



Soạn-giả
THƯỢNG-TRÚC
giữ bản quyền



TRẬT-ĐÀ? CỔT-KHOA 科骨打跌

- Khoa trị gãy xương bong gân
- Đầy đủ phương pháp sửa, tiếp xương
- Thủ thuật chánh-cốt
- Đại huyết bị thương và thuốc giải
- Phương thuốc Bắc, thuốc Nam gia truyền
- Đặc biệt phương thuốc bí truyền miền Trung

Cập-Lăng Xuất-Bản

Thay lời tựa

Khoa trị Bong-gân, Gãy xương thuộc về Ngoại Khoa, tức là Khoa Trật-đỡ. Xưa nay Đông-y thường có Chuyên-gia Y-sư, về gia truyền, nên bị giữ bí mật, ít được phổ biến, làm mất cả sự huyền diệu của Khoa Trị-liệu này.

Khoa Trật-đỡ của Đông-y rất hay, so với Tây-y, có thể hơn nhiều vì nhận thấy Tây-y chỉ chuyên chữa, cắt, và đặng bột, phần nhiều bệnh nhơn trở thành phế-nhơn, hoặc nếu bệnh lành cũng còn tật. Đối với Đông-Y khoa này lại có thể trị lành không chữa cắt, mà lại cũng không lưu tật, trừ trường hợp quá nặng không thể trị được, điều này phần đông ai cũng thừa nhận sự công hiệu ấy.

Vì nhận thấy sự huyền-diệu và bí truyền của khoa này nên tôi cố tâm sưu tầm nghiên cứu, cốt phổ biến cứu bệnh giúp đời và mục đích phát triển nền Đông-y nước nhà được phát triển.

Đối với Chuyên-khoa, một nhà chuyên môn cần phải được tập luyện nhiều. Cần kinh nghiệm nhiều về thủ pháp ; thường xưa nay chỉ dành riêng cho các nhà gia truyền, nhưng xét kỹ nếu chúng ta có Bệnh-Viện riêng chuyên về khoa này cho các Y-Sĩ hành nghề, có thể sau khi tự thực hành sẽ rút kinh nghiệm bản thân thì cũng trở thành những Y-Sĩ chuyên môn, và có thể đúc kết thành hệ thống, phổ biến thành một phương thuật Chuyên-khoa.

Nay tôi xin trình bày Khoa Trật-đỡ ra đây sau khi sưu tầm đầy đủ về thủ pháp và các phương được trị liệu để giúp quý bạn Đông-y về chuyên môn, và Quý độc giả yêu nghề, có thể tự luyện tập, để giúp Quý bạn một phương pháp trị liệu chắc chắn bảo đảm cốt phát huy ngành Chuyên-khoa này.

Thật về Phương được Đông-y có nhiều vị thuốc hay giúp tiếp xương tiếp gân, những vị thuốc này đã có công hiệu từ mấy nghìn năm không được nghiên cứu để cho mai một vì giữ bí truyền mà thất lạc.

Rất mong được phát triển và sưu tầm phổ biến rộng thêm nữa, được như vậy nền Đông-y nước nhà cũng sẽ đạt đến mức toàn hảo về khoa trị Gãy xương Bong gân.

THƯỢNG-TRÚC

CHƯƠNG I

TRẬT-ĐÃ CỐT-KHOA

Trật-đã Cốt-khoa là khoa trị *Gãy-xương Bong-gân* thuộc về *Ngoại-khoa* chuyên môn: Xưa nay Đông-Y không có phổ biến rộng thật là một thiếu sót đáng tiếc, chỉ vì khoa này lại dành riêng cho chuyên nghiệp gia truyền, vì thế các vị vẫn giữ bí mật, làm mai một đi. Trong các sách Y-khoa Đông-y tuy có phổ biến khoa *Trật-đã* nhưng vì quá đơn giản nên dầu có ngư-vi muốn học cũng không thể lãnh hội đầy đủ được nhất là thủ thuật chuyên môn.

Khoa *Trật-đã* muốn thực hành kết quả cần phải hiểu đầy đủ về phần, *Cốt-khoa* (Bộ xương người) và thủ thuật, cùng những phương *Dược-liệu* chuyên trị như vậy tức là phải chuyên môn hóa ngành *Ngoại-khoa* này, chúng tôi sưu tầm phổ biến sau đây để giúp quý bạn có đủ tài liệu học tập nghiên cứu.

TOÀN THỂ BỘ XƯƠNG NGƯỜI

Bộ xương trong cơ thể là cái khung cốt của thân thể, giữ cho thân thể cứng rắn, và đồng thời nâng đỡ, che chở các cơ quan tạng phủ bên trong.

Toàn thể bộ xương có 208 chiếc; trọng lượng bằng 1/6 trọng lượng thân thể chia ra làm 3 phần: Đầu, Minh và Tứ chi (Tay Chân).

A. — Đầu.

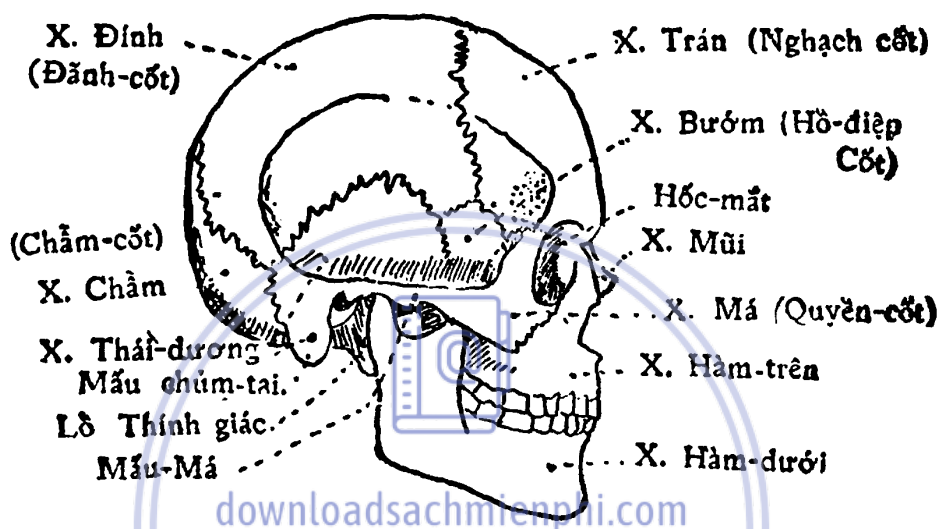
Bộ xương đầu gồm có Sọ và Mặt.

1. — Sọ. Sọ là một hộp bầu dục, Sọ gồm có một vòm xương ở trên và một đáy ở dưới, vòm sọ có 6 mảnh xương ghép khớp theo những đường răng cưa.

1) Ngạch-cốt là xương trán có 1 mảnh phía bên trái gọi là *Thiên-hiền-cốt*, phía bên mặt là *Thiên-quý-cốt* gồm cả khu mặt và nắp sọ.

2) Đỉnh-cốt là xương đỉnh có 2 mảnh gọi là *Diên-đỉnh* tức là *Thiên-đỉnh*, cũng có tên là *Thiên-linh-Cái*.

- 3) Nhiếp-cốt có 2 mảnh tức là xương *Thái dương*, *Màng-lang*.
- 4) Châm-cốt có một mảnh gọi là *Thọ-đài*, *Ngọc-châm*.
- 5) Đầy sọ có 2 xương là xương gốc mũi có một bản điếm lỗ da giày *Thần-kinh Khứu-giác* đi qua. Và xương *Bướm* tức *Điệp-cốt* ở một vị trí then chốt vì liên lạc với tất cả các xương khác của Sọ.



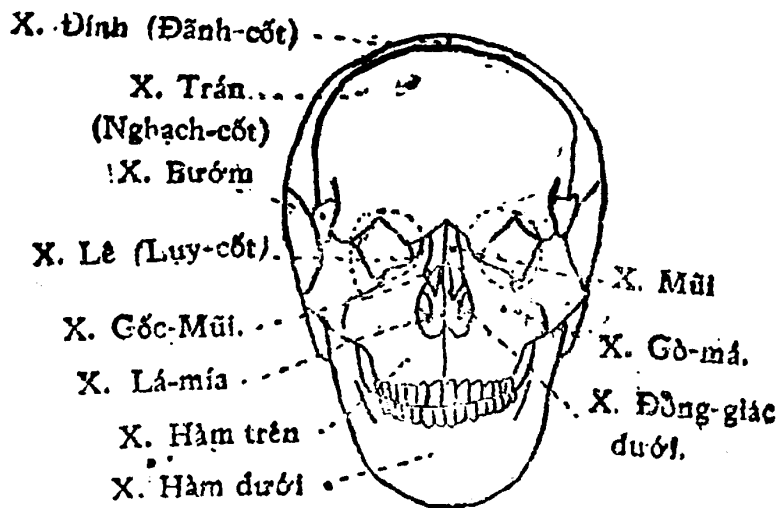
downloadsachmienphi.com

BỘ-XƯƠNG-ĐÀU

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- II. — Mặt. Mặt có 14 xương phân ra như sau :
- 1) Thượng-hàm-cốt, 2 xương hàm trên gắn liền nhau.
 - 2) Hạ-hàm-cốt, 1 xương hàm dưới hình móng ngựa tức *Gláp xa*, *Thừa-cốt*.
 - 3) Hai xương *Khẩu cái* cấu tạo thành vòm *Khẩu cái*.
 - 4) *Tỷ-giáp-cốt* 2 xương mũi nối liền xương hàm trên với sọ.
 - 5) *Luy-cốt*, hay *Lệ-cốt* là 2 xương ở mắt hợp thành một rãnh cho nước mắt chảy.
 - 6) Một xương lá mía ngăn 2 hốc mũi. .
 - 7) *Quyền-cốt*, 2 xương gò má ăn khớp với khu má của xương *Thái dương*.
 - 8) *Sử-cốt*, 2 xương đồng giác, ở thành hốc mũi.

Trong 14 xương mặt chỉ có xương hàm dưới cử động tự do được và ăn khớp với xương *Thái-dương*, còn các xương khác đều gắn chặt vào nhau.



XƯƠNG MẶT

B.— Thân.

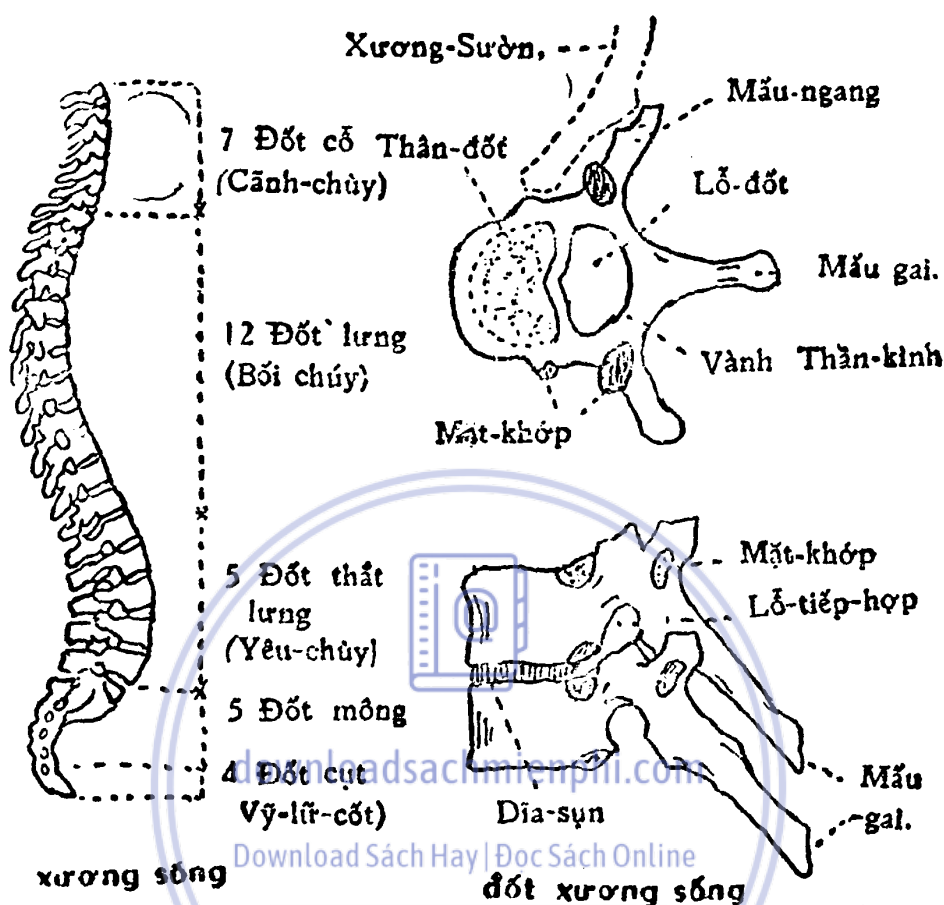
Bộ xương Thân gồm có xương sống, xương sườn, và xương mỏ-ác.

1.— Xương sống : Xương sống là cột trụ của thân thể cấu tạo bởi 33 đốt chồng lên nhau :

- 1) Xương cổ có 7 đốt gọi là *Cảnh-chủy-cốt*, hay *Thiên-trụ-cốt*.
- 2) Lưng, sống lưng có 12 đốt gọi là *Bối-chủy-cốt*.
- 3) Thắt-lưng, chỗ eo thắt lưng có 5 đốt gọi là *Yêu-chủy-cốt*.
- 4) Chỗ Mông có 5 đốt hợp thành xương Mông.
- 5) Xương cụt có 4 đốt nhỏ hơi cong gắn liền thành xương cùng gọi là *Vũ-đề-cốt* hay *Vũ-lũ-cốt*.

Từ cổ xuống có đốt cổ thứ nhứt gọi là xương chổng là *Thủ-cảnh-cốt* nối với xương đầu, Đốt xương thứ nhì là *Khu-nhũ-cốt* gọi là xương trụ dùng làm trục quay của đầu. Từ đốt 3 đến đốt 7 tiếp xúc với xương sống lưng. Xương g (đỏ nhỏ, xương sống lớn.

Mỗi đốt xương sống lưng gồm một phần đặc gọi là thân đốt, đằng sau có một phần hình cung gọi là vành Thần-kinh với ba mấu một mấu gai và 2 mấu ngang, giữa vành là lỗ đốt. Các đốt chồng lên nhau, đốt nọ cách đốt kia một đĩa sụn, lỗ của các đốt tạo thành một ống tủy sống, các đốt ăn khớp với nhau nhờ 3 mấu khớp và ở 2 bên có lỗ tiếp hợp để dây Thần kinh Tủy đi qua.

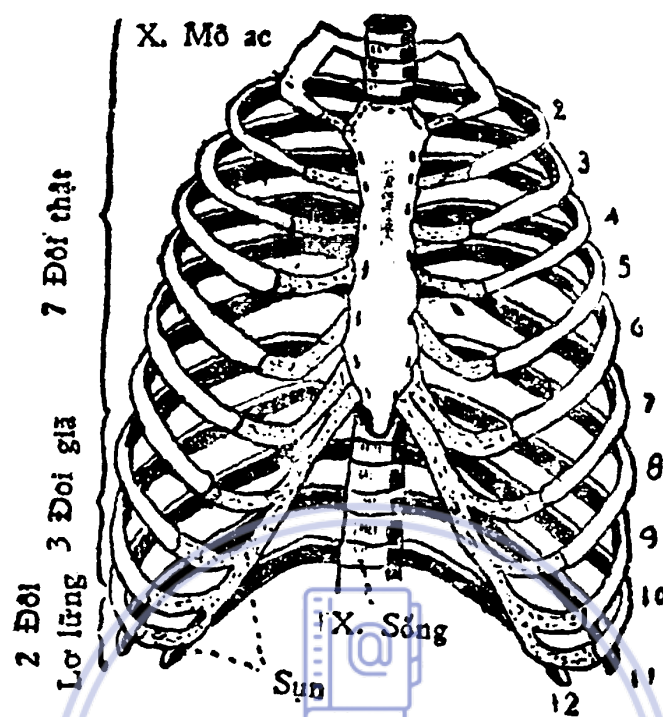


II. — Xương sườn. Hai bên xương sống vòng đến ngực mỗi bên có 12 đôi là 24 xương từ trên xuống có : 7 đôi thật, 3 đôi giả, 2 đôi lơ-lửng.

Mỗi đôi thật liền với xương mỡ ác ở trước ngực bằng một đoạn sụn riêng, 3 đôi giả chung nhau một đoạn sụn, còn 2 đôi nhỏ lơ-lửng phụ không liền với xương mỡ ác gọi là *Phụ-cốt* Xương sườn hình vòng cung hơi xoắn.

III. — Xương mỡ ác ngực. Xương này là một xương dẹp ở giữa ngực hình lưới kiếm.

Xương sườn và xương mỡ ác hợp thành lồng ngực, trong đó có *Tim* và *Phổi*.



BỘ-XƯƠNG-SƯỜN

downloadsachmienphi.com

C.— TỨ-chi (Chân Tay)

Bộ xương Chân Tay được kiến tạo theo cùng một hoành đồ. Chân Tay đều gồm một số đoạn ngang nhau, mỗi đoạn có một số xương bằng nhau và tương ứng.

1.— Tay. Bộ xương tay gồm một Đai vai với 3 xương: Xương bả vai, xương đòn gánh và mấu mỏ quạ của xương bả vai.

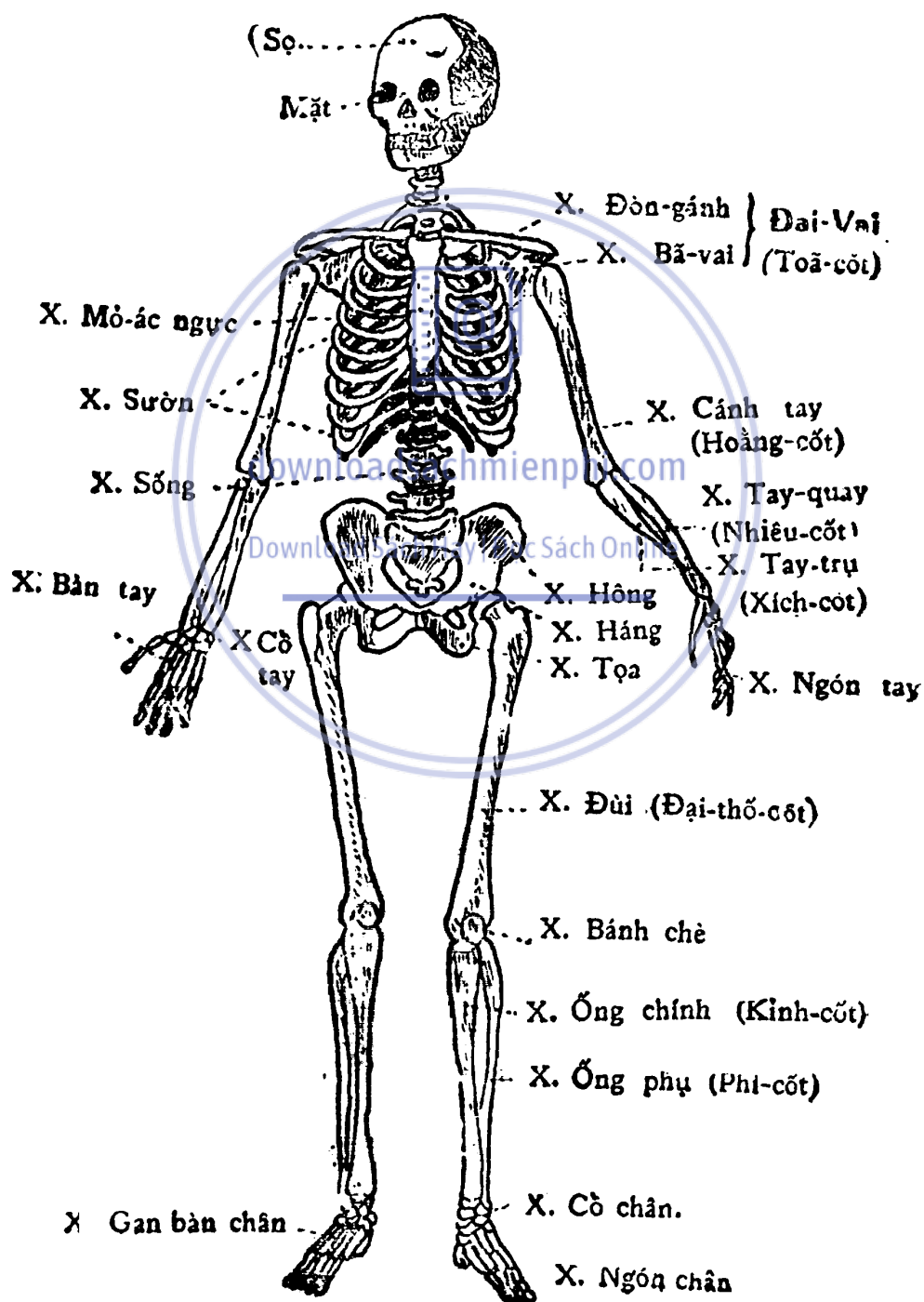
Xương vai tức là Tỏa-cốt, xương này nối cánh tay vào thân, không dính với xương sườn, tự vận động được nên rất dễ bị gãy nếu bị thương tức xương quai xanh, hay là xương đòn gánh bị gãy.

Phía sau xương sườn có một mảnh xương hình như cánh chim tức xương bả-vai, cũng gọi là xương Giáp-vai, xương Kiên-ngung, Kiên-tĩnh; Có mấu mỏ quạ nối với xương Đòn gánh.

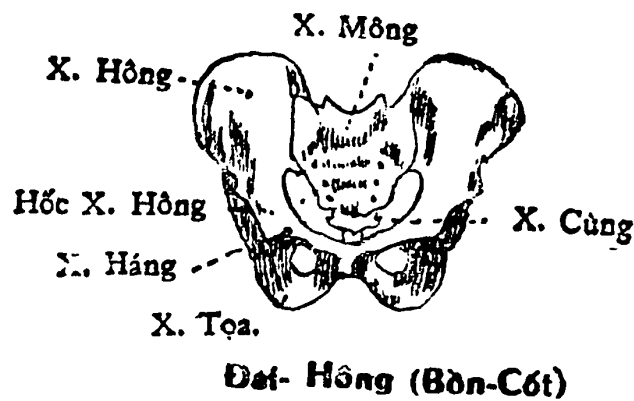
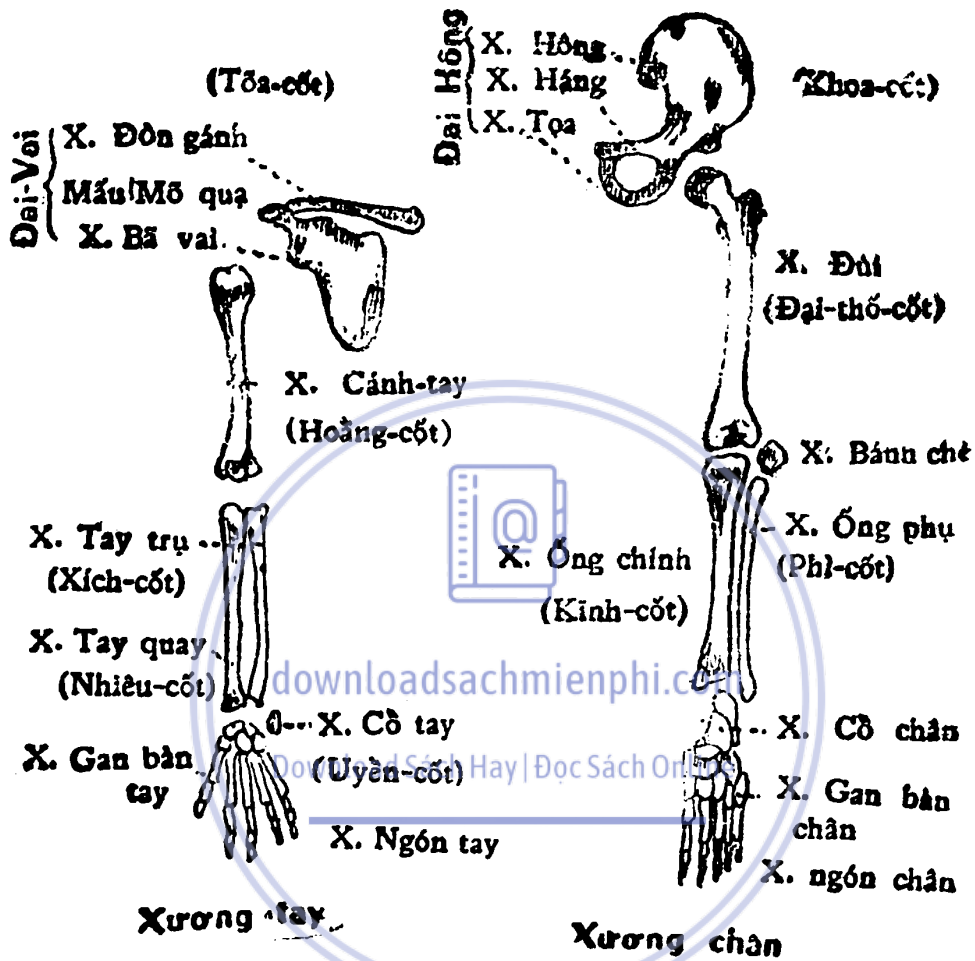
Xương cánh Tay. Dưới vai là cánh tay có một xương cánh tay, tức là xương H ằng-cốt; xoắn ở phần giữa, rồi đến khuỷu cùi chỏ; dưới khuỷu là cẳng tay có 2 xương nhỏ lớn; xương phía ngoài là xương tay-quay tức là Nhiên-cốt, xương phía trong là Xích-cốt, tức là xương tay-trụ (Phía ngón tay cái là Nhiên-cốt; phía ngón tay út là Xích-cốt).

Xương Nhiều-cốt và Xích-cốt nối với nhau chỗ khuỷu cùi chỏ. Dưới 2 xương Nhiều-cốt và Xích-cốt là khớp cổ tay có 8 xương nhỏ xếp thành 2 hàng tức là *Uyển-cốt*; rồi đến gan bàn tay có 5 cái xương tức là *Chuông-cốt*.

TOÀN-THỂ-BỘ-XƯƠNG-NGƯỜI



CỘ XƯƠNG TAY CHÂN



Xương ngón tay. Cuối cùng là 5 ngón tay có cả thảy 14 đốt xương, mỗi ngón 3 đốt, trừ ngón cái có 2 đốt, đều gọi là *Chỉ-cốt*.

II. — *Chân.* Bộ xương chân gồm. **Đai hông** : xương háng, xương Tọa, chống đỡ toàn thân.

Xương Đai-hông. Bộ xương này hai bên gọi là :

Khoa cốt. Hợp lại thành hình như cái chậu nên cũng gọi là xương Chậu, phía dưới xương chậu tiếp nối với xương chân có 1 lỗ trống như cái chén để đầu xương Đùi nối vào,

Xương chân. Dưới Đai-hông là 1 cái xương Đùi, xương này lớn hơn tất cả các xương trong bộ xương, hình tròn úp trên 2 khớp xương đầu gối tức là *Bằng-cốt* gọi là *Đại-thố-cốt* ; rồi đến đầu gối. tại đây có 1 cái xương nhỏ gọi là xương *Bánh chè* giữ không cho chân quặp về đằng trước. Dưới đầu gối là cẳng chân có 2 xương, xương ống chính ở trong hình lăng trụ tam giác gọi là *Hình-cốt* bên ngoài xương *Hình-cốt* có 1 cái xương phụ gọi là *Phi-cốt* nhỏ hơn, ăn khớp với xương chính, xương này rất dễ bị gãy. Hai xương nường tựa tiếp nhau như cái nan gọi chung là xương cẳng chân hay xương ống chân.

Xương Bàn chân. Chỗ khớp xương cẳng chân nối với bàn chân gọi là khớp mắt cá chân ; nối với cò chân có 7 cái xương nhỏ là : 1) Cẳng cốt ; 2) Cự-cốt, 3) Túc chân-cốt, 4) Khế-cốt I, 5) Khế-cốt II, 6) Khế-cốt III, 7) Đầu-cốt.

Xương ngón chân. Tiếp đến gan bàn chân có 5 mảnh xương nhỏ làm thành bộ xương bàn chân rồi đến 5 ngón chân có 14 đốt mỗi ngón 3 đốt, trừ ngón cái 2 đốt. Cũng gọi là *Chỉ cốt*.

D. — Khớp xương.

Nơi hai đầu xương tiếp nhau gọi là khớp-xương. Có 3 loại khớp :

1) *Khớp bất-động.* Ở chỗ khớp 2 xương không cử động được vì gắn liền nhau (xương mắt) hay khớp bằng đường răng cưa (xương sọ).

2) *Khớp bán động.* Hai xương cử động được, nhưng trong một phạm vi nhỏ hẹp như khớp đốt xương sống.

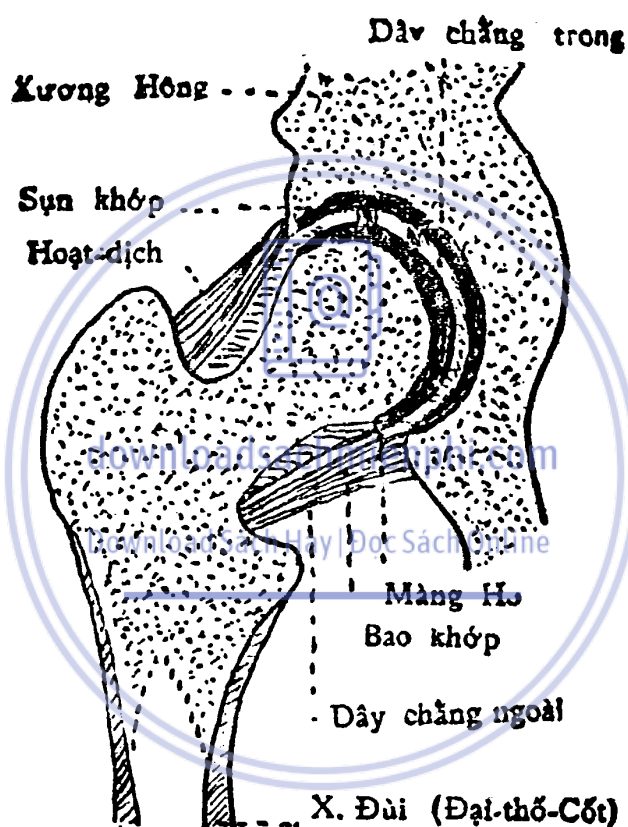
3) *Khớp động.* Hai xương cử động dễ dàng trong một phạm vi rộng lớn như các khớp khuỷu tay, khớp háng.

Ở chỗ khớp hai xương ràng buộc với nhau bởi những dây chằng kết thành một *Bao khớp*, cắt đứt dây chằng, hai xương sẽ rời ra, chứng tỏ áp xuất không khí đủ sức giữ hai xương gần vị.

- 15 -

Hai đầu xương phủ bằng một lớp sụn khớp, trong bao khớp có chất hoạt-dịch trơn như dầu, do màng hoạt-dịch tiết ra. Sụn khớp và hoạt-dịch làm giảm sự cọ xát, giúp cho sự cử động của 2 xương được dễ dàng.

Vậy sự co, kéo, té, ngã mạnh thường gây ra những tai nạn về khớp xương, dây chằng có thể bị đứt (lẹo khớp, bong gân) hay xương có thể trật ra ngoài ổ khớp, lức sai khớp, sai xương.



Khớp Xương Hông

Đ. — Sự cấu tạo của xương.

Người ta có bốn loại xương : Xương dài (xương đùi, xương ống chân) Xương dẹp (xương sọ, xương bả vai) Xương ngắn (xương cánh tay) Xương đốt nhỏ (xương cườm tay, cườm chân, ngón tay ngón chân).

Xương cấu tạo bởi các cốt-mô, mô xương đặc, mô xương xốp và mô sụn ở 2 đầu xương, tủy trong ống xương.

Các mô xương tức các tế bào xương, cũng gọi là *Cốt bào*, *Cốt giao* ; có lớp sinh cốt vì sinh được chất xương mới.

Yếu tố cấu tạo xương do các chất, khoáng chất : Vitamine D, C, A.

Các kích-thích tố. Vậy khi xương bị gãy, bị hư, hay yếu sụn càng cần giúp thêm các chất này cho xương dễ sinh.

Tính sinh cốt ấy nhận thấy rõ ràng trong trường hợp bó xương gãy hay ghép xương.

I. — **Bó xương gãy.** Ở chỗ gãy, nếu đặt hai đầu xương liền với nhau ngoài băng bó thật kỹ như băng bột, kẹp cây được ít lâu cốt mô sinh ra xương mới gắn liền được chỗ gãy.

II. — **Ghép xương.** Khi xương bị bể mất một miếng lớn, Tây-Y có thể lấy một mảnh cốt mô ở nơi khác ghép vào chỗ bể mất ấy, ít lâu sau cốt mô sinh ra xương mới, thế vào chỗ ấy.

Tổng luận : Nhận xét sự cấu tạo của xương chúng ta thấy những thực phẩm từ dùng hằng ngày và kích thích tố của các tuyến nội tiết trong cơ thể ảnh hưởng lớn đến sự hóa cốt, chứng minh một sự tương giao giữa xương và các cơ quan tạng phủ sinh lý của cơ thể với tính sinh cốt tự nhiên, vì thế nên khi bị gãy xương, bể xương sự ghép bó xương là điều chỉnh yếu, nhưng cũng cần giúp thêm các chất tố cần dùng cho sự sinh cốt của xương.

G. — **Cơ, gân.**

Trên đây chúng ta hiểu sơ qua về bộ xương trong cơ thể nhưng sự vận động của xương lại liên quan đến các cơ gân. vì sự cử động cơ gân là những cơ quan hoạt động.

Đầu : Có cơ nhai, nâng hay hạ hàm dưới, cơ vòng môi, vòng mắt.

Thân : có cơ xương sống, cơ hô hấp (cơ gian sườn) cơ ngực, cơ lưng, cơ răng cửa ở hai bên hông, cơ Đại-tà và Đại-trực cơ ở phía trước bụng.

Chân tay : Tay ở vai có cơ Delta ; cánh tay có cơ Nhị-đầu ở phía trước, cơ Tam-đầu ở phía sau, ở cánh tay và bàn tay có cơ gấp, và cơ duỗi ngón tay.

Chân : Ở mông có cơ mông, Đùi có cơ Nhị-đầu đùi ở phía sau, Tứ-đầu ở phía trước ; ống chân và bàn chân có cơ sinh đôi nối với gót chân có gân *Achille*, cơ gấp và cơ duỗi ngón chân.

Cơ có hình khác nhau : Cơ hình thoi (như cơ bắp tay, bắp chân).

Cơ dẹp như cơ thái dương, cách mô.

Cơ vòng như cơ vòng môi vòng mắt.

— 17 —

Có khi ở cùng một đầu có hai gân (cơ nhị đầu) có ba gân (cơ tam đầu) có bốn gân (cơ tứ đầu).

Sự cấu tạo của cơ gân

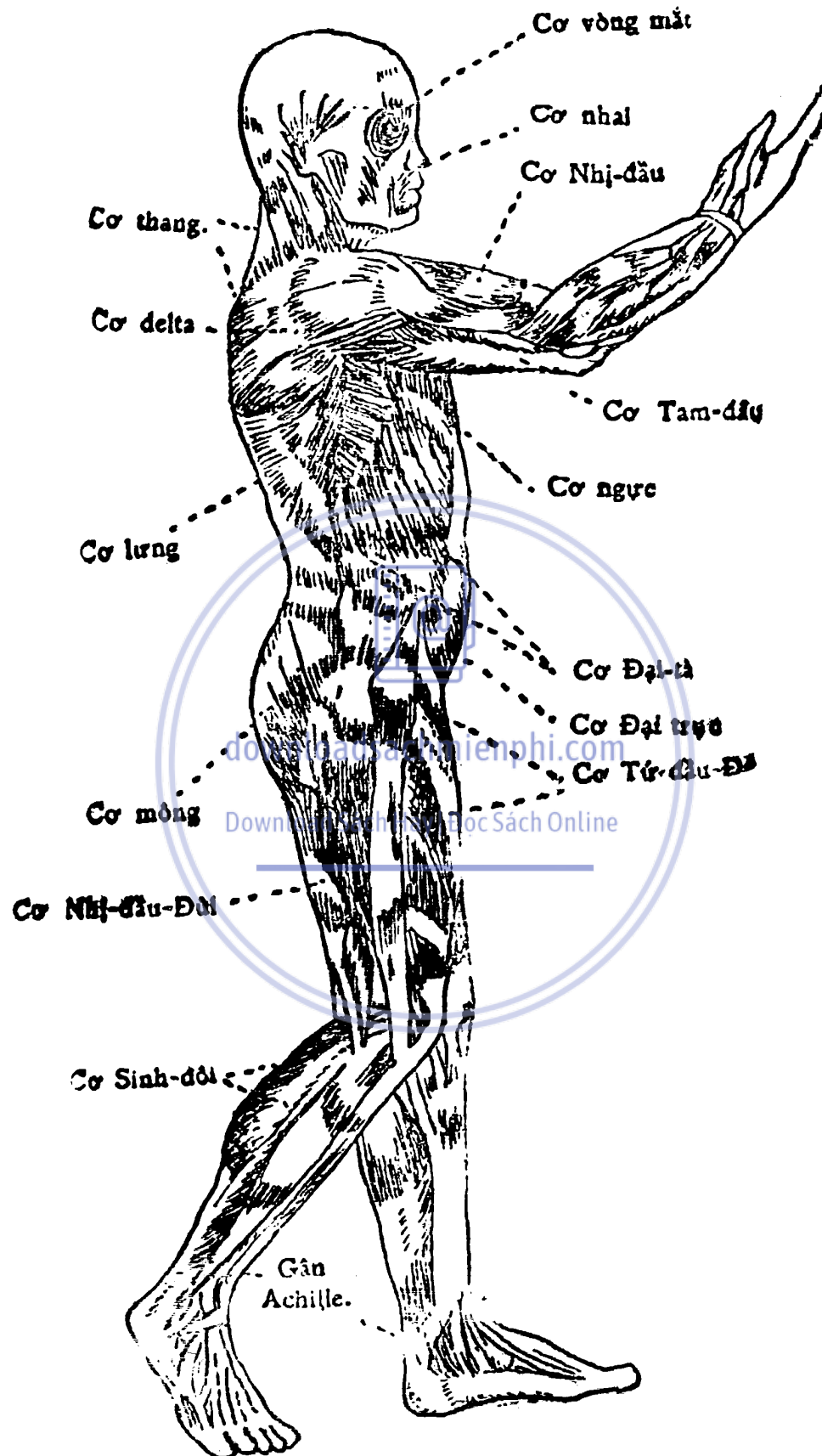
Cơ gân cấu tạo bởi nhiều sợi nên gọi là sợi cơ, những đầu sợi cơ ghép thành bó, có những cơ trơn tiếp nhận các sợi Thần-kinh dinh dưỡng (Trực giao cảm, Đối giao cảm) sợi cơ là một tế bào như chất.

Nhiệm vụ của cơ gân

Cơ gân có nhiệm vụ trọng yếu trong sự cử động và giữ thăng bằng cho thân thể khi đi, đứng, ngồi.

Vậy cơ gân bám vào xương và vận chuyển xương mỗi khi ta cử động; nếu khi bị gãy xương sai khớp, đứt gân thì cơ gân bị rời lỏng rời ra không giữ được, nên không thể cử động được.

Vì thế trị gãy xương bong gân cũng cần hiểu về cơ gân để khi thi hành thủ thuật áp dụng nắn lại các cơ gân cho khỏi rời lỏng dù tước tiếp gân thì mới giữ xương an toàn, xương mới có thể tự sinh hóa lại nối lành được.



CƠ-GÂN-CHÍNH

CHƯƠNG II

XÉT ĐOÁN THƯƠNG CHỨNG

Trị Trật-dã (gãy xương bong gân) cần xét đoán các Thương chứng nặng nhẹ, nguy hiểm, chứng chết. Đây là điều cốt yếu trong Khoa Trật-dã.

Chúng ta hiểu toàn thể bộ xương và bộ phận để định cách sắp xếp ghép xương, khi lâm sàng trị bệnh, cần quan sát toàn cơ thể bệnh nhân mà nhận định chứng nhẹ hay nguy hiểm để phân định trị pháp, nếu không nhận định rõ, chứng nhẹ làm nặng, chứng nặng làm nhẹ, hoặc gặp chứng nguy hiểm. Chứng chết cho là trị được làm càng, vì thể chất của bệnh nhân, cơ quan nội tạng trong cơ thể rất quan hệ đối với các thương chứng (bị thương thì liên quan đến nội tạng).

Những chứng nguy hiểm. Chứng xem nhẹ mà thể chất bệnh nhân như bị bệnh đau Tim, hoặc bị bệnh Lá lách sưng lớn, bị thương làm Lá lách vỡ đều là chứng chết. (Đối với người thể chất mạnh khỏe, tuy vết thương nặng nhưng chưa phải là chứng chết.)

Bị thương đã lâu cả mấy tháng. Kết quả tuy chưa chết, mà bên trong nội tạng bị thương, hoặc ra máu không cầm được cũng là chứng khó cứu.

Chứng trị được. Những chứng nguy hiểm có thể trị lành được ; như trường hợp bị thương ở bụng, ruột lòi ra, nhưng không bị lũng ruột, hoặc bị thương ở Thận nan (hòn dái) không bị bể, hoặc ngộ độc hành không bị hại. Trường hợp bị thương ở Cổ hầu mà ống khí quản còn nguyên, hoặc trường hợp hôn mê không nói, miệng chảy nước giải, thở khó, mắt hơi, mạch chưa tuyệt. Trường hợp Dạ-dày bị thương, thổ ra máu, ra đồ ăn, nhưng không đau đớn lắm. Tất cả các chứng này xem nguy hiểm nhưng còn có cơ hội trị được.

Trên đây tổng quát những chứng trạng không trị được và trị được, nhưng Thương chứng phức tạp, cũng do sự kinh nghiệm, lịch trị của chuyên gia, ngoài ra còn những *Huyết-đạo* bị thương cũng rất quan hệ, có thể di hại đến tánh mạng bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng hay trong mấy năm, có thể chết, hoặc có thể cứu chữa.

Trị Trật-đã Y-sanh phải thận trọng và có từ lâu cứu đời thì mới có thể thành một nhà chuyên môn về ngoại khoa được. Vậy xét thương chứng cần phân biệt sau đây :

CÁC LOẠI THƯƠNG CHỨNG NGUY HIỂM (chứng chết).

A.— Xét thương chứng lạnh dữ.

Theo kinh nghiệm xác nhận bị thương nặng, nhẹ theo những tiêu chuẩn sau đây :

1) *Xem xét mắt và tròng mắt.* Xem 2 mắt, có hoạt động không ? Còn hoạt động là chứng nhẹ, không hoạt động là chứng nguy.

Trong tròng có gân máu không ? vì nếu nội tạng bên trong bị xúc ứ thì tròng trắng có gân máu đỏ, gân nhiều là ứ nhiều, gân ít là ứ ít.

2) *Sờ tim, xem mũi.* Lấy tay sờ nhẹ tại vùng tim xem tim còn nhảy là chứng nhẹ, không đập là chứng nguy, sờ mũi xem hơi thở còn thở ra thở vào được là chứng nhẹ, nếu không là chứng nguy.

3) *Xem dải (Đàn ông) xem vú (Đàn bà).* Đàn ông con trai, dải không thụt vào là nhẹ, thụt vào là nguy.

Đàn bà vú không thụt vào là nhẹ thụt vào là nguy.

4) *Xem sắc móng tay móng chân.* Lấy móng tay ấn trên móng tay móng chân bình nhơn ; nếu ấn vào thả ra sắc trở lại bình thường liền là chứng nhẹ, nếu lần lần lần mới hợt trở lại nguyên sắc là chứng nặng, nếu móng tay biến sắc tím đen là chứng nguy.

5) *Xem bàn tay và gót chân.* Bàn tay gót chân còn hồng hợt là chứng nhẹ, nếu sắc vàng mét là chứng nguy.

B.— Xét thương chứng Bộ phận ở Đầu, Mặt.

1) *Xương Dĩnh đầu bị vỡ thủng vào,* óc não chảy ra là chứng chết. Nếu không thủng sâu vào còn thể cứu được.

2) *Tráng lạnh mạch tuyết.* Hoặc vì trên cao té xuống mồ hôi ra như dầu là chứng chết ; vì tráng lạnh mạch tuyết là mạch Tim hết nhảy, mồ hôi ra như dầu là giao cảm thần-kinh bị thương nặng nên toàn là chứng chết.

3) *Môi run dục hoặc môi miệng tím đen* là chứng chết.

Môi dục là chỗ huyết Nhơn-trung bị thương tuy chưa đến trị mạng, nhưng Đại-não đã bị thương. Sắc tím đen là vì tạng Tim bị thương nên huyết dịch tuần hoàn trở ngại, như thế là Tim và Trung-khu Não bị thương là chưa chết.

— 20 —

4) Sơn căn tức ngay giữa 2 khuôn mắt ngay sống mũi nếu bị thương bề lìa ra là bộ phận Đại-não bị thương là chứng chết.

5) Phía sau tai bị thương trong tai chảy ra nước trong tức là Não bộ và Diên tủy bị thương là chứng chết.

6) Chỗ Nhĩ-môn (tại ngay lỗ tai) bị thương ra máu nếu cườm mãi tức Não bộ đã bị thương là chứng chết.

7) Chỗ lông chân mày bị thương nặng, chỗ này cũng liên hệ đến Trung khu Thần-kinh cũng là chứng chết.

8) Bị thương, mắt nhắm, sắc Mặt như màu đất ; Cổ hầu, Mũi khi sắc không còn tức hơi thở đã tuyệt là chứng chết.

9) Bị thương miệng há, hơi thở ra không hít vào miệng cứ há hốc hơi phì phì tức tạng Phổi bị thương, nếu xem mắt nhắm vì cơ mắt bị thương làm hôn mê, tức còn hy vọng cứu chữa, mắt mở trao tráo tức Diên tủy đã bị thương là chứng chết.

C.— Xét thương chứng bộ phận toàn thân.

1) Bị thương chỗ cổ hầu khí quản và thực đạo lìa, tức là chứng chết.

2) Thiên-tru cốt tức chỗ xương quay đầu cổ bị lìa, tức Trung khu Não bị thương là chứng chết.

3) Bộ phận sườn hông bị thương khoảng xương thứ 4, 5, 6 làm thở dốc, sắc mặt bạc chần là bị thương các tạng Phổi, Tim, nếu mạch nhảy nhỏ, chìm (Trầm tế) là chứng chết.

4) Bộ phận sườn chỗ vú bị thương làm nát cục tức bộ phận Cách-mô bị thương là chứng chết.

Nếu phía vú bên trái bị thương, thở dốc, đau đớn quá, là chẹn Tâm thống, chỗ này bên trong là Tạng Tim và Đại-động-mạch chủ; vú phía mặt bị thương bên trong là Can-dỡm bị thương, mửa ra máu ắt chết là chứng chết.

5) Xương mỏ-ác ngực bị thương gây phát nát cục là Hoành-cách mô bị thương, chỗ xương sườn ngực bị gãy đoạn phát ho suyễn sức ngực cao lên Phổi đã bị thương là chứng chết.

6) Dạ-dày bị thương quá nặng hay đã lâu không ăn uống được miệng nóng hôi thúi, tức Dạ-dày ú huyết, sưng lở là chứng chết.

7) Dạ-dày bị thương mửa ra máu, ra đồ ăn tức Dạ-dày bị liệt là chứng chết.

8) Chỗ ngực và bụng bị thương chảy nước vàng, nước đen hay là máu bầm, tức Đờm nan bị thương hoặc trong bụng bị ứ huyết lâu chảy ra đều không thể trị được.

9) Thân bộ bị thương cười, khóc không chừng tức thuộc bệnh Thần kinh não cũng là chứng chết.

10) Dạ dày bị thương sau đó phân ra đàng miệng, cũng là chứng chết (Bệnh thường phân ra đàng miệng không phải chứng chết) Bệnh nhẹ bị thương quá nặng, cho nên dạ dày không mở được mà phình ở Đại-trường nghịch lên Dạ dày ra đàng miệng là chứng chết.

11) Bọng-dái bị thương cứ bắt nhảy mũi hoài không dứt, bụng dưới đầy trướng đau, nước tiểu cứ chảy ra là chứng chết.

12) Ruột già bị thương đi cầu ra máu, mắt đỏ, (Bệnh thường không hại) nhưng vì bị thương quá nặng, Huyết quản bị liệt thoát ra là chứng chết.

13) Bụng bị lủng lòi ruột, là chứng nguy hiểm nhưng nếu có mùi thối xông ra hoặc phát lỗ sưng, đó là cơ ruột bị thối cũng là chứng chết.

14) Âm bộ (Hòn dái, Âm môn) bị thương, nước tiểu cứ rỉ ra tức ống tiểu bị bẻ, đau như khổ sở, tâm thần hôn mê là chứng chết.

15) Xương cụt (Vỹ-lũ-cốt) chỗ 4 đốt cụt bị thương nặng phần cứ chảy ra tức Đại-trường đã rách là chứng chết.

16) Tại huyết Hội-âm (trước giang môn, sau chỉ dái) cũng gọi là Hải-đề huyết bị thương nặng hôn mê không nói năng gì, dùng thuốc thôi mũi cấp cứu không nhảy mũi là chứng chết.

17) Đan bà chữa bị thương cứ cười mãi là bị thương Đại-não Thần kinh là chứng chết.

D.— Xét thương chứng tay chân.

1) Tay chân bị thương mạch đi đại biến tri huyệt tức mạch nhảy liên tiếp lại biến nhảy chầm rãi ấy là Thần-kinh quá suy nhược Giao-cảm Thần-kinh bị thương nặng thuộc chứng chết.

2) Chỗ xương bả vai bị thương nặng lồm sụp vào trong. Nếu bộ phận Đại-động-mạch và Tim, Phổi đã bị thương thì không thể trị được.

3) Hai xương cánh tay trước, xương tay quay và tay trụ (Xích cốt, Nhiêu cốt) bị gãy lia cả 2 là chứng nặng cũng khó khỏi phục vận

— 22 —

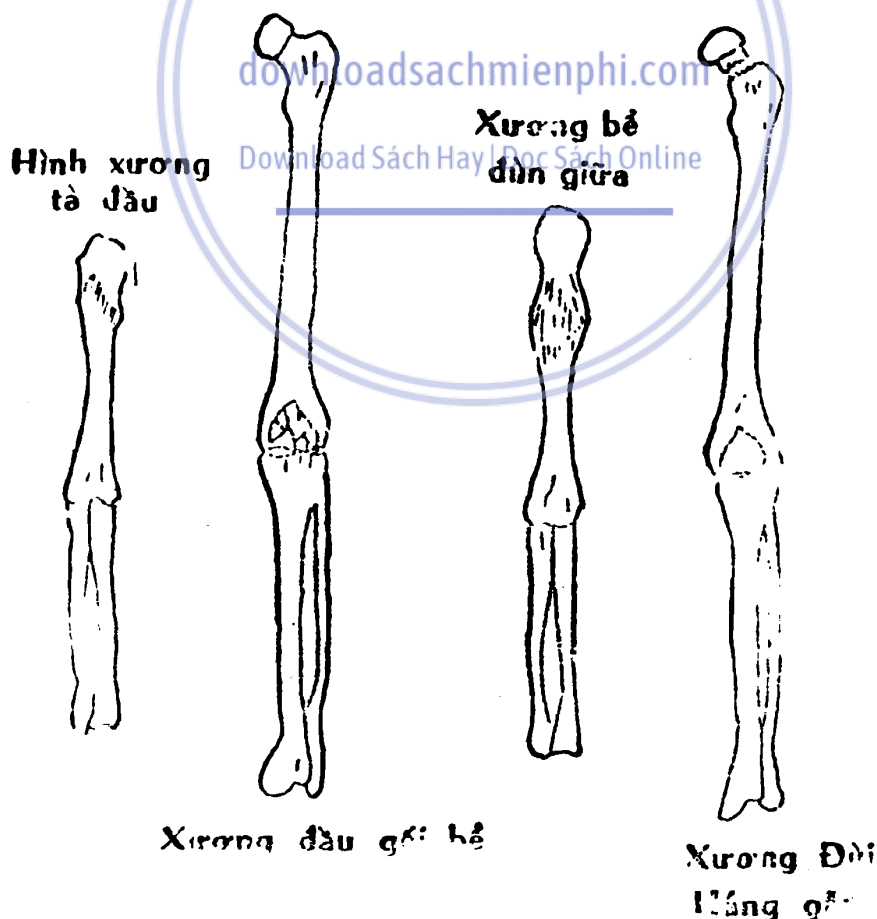
toàn. Xương ống chân xương ống chính, xương ống phụ (Hình cốt Phi cốt) cả hai bị gãy lìa tức chứng nặng cũng khó khôi phục vẹn toàn.

4) Người lớn tuổi, xương đùi vỡ (Đại thổ cốt) bể nát, máu chảy không cầm cũng là chứng khó trị (vì người già xương cốt khó khôi phục).

PHÂN BIỆT GẦY XƯƠNG VÀ TRẬT KHỚP

Trị gãy xương nên phân biệt rõ hai chứng *gãy xương* và *trật khớp*. Trị gãy xương cần phải bó cây. Trị trật khớp không cần bó cần nhận xét phân biệt kỹ để khỏi phải trị sai thành cố tật.

Hai chứng trạng gần giống nhau, vì cũng sưng, nhức biến hình nếu phía dưới khớp xương bị gãy, chứng trạng lại càng giống hệt trật khớp. Phân biệt 2 chứng này cần phải dùng cách đo xương (*Đo cốt pháp*).



A. — Gãy xương.

Phạm bị thương xương gãy lìa làm 2 đoạn, hai đầu xương có thể bị đâm sâu vào thịt cắt đứt hay đâm thủng mạch máu, Thần-Kinh có khi xuyên phá ra ngoài da.

Gãy xương chẳng những vì trực tiếp va chạm gây ngay tại chỗ cũng có thể xảy ra gián tiếp như bị té ngổ mà lại gãy xương sống, bị vận treo bàn chân làm gãy xương ống chân, vận treo gãy xương ống tay, cánh tay v.v. không bộc lộ ra ngoài. Cần xem xét rõ chứng trạng phân biệt sau đây :

1) Sưng nhức, biến hình (khi xương gãy thì cơ nhục, gân mạch bị rời lỏng lìa bị phá nên mất sự bình thường).

2) Cầm lấy động nhẹ có tiếng kêu, vì bị gãy lìa thì 2 đầu cọ xát nhau có tiếng.

3) Nguyên thể xương bị thấu ngắn lại.

4) Trường hợp bị thương tại các ống xương nhưt định bị gãy lìa 2 đoạn.

5) Có trường hợp bị tai nạn xương không gãy nhưng tà đầu, dòn giữa, bề khớp. Cần sờ mó kỹ mới nhận rõ chứng trạng.

B. — Trật khớp.

Tai nạn bị thương trật khớp ; tức 2 khớp xương trật ra ngoài sai vị trí, cũng biến hình và sưng nhức như xương gãy. Nhưng phân biệt sau đây :

1) Trật khớp tức không đứt đoạn nên khi lay động không cọ xát 2 đầu xương nên không có tiếng.

2) Tay hay chân bị trật khớp có khi trật tới trước, trật ra sau, trật ra ngoài, nếu tay chân bị thương thường dài hay ngắn tùy chứng trạng.

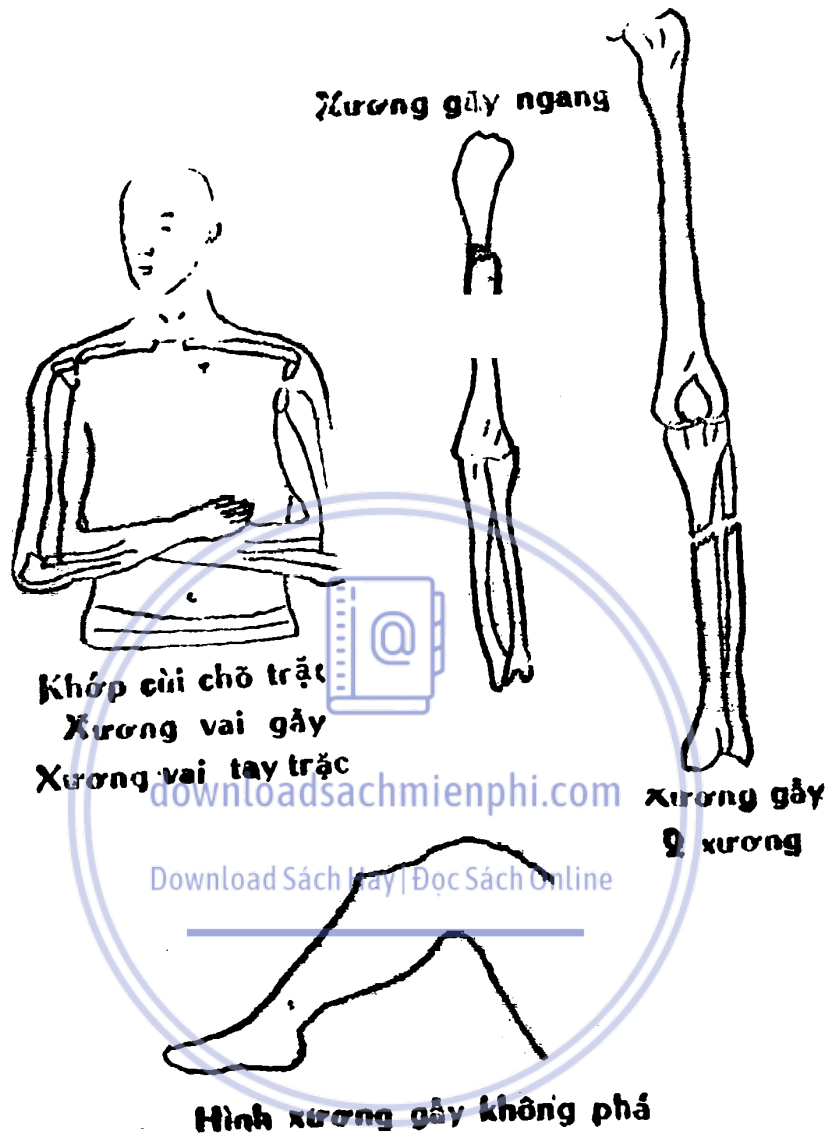
3) Nếu bị thương tại khớp xương thì khớp xương trật ra làm các bộ phận liên quan cũng bị thương tổn.

C. — Phân biệt bằng cách đo xương (Độ cốt pháp).

Phạm như thương xương gãy lìa thì có phân từng đoạn, nếu mớn biết dài, vắn, hay chỗ khớp xương bị trật ra, cần phải đo. Trước đo bên bị thương xương dài, vắn, rồi đo qua bên lành, xem sai biệt như thế nào mà phân biệt

Vậy cần phải chú ý để áp dụng thủ pháp, vì nếu không phân biệt giữa xương gãy và trật khớp mà trị sai, (xương gãy dùng bó cây, băng bó, trật khớp không cần bó cây, băng bó) thì xương gãy

— 24 —



sau khi trị lành, hoặc chỗ trật khớp sẽ biến hình khác, hoặc lớn hơn, ấy là vì thủ thuật khi sửa xương không đúng, nên xương tiếp nối lại không chính, hoặc vì nắn bóp không đúng nên chỗ bị thương gãy hay chỗ khớp bị trật, còn trống làm cốt bào, hay tủy xương sanh ra ngoài, lần lần lớn to ra. Vậy cần phân biệt để thực hành kỹ thuật khỏi sai lệch.

PHƯƠNG PHÁP SỬA XƯƠNG

CHÁNH CỐT PHÁP

Trị gãy xương cần yếu phải học tập kỹ thủ-thuật không nên ngộ nhân thuốc có thể trực tiếp nối xương mà không đặt trọng tâm vào sự sửa chữa bằng thủ-pháp.

A.— Xương gãy có thể phục hồi.

Do tánh chất tự nhiên sinh hoạt của chất xương trong cơ thể, chỗ xương gãy có thể tự tiếp nối lại, vì thế trị gãy xương, phương pháp tiếp nối xương điều chủ yếu là *thủ pháp sửa xương* cho ngay lại (Chánh cốt); Tiếp nối cho 2 đầu xương bị gãy lia ngay ngắn lại, băng bó cho chắc lại không nên làm lay động vì chỗ xương bị gãy; thường sanh chất mới, chất với này lúc phát sinh thì mềm, thành chất sụn xương rồi lần lần cứng lại thành xương.

Thời gian xương cứng lại lâu hay mau do cơ thể mạnh yếu, thể chất tủy dài vẫn, thông thường từ 14 ngày đến 40 ngày mới có thể phục nguyên lại, ấy là sự sinh hóa thiên nhiên của chất xương. Áp dụng thêm thuốc trị gãy xương là làm cho khí huyết lưu thông sự tuần hoàn huyết dịch được mạnh để đẩy phá chỗ bị ứ tích, nuôi dưỡng sanh chất mới lại (Khử ứ sanh tân, cường tráng cân cốt) để làm tăng bổ các loại sanh tố dưỡng thể giúp cho xương mau phục hồi lại.

Nhưng trị gãy xương nên chú ý khi dùng thuốc uống để giúp xương liền lại, thì trong lúc bó ngoài, phải trong thời gian 3 ngày 5 ngày hay một tuần nhật cần tháo ra quan sát lại, vì lúc ấy chất xương có thể sanh ra nhiều hơn nguyên trạng làm cho chỗ ấy biến hình, nếu thấy gồ ghề thuyên giảm cần đình hẳn thuốc và chỉ bó băng lại để giữ được thẳng bằng nguyên trạng thể xương. Đây là điều cần yếu phải hiểu rõ trong Khoa trị Trật-dã chiết thương.

B.— Thủ pháp sửa khớp tiếp xương.

Phương pháp sửa xương Ngoài khoa thuật pháp nên hiểu điều cốt yếu cần chú trọng đến *Thủ pháp*.

Khoa này dành riêng cho chuyên khoa là vì phải biết cách áp dụng 2 tay trực tiếp, đè ấn mẫn mỗ chỗ vết thương, khớp xương hay chỗ gãy xương mà nắn sắp lại cho chính cho liền đúng vị trí đúng hình trạng của xương các bộ phận trong cơ thể. Vậy Y-sanh chuyên khoa phải cần thận trọng tùy chứng thương nặng nhẹ mà áp dụng thủ pháp thích hợp, không thể mạnh lắm, hay yếu lắm, vì nếu thất nghi hoặc chưa đúng với thương thể thì không thể trị lành được, cũng cần quan sát kỹ bệnh như thể chất như thế nào mà áp dụng, khi lâm sàng trị bệnh phương pháp tùy 2 tay của mình chỗ xương bẻ vụn hay gãy đoạn được sắp xếp cho liền lại như cũ, chỗ gân bị bong ra hay xoắn lại, nắn sao cho phục hồi trạng thái.

Thủ pháp hay, đúng đầu bệnh thể nặng mà sửa chữa được thích ứng thì nặng trở thành nhẹ, cải thiện bệnh thể ngay, nếu sơ xuất không thích hợp thì bệnh nhẹ có thể thành nặng nguy đến tánh mạng. Vậy đây là *Tâm minh thủ xảo* không nên xem thường.

Phương pháp trị khoa Tra đã chữa thương thủ thuật là chính không nên quá ỷ lại vào thuốc vì phương dược là trợ giúp khi một vết thương được sửa chữa đúng rồi áp dụng thuốc được thuyên giảm tức thời, nếu không đúng, thuốc không thể tự sửa chữa chỗ tổn thương hoàn toàn được, nên có khi thuốc lại không có hiệu lực.

Sửa khớp : Tiếp xương, tiếp gân phải theo các thuật pháp sau đây: *Mạc tức mẫn mỗ*; *Tiếp nối lại*; *Đoan làm cho chính vị trí*; *Đề nhắc, đưa lên*; *Ấn ma xoa bóp*; *Thôi nã nắn sắp lại*.

Tất cả thuật pháp này cần luyện tập điều luyện cốt làm cho xương bị gãy lìa chỉnh đốn lại hoặc khớp xương bị trật trẹo ra được hồi giản lại đúng vị trí nguyên trạng, chỗ cơ gân bị thương cũng phải tùy chứng trạng hình thái mà vận dụng tay cho khéo, nhất là không nên *Xoay ngang* hoặc *Lay động ngang qua*; vì những mảnh xương gãy chưa lìa ra, nếu bị xoay, đẩy ngang có thể bị bẻ vụn, hoặc làm thương đến Thần kinh, Huyết quản xung quanh làm tăng thêm thể bệnh.

Vậy thuật pháp nên tuân tự theo các động tác sau đây :

1) *Mạc pháp*. Mẫn mỗ; lấy tay mẫn mỗ chỗ bị thương xem đã gãy đoạn hay bẻ nát, hoặc chỗ khớp trật ra, xem trật phía trước hay phía sau, trật vào trong hay ra ngoài, cũng cần mẫn mỗ xem gân bị

thương thế nào, hoặc bị cắn hay dụn lại, lệch qua hay tét ra, mò xem cho thật kỹ để nhận định làm đúng vết thương mà áp dụng phương pháp trị cho thích hợp.

2) *Tiếp pháp*. Vời lại, sau khi mẩn mò xem đúng rồi thì bắt đầu dùng thủ pháp ấn nối tiếp xương bị gãy lia hay bẻ để sắp lại làm cho dính liền với nhau cho thẳng, theo thể vị của xương, không nên làm lòi ra hay lồm vào (cốt thật bằng phẳng mới khôi phục lại được).

3) *Đoan pháp*. Sửa chỉnh lại nguyên trạng thể xương trước dùng tay nắn chỗ xương bị gãy, hoặc tỳ dưới đẩy lên, hay trên đẩy xuống, hoặc phía trong đẩy ra ngoài, phía ngoài đẩy vào trong, tùy hình trạng chỗ bị thương áp dụng thủ pháp làm cho ngay khớp hay ngay thân xương, được như thể sau này khi xương lành không bị biến hình.

4) *Đề pháp*. Nhấc đưa lên, tức đem xương bị gãy sụp xuống lên cho bằng, cần xem bị lồm sụp xuống ít hay nhiều, nặng hay nhẹ để lượng tay đưa lên cho vừa tầm mức, nặng nhẹ tay tùy hình trạng bị thương, không nên thái quá làm tăng thêm thể bệnh, mà nếu không đúng mức (bất cập) thì cũng sanh tật sau này.

5) *Ấn ma pháp*. Xoa bóp; lấy tay xoa nhẹ bóp từ từ nhất là chỗ khớp bị trật cần xoa bóp cho huyết dịch lưu thông, cho gân mềm dịu lại, những chỗ cơ nhục sưng nhức tê dại cần thoa bóp mạnh để mau phục hồi lại.

6) *Thôi Nã pháp*. Nắn sắp; lấy tay cầm chỗ xương bị bẻ, bị gãy hay sai khớp nắn sắp lại cho đúng vị trí thân xương, hay vị trí khớp, hoặc chỗ gân bị vênh vẹo lệch sai động đến cẳng đau kịch cần nắn lại cho thông huyết mạch cơ gân.

C.— Phương pháp phổ thông.

Trị gãy xương, trong dân chúng vùng quê thường phổ thông *đăng bó bằng gà con*, và dùng *rượu dâm cua* cũng công hiệu.

Đăng gà. Áp dụng phương pháp này tức sau khi sửa sơ chỗ bị thương gãy hay sai khớp, dùng 1 con gà con hoặc gà giò, nhỏ, lớn, tùy chỗ bị thương; giết chết gà, nhổ lông, không rửa nước, để nguyên cả con dâm nhuyển, hoặc có thêm thuốc, đăng bó lại cho chắc thời gian ít ngày lấy ra, chỗ xương cũng lành lại được (trường hợp nhẹ). Phương pháp này phổ biến nhưng không hiểu nguyên nhân thế nào có công hiệu.

Theo nhận xét nguyên lý tức cũng chỉ cốt giữ chỗ bị thương đúng nguyên vị trí và làm cho tế bào xương đang tăng trưởng giúp cho sự sinh hoạt của chất xương khôi phục lại bình thường.

Dùng rượu dầm cua

P ô thông trị gãy xương, vùng quê cũng thường thấy phần đông dân chúng dầm cua (cả con) giấm rượu lọc cho uống.

Nhận xét công hiệu, vì phương thuốc này tánh chất vỏ cua là chất vôi, gạch cua làm tan ứ huyết, hút huyết vì thế nên giúp cho máu huyết lưu thông, giúp chất xương mau sanh trưởng chất sụn mới sanh mau cứng lại vì thế dùng trị gãy xương có công hiệu.

D.— Kỹ thuật Băng và băng bó.

Trị gãy xương trật khớp điều cần thiết là băng và băng bó.

Nhưng chỗ bị thương, sau khi áp dụng 6 thủ pháp trên, xương đã chỉnh đốn lại vị trí, cần phải băng bó lại, thông thường dùng tre hay cây chẻ nhỏ bệnh gãy lại như bệnh sáo, tùy chỗ xương lớn nhỏ hay dài vắn mà áp dụng, bao xung quanh chỗ bị thương cho chắc, trong để thuốc, hay thuốc cao rồi bao lại cho chắc, ngoài ló thể bao băng thêm vải để giữ kỹ, nếu chỗ cánh tay, cùi chỏ chỉ cần băng treo cho vững không được lay động.

Phương pháp này cốt giữ chặt xương gãy đúng nguyên vị trí làm cho chất xương sanh trưởng lành lại không biến hình, và cũng giúp chỗ bị thương mau lành.

Sau đây xin phổ biến các loại băng vết thương.

Có nhiều loại băng :

Cuộn băng bằng vải sưa mỏng (có bán sẵn) tùy băng rộng hẹp có nhiều cỡ để thích ứng các vết thương ; hoặc rộng 5 phân, dùng để băng các ngón tay chân, băng 7 phân để băng bàn tay, cánh tay, cùi chỏ, bắp tay, đầu gối ống chân, bàn chân, băng 10 phân để băng đùi, vai, lưng, ngực, lưng.

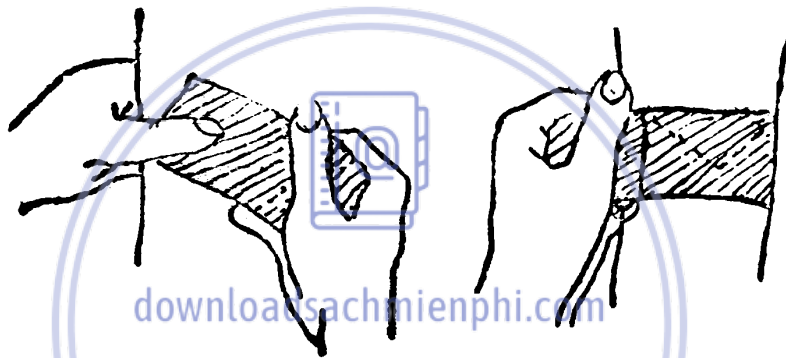
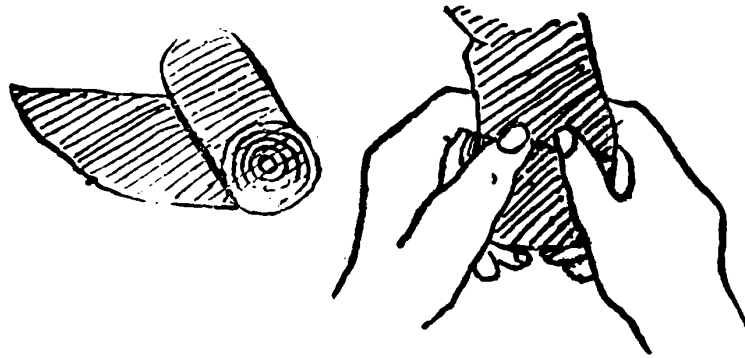
Băng này thường có bán từng cuộn.

Đ.— Cách băng vết thương ở tay chân.

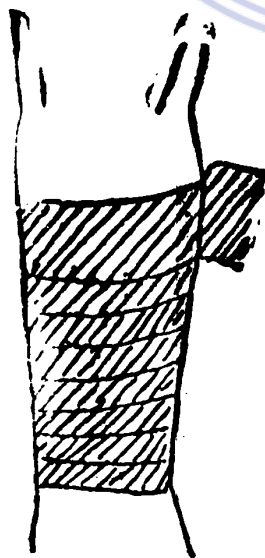
Cầm cuộn băng bên tay phải, tay trái căng đắp đầu băng lên vết thương và cuộn băng tay trái sẽ quấn băng từ trái sang phải.

— Các lối băng nào cũng phải quấn 2 vòng băng chồng lên nhau và lật ngược đầu căng cho nằm giữa lớp băng thứ nhứt và thứ nhì nhờ vậy băng sẽ không bị tuột.

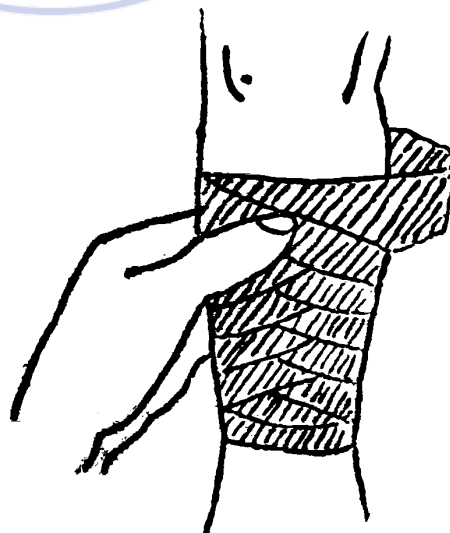
- 29 -



Tách cuộn băng và cách băng.



Băng tròn

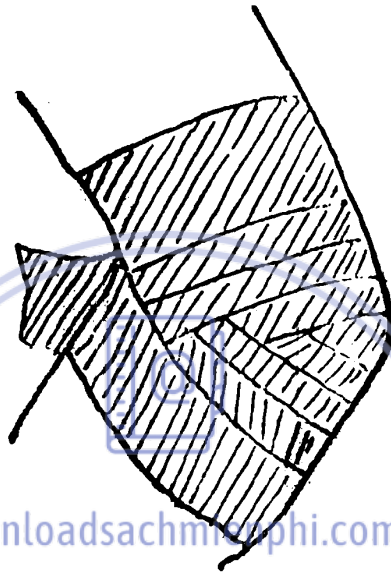


Băng chữ n

— 30 —

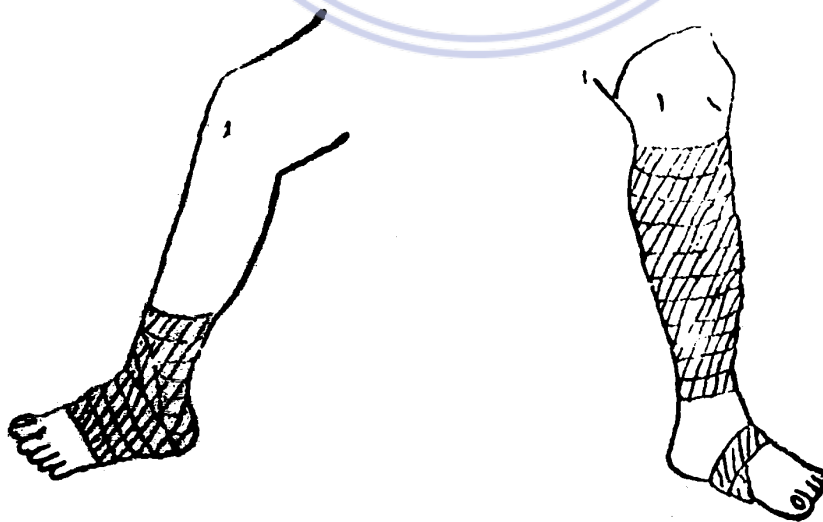
Sau khi băng đều kết thúc lại bằng 2 vòng băng chồng lên nhau và cột mỗi đôi nếu là băng vải mỏng hay ghim Kim băng: Cuối đầu băng nên gấp lại vài phân cho mui vào ghim kim băng ngoài tờ trên xuống.

Băng cứng không tuột, nhưng cũng không nên quá chặc làm tắc mạch.



downloadsachmienphi.com

Cách băng chỗ khớp
Đầu gối



Cách băng bó ống chân cườm chân

— 32 —

— Băng nơi tay chân thì nên băng theo hình tròn ốc hay băng theo kiểu chữ nhân.

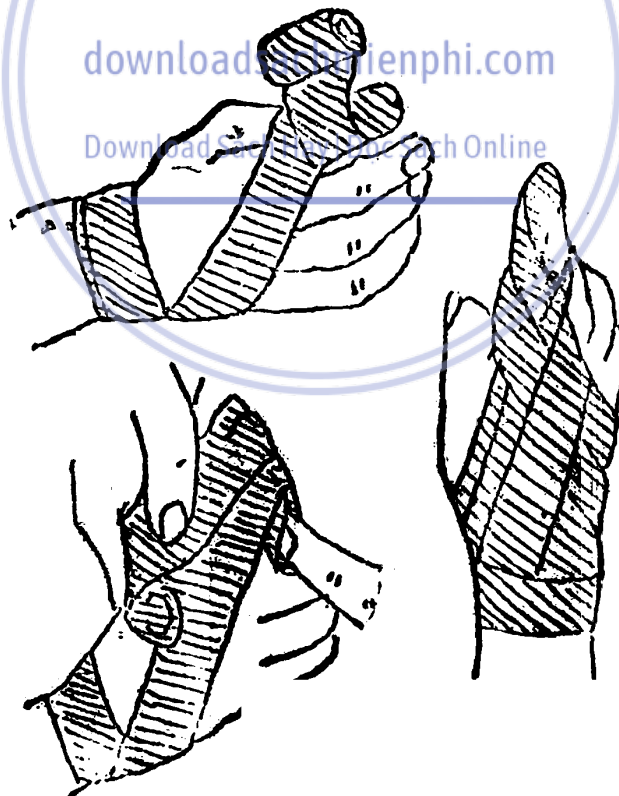
— Băng ngón tay : phải quấn băng nơi cườm tay, kéo băng trên mu bàn tay phủ đến đầu ngón tay và gấp lại một hay 2 lớp rồi quấn một vòng băng quanh ngón tay.

— Băng thành hình số 8 vài loạt và kết thúc bằng 2 vòng chót nơi cườm tay.

— Băng cùi chỏ và đầu gối.

Quấn 2 vòng băng ngay nơi đầu khớp xương.

Tiếp tục băng tuần tự vòng sau ở phía ngoài hay phía dưới và cứ như vậy để kết thúc bằng 2 vòng phía trên khớp xương.



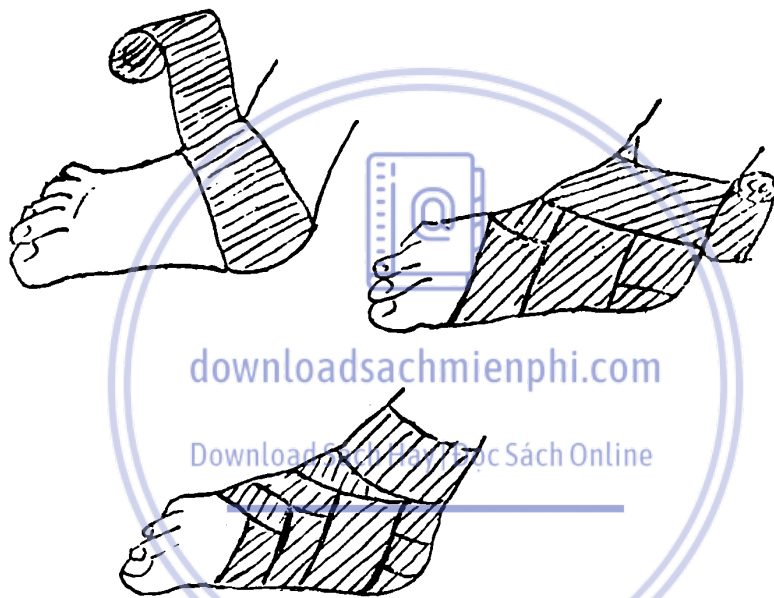
Cách băng bó bàn tay, ngón tay

— 38 —

— Băng ở chân, và khớp mắt cá.

Quấn 2 vòng băng quanh gót chân từ trên vòng xuống giữ cho mắt cá chân thành vuông góc, tiếp tục quấn nhiều vòng băng thành hình số 8 từ bàn chân vào gót, và từ gót chân lên cườm chân và kết thúc bằng 2 vòng tại cườm chân.

Đây là cách băng bằng băng mỏng nhỏ bản :



Cách băng bó bàn chân

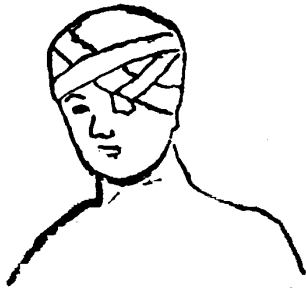
E.— Cách băng đầu, mặt.

Băng gấp góc băng cách khởi đầu bằng 2 vòng băng ngang qua đầu, quấn nhiều vòng băng từ đầu qua cằm và kết thúc bằng 3 đường băng ngang đầu.

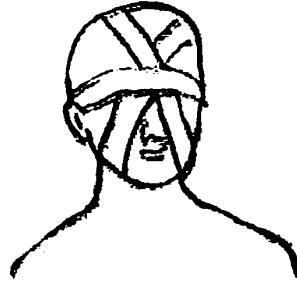
Hoặc băng từ trán ra sau ót nhiều vòng trùm cả đầu, rồi kết thúc băng cách băng ngang qua trước trán cột lại trán giữ lại.

Băng Hàm trên, Hàm dưới, một mắt hay 2 mắt bị thương cũng băng qua đầu và kết thúc treo ra sau ót cột lại chặc để giữ các vết thương.

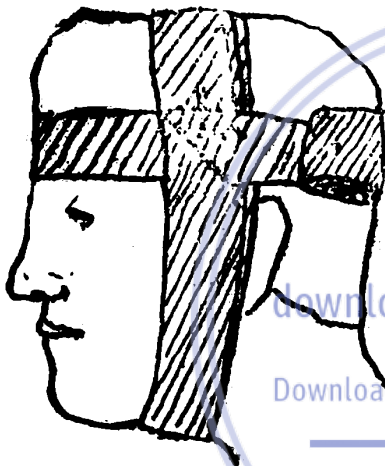
— 34 —



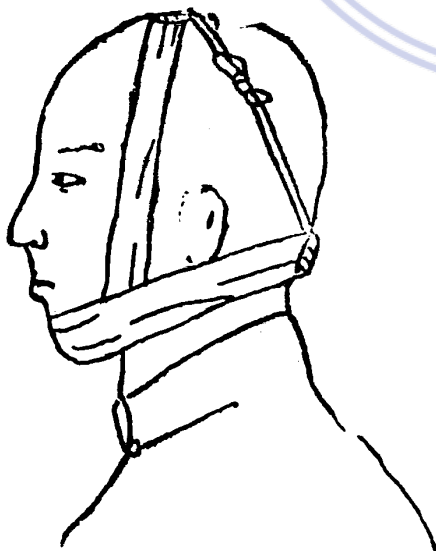
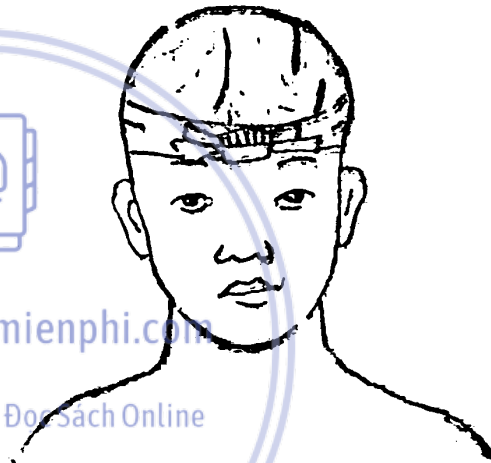
Cách băng mắt bị thương



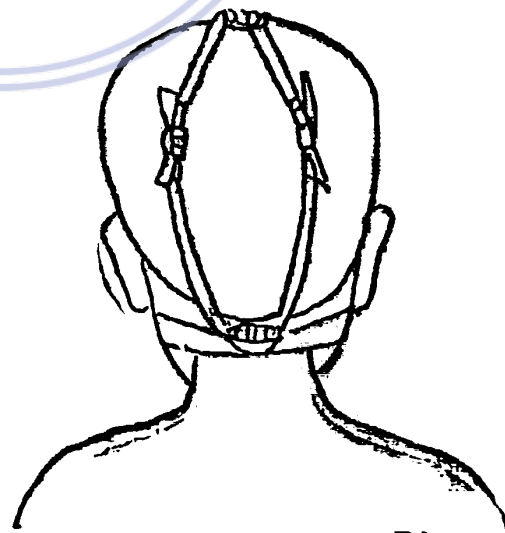
Cách băng Hàm trên



Cách băng bộ phận Đầu bị thương



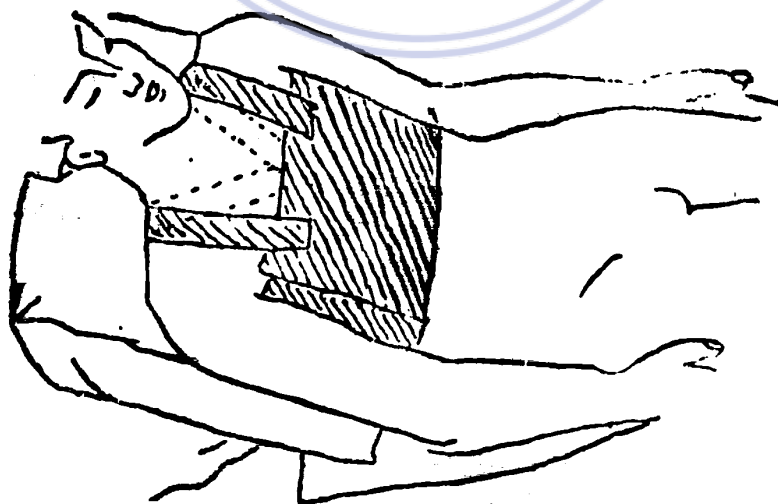
**Cách băng Hàm dưới
(bị thương) (phía trước)**



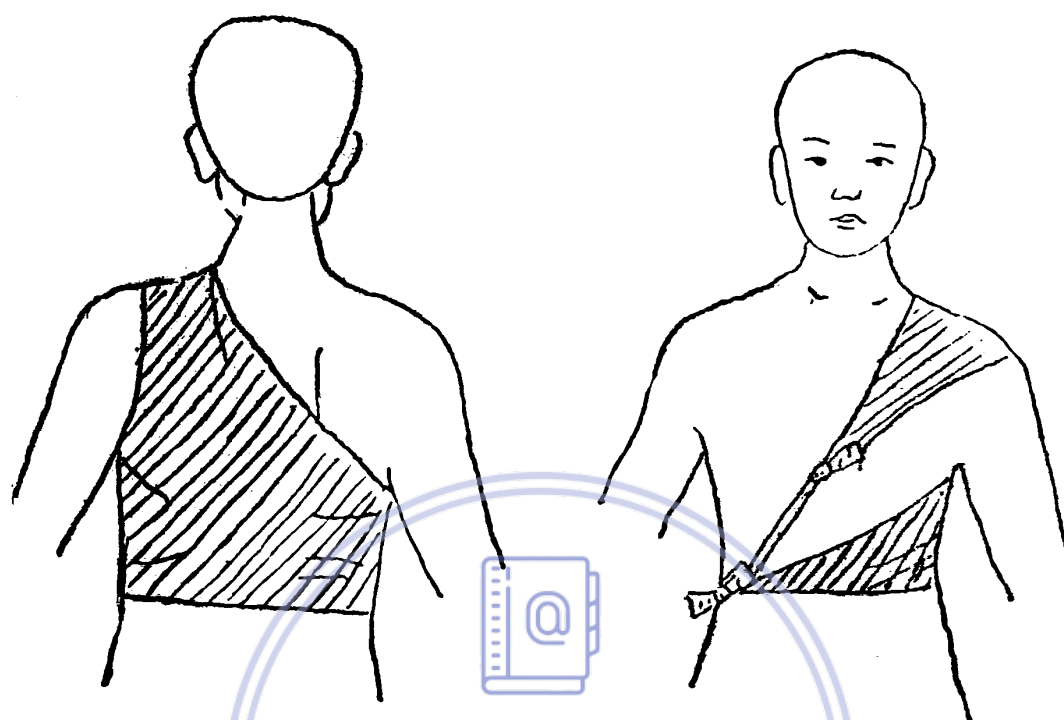
**Cách băng Hàm dưới)
bị thương (phía sau)**

G. - Băng Ngực, Bụng, Lưng.

Các bộ phận ngực, bụng, lưng bị thương, người ta thường dùng những miếng vải hình chữ nhật đồ bó tròn giữ cho chắc bộ phận ngực, bụng. Và dùng lối băng treo kèm giữ các lớp băng chính.



Cách băng vùng ngực



(Sau)

Cách băng vùng lưng

(Trước)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

H.— Băng bằng khăn ba góc.

Các cách băng cũng có thể dùng miếng khăn ba góc để băng các vết thương. Cách băng này cũng thường dùng.

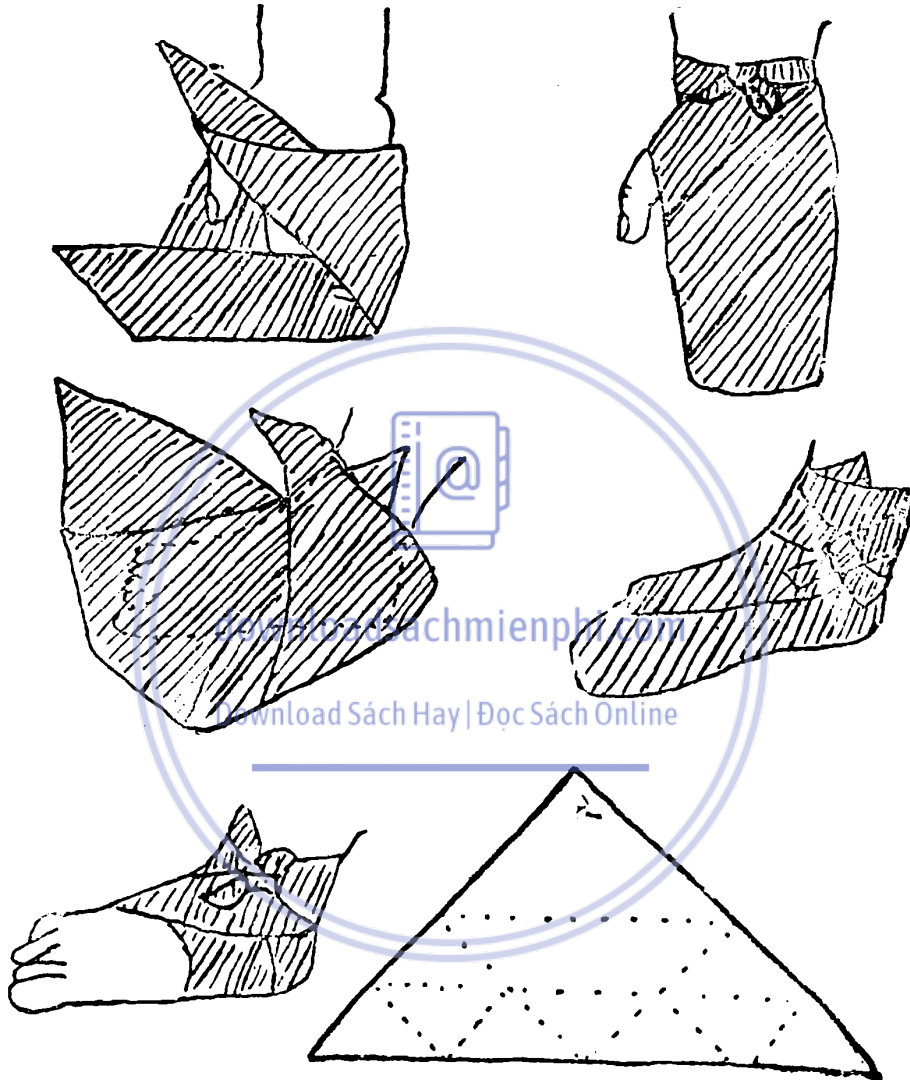
Thường thường xếp khăn lại đặt ngang chỗ vết thương phía dưới là bề dài chéo hình ba góc dùng để cột, cách băng này gọn, thường dùng băng các vết thương, đầu, cùi chỏ, đầu gối, xương ống tay, ống chân.

Băng ở cùi chỏ. Đầu gối: Đặt chóp khăn trên phần ngoài cùi chỏ hơi co khuỷu tay lại, treo vòng 2 chéo khăn nơi khuỷu tay và buộc một đường ngang bên ngoài trên cùi chỏ 1 chút, kéo chóp khăn xuống cho luồn vào mối cho chắc.

✧ **Băng bàn tay, bàn chân.** Đặt bàn tay, bàn chân lên khăn, chóp khăn nằm ở cườm tay, cườm chân, gấp mép khăn bọc kín ngón tay ngón chân, treo vòng 2 chéo khăn lại cột mối ở cườm tay cườm chân.

Băng một phần ống tay ống chân. Người ta cũng dùng loại khăn tam giác để bọc thẳng nơi bắp tay; cánh tay, đùi và ống chân.

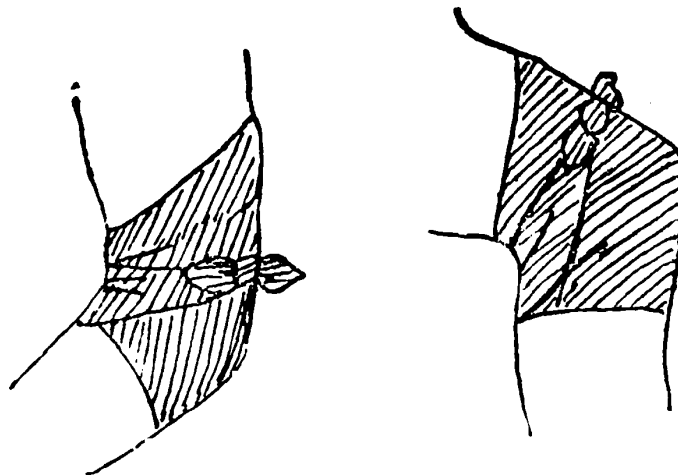
Đặt chóp khăn ở phía trên; dưới khớp xương làm thế nào cho bằng ngang một trong 2 mép của góc vuông khăn, quấn chéo khăn phía bên này quấn 2 chéo khăn buộc giữa cánh tay hay chân.



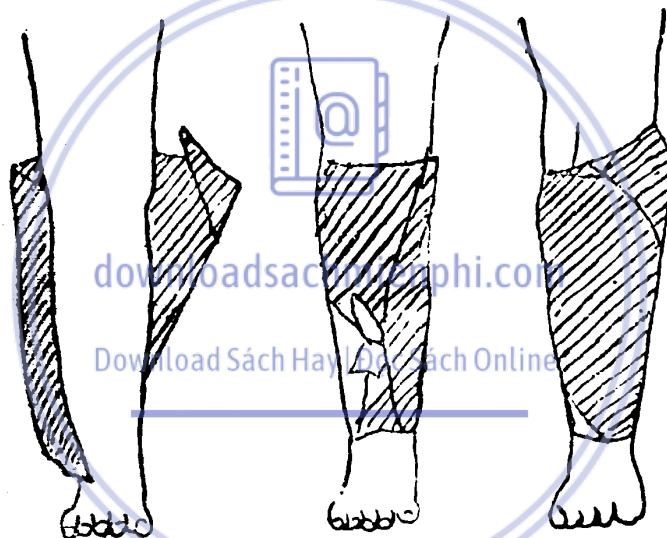
Bó khăn tam giác.
Cách băng bó bàn tay, cườm chân

Khăn tam giác còn hữu dụng trong các trường hợp :

Nếu xếp lại làm nhiều bận thành một băng dài để làm dây cột nẹp các vết thương gãy xương ; hoặc làm băng ép mạnh để cầm máu các vết thương đứt mạch máu. Hoặc dùng băng treó các chỗ khớp mắt cá bị bong gân treó khớp.



Cùi chỏ



Bó khăn tam giác.

Cách oăng bó ống chân, đầu gối

I.— Băng bằng vải xé ra nhiều nhánh Băng (ná).

Có cách băng dùng một miếng vải hình chữ nhật dài để có thể xé ở mỗi đầu 1, 2 hay 3 đường nhánh tùy theo vết thương băng bó cũng rất tiện lợi ; có thể băng kín vết thương, dùng được các chỗ khó quấn băng cuộn hay băng ba góc.

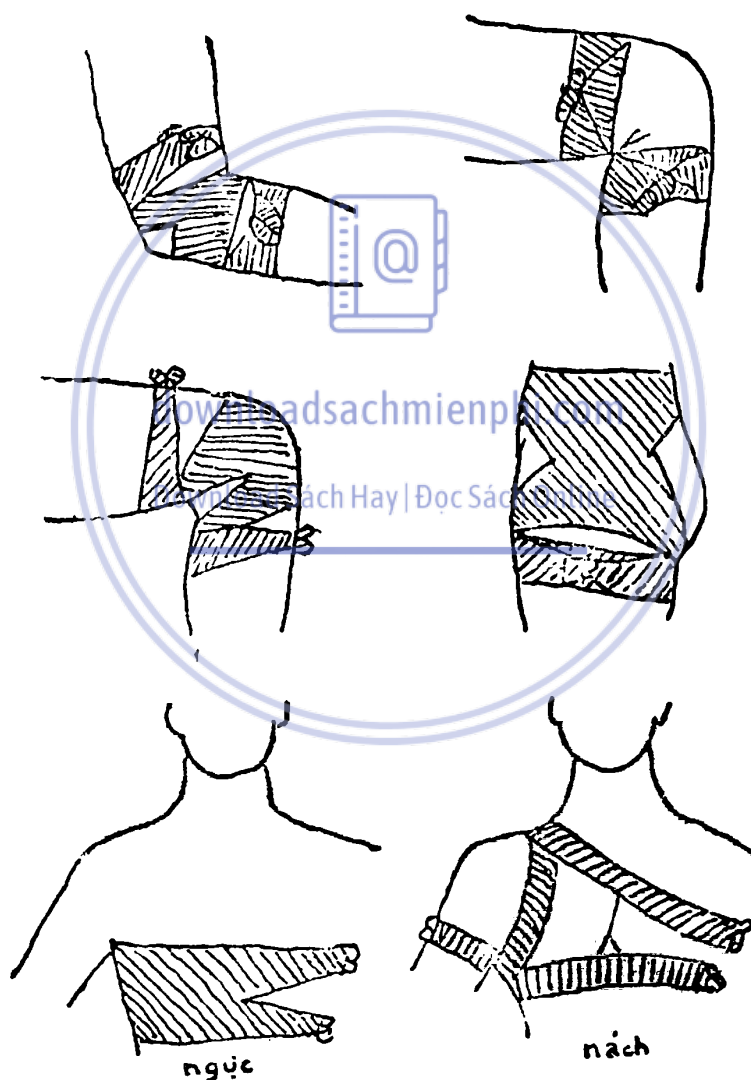
Thông thường dùng loại băng này trước hết cột hai mối ở phía trên. Khi băng ở chỗ cằm, trán, mũi, đầu gối, cùi chỏ phải cột cho 2 mối dây treo treo với hai mối dây dưới.

Khi băng các chỗ khuỷu tay, háng, ngực, mối trên cột trên mối dưới cột dưới.

Băng ở nách băng 3 mối : đặt vải băng nơi kẻ nách 2 chéo giữa băng treo nhau trên vai và buộc dưới nách, 2 chéo ngoài buộc quanh bắp tay, 2 chéo trong choàn buộc qua ngực.

Băng ngực. Dùng miếng khăn xé 2 đầu làm chéo mỗi bên hoặc 3 chéo. Thường dùng 2 chéo trên kéo buộc trên vai bên phía không bị thương, chéo dưới cột ngang qua.

Băng này cũng dùng băng một mắt hay băng lỗ tai tiện lợi.

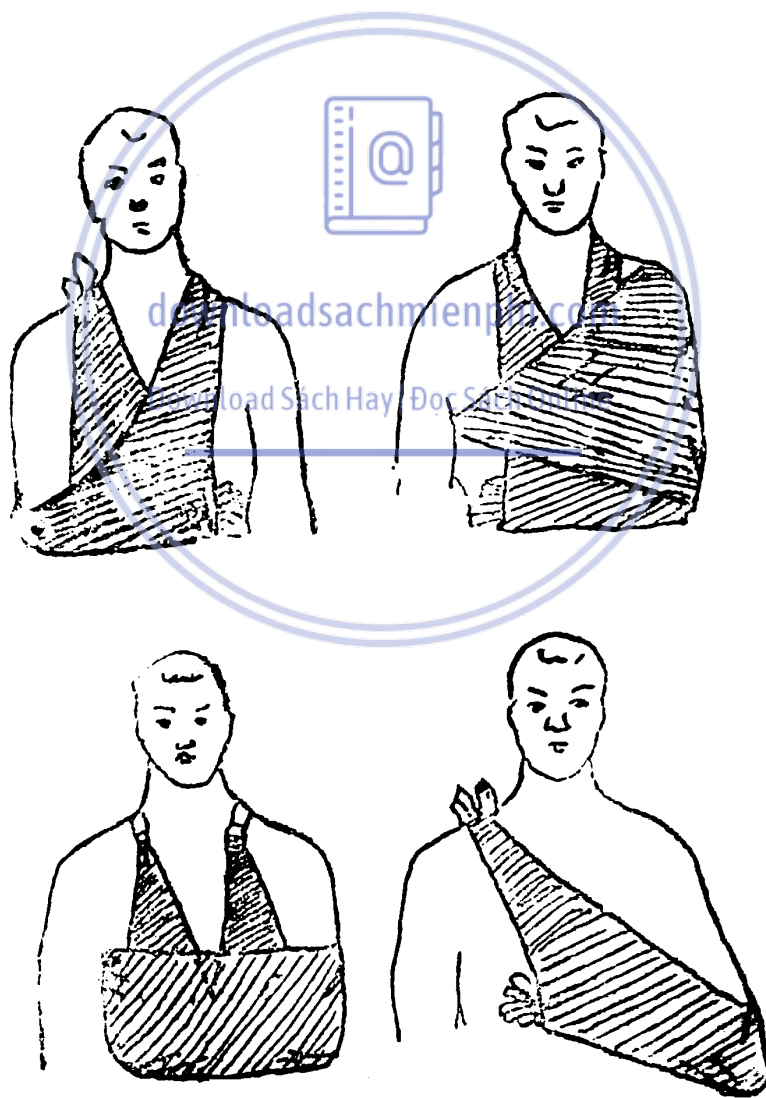


Cách Băng nách.
Cách băng bó xương Cùi chỏ Đầu gối

K. — Băng treo cánh tay.

Thường bị thương gãy xương cánh tay, cần phải treo giữ lại, dùng 1 cái khăn choàng bằng vải rộng hình ba góc hay vuông (vải vuòn gấp lại thành hình ba góc).

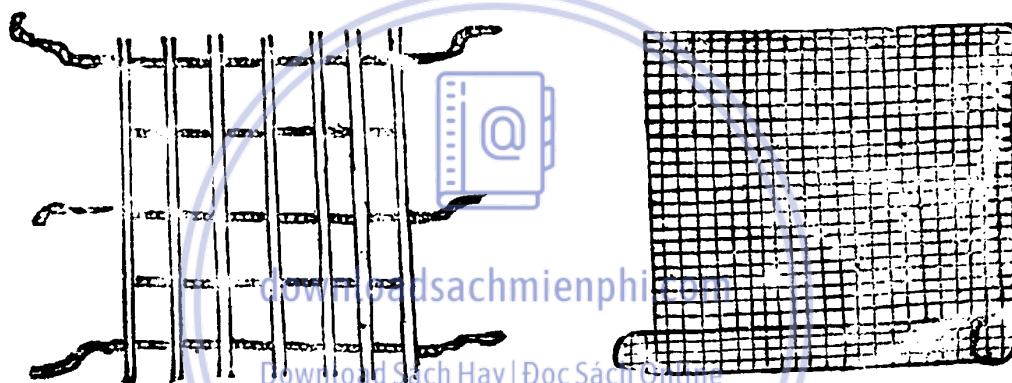
Đặt chóp khăn xuôi theo chiều ngang cánh tay, choàng 2 chéo khăn qua cổ mà buộc lại cốt đặt cánh tay trong khăn treo không cho lay động, như nếu sợ không giữ vững được, người ta dùng một khăn choàn thứ nhì để bó ngang qua, mép khăn nằm gác trên vai, chóp khăn gấp vào trong cùi chỏ; 2 chéo khăn kéo ngang qua thân mình buộc chặt lại dưới nách để giữ cho thật vững.



Cách băng treo cánh tay gãy

L — Đăng bó bằng tre bện.

Dùng tre hay cây chẻ nhỏ dùng nhợ cột lại từng miếng mỏng bện như bện sáo ; Cây dài ngắn tùy vết thương, hai đầu chừa giấy để cột các vết thương ở tay chân nên chừa thêm ở giữa để cột làm 3 đoạn. Sau khi áp dụng các thủ pháp trên, dùng thuốc bó hay dùng cao dán, ngoài nên lót thêm bông, cho êm rồi bao ngoài lớp cây này cốt giữ kỹ lại để tránh cử động ; Đăng bó bằng tre rất tiện lợi, vì có thể giữ lâu không sợ sụt giấy băng và cứng như cách băng bột của Tây-Y. Sau thời gian 1 tuần hay 15 ngày tháo gỡ ra dễ dàng. Băng xong nên nhợ ngoài bao lớp khăn treo để giữ cánh tay (bị thương ở tay) khỏi phải lay động. Chỗ vết thương xương sống eo lưng, dùng băng này giữ lưng thẳng tiện lợi hơn hết.

**Cách bện tre họ****CÁCH TRỊ CÁC VẾT THƯƠNG**

1. — Quan sát vết thương. Tất cả các tai nạn gãy xương đều có gãy thương tích tức có vết thương, dầu nhẹ nặng đều phải quan sát kỹ và phải nhận định rằng mọi vết thương đều độc, vì trùng có thể xâm nhập vào cơ thể gây bệnh thêm trầm trọng. Và lại cũng cần nhận xét kỹ để biết vết thương ấy nặng nhẹ và do khí giới gì hay do tai nạn ra sao mà định phương thức trị liệu.

Vả lại trị Trật-đã không phải riêng tai nạn gãy xương mà cũng cần trị tất cả các thứ tai nạn gây thương tích ở ngoài da hay trong cơ thể, nên trước tiên cần phải trị vết thương ; thì bất kỳ do tai nạn gì đều phải trị ngay. Kể cả các vết thương do, dao kiếm bom đạn, tai nạn lưu thông v.v.

Vậy tất cả chỗ da thịt bị thương trong tai nạn đều có vết thương tức là miệng thương (khẩu thương) xem xét phân biệt như bị dao kiếm nhọn đâm vào thì vết thương nhỏ, tròn, không sâu, rách, nếu

bị đạn sâu thì vết thương dài thành một trục tuyến, nếu không sâu lắm không thương đến tạng phủ bên trong; Huyết quản ấy là chứng nhẹ, nếu mạch quản hay tạng phủ bên trong bị thương là chứng nặng.

Bị thương do khí giới như đạn bắn, mảnh bom thì tùy thứ vũ khí mà chỗ vết thương khác nhau; nhưng thông thường lỗ vào thì nhỏ mà lỗ phá ra thì lớn tức đạn hay mảnh đã ra rồi, nếu không có lỗ phá tức là đạn hay mảnh còn ở trong.

Tất cả những vết thương này nếu bị thương ở tay, chân thì nhẹ nếu trong cơ thân như bụng, lưng, ngực bị thương đều là nặng cả và nếu máu ra nhiều tức cũng thuộc loại nguy hiểm.

Phân biệt bị đạn thương máu ra không nhiều, có lúc không ra máu, vì chỗ huyết quản bị đạn thương tự co ép lại, đó là sự cầm máu thiên nhiên của mạch quản.

Mạch quản có 3 lớp là lớp bao ngoài, lớp mạc mỡ và lớp màng sáo trong gọi là Sao tầng, các lớp này tự nhiên nhờ Hệ-thống Thần-kinh làm mạch máu tự co thắt, nên cũng có thể tự cầm máu được trường hợp nếu ra nhiều quá không tự cầm lại được nữa là vì mạch quản, Thần-kinh bị đứt phá ra trường hợp này rất nặng, nhưng trường hợp máu tự cầm cũng không nên làm kinh động, vì nếu quá vận-dộng vết thương bị động máu ra lại, chỗ vết ấy phải sưng nhức phá lỗ cũng thành nguy hiểm.

Cũng cần phải giữ vệ-sinh vết thương vì tất cả vết thương dầu nhẹ cũng có thể biến thành nặng do vi trùng xâm nhập vào, mà nhất là vi trùng bệnh Phong-đòn-gánh (Phá-thương-phong; Tétanos) chỉ cần một tý trầy da chảy máu có thể xông vào cơ thể nạn nhân dễ dàng.

II.— Phương pháp trị liệu. Tai nạn gây ra vết thương nguyên nhân gây ra nhiều thứ phương pháp trị liệu nên phân biệt các loại ra máu sau đây :

1) *Ngoại xuất huyết*. Máu chảy ra ngoài do vết thương gây ra; như vết thương làm đứt một động mạch quan trọng ở tay, cổ, đùi làm cho máu ra có vòi, phải lập tức dùng ngón tay nắm ép cứng động mạch bị đứt (nhớ ép phía trên) để cầm máu, rồi dùng cách cột thắt mạch (gare) cho máu không ra được nữa.

Nếu vết thương làm đứt cả tĩnh mạch và động mạch nhỏ hay những mao quản đều làm cho máu ra nhiều, trường hợp này cần băng chắc vết thương cũng cầm máu lại được.

CÁCH CỘT DÂY THẮC MẠCH (garo).

Tai nạn bị thương làm đứt mạch máu phải lập tức ép chắc mạch máu cột dây thắt mạch ngay, một tay ấn nơi mạch hay nhờ người khác giúp, lấy một sợi giấy thật chắc để buộc vào phía trên vết thương nếu bị thương ở cánh tay thì dùng mảnh khăn vải thật chắc quấn làm 2 vòng trên cánh tay, lòn 2 đầu dây vào mỗi vòng rồi ghít thắt treo qua mạnh tay và cột mỗi ở ngoài, (xem hình vẽ) cũng có thể dùng loại giấy cao su, căng, thẳng ra rồi quấn 2 vòng trên vết thương, lòn mỗi đầu dây vào mỗi vòng treo nhau mà buộc lại.

Dây thắt mạch phải ghít thật chắc đến khi nào cầm được máu mới thôi.

Vết thương từ cánh tay trở ra, hay từ bắp chân trở xuống, mặc dù ở nơi nào, dây thắt mạch vẫn phải buộc trên cùi chỏ hay trên đầu gối nghĩa là giữa vết thương và tim.

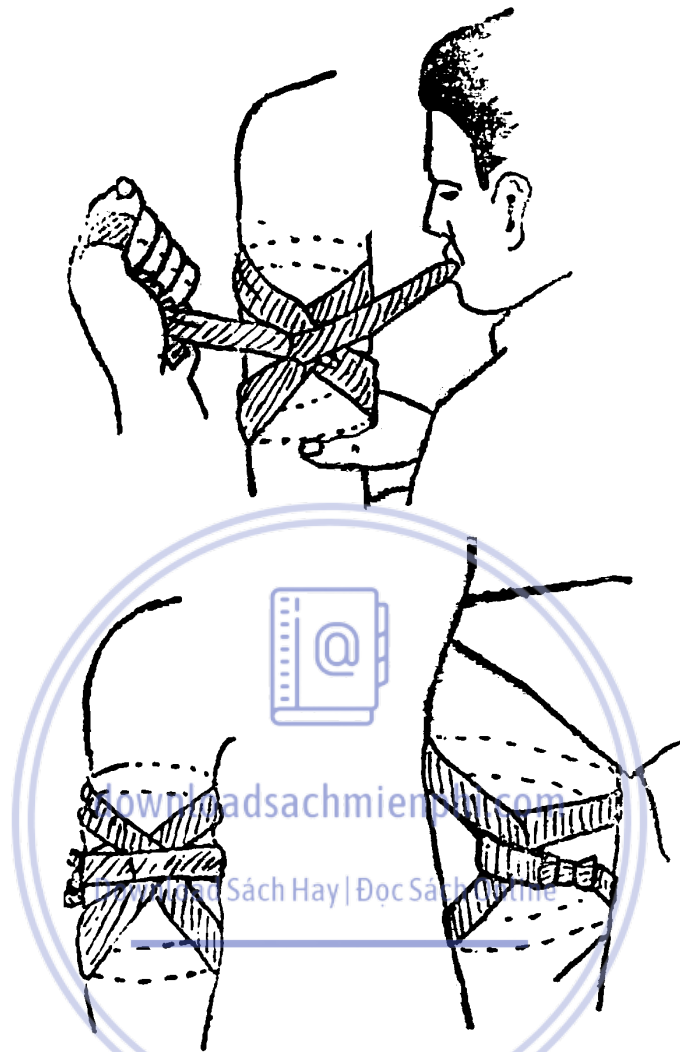
Sau khi cột thắt mạch xong, bây giờ mới săn sóc đến vết thương dùng bông vải sát trùng sạch sẽ đắp lau vết thương rồi băng sơ ngoài gấp cánh tay vào ngang ngực bằng khăn choàn giữ đứng cho lay động.

Cần chú ý: Cần dùng dây thắt mạch khi bị đứt một động mạch lớn.

— Nhiều trường hợp bị đứt tiện hay dập nát tay chân mà không chảy máu quan trọng, cũng phải thắt mạch trên vết thương, khi thấy máu chảy ra thì siết dây cho cầm lại.

☛ — Những vết thương ở các nơi không thể dùng dây thắt mạch được như ở cổ, dưới nách, dưới háng, cần dùng tay ép thật chắc cho máu cầm lại ngoài dùng thuốc *Chỉ-huyết-tán* đắp cho cầm lại.

— Nếu vết thương không phân biệt bị đứt một tĩnh mạch, động mạch nhỏ hay mao quản máu chảy ra không phân biệt rõ chỗ nào, thì cần băng chắc nơi vết thương cho cầm máu nhưng không nên siết mạnh sẽ làm cho phía ngoài vết thương bầm tím, lạnh ngắt máu không lưu thông được.



Cách cột ga-rô (thắc mạch) ở tay, chân

2) **Nội xuất Huyết.** Tức máu chảy ra ngoài mạch máu mà ứ đọng lại trong cơ thể, như máu chảy vào trong bụng.

— Thường bị té ngã, va chạm hay đập mạnh tại ngực, bụng cũng có thể làm động bị thương Gan, Lá-lách, máu ứ bên trong.

— Vết thương bị đâm thủng, bị đạn, máu cũng có thể chảy ứ trong nội tạng.

— Có khi tai nạn xảy ra làm máu chảy trong sọ, (xương sọ hể) va chạm nặng trên đầu cũng có thể máu bị động tại Não bộ, trường hợp này chết ngay như bị Trúng-phong.

— Gãy xương tay chân, mảnh xương đầu lủng hay cắt đứt một động mạch tuy máu chảy ra ngoài, nhưng cũng có thể bị ứ động bên trong các sớ thịt, những nơi này thường sưng nhức, thâm tím, hoặc

trường hợp không gãy xương mà tay chân bị dập hay ket cũng làm thành thương tích này, cần phải dùng thuốc trị mới mong cứu được.

III. — Thuốc trị thương tổn ra máu nhiều. Trường hợp thương tổn làm ra máu nhiều, sau khi dùng phương pháp thắt mạch nạn nạn còn xoay xở, hoa mắt, mạch hư tức thuộc chứng thiếu máu nên dùng thang *Bổ-Huyết-thang*.

— Ra máu quá nhiều làm hôn mê, mồ hôi ra khuyết lãnh là chứng Hư thoát cho uống *Sâm-phụ Bồ Nguyên-Thang*.

— Ra máu quá nhiều làm hồi hộp không an, không muốn ăn uống cũng thuộc chứng quá thiếu máu cho uống *Ninh-Thần-Dưỡng huyết-thang*.

— Ra máu nhiều, miệng khát lưỡi khô, thần chi sợ sệt tức thiếu Tân dịch cho uống *Độc Sâm-thang*.

Ra máu nhiều mặt xanh, mắt đen, không nên dùng thuốc công phá tử huyết, cần cho uống *Bát-trân-thang*; nếu nặng lắm dùng *Độc Sâm thang* để giữ nguyên khí, hai phương này đều gia *Tô-mộc Hồng-hoa* để hút tử huyết nhưng trường hợp này cần xem mạch để đoán bệnh chết sống, nếu máu ra nhiều, mạch Hư, Tế, Trầm Tiều Hòa Hưôn là sống, nếu mạch Phù, Hồng Sát, Đại, Thiệt, Xúc là chết.

Sau khi máu ra chỗ ngực khó chịu, hơi thở mê mệt, hụt hổng, tức khí hư huyết thiếu cho uống *Bổ-Trung-ích khí-thang*.

— Bị thương đạn ra máu nhiều sau phát nóng lạnh tức chỗ vết thương phát đỏ sưng như dùng thang *Sái-hồ-Thối viêm thang*.

— Bị thương đạn sau khát nước quá muốn uống nước lắm nhiều, không muốn ăn tức Hỏa độc công bên trong cho uống *Hộ-tâm-Thanh Hỏa-thang*. Hoặc dùng *Mật ong hòa nước ấm* cho uống thể vào.

Vậy trên đây là những thuốc sau khi trị cầm máu rồi cần dùng cho uống trong. Phần biến chứng và thất khiếu ra máu sẽ xem mục Nội-thương và Tạp-trị sau.

IV. — Tạp trị vết thương vì Dao, Kiếm, Bom, Đạn. Như trên đã nói, vết thương vì bị đạn, mảnh bom, nếu ra được rồi không cần lấy ra nữa, nhưng cũng cần dùng thuốc cho tiêu sưng sát trùng lành miệng. nên dùng *Sanh-cơ-cai* hay *Sanh-cơ Ngọc-hồng-cai* dán nhưng cần chú ý khi dùng cao dán phải dán trùm cả trên dưới trong ngoài, vì nếu dán không kỹ vết thương có thể phá thêm ra không lành được.

Nhưng nếu đạn, mảnh bom, hay các thứ khí giới làm bị thương còn mảnh, dầm, nằm bên trong sâu không ra ; phải dùng thuốc tẽ và dùng cách Giải-phẫu lấy ra ; Có những trường hợp không lấy ra được như đạn, mảnh kẹt trong xương, vào Tạng phủ khó lấy ra hoặc vì nạn nhơn sau khi bị thương ra máu quá nhiều nếu Giải-phẫu lấy ra thì lại làm cho ra máu nữa, sợ nguy đến tánh mạng cần phải dùng thuốc trong vẩy phân ra các thứ sau đây:

Vết thương vì Dao, Kiếm, Đạn, mảnh bom vào cơ nhục hay vào Tạng phủ, Đầu tên vào thịt, Cây, Tre vào thịt.

1) *Bị thương vì Dao Kiếm máu ra không cầm được. Dùng Đào-hoa-Tán. Mạch quản bị thương nặng dùng Như-thánh kim-dao tán. Đắp hai thứ thuốc này lên vết thương dùng bông băng lại ắt cầm ngay, nếu cầm rồi vì bị vận động ra lại cũng dùng phương này trị. Nếu đau nhức dùng Sanh-cơ Ngọc-Hồng cao trong cho uống các phương ;*

Ban đầu cho uống Tam-huỳnh bửu-lạp-hoàn, Ra máu dùng Lê đông hoàn. Ra máu quá nhiều dùng Bát-trân-thang nguyên khi lưu thoát dùng Độc-sâm-thang.

2) *Mảnh bom, đạn vào cơ nhục hoặc vào tạng phủ không lấy ra được dùng thuốc đắp ngoài và thuốc uống trong cho đạn mảnh tự ra tại vết thương hay đường đại tiện.*

Thuốc đắp ngoài có 2 loại là *Bạt đạn-dược đệ nhất, đệ nhị phương*, trong cho uống Tam-Huỳnh bửu-lạp hoàn, hay Văn-nam Bạch-dược. Ngoài dán Mật-đa tăng-cao. Nếu bị đạn bom máu ra nhiều mặt vàng mắt đen, tinh thần mê mệt, sau khi dùng 2 thứ thuốc trên, cần cho uống Bát-trân thang để điều dưỡng, phải trường phục không nên kinh thương.

3) *Đầu tên vào thịt. (Không phải tên tầm thuốc độc) dùng Bạt-tiền dược-phương ; hoặc dùng Giải-cốt-hoàn ; lấy tên ra rồi chỗ vết thương dán Mật-đa Tăng-cao.*

Tên bị lằm độc nguy hiểm. Dùng Đại-đậu phương ; đầu tên không ra dùng Thử-đỗm phương hay Bạt-tiền dược trên.

4) *Bị cây tre bẽ. Dập vào thịt không lấy ra được dùng Tỳ-ma-tử-phương hoặc Ngưu-tắc phương đắp ngoài lấy ra.*

5) *Vết-thương bị dập nát thịt. Dùng Thanh-lương chim-thông cao dán ngoài, chưa dập phá mà bầm ứ cũng cần dùng dao rạch phá ứ*

huyết ra ; trong cho uống *Đại-thành-thang*, ứ huyết thúi đau nhức dân *Sanh-cơ Ngọc-Hồng* cao.

CHÚ Ý :

Tất cả các phương chứng trên đây, sau khi dùng các phương thuốc đắp ngoài ; hay uống trong để có thể lấy đạn, tên hay trị các vết thương bên ngoài rồi cần phải điều dưỡng và nên cho uống phương *Bát-trân thang* trường phục để giúp cho khí huyết được sung vượng lại, ngoài ra cần phải giữ gìn sạch sẽ, không nên khinh thường, có thể bị nhiễm trùng Phá-thương-phong nguy hiểm.

V.— *Thất khiểu xuất huyết hoặc mửa máu bầm.* Khi tai nạn xảy ra mà mũi, miệng ra máu, hoặc khạc mửa ra máu, nặng lắm làm cả tai, mắt, mũi, miệng, Đại tiểu tiện đều ra máu, cần đề nằm yên cho uống thuốc sau đây :

Bị thương mà *Thất-khiểu* ra máu phần nhiều vì Can Hỏa thịnh làm huyết đi bậy cấp cho uống thang *Tiên-Diêu*.

Nếu vì khí huyết quá suy nhược. Không cầm được cho uống *Gia-vị Tứ-vật thang* hoặc *Bổ-trung ích-khi thang*.

Nguyên khí quá hư thoát cũng làm thất khiểu xuất huyết, nếu người quá suy yếu lạnh cả cấp dùng *Độc-sâm-thang* gia *Bào cương* và *Phụ-tử*.

Nếu cứ ợc huyết ra mãi cho uống *Tứ-vật-thang* gia *Sài-hồ* *Huỳnh cầm*.

Mửa ra máu bầm đen đỏ là bị ứ huyết ở Dạ-dày, nếu sắc bầm như màu nước đậu mà người còn khỏe cho uống *Bá-hạ-tán*. Như quá suy hư cho uống *Khung-cùng-thang*.

Sau khi dùng các phương thuốc trên đây trị máu hết ra rồi thì cũng cần phải uống bồi dưỡng lại. Như Huyết hư quá dùng thang *Tứ-vật* cho uống cả tháng cho máu huyết sung túc lại, nếu khí hư dùng thang *Tứ-quản-Tử*, cả khí huyết đều hư dùng *Bát-trân-thang*. Tất cả cũng cần cho uống cả tháng mới có thể khỏi phục lại bình thường được.

Mửa ra máu bầm đen sau hết rồi cũng cần bồi dưỡng cho uống thang *Tứ-quản-Tử*.

Vậy tất các chứng thuộc vết thương và ra máu phải xem xét định kỹ dùng các phương thuốc kể trên đây mà trị.

Sau đây là những thang danh.

Phương thuốc và chủ trị.

CHỈ-HUYẾT-TÁN (1) (Thuốc cầm máu)

Điền-thất 5 chỉ, Bạch chỉ 5 chỉ.

Cương-Huỳnh 1 chỉ, Hoa-Phấn 3 chỉ.

Huỳnh-bá 3 chỉ.

Các vị đều tán mịn (không nên dùng lửa sao).

Dùng đắp chỗ vết thương cầm máu hết đau hết sưng.

共	黄	花	茅	白	田	止
烏	栢	粉	黄	芷	七	血
細	三	三	一	五	五	散
末	錢	錢	錢	錢	錢	(一)

CHỈ-HUYẾT-TÁN (2) (Thuốc cầm máu)

Long-cốt 4 chỉ, (nung) Huyết-kiết 4 chỉ.

Sanh-quân 5 chỉ, Nhi-trà 1 chỉ.

Sanh Nam-tinh 2 chỉ.

Các vị đều tán mịn.

Dùng đắp chỗ vết thương. Cầm máu. sát trùng, hết đau, hết sưng

共	生	兒	生	血	龍	止
烏	南	茶	軍	竭	骨	血
細	星	一	五	四	四	散
末	二	錢	錢	錢	錢	(二)
	錢					

SANH-CƠ-CAO (1) (Cao dán lành miệng).

Hồ-phách 1 chỉ, Trân-châu 1 chỉ.

Huyết-kiết 2 chỉ, Nhi-trà 1 chỉ.

Bạch-chỉ 2 chỉ, Tượng-bì (Đốt) 2 chỉ.

Mẫu-lệ 3 chỉ, (Nung) Huyết-dư (Tức tặc đốt) 2 chỉ.

Các vị tán mịn, dùng 4 lượng dầu mè ; Sáp ong 1 lượng nấu cho ra hết sáp hòa thuốc vào thành cao dùng. Dán tại chỗ vết thương
Cao này công dụng làm da non, lành miệng, hết đau.

— 49 —

血	煨	象	白	兒	血	珠	琥	生
餘	牡	皮	芷	茶	竭	末	珀	肌
二	蠣	煨	二	一	二	一	一	膏
錢	三	灰	錢	錢	錢	錢	錢	(一)
	錢	二						
		錢						

SANH-CƠ CAO (2) (*Cao dân lành miệng*)

Huyết-kiệt 4 chỉ, Thạch-cao (nung) 2 chỉ.

Nhũ-hương 4 chỉ, Một-duộc 4 chỉ.

Nhi-trà 2 chỉ, Huỳnh-bá 2 chỉ.

Tượng-bì (đốt) 4 chỉ. Long-cốt (đốt) 4 chỉ.

Thạch-chỉ 1 lượng, Xuyên-liên 2 chỉ.

Các vị tán mịn, Dùng 6 lượng dầu mè ; sáp ong 1 lượng rưới.
 Trước nấu dầu sáp tan ra hết hòa thuốc vào thành cao dung, dân tại
 vết thương.

Cao này cũng công hiệu như trên.

川	石	煨	黃	兒	沒	煨	血	生
黃	脂	象	栢	茶	藥	石	竭	肌
蓮	一	皮	三	二	四	膏	四	膏
二	兩	四	錢	錢	錢	四	錢	(二)
錢		錢				錢		

BỔ-HUYẾT-THANG (*Thang bổ máu*)

Đương-Quy 1 lượng. Bắc-Kỳ 5 chỉ.

Xắc 2 chén nước còn 1 chén uống.

Phương này bổ khí, bổ huyết, Trị nhưc đầu xoay xâm, và các
 chứng thiếu máu.

北	當	補
芪	歸	血
五	一	湯
錢	兩	

— 50 —

ĐỘC-SÂM-THANG.

Cao-ly-sâm 5 chỉ đến 1 lượng.

Xắc uống.

Phương này bổ nguyên khí, sanh tân dịch.

至	高	獨
一	麗	參
兩	參	湯
	五	
	錢	

SÂM-PHỤ-BỔ-NGUYÊN-THANG

Cao-ly-sâm 3 chỉ, Phụ-tử 8 chỉ, Đương-quy 1 lượng.

Bắc-kỳ 6 chỉ Chích-thảo 2 chỉ, Minh Thiên-ma 3 chỉ.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Phương này Đại bổ khí Huyết, Trị bị máu ra nhiều, xuất mồ hôi lạnh.

明	炙	北	當	附	高	參
天	草	芪	歸	子	麗	附
麻	二	六	一	八	參	補
三	錢	錢	錢	錢	三	元
錢					錢	湯

BỔ-TRUNG-ÍCH KHÍ-THANG

Sài-hồ 1 chỉ rưỡi, Bạch-truật 8 chỉ Đương-quy 8 chỉ.

Quảng-bì 1 chỉ rưỡi, Bắc-kỳ 5 chỉ. Thăng-ma 1 chỉ rưỡi

Phong-dăng sâm 8 chỉ, Chích-thảo 1 chỉ rưỡi.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Phương này bổ trung khí Kiện Tỳ vị, Trị thở mệt, ăn không tiêu

炙	防	升	北	廣	當	白	柴	補
草	黨	麻	芪	皮	歸	朮	胡	中
一	八	一	五	一	八	八	一	益
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	氣
半		半		半			半	湯

— 51 —

SÀI-HỒ-THÔI-VIÊM-THANG

Sài-hồ 2 chỉ, Đơn-bì 3 chỉ, Sơn-chi 3 chỉ.

Cam-thảo 1 chỉ, Huỳnh-cầm 3 chỉ, Bạch-thược 3 chỉ.

Sanh-địa 5 chỉ.

Xắc 2 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Phương này trị bị đạn chỗ vết thương sưng như phát nóng lạnh

生	白	黄	甘	山	丹	柴	柴
地	芍	芩	草	梔	皮	胡	胡
五	三	三	一	三	三	二	退
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	炙
							湯

HỘ TÂM THANH HỎA THANG

Xuyên liên 2 chỉ, Đơn-bì 3 chỉ, Trúc-như 4 chỉ, Ba-phấn 4 chỉ
Mạch-đông 2 chỉ, Mộc-thông 3 chỉ, Sanh-địa 5 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ,
Huỳnh-cầm 3 chỉ.

Xắc 2 chén rưới nước còn 1 chén uống ấm.

Phương này giải Hỏa độc, giải phiền khát phòng Hỏa độc công
vào trong.

黄	甘	生	木	花	竹	丹	川	護
芩	草	地	通	粉	茹	皮	蓮	心
三	一	五	三	四	四	三	二	清
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	湯
								火

ĐÀO HOA TÁN

Bạch-thạch khô nửa cân. Đại-hoàng miến 1 lượng rưới

Cách chế. Dùng nước phi vôi cho mịn bỏ Đại-hoàng vào sao
đến khi nào vôi vàng bỏ Đại-hoàng; lấy vôi tán lại cho thật mịn.
Phương chỉ huyết giải nóng.

大	白	桃
黄	石	花
片	灰	散
一	半	
兩	斤	
半		

— 52 —

NHƯ THÁNH KIM ĐAO TÁN

Tông-hương 7 lượng, Sanh-bạch phân 1 lượng rưỡi Bạch-phân phi 1 lượng rưỡi.

Tán mịn xức chỗ vết thương.

Chủ trị chỉ huyết,, chỉ thống.

枯	生	松	如
白	白	香	聖
凡	凡	七	金
一	一	兩	刀
兩	兩		散
半	半		

SANH CƠ NGỌC HỒNG CAO (Cao lành miệng)

Đương-quy 2 lượng, Bạch-chỉ 5 chỉ, Khinh -phấn 4 chỉ.
Cam-thảo 1 lượng 2, Tử-thảo 2 chỉ, Huyết-kiệt 4 chỉ, Dầu mè 1 cân.
Bạch-lạp 2 lượng.

Trước dùng Đương-quy, Bạch chỉ, Cam-thảo, Tử-thảo ngâm vào dầu mè 3 ngày sau đem nấu đến thuốc khô khừ xát bỏ Huyết-kiệt vào cho tan ra hết, sau bỏ Bạch-lạp vào cho tan.

Lấy 4 cái chén để trong nước mức dầu thuốc đổ vào chén mỗi chén bỏ vào 1 chỉ Khinh-Phấn hòa đều để 1 ngày 1 đêm nguội dùng.

Cao này dán chỗ vết thương làm da non lành miệng.

白	麻	血	紫	甘	輕	白	當	生
蠟	油	竭	草	草	粉	芷	歸	肌
二	一	四	二	一	四	五	二	玉
兩	斤	錢	錢	兩	錢	錢	兩	紅
				二				膏

TAM HUỲNH BỬU LẠP HOÀN

Đẳng-Huỳnh 4 lượng, Thiên-trúc-huỳnh 3 lượng.

Hùng-huỳnh 3 lượng, Đại-kích 3 lượng, Lưu-ký-nô 3 lượng.

Huyết-kiệt 3 lượng, Nhi-trà 3 lượng, Phát-tiêu 1 lượng.

Đương-quy vĩ 1 lượng rưỡi, Diên-phấn 3 chỉ.

Thủy-ngân 3 chỉ, Nhũ-hương 3 chỉ, Hồ-phách 2 chỉ, Xạ-hương 3 chỉ.

Cánh chế Bỏ Thủy ngân và Diên phấn vào chảo bắt lên lửa phi cho tan ra hết, Các vị thuốc kia tán mịn hòa chung.

Sau dùng sáp ong 24 lượng bỏ vào chảo thắng cho ra nước hết. Đổ thuốc vào khuấy sền sệt có thể vỗ hoàn.

Như bình nặng làm 1hoàn 1 chỉ, bình nhẹ cho uống 1 hoàn 3, 4 phân hoặc 5 phân uống với rượu.

Hoàn này công dụng Bình nặng cho uống nhiều lần. Nếu bị đạn đầu chì vào thịt nguy hiểm cho uống 1 chỉ, rượu uống 1 ly cho say ngủ mờ hơi ra ắt bình nhẹ.

Có thể ngoài dùng 1,2 hoàn hòa với Dầu phộng cho tan ra phết lên vết thương.

CHÚ Ý.

Khi uống rượu mờ hơi ra là tốt.

Kỵ cho uống nước lạnh và ăn đồ sanh lạnh trái cây cùng đồ động phong các thứ rượu khác trong 3 ngày (Nếu phạm uống rượu khác ắt vô hiệu).

Như bình lâu, nặng uống tiếp ít hoàn ắt cải tử hồi sanh.

鉛	當	朴	孩	血	劉	大	雄	天	藤	三
粉	歸	硝	兒	竭	寄	戟	黃	竺	黃	黃
三	尾	一	茶	三	奴	三	三	黃	四	寶
錢	一	兩	三	兩	三	兩	兩	三	兩	蠟
	兩		兩		兩			兩		丸
	半									

射	琥	乳	水
香	珀	香	銀
三	二	三	三
錢	錢	錢	錢

BÁT TRÂN THANG

Nhơn-sâm 1 chỉ, Bạch-truật 1 chỉ, Phục-linh 1 chỉ.

Chích-thảo 1 chỉ, Xuyên-khung 1 chỉ, Thục-địa 3 chỉ.

Đương-quy 1 chỉ, Bạch-thược sao 2 chỉ.

— 54 —

Nhớ không có Nhơn sâm dùng Đảng sâm gấp 3 Xác 3 chén nước còn 1 chén uống. Phương này bồi bổ khí Huyết.

炒	當	熟	川	芎	茯	白	人	八
白	歸	地	芎	草	苓	朮	參	珍
芍	一	三	一	一	一	一	一	湯
二	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	
錢								

BẠT ĐẠN DƯỢC-PHƯƠNG (1) (Thuốc lấy đạn)

Tự-Nhiên đồng 2 lượng.

Tắc suất (Dễ nhủi) 7 con.

Hai vị đâm nát nhuyễn đắp chỗ vết thương bị đạn có thể lần lần ra.

蟋	自	拔
蟀	然	彈
七	銅	藥
個	二	方
	錢	(一)

BẠT ĐẠN DƯỢC PHƯƠNG (2) (Thuốc lấy đạn)

Thủy Ngân 2 chỉ Hương phiến trà 5 chỉ.

Hai vị đâm nhuyễn đắp chỗ vết thương đạn có thể lần lần ra ;
Phương này trị bị thương đạn chì.

香	水	拔
片	銀	彈
茶	二	藥
五	錢	方
錢		(二)

VĂN NAM BẠCH ĐƯỢC PHƯƠNG (Thuốc uống trị bị đạn)

Sơn-từ Cô 2 lượng, Thiên-trúc-huỳnh 3 lượng.

Hùng-hoàng 2 lượng, Ký-nô 3 lượng, Huyết-kiệt 2 lượng

Quy-vỹ 1 lượng rưỡi, Châu-sa 1 lượng, Nhi-trà 1 lượng.

Nhũ hương 7 chỉ, Một-được 7 chỉ (đều chế khử dầu).

Hồ-phách 3 chỉ, Khinh-phấn 3 chỉ, Xạ hương 3 chỉ.

Thủy-ngân 3 chỉ (chà với khinh phấn) Tam-Thất 3 lượng.

Ngưu-hoàng 2 chỉ rưỡi; Mai-phiến 2 chỉ rưỡi.

A-nguyên 1 lượng, Đại-hoàng 2 lượng, Đẳng-huỳnh 2 lượng (chế)
Tự-nhiên-đồng (giã chế 7 lần) 2 lượng, Thổ-miết-trùng (con dón
đất) 7 con Đại-hích 3 lượng. Văn-cáp 2 lượng. Thiên-kim-tử (chế
bỏ dầu) 2 lượng. Công 25 vị đều đúng phân lượng không nên giảm
bớt, Tán mịn để vào chai nút kỹ.

Phương này dùng uống. Bệnh nhẹ mỗi lần từ 1 phân 5 ly đến 2,3
phân. Bệnh nặng 1 chỉ. Trẻ con 5,7 ly đến 1 phân.

Bị thương đạn vào cơ nhục hoặc vào tạng phủ máu ra không
cầm, bệnh nguy hiểm. Cho uống tiếp đến 1 chỉ uống rượu đôi ba ly,
cho say ngủ. Mồ hôi ra ắt nhẹ.

Cấm kỵ. Uống thuốc này sau cấm dùng nước lạnh, đồ sanh lạnh
các thứ đậu, khoai, đậu hủ, các loại cá, tôm cua, các loại thịt heo,
dê, gà, vịt, đồ Hải vị, các vị thuốc Bạch-quả, Sơn-được, Cam-thảo,
(nếu dùng các loại này thuốc không công hiệu).

Đàn bà có thai cấm dùng.

山	土	藤	阿	牛	水	輕	沒	兒	血	雄	千	
茨	鼈	黃	魏	黃	銀	粉	藥	茶	竭	黃	金	雲
菇	蟲	二	一	二	三	三	七	一	二	二	子	南
二	五	兩	兩	錢	錢	錢	錢	兩	兩	兩	二	白
兩	兩	然	大	梅	三	射	琥	乳	歸	寄	兩	藥
川	大	銅	黃	片	七	香	珀	香	尾	奴	天	方
交	戟	二	二	二	三	三	三	七	一	三	竺	
蛤	三	兩	兩	錢	兩	錢	錢	錢	兩	兩	黃	
二	兩			半						半	三	
兩	半										兩	

Phụ chú :

Như trên đã nói về Giải phẫu lấy đạn ra, là những trường hợp nhẹ, nhưng thường bị Bom, Đạn, nạn nơn bị ra huyết quá nhiều, có khi máu ra không cầm lại được, như vậy là khí huyết đều bị hao tổn, nếu dùng phương pháp giải phẫu lấy ra làm cho nạn nơn đau đớn thêm nữa, lại làm cho ra máu thêm nữa, lảnh mạng khó an toàn, vì khi mổ lấy đạn ra rồi, nhiệt độ tăng cao, làm oẹ nữa (âu ắc), thở mệt, chết ngay trong giây phút. Hơn nữa, nếu đạn vào sâu trong cơ nhục, hay vào Tạng phủ không thể mổ lấy ra được, như thế Phương pháp dùng thuốc lấy đạn ra được an toàn hơn cả. Phương thuốc trên đây từ phát minh đến nay không thấy công bố, nhưng theo tài liệu kinh nghiệm từ năm *Trung-Hoa Dân-Quốc* thứ 23 áp dụng phương pháp này đã đoạt được kết quả mỹ mãn.

Phương này phối hợp các phương thuốc *Thái-ất tử-kim đinh, Tam-Huỳnh-Bửu-lạp hoàn, Lê-đồng-hoàn, Hồi-sanh Tiên-đơn, Thập Bửu Tán, Đới-Trượng Đơn* tất cả 6 phương công năng làm lưu thông huyết mạch, giải độc, nên công hiệu được Thần diệu. Thuốc uống vào làm cho vết thương khỏi bị nhiễm độc, cầm máu, trong thời gian mấy ngày đạn hóa ra nước theo Đại tiện ra ngoài, hoặc lần lần theo chỗ vết thương lòi ra.

Phương này còn trị được tất cả các chứng bị thương, chứng Phong Đòn-gánh, ứ huyết xung tâm, thổ huyết, nục huyết, Tiện huyết và giải tất cả các thứ độc (uống với nước).

Thật một phương thuốc rất quý, các nhà trị bệnh Ngoại-Khoa Trật-dã nên chế dùng, và trong thời kỳ chiến tranh các nhà hảo tâm cũng nên chế sẵn để giúp đồng bào tai nạn.

ĐÀ - TĂNG - CAO (*cao lạnh miệng*)

Nam đà-tăng 1 cân 4 lượng (tán mịn) Xích thạch 2 lượng.

Toàn-Đương-Quy 2 lượng. Xích-thạch-chỉ 2 lượng.

Bá-thảo-sương 2 lượng, Nhũ-hương 5 chỉ Một dược 5 chỉ.

Nhi-trà 5 chỉ, Huyết-kiệt 5 chỉ, Khổ-sâm 4 chỉ.

Đại-hoàng 8 lượng. Dầu phụng 1 cân. Dầu bông vải hay Dầu chay 2 cân.

Cách chế: Trước hồ các vị Xích-thược, Đương quy, Khổ-sâm, Đại-hoàng vào dầu (2 thứ dầu hòa chung) nấu đến khô đen vớt xát, cho vị Đà-tăng tán mịn vào khuấy đều, gạn cao, cho Bá-thảo-sương và các thứ thuốc khác đều tán mịn vào khuấy thành cao. Thuốc cao này dán chỗ vết thương dạn làm lành da thâu miệng rất hay.

大	苦	兒	血	沒	乳	百	赤	當	赤	南	陀
黃	參	茶	竭	藥	香	草	石	歸	芍	陀	僧
八	四	五	五	五	五	霜	脂	二	二	僧	膏
兩	兩	錢	錢	錢	錢	二	二	兩	兩	一	
						兩	兩			斤	
										四	
										兩	

GIẢI-CỐT-HOÀN (Thuốc lấy tên)

Khương-lang (Bọ hung) 3 chỉ.

Hùng-hoàng 3 chỉ. Tượng-nhà (Răng tượng) 3 chỉ.

Ba vị tán mịn hòa mật làm hoàn.

Dùng hoàn này nhét vào chỗ vết thương bị tên.

Phương này trị bị tên bắn vào thịt không lấy ra được dùng làm cho tên lỏng dễ lấy ra.

象	雄	蜋	解
牙	黃	螂	骨
末	三	三	丸
三	錢	錢	
錢			

BÁT-TIÊN-PHƯƠNG (Thuốc lấy tên)

Ba-đậu (sao) 5 chỉ. Khương-lang (Bọ hung) 5 chỉ.

Đám nhuyển đắp chỗ vết thương tên bắn.

Đắp thuốc này cho bớt đau nhức, nếu phát ngứa nên rán chịu, lần lần lặt tên lấy ra.

蜋	巴	拔
螂	豆	箭
五	炒	方
錢	五	
	錢	

ĐẠI THÀNH THANG

Đại-hoàng 3 chỉ Phát-tiêu 2 chỉ, Chỉ-xát 2 chỉ.

Hậu-phát 1 chỉ, Đương-Quy 1 chỉ, Hồng-hoa 1 chỉ.

Mộc-thông 1 chỉ, Tô-mộc 1 chỉ, Trần-bì 1 chỉ.

Sanh-cam-thảo 1 chỉ.

Xắc 2 chén nước còn 8 phân uống.

Nếu uống vài 3 giờ chưa đi đại tiện được thì xắc lại nước nhừ rồi hòa thêm 3 muống mật ong uống.

生	陳	蘇	木	紅	當	厚	只	朴	大	大
甘	皮	木	通	花	歸	朴	壳	硝	黃	成
草	一	一	一	一	一	二	二	二	三	湯
一	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	
錢										

GIA VỊ TIÊU ĐIỀU TÁN

Bạch-truật 2 chỉ, Phục-linh 2 chỉ, Đương-Quy 2 chỉ.

Bạch-thược 2 chỉ, Sài-hồ 1 chỉ, Bạc-hà 5 phân.

Hắc-Sơn chi 1 chỉ rưỡi, Đơn-bì 1 chỉ rưỡi.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống.

Phương này sơ Can-thành hỏa.

丹	黑	薄	柴	白	當	茯	白	加
皮	山	荷	胡	芍	歸	苓	朮	味
一	支	五	二	二	二	二	二	道
錢	一	分	錢	錢	錢	錢	錢	遙
半	錢							散
	半							

BÁ HẠP TÁN

Bá hạp 1 chỉ Xuyên Khung 1 chỉ Xích thược 1 chỉ.

Đương-Quy 1 chỉ. Sa-hồ-địa 1 chỉ. Trắc bá diệp 1 chỉ.

Kinh giới 1 chỉ. Tè-giác 1 chỉ. Đơn bì 1 chỉ.

Huỳnh Cầm (sao) 1 chỉ. Huỳnh-liên 1 chỉ. Chi tử 1 chỉ.

Ất-Kim 1 chỉ. Đại hoàng 1 chỉ,

Xắc 3 chén nước còn 1 chén thêm vào 1 chung nước tiêu trẻ con uống.

Phương này giải độc trị chứng mửa ra máu bầm đen người khoẻ mạnh dùng rất hay, nếu Đại-tiện lỏng, bỏ vị Đại-hoàng không dùng.

荊	側	生	當	赤	川	白	百
芥	栢	地	歸	芍	芎	合	合
一	葉	一	一	一	一	一	散
錢	炒	錢	錢	錢	錢	錢	
	一						
	錢						
犀	大	乙	枝	黃	黃	丹	
角	黃	金	子	連	芩	皮	
一	一	一	一	一	炒	一	
錢	錢	錢	錢	錢	一	錢	
					錢		

downloadsachmienphi.com

GIA VỊ KHUNG-CÙNG THANG

Xuyên-khung 1 chỉ, Đương-Quy 1 chỉ, Bạch-truật 1 chỉ.

Bá-hạp 1 chỉ, (ngâm nước một ngày). Kinh-giới 1 chỉ.

Nước 1 chén rưỡi, rượu nửa chén ; sắc còn 8 phân uống.

Phương này cũng trị mửa máu bầm nhưng người sắc hư yếu uống vào cầm lại.

荊	百	白	當	川	加
芥	合	木	歸	芎	味
一	一	一	一	一	芎
錢	錢	錢	錢	錢	窮
					湯

GIA VỊ TỬ-VẬT THANG

Xuyên-Khung 2 chỉ, Đương-Quy 1 chỉ, Bạch-thược 2 chỉ.

Thục-địa 2 chỉ, Đào-nhơn 3 chỉ, Hồng-hoa 1 chỉ.

— 60 —

Xích-thược 2 chỉ, Đơn-bì 2 chỉ.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống.

Phương này huyệt huyết hành ứ.

Nếu ầu huyết dùng thang Tứ-vật (Địa-Thược; Khung, Quy) gia Sài-hồ Huỳnh-cầm xắc uống

丹	赤	紅	桃	白	熟	當	川	加
皮	芍	花	仁	芍	地	歸	芎	味
二	二	一	三	二	二	二	二	四
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	物
								湯



TỨ - QUÂN - TỬ THANG

Nhơn-sâm 3 chỉ (Dùng Đẳng-sâm 5 chỉ).

Bạch-phục linh 3 chỉ, Bạch-truật (sao) 3 chỉ.

Chích-thảo 1 chỉ

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống.

Phương này hòa trung Bồ Khí

Nếu Đại-liện ra máu gia thêm Huỳnh-Kỳ 3 chỉ,

Thăng-ma 8 phân, tức Gia vị *Tứ-quân-tử thang*.

升	加	如	甘	白	茯	人	四
麻	黃	有	草	朮	苓	參	君
八	芪	便	一	炒	三	三	子
分	三	血	錢	三	錢	錢	湯
	錢			錢			

TRỊ CHỨNG PHONG-ĐÒN-GÁNH (PHÁ-THƯƠNG-PHONG TÉTANOS)

Trên đã nói về sự dùng thuốc và cách cầm máu những vết thương ra máu nhiều, nhưng nếu không giữ gìn sạch sẽ ; tinh khiết thì rất dễ làm cho vi-trùng xâm nhập vào cơ thể, nhất là vi-trùng Phong Uốn-ván Tétanos rất nguy hiểm.

Chứng trạng Phong Uốn-ván, Chứng Phong-Đòn-gánh (Tétanos) là chứng rất nguy hiểm, do 1 loại siêu vi-trùng truyền nhập vào cơ thể nhất là do chỗ vết thương không được tinh khiết, vi trùng này từ ngoài xâm nhập vào Huyết phần ; Thần-kinh, Kinh-lạc Phủ-tạng ; một loại vi-trùng rất độc, lúc mới sơ phát, làm lạnh hoặc phát sốt mê mang, đầu cổ phát hiện cứng đơ, hay co rút, miệng ngậm răng cắn, mày mắt kéo lên, khóe miệng dục xéo, sống lưng uốn ngược như đòn gánh, thân trước ngược ra sau, tay chân đơ cứng, phát từng cơn làm đau đớn, xuất mồ hôi, không nói năng gì được.

Chứng này thường phát lúc bị vết thương ra máu, hoặc chứng Sản-hậu ra máu, Trẻ-con sơ sanh cắt rốn sau dần phát.

A. — Phương pháp trị Phong-đòn-gánh.

Bất kỳ chứng Sản-hậu phong. Hay Trẻ-con Tề-phong và chứng Dao-thương Trật-đã bị chứng Phá-thương-phong lúc sơ phát đều cấp tốc cho uống *Ngọc-chơn-Tân* hoặc nên cho uống ngừa trước có thể đề phòng bệnh này.

— *Phá-thương-phong* bất tỉnh như sự hoặc miệng méo mắt xéch, tay chân co dục, thân uốn ngược, dùng *Ngọc-chơn-Tân* trong uống ngoài xức chỗ vết thương hoặc dùng *Kim-thuyền-Tân* cho uống trong.

— *Phá-thương-phong* cơ nhục co dục, cổ lưng cứng đơ, đầu cổ không lay động được, mạch nhỏ, nếu thân hình không sốt cho uống *Linh-dương-giác-thang*.

— *Phá-thương-phong*. Phát sốt cao độ, nhưc đầu cổ cứng đơ, miệng khát, Đại-tiên bí, tiểu đỏ gắt cho uống *Tê-giác Đại-hoàng-thang*.

— *Phá-thương-phong* phát làm như ngoại cảm mà lưng cứng cong dục, nhưc đầu, phát nóng lạnh (Chứng Sản-hậu phong thường phát ra chứng này) cho uống *Các-căn-thang* gia Thuyền-thối 2 chỉ.

— 62 —

— *Phá-thương-phong* cổ lưng cứng, sợ gió phát sốt, xuất mồ hôi, nhức đầu, tay chân đau, mạch đi sát, lưỡi đỏ, miệng khát, làm bức rức, *Sân-hậu phong* (thường phát chứng này), dùng *Độc-Huyệt Các Căn-thang*

Chú ý : Trị bị thương cho uống *Ngọc-chơn-Tán* là hay hơn hết, trong uống ngoài xức chỗ vết thương. Có thể ngừa khỏi phát sanh chứng *Phong-đòn-gánh* (*Phá-thương-phong*).

Những Phương thuốc trị Phong-đòn-gánh (Phá-thương-phong).

NGỌC - CHƠN - TÁN

Khương-huyệt 1 lượng, Phòng-phong 1 lượng, Bạch-chỉ 1 lượng, Bạch-phụ-tử 12 lượng, Thiên-ma 1 lượng, Nam-tinh (sao nước gừng) 1 lượng).

Các vị tán mịn đựng trong chai kín dùng :

Trị các chứng *Phong-Đòn-gánh* rất công hiệu. Bất kỳ vết thương nhỏ lớn, bất tỉnh nhơn sự, hoặc phát miêng méo mắt xéch tay chân co dục, hoặc hình uốn ngược, nếu chỗ ngực còn hơi ấm cấp dùng phương này cho uống. Ngoài cũng dùng xức tại vết thương rất công hiệu.

Mỗi lần uống 1 đến 3 chỉ với rượu hay nước nóng.

同	羌	天	白	白	防	羌	玉
研	炒	麻	附	芷	風	活	真
細	生	一	子	一	一	一	散
末	南	兩	十	兩	兩	兩	
	星		二				
	一		兩				
	兩						

KIM-THUYỀN-TÁN

Độc vị Kim-thuyền (tức xát con ve sần).

Tán mịn mỗi lần cho uống 3 chỉ với rượu.

Cũng trị *Phong-dòn-gánh* rất hay.

— 63 —

研	金	金
細	蟬	蟬
末	蛻	散
	一	
	味	

LINH-DƯƠNG-GIÁC-THANG

Linh-dương-giác 1 chỉ, Quế-chi 1 chỉ, Phụ-tử 8 phân, Độc-huộc 2 chỉ, Bạch-thược 2 chỉ, Phòng-phong 2 chỉ rưỡi, Xuyên-không 1 chỉ rưỡi, Sanh-cương 1 chỉ.

Xắc nước 2 chén, còn 1 chén uống ấm.

Phương này trị chứng Phong-đòn-gánh — Phát cơ nhục rút run dục, cổ lưng cứng đơ, Đầu cổ không lay động, không phát sốt.

煎	生	川	防	白	獨	附	桂	羚	羚
服	羌	芎	風	芍	活	子	枝	羊	羊
	一	一	二	二	二	八	一	角	角
	錢	錢	錢	錢	錢	分	錢	一	湯
			半					錢	

TÊ-GIÁC-ĐẠI-HOÀNG-THANG

Tê-giác 1 chỉ, Phục-linh 4 chỉ, Mạch-Đông 3 chỉ, Đẳng-sâm 3 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, Huỳnh-cầm 2 chỉ, Sanh-địa 4 chỉ, Đại-hoàng 3 chỉ.

Xắc nước 2 chén rưỡi còn 1 chén uống ấm.

Trị Phong-đòn-gánh sốt cao độ, Đại-tiện-bí, Tiêu đở gắt.

煎	大	生	黃	甘	黨	麥	茯	犀	犀
服	黃	地	芩	草	參	冬	苓	角	角
	三	四	二	一	三	三	四	一	大
	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	黃
									湯

— 64 —

CÁC - CĂN - THANG

Các-căn 4 chỉ, Ma-hoàng 1 chỉ, Quế-chi 1 chỉ rưỡi, Sanh-cương 1 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, Bạch-thược 2 chỉ, Đại-táo 3 trái.

Xắc 2 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Trị Sãn-hậu phong và các chứng Phong-đòu-gánh lưng cổ cứng ngược, lưng đau đầu nhức.

煎	大	生	甘	白	桂	麻	葛	葛
服	黄	羌	草	芍	枝	黄	根	根
	三	一	一	二	一	一	四	湯
	枝	錢	錢	錢	錢	錢	錢	
					半			

ĐỘC-HUỆT-CÁC CĂN-THANG

Độc-huyệt 1 chỉ rưỡi, Sanh-địa 4 chỉ, Các căn 4 chỉ, Ma-hoàng 1 chỉ, Quế-chi 1 chỉ, Bạch-thược 2 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ rưỡi, Đại-táo 4 trái, Sanh-cương 1 chỉ.

Xắc 2 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Trị Phá-thương-phong hoặc Sãn-hậu phong, phát nóng lạnh, ra mồ hôi nhức đầu, khát nước.

煎	生	大	甘	白	桂	麻	葛	生	獨	獨
服	羌	棗	草	芍	枝	黄	根	地	活	活
	一	四	一	二	一	一	四	四	一	葛
	錢	枝	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	根
									半	湯

PHƯƠNG PHÁP TRỊ BỊ THƯƠNG TAI, MŨI, LƯỖI, BỤNG, DÁI

1) *Tai mũi bị thương* nếu gần bị đứt ra máu đông lạnh không thể trị lạnh được.

Nếu huyết còn nóng chưa đông, cấp tốc dùng tóc đốt cháy tán mịn đắp vào và sửa lại cho chính, đúng vị trí không nên di chuyển, ngoài dùng *Sanh-cơ-cau* dán chỗ vết thương và băng lại, có thể lành được.

2) *Lưỡi bị thương* gần lìa rất khó trị ; phải gấp ráp lưỡi bằng thẳng lại, lấy miếng lụa trong vỏ Trứng gà dán lên vết thương, dùng *Chỉ-huyết-tán* đắp lên lần lần thay đổi. Bất bệnh như nằm ngựa luôn, ăn uống phải quyền biến cho toàn đồ nước, không nên làm động đến lưỡi, cần nhân tâm trị mới được.

3) *Bụng bị thương* Ruột lòi ra ngoài, là chứng nguy hiểm. Cần gấp đưa Ruột vào, Y-Sanh phải bao tay hay cắt tất cả móng tay hết, khử trùng tay kỹ lưỡng rồi dùng nước ấm hòa với Dầu-mè xoa cho trơn khúc ruột, lần lần nhẹ đẩy vào, nếu thấy khó khăn chưa đưa vào được, Y-sanh ngâm một búng nước lạnh, thỉnh thoảng cho bệnh nhân biết, phun mạnh vào mặt làm cho bệnh nhân dục mình để giúp cho ruột thấm vào, sau dùng 1 miếng da gà sống (nhờ xẻo da gà đương sống) đắp lên vết thương lại và dán *Sanh-cơ cao* ; nếu vết thương lớn lắm, cần phải may lại và băng lại, trong cho uống thuốc *Thông-trường huyết-thang*.

4) *Dái bị thương* ; hòn dái lòi ra chứng nguy hiểm cấp dùng nước ấm và dầu mè tắm cho trơn, nhẹ nhẹ đưa hòn dái vào, dùng miếng da gà sống dán lại chỗ vết thương ; nếu ra máu cần dùng *Chỉ-huyết tán*, sau dán *Sanh cơ tán*.

Phụ chú :

Trên đây là Phương pháp xưa trị các bộ phận bị thương đứt, lìa, lũng bụng, dùng cách vá bằng màng mỏng vỏ trứng gà, hay lấy da gà mà đắp vá. Hiện nay khoa học Tây-y đã tối tân dùng cách may vá làm lành hẳn được, nhưng cũng cần áp dụng những phương thuốc uống trong, có thể giúp thêm phần trị liệu.

Sau đây cũng cần phân biệt bệnh như bị thương như vì người già lớn tuổi thể chất quá suy nhược, không nên dùng thuốc công phá có hại, cần cho uống *Sâm-tô-thang*.

— 66 —

— Như Đản-bà chữa bị thương, làm đau bụng, tử-cung ra máu, trị cần phải giữ Thai nguyên lại, dùng *A-giao An-thai Thang*.

— Như người bị mất máu quá nhiều rồi, hay người bị bệnh lâu bị thương làm xoay xâm, trị cần cho uống *Gia-vị Tứ-vật-Thang* (xem trước).

— Nếu vì ra máu quá, sau làm tay chân tê, gân thường run dục, là vì thiếu huyết không nuôi được gân, nên cho uống *Sơ-cân-dưỡng-huyết-thang*.

Những phương thuốc sau đây :

THÔNG-TRƯỜNG-HUỘT-HUYẾT-THANG

Đương-Quy 2 chỉ, Chỉ-xác 1 chỉ, Mộc-thông 1 chỉ, Nhũ-hương 1 chỉ, Một-dược 1 chỉ, Hồng-hoa 5 phân, Đơn-bì 1 chỉ, Chích-thảo 5 phân, Tô-mộc 2 chỉ, Đào-nhơn 2 chỉ.

Nước 2 chén sắc còn 1 chén uống ấm.

Phương này làm cho Thông-Đại-Trường huột huyết bớt sưng nhức.

煎	桃	蘇	炙	丹	紅	沒	乳	木	枳	當	通
服	仁	木	草	皮	花	藥	香	通	壳	歸	腸
	一	二	五	一	五	一	一	一	一	二	活
	錢	錢	分	錢	分	錢	錢	錢	錢	錢	血
											湯

SÂM-TÔ-THANG

Cao-ly.sâm 3 chỉ

Tô-mộc 3 chỉ

Nước 1 chén rưới sắc còn 1 chén uống ấm.

蘇	高	參
木	麗	蘇
三	參	湯
錢	三	
	錢	

A-GIAO-AN-THAI-THANG

Cổng-giao 4 chỉ, Xuyên-khung 1 chỉ, Đương-quy 8 chỉ.

Ngại-diệp 2 chỉ, Tô-mộc 1 chỉ, Bạch-thược 3 chỉ.

Sanh-địa 3 chỉ, Thục-địa 3 chỉ.

Nước 3 chén sắc còn 1 chén uống ấm.

Trị Đản-hà có thai bị thương đau bụng hoặc tử cung ra máu, dùng an thai nguyên.

熟 地 三 錢	生 地 三 錢	白 芍 三 錢	蘇 木 一 錢	艾 葉 二 錢	歸 身 八 錢	川 芎 一 錢	貢 膠 四 錢	阿 膠 安 胎 湯
------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	-----------------------

downloadsachmienphi.com

SƠ-CÂN-DƯỠNG-HUYẾT-THANG

Xuyên-khung 2 chỉ, Đương-Quy 8 chỉ, Thục-địa 8 chỉ.

Bạch-thược 4 chỉ, Tục-đoạn 4 chỉ, Ngưu-tất 4 chỉ.

Tang-ký-sanh 8 chỉ, Mộc-quả 4 chỉ.

Nước 3 chén sắc còn 1 chén uống ấm.

Phương này dưỡng huyết làm cho thông gân trị bệnh thiếu máu tay chân tê.

木 瓜 四 錢	桑 寄 生 八 錢	牛 必 四 錢	川 斷 四 錢	白 芍 四 錢	熟 地 八 錢	當 歸 八 錢	川 芎 二 錢	舒 筋 養 血 湯
------------------	-----------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	-----------------------

CHƯƠNG III

PHƯƠNG PHÁP CHỮA TRỊ VÀ CÁCH SỬA XƯƠNG BỊ GẦY

I.— Chứng trạng gãy xương

Xương gãy tức 1 cái xương bị đứt đoạn, bẻ, lìa, nếu không khiếm các chứng khác, như không thương đến *Thần-kinh Não* hay các *Cơ-quan Tạng-phủ* bên trong; hoặc *Đại-dộng mạch* không vỡ đều không nguy đến tính mạng.

Tuy vậy gãy xương; nguyên nhân, hình trạng nhiều loại như bị đập nát, bị đè quá nặng, va chạm mạnh, trực tiếp những khúc xương làm gãy lìa. Trường hợp trên cao té thẳng xuống; chân bị thúc mạnh, chỗ mắt cá không bị thương mà xương Đùi, Vế, hay Xương ống chân bị gãy, tức là gián tiếp bị gãy; hoặc vì cất nhắc quá nặng, hay chạy nhảy quá bộ, vận động quá sức không cân, làm cơ gân bị ép bức quá độ có khi xương Đùi, hay Khớp đầu gối cũng bị gãy; Trường hợp tai nạn lưu thông; bị trực tiếp đè, cán, thúc ép mạnh cũng trực tiếp bị gãy.

Bộ phận xương tay bị thương trong các trường hợp bị chống mạnh, va chạm mạnh, bị đánh đập ngang; gãy xương cánh tay; xương ống tay; (tay tru, tay quay) tất cả đều là trực tiếp bị gãy.

Nhưng bộ phận xương Tay, Chân bị gãy có khi bề vụn nát khúc, hoặc lìa đoạn, lòi ra ngoài, hay gãy bên trong không thương da thịt; thường ống chân hay ống tay trước, có khi bị gãy một xương; có khi gãy cả 2 xương; xương Đùi, xương Cánh tay chỉ có 1 xương thường bị gãy lìa 2 đoạn; Ngoài ra có trường hợp không gãy lìa mà lại đùn 1 đầu, hay bề vụn (Xem hình xương gãy) những thương chứng này không thương đến tính mạng.

Bộ phận xương Đầu bị thương không gãy mà lại bẻ; Xương Sọ đầu là bộ phận rất nguy hiểm nên nguy đến tánh mạng. Xương sống bị gãy thường bị cup lại; nếu bề nát rất nguy hiểm. Xương vùng cổ tiếp nối với xương sống là chỗ nguy hiểm nhất; bị thương cũng trí mạng ngay.

Xương sườn ngực cũng dễ bị gãy; nhưng ít khi gãy một cái mà liền tiếp 2, 3, cái.

Xương Bồn, xương Chậu, Đại-Hông cũng có thể bị gãy trong những trường hợp té ngổ hoặc va chạm, tai nạn lưu thông.

Bộ phận vai; Đại-vai thường phía trước xương Đòn-gánh, xương Quai-xanh cũng dễ bị gãy đoạn, xương Bả-vai bị thương cũng thường bị gãy.

Vậy tất cả Thương-chứng trên đây đều có tổn thương gãy bộ phận xương; nhưng cần phân biệt từng loại để trị.

Vì khoa *Trật-dã* là một chuyên khoa nên *Y-Sanh* khi lâm sàng trị bệnh cần phải nhận xét rõ từng hình trạng để có thể áp dụng Thủ-pháp linh hoạt; và kinh nghiệm thủ thuật chuyên môn về phương thức *Tiếp-cốt*, *Chánh-cốt* để tránh sự sai lệch; hoặc không chu đáo; mới mong tiếp xương lành hẳn được; vì nếu không thận trọng trong nghệ thuật thì thường có khi bệnh nhẹ biến thành nặng nguy hiểm, hay sau khi lành lại vẫn còn lưu tật hậu hoạn suốt đời.

II.— Cách trị Xương bị gãy, gãy, gãy

Phần Trên đã nói rõ *Thủ-pháp sửa xương*; Trị Trật-dã điều chú trọng trước nhất là *Chánh-cốt-pháp*; mà thủ-pháp *Chánh-cốt* trước tiên là *Mạch pháp* tức按摩 (mà xem xương gãy ra sao thuộc loại nào để định thủ-pháp; tiếp sau là *Ấn-ma pháp* tức Ấn, xoa; ấn xung quanh xương, xoa nhẹ nhẹ nắn lại cho cơ gân mềm dịu; mạch máu lưu thông, rồi tùy hình trạng xương gãy mà nhắc, kéo, nối lại cho chính, hoặc sắp lại cho liền sau phải dùng thuốc đắp, dán và dùng cây băng bó lại, nhưng cần nhớ không nên siết mạnh lắm làm trở ngại sự lưu thông huyết mạch nên sự Tuần-hoàn, thương đến cơ nhục.

Các bộ phận xương Đầu, Vai, Sườn khó dùng cây bó ngoài nhưng phải băng lại; các bộ phận Tay, Chân bó cây cũng cần phải băng treo; giữ cho vững, kéo khi vận động làm thương đến chỗ vết thương; Thời gian băng bó cây; thường 3 hay 5, 7 ngày phải xem lại kỹ, thay thuốc.

Sau cùng phải tùy chứng trạng; bộ phận bị thương dùng thuốc uống trong để giúp cho vết thương, hay xương gãy lành mau hồi phục lại; hoặc có đủ chất-tổ sinh cốt giúp cho gân xương mau liền nối

lành lại nguyên trạng; Đó là chưa kể những sự biến ứng Nội-thương vì cũng cần xét thêm sự biến ứng bên trong mà dùng thêm thuốc trị.

Tóm lại Trị bị thương gãy xương phải cần hiểu rõ những phương pháp chính là *Xét Thương-loại, Định thủ-pháp; Áp dụng thuốc đấng và băng bó; Thuốc uống trong tùy bộ phận bị thương; và xem xét biến ứng dùng Thuốc phụ trợ.*

III.— Dược-liệu trị pháp.

Phương-pháp dùng thuốc trị Trật-dã thương không ngoài nguyên tắc *Hư, Thiệt*. *Hư* cần phải *Bổ*, *Thiệt* phải *Tã tức Công* (Trừ, phá).

Theo thông thường khi bị tai nạn về Trật-dã thì huyết bị ứ tích lại; huyết dịch không lưu thông; là chứng *Thiệt*. Phương-pháp trị phải *Công phá*; nhưng thể chất nạn nhân có *Hư*, có *Thiệt*, như nạn nhân thể chất suy nhược, hay lớn tuổi, khi đàn-bà có thai, đều phải *Bổ* và dùng thuốc làm lưu thông huyết mạch.

Nhận xét chứng *Hư, Thiệt*, theo kinh-nghiệm chuyên môn của các Y-sư phân ra như chỗ sưng sắc xanh tím không tiêu là chứng *Hư*, chỗ sưng sắc tro xám không tiêu là Huyết trệ hai chứng như nhau, mà 1 *Khi*, 1 *Huyết*, không đồng, 1 *Hư*, 1 *Thiệt* khác nhau; vậy cần phải nhận định rõ để dùng thuốc khỏi phải sai lệch.

Trị pháp thì trước tiên khi nạn bị thương bất tỉnh như sự; không nói năng được, gấp phải dùng thuốc *Khai-quang tán* thời mũi cho nhảy mũi tỉnh lại, sau xem chỗ vết thương, nặng nhẹ tại bộ phận nào, và tùy thể chất nạn nhân mạnh yếu dùng thuốc trị liệu. Như nạn nhân rên siết toàn thân đau đớn lắm cho uống ngay *Huần-hồn trật-dã hoàn* hay *Thất-lý-tán*; sau mới dùng *Trật-dã cao* hoặc đắp *Thần-hiệu-trật-dã-tán* để làm cho tiêu sưng. Đối với từng bộ phận bị thương cần dùng thuốc riêng trị; (Phần kinh-nghiệm dùng những phương thuốc phân loại chủ trị sau) :

B— BỊ THƯƠNG GẦY XƯƠNG PHÂN LOẠI CHỦ TRỊ

I.— Bị thương bộ phận Đầu, Mặt

Chứng trọng. Khi bị tai nạn thương ở Đầu thường làm Não bộ cũng bị thương, tuy không bể xương Đầu, hoặc không thủng sáo vào có vết thương, nạn nhân đều có phát sanh bất tỉnh như sự. Não bộ tuy không bị thương bên trong, nhưng bị thúc ép mạnh, hay bị rung động chất Não.

Não chất bị rung động tức làm hôn mê ngay, có khi trong mấy giờ tỉnh lại, cũng có khi nguy đến tính mạng, hoặc làm hôn ám,

xoay xâm, kêu gọi mới phục hồi, mạch nhẩy yếu, mắt con người nhỏ lại, thở yếu, thân thể mảy mặt lạnh mét.

Nếu Não bộ bị sức ép mạnh quá làm huyết quản bị bề, máu rỉ ra lộn với Não chất, làm thân thể bị bại xuội ngay, người thở hào hển, mạch nhẩy mau, 2 con mắt không đồng (1 con mở hí) miệng méo, mắt xếch, như hơi tỉnh lại nói năng không rõ, tay chân tê xuội, có khi mất cả tri giác.

Vì bộ phận Não phân làm 3 phần là *Dại-não*, *Tiểu-não*, và *Hành tuỷ* là *Toán bộ Thần-kinh* Não chỉ huy tất cả các *Trung-khu Thần kinh* toàn cơ thể, nên khi bị thương rung động làm di hại đến toàn thân; vì thế cũng có khi lại phát kinh dục, hay tê liệt.

Ngoài ra cũng có khi Đầu không bị thương mà cũng làm hôn mê vì kinh khủng quá đau đớn thất thần hồn, trường hợp đối với Phụ-nữ; Trẻ-em thấy rất nhiều, nên đầu bị thương nhẹ cũng dẫn phát.

Vậy khi gặp tai nạn bị thương ở Đầu hay không cũng cần phải xét kỹ bộ phận bên trong về Tạng, Phủ có bị thương không hay do bịnh thiếu máu hoặc vì ra máu nhiều hoặc thể chất bạc nhược, đến những vết thương hoặc bị sưng to, bầm tím ngoài không bị phá vỡ mà huyết bị nghẽn uất ứ lại, làm trở ngại sự Tuần-hoàn hoặc vì cơ nhục sưng làm cho *Thần-kinh* bị thương kích động mạnh dẫn phát.

Như thế nên phải nhận rõ bộ phận Đầu bị thương là rất nguy hiểm cấp thời áp dụng ngay phương thuốc trị liệu không nên diên trì,

a) Như hôn mê bất tỉnh trước phải dùng thuốc thổi mũi *Khai quang-tán* cho nhẩy mũi, rồi cho uống *Tò-hạp-hương-hoàn* tiếp cho uống *Tiếp-cốt-tử-kim-đơn* hoặc *Huân-hồn-trật-dã* hoàn và cho uống *Sanh Lộc-giác thang* hay *Thông-mạch thang* giã sanh Lộc-giác, 8 chỉ Xuyên-khung 2 chỉ; ngoài dùng *Tiếp-cốt* cao dán băng lại.

b) Nếu cơ-thể tay chân bị liệt, trong cho uống *Quy-giao thang*

c) Phát sốt, hôn mê, nói xâm cho uống *Linh-giác-dởm-thảo* thang, hoặc *Vân-nam bạch-dược*

d) Ngoài da đầu bị phá vỡ dùng thêm *Ngọc-chơn-tán* trong uống ngoài đắp.

đ) Đầu Não bộ thương do huyết ép hoặc rỉ ra vào Não chất phát như Trúng-phong, miệng méo, mắt xếch, 1 mắt mở hí, thở hào hển

tay chân xuôi; chứng này cũng là chứng nguy hiểm cần cho uống *Huyền-hồn trệ-tử hoàn* hoặc *Thất-lý-tán* ngoài dùng thuốc dân như trên, trong cũng uống *Thông-mạch thang* gia *Sanh-lộc giác* 8 chỉ Thiến-căn 2 chỉ.

PHÂN BIỆT TỪNG BỘ PHẬN XƯƠNG ĐẦU, MẶT BỊ THƯƠNG

Bộ phận đầu bị thương như người trên cao té xuống, nếu chỗ đất cứng đá sạn, ắt bị thương tại Đỉnh sọ, nếu té nhằm bùn cát mềm, đầu không bị thương mà bị sức nặng toàn cơ thể đè làm cho tổn hại đến Não bộ, chứng này thường hôn mê hoặc miệng mũi mắt tai đều ra máu, tròng mắt cũng ứ máu bầm thuộc chứng nguy hiểm phần nhiều khó trị cần xem xét các bộ phận xương sọ đầu mặt như sau:

1) Bị thương tại xương Đỉnh đầu.

Bị té hay đánh nhằm tại xương Đỉnh đầu liền bất tỉnh như chết, thân hình cứng đờ; miệng mũi thở hào hển; mắt nhắm, mặt biến sắc, chỗ ổ tim còn đập mạnh, cò thể trị được, nếu thất khiếu ra máu hôn mê luôn không biết gì là chứng chết.

Trị pháp. Lập tức dùng *Cồn-nguyên-cao* đắp chỗ vết thương cho bớt đau nhức, giải độc dùng nước tiểu hòa *Bát-lý-tan* cho uống hồi dương lại, ngoài dùng thủ pháp *Ấn ma* xoa bóp hai bên ngực dưới nách, vùng bụng và chỗ động mạch tay; huyết dịch lưu thông được tức có thể cứu trị được cho uống tiếp *Chánh-cốt-tử-kim-đơn* ngoài dùng *Tán-ứ-hòa thương* thang rửa rồi dùng *Cồn-nguyên-cao* dán lại.

Thuốc uống sau rồi nếu Đại-tiện ra sắc đen khô táo, tức là Trường-Vị còn bị ứ hoặc tai điếc đều nên cho uống *Gia-giảm Tò tử đào-nhơn thang* để trục ứ huyết ra làm cho Tỷ Vị mạnh và dưỡng tinh thần khiên dùng *Đạo-khi-thông ứ-đỉnh* nhét lỗ tai.

Điều dưỡng. Chỉ nên cho nạn nhân uống nước cháo bồ, ky đồ chất dầu, để nằm yên tĩnh thoáng khí không nên làm ồn ào náo động có thể thương đến Thần-kinh nguy đến tánh mạng.

2) Bị thương tại xương mỏ ác đầu. Trước xương đỉnh.

Mỏ-ác đầu là chỗ xương đỉnh với xương trán tiếp hợp, thường Trẻ-em mới sanh chỗ này mềm phập phồng sau lần mới cứng nên tại đây bị thương cũng sụp vào, chảy máu không cầm được là chứng không Trị được, không sủng vào tức chưa thương

Não. Mặt, mắt sưng phù. lưỡi đỏ, hôn mê, không ra máu nhiều còn có cơ trị được.

Trị pháp Cần vịn nạn nhân ngồi cho vững cấp tốc dùng hành (cả củ lá) đâm vắt nước hòa với *Định-thống tán* đắp ngay chỗ vết thương trên lót miếng gừng thật mỏng để viên Ngại-diệp lên đốt 5 viên làm cho nóng ấm lại, thì trong miệng có tiếng hơi, bây giờ bỏ thuốc dùng *Vạn-linh-cai* dán lại 3 ngày thay một lần, đến khi nào ăn uống được thì bỏ cao và dùng thuốc *Hòa-thường-thang* nấu rữa cho huyệt huyết mới bình phục như thường.

Nếu chỗ ấy có thương da dầu chảy máu đen dùng thuốc *Chẩn huyết-tán* sau đốt như trên. trong cho uống *Nhơn-sâm-tử-kim-đơn* phò nguyên khí kiện Tỳ Vị.

Điều dưỡng : Trị vết thương này cần phải băng dầu cho kín và tránh ra gió lạnh kỵ những sự hờn giận có thể thương Thần-kinh Não. *Kỵ* ăn đồ động phong, kỵ uống rượu.

3) Bị thương tại xương Thái-dương.

Tại xương Thái-dương bất kỳ bên trái, bên mặt nếu bị thương sưng bầm tím, ứ huyết, đau nhức, hoặc làm hôn mê nhắm mắt, thân thể mềm nhũn không ngồi dậy nổi, không nói năng gì, thở hụt hồng tim đập hỗn loạn hoặc phát nhức đầu, tai ù nóng lạnh, đại tiện táo còn có thể trị được, nhưng nếu ra máu không cầm được dễ bị Phong-đòn-gánh chết ngay.

Trị pháp. Áp dụng các thứ thuốc và làm cho nóng như trên trong cho uống *Chánh-cốt-tử-kim-đơn*, dán Ô-long-cai, như da dầu lũng ra máu cũng dùng thuốc trị như trên trong cho uống *Nhơn-sâm-tử-kim-đơn*.

Điều dưỡng : Cũng cần băng dầu cho kín đừng cho ra gió. Kỵ ăn đồ động phong, tôm, cua, kỵ uống rượu. Nếu sau khi bình phục mà người còn mê mệt sắc mét tức khi huyết hư tổn cần cho uống thuốc *Bát-trần-thang* để Bồi dưỡng.

4) Bị thương tại xương trán

Tại xương trán bị thương, chỗ này dễ bị lũng da làm cho 2 mắt và mặt sưng phù; nếu trong bị ứ huyết làm cho ầu thờ, hoặc chảy máu cam, làm cho hôn-mê bất tỉnh, mặt vàng, có thể biến làm phiền táo bức rức, khát nước, ngực đầy đau nhức, Tỳ Vị trệ, ít muốn ăn uống. Nếu hôn mê luôn không tỉnh, hơi thở đứt đoạn là chứng không trị được.

Trị pháp Cần cấp cứu tỉnh lại rồi cho uống *Thúc-huyết-hoàn* sau dùng *Ngũ-gia-bì thang* nấu rửa chỗ vết thương ngoài đắp *Ô-long* cao để tiêu sưng chỉ thống.

Điều dưỡng Cần phải nhàn tâm trí, không nên làm lao động và giảm mưa gió, phải luôn luôn nhắm mắt để dưỡng tinh thần không nên xem chữ làm thương *Thị-lực*. Kỵ ăn đồ hậu vị, và các đồ tôm, cua, động phong.

5) Bị thương tại xương ổ-mắt.

Tại xương ổ-mắt bị thương máu ra đầy mắt, nặng thì xương khu mắt bẻ, thương đến tròng mắt, thần trí hôn mê, thở hụt hồng

Trị pháp. Cần dùng thuốc *Sái-đao-xang-dược* đắp cho cầm máu, và dán *Cổn-nguyên-cao* trong uống *Bát-ly tán*.

Điều dưỡng : Cần băng lại; cho mắt nhắm luôn để bảo vệ tròng mắt, kỵ ăn đồ sanh lạnh, động phong, và thịt heo, ít nhất phải kiên cử trong 1 tháng.

Nếu tròng mắt lòi ra; trước dùng *Thấu-châu-tán* điểm gân mắt và dùng nước tinh sát trùng đưa tròng vào; trong uống *Dưỡng-mục-hồi-quang thang*.

— Nếu bị huyết ứ bầm đen dung vị *Tô-mộc* nấu với trứng gà chín; bóc vỏ; lãng trên mắt rồi dùng vị *Xuyên-Huỳnh-liên* nấu nước tắm *Sanh-địa* đắp lên, trong cho uống *Chi-địa-thang*

6) Bị thương tại xương gò-má.

Trên mặt chỗ xương-gò má bị thương thường bầm đen sưng thũng đau đớn, răng cắn chặt nuốt đồ ăn khó khăn, mũi có khi cũng ra máu, hoặc tẹt hăm. Nơi đây bị thương không giữ gìn tinh-khiết rất dễ bị vi-trùng *Phong-Đòn-gánh* chết ngay:

Trị pháp. Gấp cho uống *Chánh-cốt-tử-kim-đơn* ngoài dùng *Hải-đồng-bì thang* ; rửa, cho ngâm *Tất-phát-tán*.

Điều dưỡng. Tránh chỗ lạnh, và kỵ ăn uống đồ sanh lạnh.

7) Bị thương tại xương mũi.

Xương mũi cũng gọi là *Tỷ-lương*, tức sườn mũi nổi cao lên nên dễ bị thương; hoặc có thể bị sụp vào; hay tét 2 lỗ mũi, (do kim, dao làm đứt xem phần trị trước) Nếu bị thương tại đây máu chảy không cầm được ắt nguy đến tánh mạng.

Xương mũi không hề, máu ra không cầm được, sưng nhức, dùng *Tắc-tỷ-đơn* nhét mũi cho máu cầm lại, băng sơ trong uống *Bồ-hoàng quy-thước thang*.

Tri-pháp Nếu mũi bị sụp vào cần dùng *Đương-quy cao* dán nếu lỗ mũi tét rách ra cần đắp lại theo phương trị mũi bị thương trên, hoặc dùng *Định-thống-tán* đắp băng lại.

Điều-dưỡng Vết thương này không nên làm động chạm phải để nằm yên tĩnh (nhớ cũng không nên cho nằm nghiêng) kỵ ăn thịt gà, vịt, tôm, cua và đồ động phong.

Nếu vì vết thương ra máu nhiều quá người sắc vàng mét, tinh thần mê mết lâu không khôi phục lại được, cần điều dưỡng cho uống *Thập toàn-đại-bồ-thang*.

8) Bị thương tại Trung-huyết-đường (tức tại chót Mũi trên huyết Nhon-trung) chỗ này bị thương máu ra khó cầm lại, thần sắc hôn mê nếu không thiết đến ăn uống, khí hư, mắt nhắm lại, mặt vàng mét, trong 8 ngày chết (bị thương các yếu huyết sẽ giải rõ thêm mục sau).

Tri-pháp Phải gấp dùng *Tắc-tỷ-đơn* nhét mũi; ngoài dùng nước sát trùng rửa; nếu Khí hư cho uống *Nhon-sâm-Tử-tuyệt-đơn*; bị ứ huyết dùng *Tô-tử đào-nhon thang*; nhưng nếu máu không cầm được thì là chứng nan trị.

Điều-dưỡng Cần để nằm ngửa; cấm lay động, hay nghiêng 1 bên sau nên cho uống thang *Bát-trần-thang* để điều dưỡng, kỵ ăn tôm cua hải vị.

9) Bị thương môi miệng.

Tri pháp Bất kỳ môi trên hay môi dưới bị thương hoặc làm tét rách ra cần đắp vá lành lại, nếu lớn quá phải may lại rồi ngoài dán *Tiệt-huyết-cao*.

Điều-dưỡng. Cấm không cho nói, cách điều dưỡng và vận kỵ như trên.

10) Bị thương xương hàm răng...

Xương hàm răng trên hay dưới bị thương làm môi má sưng phù, răng có khi gãy rụng, ăn uống khó khăn, nặng làm mắt nhắm, hôn mê lâm thần hôn loạn cũng có thể nguy đến tánh mạng.

Tri-pháp Gấp băng lại; cho uống *Đại-thần-hiệu huyết-lạc đơn* ngoài dán *Vạn-linh cao* sau cho uống *Nhon-sâm-tử tuyệt đơn* chân răng đắp *Tắc-phát-tán* để tiêu sưng.

Điều-dưỡng : Cần tránh gió lạnh, và kỵ ăn đồ sanh lãnh.

11— Bị thương rụng răng

Bị thương làm rụng răng; máu ra luôn không cầm, đau nhức khó chịu.

Tri pháp : Dùng *Bổ-cơ tán* đắp, trong cho uống thuốc *Tán-ứ-chỉ* thông như chân răng bị lỏng nát dùng *Phù-dung cao*, răng lung lay cả dùng *Cổ-xỉ-tán xức*.

Điều-dưỡng : Kỵ ăn đồ nóng và không nên ăn đồ cứng.

12) Bị thương xương mang tai, vành tai.

Tri-pháp : Vành tai bị thương có khi tét 2 hoặc trên hay dưới cần vá lại cho ngay; ngoài đắp *Tiêu-độc định-thống tán*; Nếu xương mang tai bị thương chỗ này cũng động đến Thần-Kinh Não; nên có thể bất tỉnh như sự, hôn mê, nếu người thể chất suy nhược khó trị, như sưng lũng chảy máu cho uống *Chánh-cốt-tử-kim-đơn* dùng thang *Bát-tiên-tiêu-diêu* nấu rửa, dán *Cồn-nguyên cao*.

Điều-dưỡng : Cần tránh gió lạnh, và cấm ăn đồ sanh lãnh Bình nếu lành rồi cũng phải dùng thuốc *Bổ khí huyết* cho uống *Thập-toàn đại-bổ thang*.

13 — Bị thương xương quai hàm (Giáp-Xa)

Hai xương quai hàm; nhờ là xương hàm trên dính liền với xương mặt, chỉ xương hàm dưới cử động tự do được; nên bị thương dễ bị trẹo hàm; vậy phân ra sau đây.

Tri pháp : Như xương hàm trên bị thương làm cho mặt sưng răng cứng, khó há miệng; dùng *Vạn-linh cao* dán băng lại, trong cho uống *Chánh cốt tử-kim-đơn*

Xương hàm dưới bị thương rất dễ trẹo khớp cần đẩy sửa khớp lại (sẽ nói rõ các động-tác sửa sau xem mục **Cách-sửa trật-khớp xương**). Khi sửa khớp chỉnh lại rồi dán *Vạn-linh cao* băng lại trong cho uống *Chánh cốt tử-kim-đơn*.

— **Điều-dưỡng :** Cần tránh gió lạnh, không nên cười nói nhiều, cấm ăn đồ lạnh, sanh lãnh, để tránh tái phát.

14) Bị thương xương Châm-cốt (sau đầu).

Xương Châm sau Đầu bị thương làm xoay xẩm hôn ám tai ù, cổ cứng đờ không nằm ngồi được. tay chân vô lực, ăn uống không được, tại đây phía trong là bộ phận Diên-Não nên rất nguy hiểm, nếu mất nhẩm, thở dốc, bị gió độc phạm vào, sơ ẩu dãi là chứng chết.

Tri-pháp : Cần cho uống *Chánh-cốt-tử-kim-đơn* ; và dùng *Hải đồng-bì* thang rửa ngoài dân *Ô-lông cao*.

Nếu thấy thũng da đầu ; Cần rằng bắt tỉnh cần cạy răng dùng rượu hòa *Bát-ly-tân* cho uống, mở mắt thì tri được ;

Điều-dưỡng : Cần băng lại kéo gió độc phạm vào ; giữ yên tĩnh không nên làm cho hờn giận, Kỵ ăn đồ động phong, tôm, cua Hải vị thịt gà vịt, bò, dê.

15) Bị thương Tại xương Hoàn-cốt, Thọ-mạng sau tai

Bộ phận xương Đầu sau tai gọi là Thọ-mạng chỗ Huyết Hoàn cốt. Chỗ này cũng rất nguy hiểm ; bị thương thì cả vùng tai đều sưng phù. Nhĩ khiều cũng bị thương ; nếu có chảy ra máu nùng bên ngoài có máu ứ không thông, làm Nhức đầu, xoay xâm, hai bên Thái-dương cũng sưng lên, nặng làm đầu cổ cứng đơ, Tinh thần mê mết, tay chân vô lực Nằm ngồi không an, ăn uống ít.- Nếu máu ra không cầm được, 3 ngày không ăn uống tức đã động đến *Điều-não* khó trị.

Tri-pháp : Cần dùng *Ô-lông cao* đắp dân phía sau tai dùng *Đạo-khi-thông-ứ-Định* nhét vào lỗ tai ; trong uống *Nhơn-sâm-tử-kim-đơn* ; Chỗ sưng nhức dùng *Bát-tiên-Tiểu-diêu-thang* xắt lấy nước rửa

Điều-dưỡng : Trị vết thương này nên cần kỵ ăn đồ động phong Nếu sau khi bình phục cần bổ thêm khí huyết cho uống *Bát-trần-hang* để bồi dưỡng.

16) Bị thương tại Thiên-trụ cốt (chỗ xương 2, 3 cổ tiếp với xương sọ) Tại bộ phận đầu cổ bị thương thường hoặc từ trên té xuống làm đứt xương chổng, đầu lắc lư qua trái, qua phải, nếu chỗ này bị đánh trúng, đầu cúi xuống không ngóc lên được ; có khi bị té làm trẹo 1 bên ; hoặc bị ngã, Đầu ngưỡng không cúi được hoặc làm gân cổ dẫn ra hay căng thẳng.

Tri-pháp : 1) Nếu từ trên té xuống xương chổng bị đứt vào làm đầu lắc lư cần dùng thủ pháp nhắc đầu lên. (*Đề-doan pháp*)

2) Như bị đánh đập đầu cúi xuống không ngóc lên được, lập tức dùng *Doan-pháp*.

3) Như bị té làm đầu nghẹo 1 bên dùng *Doan-nã* pháp.

4) Như bị ngã đầu ngưỡng không cúi được, hoặc gân cổ dẫn ra hay căng thẳng dùng thủ-pháp *Thôi, Nà, Đê, Doan pháp*.

Vậy gặp trường hợp tai nạn này, cần hỏi cho rõ-ràng nguyên nhân rồi tùy theo chứng trạng áp dụng 4 thủ pháp trên (Thủ pháp sửa xương trước đã nói rõ); rồi cho uống *Chánh-cốt-tử-kim-đỉnh* ngoài đắp, băng lại, dán thuốc *Vạn-linh cao*; cũng có thể dùng phương cứu như trước cho ấm lại để làm cho bớt đau và gân chuyển vận lại.

Điều-dưỡng : Tất cả các vết thương này đều cấm vận động nhiều kỳ ăn đồ tôm, cua, Hải vị, thịt gà, thịt vịt.

Sau khi mạnh lại người thường yếu gầy không khôi phục bình thường được phải cho uống thuốc bồi bổ khí huyết, cần dùng thang *Bát-trân thang*.

Phụ chú. Trên đây là những Thương chứng Trật đã ở bộ phận Đầu, mặt, thường thương Não bộ nguy hiểm, nên cần phải trị gấp không nên diên trì hại đến tánh mạng, còn có những Hiêm Huyết trong cơ thể, nếu bị thương không kịp cứu chữa ắt chết trong thời gian ngắn; Xin lược kê sau đây :

ĐẠI-HUYỆT BỊ THƯƠNG VÀ CÁCH TRỊ

1) **Huyết Bách-hội** bị thương tức tại ngay giữa đỉnh đầu bị thương nặng 2 ngày chết ngay- nếu bị thương nhẹ đầu xoay xảm tai điếc 64 ngày sẽ chết. Cấp dùng thang *Gia-giảm-thang* gia Khương-huột 1 chỉ Thương-nhi-tử 1 chỉ rưỡi; sau cho uống *Đạt-mạng-thang* 2, 3 lần.

2) **Huyết Thái-dương** tức tại hai bên màng tan, ngay huyết bị thương nặng làm hôn mê không nói được 7 ngày chết. Gấp trước cho uống *Gia-giảm-thang* gia Sái-hồ 1 chỉ, Khương-huột 1 chỉ sau cho uống *Đạt-mạng-thang*.

3) **Huyết Khai-cung** tức 2 huyết sau tai chỗ huyết Hoàn-cốt nếu bị thương hôn-mê không tỉnh, 4 ngày chết, trước cho uống *Gia-giảm-thang* gia Xuyên-khung 1 chỉ, Kinh-giới 1 chỉ, sau uống *Đạt-mạng-thang*.

4) **Huyết Triền-cơ** Huyết này tại xương mỏ ác ngực dưới lôm yết hầu, bị thương nặng, ăn uống không hạ, thở hụt hơi muốn tuyệt 6 ngày chết, trước cho uống *Gia-giảm-thang* gia Diệt-cầm 1 chỉ sau uống *Đạt-mạng-thang*.

5) **Huyết Hoa-cái** Huyết này giữa ngực dưới Huyết Triền-cơ 1 tấc bị thương nặng làm bất tỉnh như sư, Huyết ứ nghẽn tâm khiếu, 3 ngày chết. Trước dùng thang *Gia-giảm-thang* gia Chỉ-Thiệt 1 chỉ

Lương-cương 1 chỉ tiếp cho uống *Thất-ly-tán* sau uống *Đạt-mạng-đơn*

6) Huyết-Cưu-vỹ Ngay giữa lỏm ngực, bị thương nặng ắt làm thổ huyết không cầm, đau ngất hôn mê, 3 ngày chết Trước cho uống *Thất-ly-tán* tiếp cho uống *Gia-giảm-thang* gia Hắc-bồ-hoàng 1 chỉ Ngẫu-tiết 1 chỉ.

7) Phế-đế-huyết Huyết này tại giữa sống lưng (Bối tâm) bị thương nặng 2 lỗ mũi đều ra máu không cầm được, trong thời gian 9 ngày chết, gấp cho uống *Gia-giảm-thang* gia Bá-bộ 1 chỉ Tang bạch-bì 1 chỉ, tiếp uống *Thất-ly-tán*, sau uống *Đạt-mạng-đơn*.

8) Thượng-khí-huyết. Huyết này nằm trên vú bên mặt 1 tắc 3 phân, bị thương nặng phát nóng lạnh 1 tháng chết, Trước dùng thang *Gia-giảm-thang* gia Trầm-hương 1 chỉ Ngọc-quế 1 phân tiếp dùng *Thất-ly-tán* rồi dùng *Đạt-mạng-đơn*.

9) Trung-khí-huyết Huyết này nằm dưới vú bên mặt 1 phân bị thương nặng 20 ngày chết Trước cho uống *Gia-giảm-thang* gia Thanh-bì 1 chỉ, Nhũ-hương 1 chỉ, tiếp cho uống *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

10) Hạ-khí-huyết. Huyết nằm dưới vú bên mặt 1 tắc 4 phân bị thương nặng 7 ngày chết, Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Chỉ-Thiệt 1 chỉ Thạch-xương-bồ 1 chỉ, tiếp uống *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

11) Thượng-Huyết-hải-huyết. Huyết này nằm trên vú bên trái 1 tắc 3 phân, bị thương nặng ; miệng mửa ra máu, 16 ngày chết, Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Uất-kim 1 chỉ Trầm-hương 1 chỉ tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

12) Chánh-Huyết-hải-huyết. Huyết này nằm dưới vú bên trái 1 phân bị thương nặng cũng làm thổ ra máu, 18 ngày chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Uất-kim 1 chỉ, Kỳ-nô 1 chỉ tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

13) Hạ-Huyết-hải-huyết. Huyết này nằm dưới vú bên trái 1 tắc 4 phân bị thương nặng 26 ngày mửa ra máu chết ; Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Ngũ-hành-chỉ 1 chỉ, Hắc-Bồ-hoàng 1 chỉ tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

14) Hắc-hổ-Du-tâm-huyết Huyết này tại ngay trung tâm ở Tim bị thương nặng tức khắc mất nhẩm hôn mê, bất tỉnh như sự, khi tuyệt, cấp tốc trị liền lập tức trước dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Gia-*

giảm-thang gia Quan-quế 1 phân (xung phục) Định-hương 1 chỉ tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

15) Hoát-phế-huyết Huyết này nằm ngang tại dưới ổ Tim 1 phân bị thương nặng làm hôn mê ngay, gấp trường hợp này lập tức vã mạnh tại mặt 1 vĩa cho tỉnh lại. Rồi cho uống *Gia-giảm-thang* gia Ngọc-quế 1 phân (xung phục) Xuyên-bối 1 chỉ, tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

16) Phiên-đổ-huyết, Huyết này nằm ngay dưới ổ Tim 1 tấc 3 phân hơi nghiêng qua trái 1 phân. Bị thương nặng nội ngày ấy chết. Cấp cứu trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Hồng-hoa 1 chỉ rưỡi, Mộc-hương 1 chỉ, tiếp cho uống *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

17) Khí-hải-huyết. Huyết này nằm dưới rún 1 tấc 5 phân bị thương nặng 28 ngày chết, trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Hạnh-nhơn 1 chỉ. Huyền-hồ 1 chỉ, tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

18) Lục-cung-huyết. Huyết này nằm giữa rún (Tề - trung) bị thương nặng 9 ngày chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Mộc-hương 1 chỉ, Nhũ-hương 1 chỉ. Tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

19) Đơn-diên-huyết. Huyết này theo sách Châm-Cứu tức ngay rún, nhưng Đại-huyệt Trật-dã ghi huyết này cách dưới Rún 3 tấc tức Huyệt Quang-nguyên bị thương nặng 9 ngày chết. Trước cho uống *Gia-giảm-thang* gia Mộc-thông 1 chỉ.

Tam-lăng 1 chỉ tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*

20) Phân thủy-huyết Huyết này nằm dưới rún 4 tấc rưỡi, bị thương nặng Đại-tiểu tiện bất thông. 13 ngày chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Tam-lăng 1 chỉ Nga-truật 1 chỉ. Sanh-quân 3 chỉ, tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

21) Quang-nguyên-huyết. Huyết này theo khoa Trật-dã nằm dưới rún 6 tấc bị thương nặng 5 ngày chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Xa-tiền-tử 1 chỉ. Thanh-bì 1 chỉ. Tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

22) Khí-hải-môn-huyết Huyết này theo khoa Trật-dã nằm bên mặt rún bị thương nặng không ngoài 6 tháng chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Xuyên-gia-bì 1 chỉ Khương-huyệt 1 chỉ; tiếp dùng *Thất-ly-tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

23) Huyết hải môn huyết Huyết này theo Trật-dã khoa nằm bên trái Rún bị thương nặng không ngoài 5 tháng chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Sài-hồ 1 chỉ, Đương-Quy 1 chỉ, tiếp dùng *Thất-ly tán* sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

24) Chương-môn huyết Huyết này Trật-dã-khoa ghi nằm bên hông trái ngay dưới xương sườn cụt, bị thương nặng 150 ngày chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Quy-Vỹ 1 chỉ, Tò-mộc 1 chỉ. Tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

25) Địa-môn huyết Huyết này nằm bên hông mặt ngay dưới xương sườn cụt bị thương nặng 60 ngày chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Đôn-bì 1 chỉ, Hồng-hoa 1 chỉ sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

26) Huyết-nan huyết Huyết này nằm dưới Rún cách bên trái bị thương nặng, 10 ngày chết, Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Bồ-hoàng 1 chỉ. Cầu-thái-tử (hột bẹ) 1 chỉ. Tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

27) Thính-nhi huyết Huyết này nằm dưới tai nửa phần chỗ sưng bị thương nặng 24 ngày chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Xuyên-khung 1 chỉ. Tuế-tân 1 chỉ. Tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

28) Thạch-cốt huyết Huyết này nằm giữa lưng đốt xương thứ 7 Cách 2 bên 1 phần bị thương nặng thổ đàm thổ máu 10 tháng chết ; Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Đổ-trọng 1 chỉ, Cốt-toái 1 chỉ, sau dùng *Đạt-mạng-đơn*.

29) Hậu-khi huyết Huyết này nằm tại đốt sống lưng thứ 7 trên dưới đều 1 tất 1 phần, bị thương nặng 3 tháng chết, trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Bồ-cốt-chỉ 1 chỉ. Ô-dước 1 chỉ, tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

30) Thận-kinh huyết Huyết này nằm tại chỗ eo lưng phía bên trái bị thương nặng 3 ngày, cưỡi rồi chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Đào-nhơn 1 chỉ Hồng-hoa 1 chỉ; Tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

31) Hải-đế huyết Huyết này nằm ngay dưới đốt xương cụt 1 phần bị thương nặng 7 ngày chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Sanh-quân 1 chỉ, Phát-tiên 1 chỉ. Tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

32) Mạng-môn huyết Huyết này nằm tại eo lưng giữa đốt 14 phía bên mặt bị thương nặng nội ngày ấy chết, cấp cứu gấp trước uống *Gia-giảm-thang* gia Đào-nhơn 2 chỉ, Huyền-hồ 1 chỉ; tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

33) Dũng-tuyền huyết nằm giữa lòng bàn chân (2 chân 2 huyết) bị thương nặng 14 tháng sau chết. Trước dùng *Gia-giảm-thang* gia Nôm-tất 1 chỉ. Xuyên-Mộc-quả 1 chỉ tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

34) Huyệt-khẩu huyết : Huyệt này nằm ngay giữa đùi vẽ; bị thương nặng 30 tháng sau chết; Trước dùng *Gia-giảm thang* gia Ngưu-tất 1 chỉ Ý-vĩ 2 chỉ tiếp dùng *Đạt-mạng-đơn*.

35) Đới-khẩu huyết : Huyệt này nằm ngay sau Nào sọ bị thương nặng 6 ngày chết. Trước dùng *Gia-giảm thang* gia Xuyên-khùng 1 chỉ Bạch-chỉ 1 chỉ tiếp dùng *Đạt mạng-đơn*.

36) Sơn-cản huyết : Tức Huyệt Ấn-đường, nằm giữa hai chân mày ngay sống mũi bị thương nặng hơn-mê 10 ngày chết trước dùng *Gia-giảm thang*. Gia Thăng-ma 1 chỉ Bồ-hoàng sao 1 chỉ Tiếp dùng *Đạt mạng-đơn*.

Tổng-luận : Trên đây là bộ phận Đầu, Mặt và 36 Đại-huyệt trong cơ thể; khi bị tai nạn đã thương bất kỳ nặng nhẹ; cần phải xem xét kỹ mà dùng thuốc cứu cấp trị; không nên diên trì, hại đến tánh mạng vậy một chuyên gia nên có sẵn những phương thuốc này để lâm thời kịp dùng cứu mạng người.

Những phương thuốc trị Trật-đả bộ phận Đầu Mặt và 36 Đại-huyệt**KHAI-QUANG-TÁN**

Phương thuốc : Xạ-hương 2 phân. Băng-phiến 2 phân. Thiềm-tô 5 phân. Nha-tạo 5 chỉ. Bạch-chỉ 3 chỉ Tuế-tân 3 chỉ.

Cách chế ; Trước bỏ Nha-tạo vào chảo sành đất khô, đem tán chung với Bạch-chỉ, Tuế-tân, sau hòa chung với Xạ-hương, Băng-phiến, Thiềm-tô, để vào chai nút kín dùng.

Cách dùng : Mỗi lần dùng một ít thổi vào mũi cho nhảy mũi tỉnh lại.

細	白	牙	蟾	冰	麝	開
辛	芷	皂	酥	片	香	闕
三	三	五	五	二	二	散
錢	錢	錢	分	分	分	

downloadsachmienphi.com
HƯƠN-HÒN-TRẬT-ĐẢ-HOÀN

Phương thuốc : Cao-ly-Sâm 5 chỉ. Ngưu-hoàng 2 chỉ. Hùng-Đỗ 2 chỉ, Trần-châu 2 chỉ. Xạ-hương 1 chỉ. Hồ-phách 5 chỉ. Điền-thất Sao-Lộc-giác-giao 5 chỉ Đinh-Hương 3 chỉ Băng-phiến 1 chỉ Sơn-dương huyết 5 chỉ Huyết-kiệt 5 chỉ Hùng-hoàng 2 chỉ Nhũ-hương 2 chỉ Mộc-độc 2 chỉ Mộc-hương 1 chỉ Toàn-quy 1 lượng Tô-mộc 3 chỉ Hương-phụ 2 chỉ Thục-đoạn 4 chỉ Toái-bồ 4 chỉ Đỗ-trọng 4 chỉ Huỳnh-bá 3 chỉ Đơn-sâm 3 chỉ Kỳ-nò 4 chỉ

Cách chế : Tất cả các vị tán mịn (các vị Ngưu-hoàng, Hùng-đỗ Trần-châu, Xạ-hương, Băng-phiến để hòa sau)

Dùng Lá sen đằm vắt nước cho nhuyễn hòa Mật ong làm hoàn mỗi noan nặng 1 chỉ.

Mỗi lần cho uống 1 hoàn, uống với nước tiêu, hoặc rượu, hay nước tùy chứng dùng.

Chủ trị Trị tất cả các chứng Trật-đả Thương nguy hiểm, tri mạng uống vào làm cho hườn hồn tỉnh lại, khởi tử hồi sinh.

— 84 —

鹿角膠五錢	田七五錢	血珀五錢	射香一錢	珠末二錢	熊胆二錢	牛黃二錢	高麗參五錢	還魂跌打丸
全歸一兩	木香二錢	沒藥二錢	乳香二錢	雄黃二錢	血竭五錢	山羊血五錢	冰片一錢	丁香三錢
寄奴四錢	丹參三錢	黃柏三錢	杜仲四錢	碎補四錢	川斷四錢	香附二錢	蘇木三錢	

THẤT-LY-TÁN

Phương thuốc Xạ-hương 1 phân 2 ly, Nhũ-hương 1 chỉ rưỡi. Một-được 1 chỉ rưỡi, Hồng-hoa 1 chỉ rưỡi, Mai-phiến 1 phân 2 ly, Huyết-kiệt 1 lượng, Trân-châu 1 chỉ 2 phân, Nhi-trà 2 chỉ 4 phân.

Cách chế Các vị tán mịn phong vào ve giữ kín kéo tiết hơi.

Chủ trị Mỗi lần dùng từ 7 ly đến 1 phân rưỡi uống với rượu hoặc nước ấm. Trị các chứng Trật-dã thương hôn mê bất tỉnh, và ứ huyết công phạt bên trong làm đau nhức, ngoài có thể xức trị vết thương ra máu.

兒茶二錢四分	珠末一錢二分	血竭一兩	正梅片一分二厘	紅花一錢半	沒藥一錢半	乳香一錢半	川射香一分二厘	七厘散
--------	--------	------	---------	-------	-------	-------	---------	-----

— 85 —

TRẬT-ĐÃ CAO

Phương thuốc. Tam-lăng 5 chỉ. Nga-truật 5 chỉ. Hồng-Hoa 5 chỉ. Quy-vỹ 5 chỉ. Điền-thất 5 chỉ. Sanh-quân 1 lượng, Huyết-kiệt 5 chỉ. Cương-huỳnh 1 chỉ. Hương-phụ 5 chỉ. Tô-mộc 5 chỉ.

Cách chế. Các vị tán mịn. Dùng Dầu mè 5 lượng, Sáp Ong 1 lượng. Nấu chớ tan đều để nguội đông lại thành cao dùng.

Chủ trị. Dùng dán các vết thương cho tiêu sưng bớt đau; nhức, trị tất cả các chứng Trật-đã thương.

蘇	香	羌	血	生	田	歸	紅	莪	三	跌
木	附	黃	竭	軍	七	尾	花	朮	稜	打
五	五	一	五	一	五	五	五	五	五	膏
錢	錢	錢	錢	兩	錢	錢	錢	錢	錢	

THẦN-HIỆU-TRẬT-ĐÃ-TÁN

Phương thuốc. Cầm-xạ-lặc 5 chỉ. Sanh-quân 5 chỉ. Điền-thất 5 chỉ. Huyết-kiệt 5 chỉ. Xuyên-ô 5 chỉ. Thảo-ô 5 chỉ. Phù-dung-diệp 3 chỉ. Cương-huỳnh 1 chỉ. Quy-vỹ 5 chỉ. Bạch-chỉ 3 chỉ.

Cách chế. Tán mịn dùng (nếu không có vị Cầm-xạ-lặc cũng được)

Chủ trị. Làm tiêu sưng, tiêu ứ, hòa với nước hay rượu đắp, xức chỗ vết thương.

白	歸	羌	芩	草	川	血	田	生	錦	神
芷	風	黃	蓉	烏	烏	竭	七	軍	乍	效
三	五	一	葉	五	五	五	五	五	勒	跌
錢	錢	錢	三	錢	錢	錢	錢	錢	五	打
			錢						錢	散

THÔNG-MẠCH-THANG

Phương thuốc. Điền-thất 3 chỉ, Đơn-bì 3 chỉ, Kỳ-nô 3 chỉ. Sanh địa 5 chỉ. Đương-quy 5 chỉ. Bạch-thược 3 chỉ. Huyền-hồ 2 chỉ

— 86 —

Hương-phụ 2 chỉ. Chi-tử 2 chỉ. Cam-thảo 8 phân. Xắc nước 3 chén còn 1 chén uống ấm.

Chủ trị. Thang này làm huyết thông mạch bớt sưng nhức.

甘	枝	香	延	白	當	生	寄	丹	田	通
草	子	附	胡	芍	歸	地	奴	皮	七	脉
八	二	二	二	三	五	五	三	三	三	湯
分	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	

CỎN-NGUYÊN-CAO

Phương thuốc. Linh-dương huyết 5 chỉ Lậu-lư 3 chỉ. Đại-hoàng 2 chỉ Thăng-ma 3 chỉ Một-dược 5 chỉ. Hồng-Hoa 3 chỉ Xạ-hương Bạch-cập 5 chỉ Sanh-Chi-tử 2 chỉ Cam-thảo 2 chỉ Hùng-hoàng 5 chỉ Bạch-liềm 3 chỉ.

Cách chế. Các vị tán mịn hòa giấm Cao thành Cao dùng dán.

Chủ trị Phương này trị Trật đả thương làm bể xương, hư gân, ứ huyết sưng bầm.

生	白	射	紅	沒	升	大	漏	羚	混
枝	吸	香	花	藥	麻	黃	蘆	羊	元
子	五	三	三	五	三	二	三	血	膏
二	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	五	
錢								錢	
						白	雄	甘	
						敏	黃	草	
						三	五	二	
						錢	錢	錢	

BÁT-LY-TÁN

Phương thuốc : Tô-mộc 1 chỉ rưỡi, Tự-nhiên-đồng (chế) 3 chỉ, Nhũ-hương 3 chỉ, Một-dược 3 chỉ, Huyết-kiệt 3 chỉ.

— 87 —

Hồng hoa 2 chỉ, Đinh-hương 5 phân, Xạ-hương 1 phân.

Phiên-mộc-miết (tức Mã-tiền-tử) 1 chỉ.

Các vị tán mịn mỗi lần dùng 1 ít với rượu, hay nước tiểu.

Chủ trị : Tán này trị các chứng Trật-đã thương làm huyết tiếp xương, giảm đau nhức.

番	射	丁	紅	血	沒	乳	自	蘇	八
木	香	香	花	竭	藥	香	然	木	厘
鱉	一	五	二	三	三	三	銅	一	散
一	分	分	錢	錢	錢	錢	三	錢	
錢							錢	半	

CHÁNH-CỐT-TỬ-KIM-ĐƠN

Phương thuốc : Đinh-hương 1 lượng, Mộc-hương 1 lượng.

Nhi-trà 1 lượng, Huyết-kiệt 1 lượng, Thục-Đại-hoàng 1 lượng.

Hồng-hoa 1 lượng, Đương-quy đầu 2 lượng, Liên-nhục 2 lượng.

Phục-linh 2 lượng, Bạch-thược 2 lượng, Đơn-bì 5 chỉ.

Cam-thảo 3 chỉ.

Các vị tán mịn hòa mật làm hoàn, mỗi hoàn 3 chỉ, mỗi lần dùng 1 hoàn uống với rượu hay nước tiểu.

Chủ trị : Phương này trị các chứng Trật-đã thương làm lợi khí tán ứ giảm đau nhức.

當	紅	熟	血	兒	木	丁	正
歸	花	大	竭	茶	香	香	骨
頭	一	黃	一	一	一	一	紫
二	兩	一	兩	兩	兩	兩	金
兩		兩					丹
		甘	丹	白	茯	蓮	
		草	皮	芍	苓	肉	
		五	五	二	二	二	
		錢	錢	兩	兩	兩	

TÁN-Ú-HÒA-THƯƠNG-THANG

Phương thuốc : Phiên-mộc-biếnm (chế) 5 chỉ, Hồng-hoa 5 chỉ.

Sanh-bán-hạ 5 chỉ, Cốt-toái-bồ 3 chỉ, Hành củ 1 lượng.

Dùng 5 chén nước, 2 lượng giấm, nấu sôi 10 dạo dùng rữa chỗ vết thương ngày 9,10 lần.

Phương này làm thông, huyệt huyết tán ứ huyết.

葱	骨	生	紅	番	散
根	碎	半	花	木	瘀
一	補	夏	五	釐	和
兩	三	五	錢	五	傷
	錢	錢		錢	湯

GIA-GIẤM-TÔ-TỬ-ĐÀO-NHƠN-THANG

Phương thuốc : Tô-tử 3 chỉ, Tô-mộc 1 chỉ, Hồng-hoa 1 chỉ.

Đào-nhơn (sao) 3 chỉ, Mạch-môn 3 chỉ, Quất-hồng 3 chỉ.

Xích-thược 2 chỉ, Đương-quy 2 chỉ, Trúc-nhự 2 chỉ.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén, nước nhĩ 2 chén còn 8 phân uống ấm.

Chủ trị : Hành ứ huyệt huyết, trị huyết ứ tích bên trong.

竹	當	赤	橘	麥	桃	紅	蘇	蘇	加
茹	歸	芍	紅	冬	仁	花	木	子	減
二	二	二	三	三	炒	一	一	五	蘇
錢	錢	錢	錢	錢	三	錢	錢	錢	子
					錢				桃
									仁
									湯

ĐẠO-KHÍ-THÔNG-Ứ-ĐÍNH

Phương thuốc : Ba-đầu (đề sống) 1 trái.

Giãi-ngao (càng cua) 3 cái, Xạ-hương 1 ít.

Dùng Hành và Mật ong hòa chung đâm nhuyễn vò thành viên nhỏ. Lấy bông bao lại nhét vào lỗ tai, để trong 21 ngày trong tai rỉ ra nước nồng thì lấy ra.

Chủ trị : Phương này làm cho thông khiếu trị tai điếc rất hay.

ĐỊNH-THỐNG-TÁN

Phương thuốc : Đương-quy 1 chỉ, Xuyên-khung 1 chỉ.

Bạch-thược 1 chỉ, Quan-quế 1 chỉ, Tam-nại 3 chỉ.

Xạ-hương 3 phân, Hồng-hoa 5 chỉ, Đinh-hương-cần 5 chỉ.

Thăng-ma 1 chỉ. Phòng-phong 1 chỉ.

Các vị tán mịn, Hòa với nước hành (Hành đâm lấy nước) xoa chỗ vết thương sau cứu.

Cách cứu : Các chỗ thương rách da ra máu, dùng bông và thuốc rửa lau sạch lấy thuốc làm thành vè đề lên rồi dùng Ngải vièn cứu 5 trắng, sau sẽ dùng thuốc bôi, băng lại.

Chủ trị : Phương này làm cho ấm để lưu thông khí huyết hết đau, sưng nhức, Trị được tất cả các chứng Tiết cả thương

防	升	丁	紅	射	三	官	白	川	當	定
風	麻	香	花	香	奈	桂	芍	芍	歸	痛
一	一	根	五	三	三	一	一	一	一	散
錢	錢	五	錢	分	錢	錢	錢	錢	錢	
		錢								

VẠN-LINH-CAO

Phương thuốc : Hạt-cần-thảo 1 lượng, Thấu-cốt-thảo 1 lượng.

Đinh-hương-cần 1 lượng, Đương-quy 1 lượng.

Tự-nhiên-đồng (chế) 1 lượng, Huyết-kiệt 1 lượng.

Một-được 1 lượng, Xuyên-khung 8 chỉ, Xích-thược 2 lượng.

Hồng-hoa 1 lượng, Ngưu-tắc 5 chỉ, Ngũ-gia-bì 5 chỉ.

Thạch-xươ g-hồ 5 chỉ, Thương-truật 5 chỉ Mộc-hương 3 chỉ.

Tần-giao 3 chỉ, Xà-xàn-tử 3 chỉ, Nhục-quế 3 chỉ.

Xuyên phụ-tử (chế) 3 chỉ, Bán-hạ (chế) 3 chỉ, Thạch-hộc 3 chỉ.

Tỳ-giải 3 chỉ, Lộc-nhung 3 chỉ, Hồ-cảnh-cốt 1 ống xương.

Xạ-hương 2 chỉ.

Cách chế : Gói Huyết-Kiệt, Một-được, Xạ-hương lạp mịn để riêng còn 22 vị dùng Dầu phộng 10 cân tẩm 3 ngày. Sau đem nấu đến thuốc cháy đen nhắc xuống bỏ xác. Gia Hồng đơn 5 cân nấu lại sau keo thành cao ; nhắc xuống cho vị thuốc Huyết-Kiệt, Một-được Xạ-hương vào đánh đều để nguội dùng dán.

Chủ-trị : Cao này sơ can, hớt huyết, chỉ thống, tiếp cốt rất hay trị tất cả các chứng Tiết đã thương cũng trị được các chứng Phong tê, đau nhức,

虎	鹿	五	牛	紅	赤	川	沒	血	自	透	鸛	萬
脛	茸	加	必	花	芍	芍	藥	竭	然	骨	筋	靈
骨	三	皮	五	一	二	八	一	一	銅	草	草	膏
一	錢	五	錢	兩	兩	錢	兩	兩	一	一	一	
對		錢							兩	兩	兩	
射	茸	石	半	川	肉	蛇	泰	木	蒼	菖		
香	解	斛	夏	附	桂	牀	羌	香	朮	蒲		
二	三	三	三	子	三	子	三	三	五	五		
錢	錢	錢	錢	三	錢	三	錢	錢	錢	錢		
				錢		錢						

NHƠN-SÂM-TỬ KIM-ĐƠN

Phương thuốc : Nhơn-sâm 3 chỉ Đinh-hương 1 lượng, Ngũ-gia-Bì 2 lượng, Cam-thảo 8 chỉ Phục linh 2 chỉ, Đương-quy 1 lượng, Huyết-kiệt 1 lượng, Cốt toái-bồ 1 lượng, Ngũ-vị-tử 1 lượng, Một-được 2 lượng.

— 91 —

Các vị tán mịn mật hoàn 3 chỉ. Mỗi ngày uống 2 lần mai, chiều mỗi lần 1 hoàn uống với rượu hay nước tiêu.

Chủ trị : Phương này bổ chánh khí, huyệt cân... sanh tân-dịch, kiện Tỳ-Vị, các chứng Trật đã thương khi hư nên dùng.

沒	五	骨	血	當	茯	甘	五	丁	人	人
藥	味	碎	竭	歸	苓	草	加	香	參	參
二	子	補	一	一	二	八	皮	一	三	紫
兩	一	一	兩	兩	錢	錢	二	兩	錢	金
	兩	兩					兩			丹

Ô-LONG CAO

Phương thuốc : Bá-thảo-sương 3 chỉ, Bạch-cập 5 chỉ, Bạch-liêm 3 chỉ, Bá-hạp 5 chỉ, Bả bộ 3 chỉ, Nhũ-hương 5 chỉ, Một-duợc 5 chỉ, Xạ-hương 1 phân, Nhũ-mễ (Nếp sao) 1 lượng;

Các vị tán mịn hòa giấm nấu thành cao. dùng dần.

Chủ trị : Cao này trị Trật đã thương hông gân, xương gãy, sưng cứng dùng rất hay.

糯	射	沒	乳	百	百	白	白	百	烏
米	香	藥	香	部	合	斂	吸	草	龍
炒	一	五	五	三	五	三	五	霜	骨
一	分	錢	錢	錢	錢	錢	錢	三	
兩								錢	

THÚC-HUYẾT-HOÀN

Phương thuốc : Bá-thảo-sương 1 chỉ, A-giao 1 chỉ (sao châu) Ngẫu-tiết 1 chỉ, Trắc-bá-diệp 1 chỉ, Mao-căn 1 chỉ, Đương-quy 1 chỉ

Các vị tán mịn mật hoàn nhỏ bằng hột tiêu mỗi lần uống 5 chỉ với rượu, ngày 2 lần, mai tối.

Chủ trị : Phương này cầm máu, bổ máu, cũng làm Tỳ Vị mạnh.

— 92 —

雷	茅	側	藕	阿	百	疎
歸	根	栢	節	交	草	血
一	一	葉	一	一	霜	丸
錢	錢	一	錢	錢	三	
		錢			錢	

NGŨ-GIA-BÌ-THANG

Phương thuốc : Đương-quy 3 chỉ, Một-được 3 chỉ, Ngũ-gia-Bì 3 chỉ, Bì-tiên 3 chỉ, Thanh-bì 3 chỉ, Xuyên-tiên 3 chỉ, Hương-phụ 3 chỉ, Đinh-hương 1 chỉ, Xạ-hương 1 phân, Địa-cốt-bì 1 chỉ, Đơn-bì 2 chỉ, Hành-củ 3 gốc. Dùng nước nấu rửa xoa bóp chỗ vết thương.

Chủ trị : Phương này làm huột huyết, thông gân, tiêu ứ hết đau

老	丹	地	射	丁	香	川	青	皮	五	沒	當	五
葱	皮	骨	香	香	附	椒	皮	硝	加	藥	歸	加
三	二	皮	一	一	三	三	三	三	皮	三	三	皮
根	錢	一	分	錢	錢	錢	錢	錢	三	錢	錢	湯
		錢							錢			

ĐAO-XANG-DƯ-ỢC

Phương thuốc : Bạch-thạch-cao 1 cân (phi) Tồng-hương 1 cân (Hòa ra nước) Trân-châu 5 chỉ (dùng Đậu hủ nấu)

Cả ba vị tán mịn đựng vào chai kín

Chủ trị ; Phương này trị các vết thương do đao kim ; xức cầm máu, thấu miệng lành da.

珍	松	石	刀
珠	香	高	瘡
五	一	煨	藥
錢	斤	一	
		斤	

20.— HẢI-ĐỒNG-BÌ-THANG

Phương thuốc : Hải-đồng-bì 2 chỉ, Thấu-cốt-thảo 2 chỉ. Nhũ-hương 2 chỉ. Một-dược 2 chỉ, Đương-quy 1 chỉ rưỡi. Xuyên-tiêu 3 chỉ. Xuyên-khung 1 chỉ, Hồng-hoa 1 chỉ. Oai-linh-tiên 8 phân. Bạch chỉ 8 phân, Cam-thảo 8 phân, Phòng-phong 8 phân.

Các vị tán sơ nấu xoa bóp chỗ vết thương.

Chủ trị : Chuyên trị Trật đã bong gân sai khớp xương đau nhức.

防	威	紅	甘	白	川	川	當	沒	乳	透	海	海
風	靈	花	草	芷	芎	椒	歸	藥	香	骨	桐	桐
八	仙	一	八	八	一	三	一	二	二	草	皮	皮
分	八	錢	分	分	錢	錢	錢	錢	錢	二	二	湯
	分						半			錢	錢	

download **TẮT-PHÁT-TÁN** .com

Phương thuốc : Tắt-phát 1 chỉ, Lương-cương 1 chỉ, Tuế-tân 1 chỉ. Nấu nước 3 chén 1 còn 1 chén ngâm trong miệng làm cho ấm.

THẦN-HIỆU-ĐƯƠNG-QUY-CAO

Phương thuốc ; Đương-quy 1 lượng, Dầu-mè 4 lượng, Sáp ong vàng 4 lượng.

Cách chế : Bỏ Đương-quy vào dầu nấu đến cháy bỏ xát sau cho sáp vào cho tan để nguội dùng.

Chủ trị. Cao này dán làm da lành miệng bạt độc chỉ thống, Các thứ ghẻ độc, làm mủ dùng dán cũng công hiệu.

TÁC-TỶ-ĐƠN

Phương thuốc. Châu-sa 1 chỉ. Xạ-hương 1 chỉ. Đinh-hương 1 chỉ, Ô-mai nhục 1 chỉ. Xuyên-ô 1 chỉ. Thảo-ô 1 chỉ. Đương-quy 1 chỉ. Tam-nại 1 chỉ Nhũ-lương 2 chỉ. Tạ-giác 7 phân.

— 94 —

Các vị tán mịn dùng Cũ tởi đâm nhuyễn hòa hoàn dùng bông bao nhét vào lỗ mũi.

Chủ trị. Trị Trật-đã thương mũi ra máu không cầm, thần khi hôn mê, hoặc nướu răng bị thương sưng nhức. Cũng trị các chứng chảy máu cam.

皂	乳	三	當	草	川	烏	丁	射	硃	塞
角	香	朮	歸	烏	烏	梅	香	香	砂	鼻
七	二	一	一	一	一	肉	一	一	一	丹
分	錢	錢	錢	錢	錢	一	錢	錢	錢	
						錢				

TIỆT-HUYẾT-CAO

Phương thuốc. Thiên-ha-phấn 3 lượng, Cương-huỳnh 1 lượng Xích-thược 1 lượng, Bạch-chỉ 1 lượng.

Cách dùng. Thuốc tán mịn hòa nước trà đắp xung quanh chỗ vết thương, như đầu bị thương máu không cầm, dùng đắp trên trán và xung quanh vết thương, như Tay bị thương, đắp xung quanh cánh Tay, Chân bị thương đắp tại trên Đùi, các nơi khác cứ đắp xung quanh vết thương, đều có thể làm cho máu cầm lại. Nếu chỗ vết thương sưng cứng không tiêu thêm vị Độc-huyệt dùng rượu hòa xức, nếu độc vào sâu trong cơ nhục gia thêm vị *Tử-kính-bì* hòa xức ắt tiêu. Phương này làm cho huyết tan, tiêu sưng chỉ thống.

白	赤	芫	天	截
芷	芍	黃	花	血
一	一	一	粉	膏
兩	兩	兩	三	
			兩	

BỔ-CƠ-TÁN

Phương thuốc. Địa-huỳnh 5 lượng, Địa-Tùng (Bắp cải) 5 lượng, Thanh-cao 5 lượng Thương-nhĩ-tử 5 lượng, Bạch-thược 5 lượng.

Xắc lấy nước, Sanh-ngai-diệp đem lấy nước cả thấy 3 chén tằm thạch-khôi (vôi) phơi khô trong mát ; sau hòa Huỳnh-đơn 3 lượng đều tán nhỏ.

Cách dùng. Khi bị thương ra máu dùng thuốc tán này bao lại không nên động trong 10 ngày hết khỏi sưng làm độc.

白	蒼	青	地	地	補
芍	耳	蒿	松	黃	肌
五	子	五	五	五	散
兩	五	兩	兩	兩	
	兩				

ĐẠI THẦN HIỆU HUỆT-LẠC-ĐƠN

Phương thuốc. Bạch-hoa-xà (sao rượu) 2 lượng, Ô-tiên-xà (sao rượu) 2 lượng, Ma-hoàng 2 lượng, Phòng-phong 2 lượng Chích-thảo 2 lượng, Quan-quế 2 lượng, Thảo-đậu-khẩu 2 lượng, Khương-huệ 2 lượng, Huyền-sâm 2 lượng, Thiên-ma 2 lượng, Hoát-hương 2 lượng, Hà-thủ-ô 2 lượng, Bạch-chỉ 2 lượng, Huỳnh-liên 2 lượng, Huỳnh-kỳ 2 lượng, Thục-địa 2 lượng, Đại-hoàng 2 lượng, Châu-sa 1 lượng, Tuế-tàn 1 lượng, Xích-thược 1 lượng, Một-đước 1 lượng (chế) Nhũ-hương 1 lượng (chế) Cương-tâm 1 lượng, Thiên-trúc-huỳnh 1 lượng, Quy-bản 1 lượng, Đinh-hương 1 lượng, Hổ-cốt 1 lượng, Ô-đước 1 lượng, Thanh-bì 1 lượng, Hắc-phụ-tử 1 lượng, Bạch-đậu-khẩu 1 lượng, Cốt-toái-bồ 1 lượng, Bạch-phục-linh 1 lượng, Bạch-truật (sao) 1 lượng, Đương-quy 1 lượng, Trầm-hương 1 lượng, Toàn-yết 2 lượng, rươi. Các-căn 2 lượng, rươi, Oai-linh-tiên 2 lượng, Huyết-kiệt 7 chỉ, rươi, Tê-giác 7 chỉ, rươi, Xạ-lương 5 chỉ, Địa-long 5 chỉ, Tồng-hương 5 chỉ, Lưỡng-dầu-tiêm 2 lượng, Xuyên-khung 2 lượng, Ngưu-hoàng 2 chỉ, rươi, Phiến-não 2 chỉ, rươi.

Các vị tán mịn hòa mật hoàn, Kim bạc làm áo ngoài bao sấp mỗi lần uống với rượu, bình phía trên uống trước bữa ăn, bình phía dưới uống sau bữa ăn.

Chủ trị Hoàn này huệ huyết khu phong, làm thông lợi kinh lạc ; trị Trật-đã thương và cũng trị các chứng Phong-thấp tê, khẩu nhân-hoa tà, Bán-thân bất toại, đi đứng không vững, Tay Chân đau nhức, cân cốt eo dục.

— 96 —

大神效活絡丹

藿香	天麻	元參	羌活	草豆	官桂	炙甘草	防風	麻黃	烏梢蛇	白花蛇
二兩	二兩	二兩	二兩	二兩	二兩	二兩	二兩	二兩	二兩	二兩

乳香	沒藥	朱砂	赤芍	細辛	大黃	熟地	黃芪	黃連	白芷	何首烏
一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	二兩	二兩	二兩	二兩	二兩	二兩

沉香	當歸	白朮	白茯苓	骨碎補	白朮	黑附子	青皮	烏藥	虎骨	丁香	龜板	天竺黃	羌活
一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	一兩	一兩
				片腦	牛黃	川芎	雨頭尖	松香	地龍	射香	犀角	血竭	威靈仙
				二錢半	二錢半	二兩	二兩	五錢	五錢	五錢	七錢半	七錢半	二兩半
													全蠍
													二兩半

CÓ-XI-TÁN

Phương thuốc Cốt-toái-bỏ 1 lượng, Xương con chuột 1 lượng.
Tán mịn xức răng làm cho chắc răng.

PHÙ-DUNG-CAO

Phương thuốc : Tử-Kinh-bì 1 lượng, Nam-tinh 1 lượng.

Phù-dung 2 lượng, Độc-huyết 5 chỉ, Bạch-chỉ 5 chỉ.

Xích-thược 5 chỉ.

Các vị tán mịn hòa nước gừng, nước trà đắp chỗ vết thương, nếu sắc bầm đen không tan thêm Nhục-quế 5 chỉ.

Chủ trị : Phương này huyết sơ phong thông bì phu nên các chứng Trật-dã thương bầm đen dùng xức rất hay.

赤	白	獨	芙	南	紫	芙
芍	芷	活	蓉	星	荊	蓉
五	五	五	二	一	皮	膏
錢	錢	兩	兩	兩	一	
					兩	

downloadsachmienphi.com

BÁT-TIÊN-TIÊU-DIÊU-THANG

Phương thuốc : Phòng-phong 1 chỉ, Kinh-giới 1 chỉ.

Xuyên-khung 1 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, Đương-quy 2 chỉ.

Hoàng-bá 2 chỉ, Thương-truật 3 chỉ, Đơn-bì 3 chỉ.

Xuyên-tiêu 3 chỉ, Khổ-sâm 5 chỉ.

Dùng vải bao thuốc lại nấu xông rửa chỗ vết thương.

Chủ trị : Phương này huyết dùng rửa các vết thương Trật-dã sưng nhức và các bịnh làm cơ nhục gân cốt đau nhức rất hay.

苦	川	丹	蒼	黃	當	甘	川	荊	防	八
參	椒	皮	朮	柏	歸	草	芎	芥	風	仙
五	三	三	三	二	二	一	一	一	一	道
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	遙
										湯

— 98 —

DƯỠNG-MỤC-HỒI-QUANG-THANG*Phương thuốc* : Sanh-địa 8 chỉ, Đương-quy 3 chỉ.

Bạch-thược 3 chỉ, Đơn-bì 3 chỉ, Trật-lê 3 chỉ, Sa-uyên 3 chỉ.

Cam-cúc 3 chỉ, Khuyết-minh-tử 3 chỉ, Mộc-tặc 3 chỉ

Cốc-tinh-thảo 3 chỉ, Cam-thảo 8 phân, Hồng-hoa 2 chỉ.

Nước 2 chén xắt còn 1 chén uống ấm.

Chủ trị : Mắt bị thương, sưng đỏ ứ máu.

紅	甘	穀	木	決	甘	沙	蒺	丹	白	當	生	養
花	草	精	賊	明	菊	苑	藜	皮	芍	歸	地	目
二	八	三	二	子	三	三	三	三	三	三	八	回
錢	分	錢	錢	三	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	光
				錢								湯

CHI-ĐỊA-THANG*Phương thuốc* : Chi-tử 3 chỉ, Sanh-địa 1 lượng, Hồng-hoa 3 chỉ,

Đơn-bì 3 chỉ, Liên-kiều 2 chỉ, Cam-thảo 8 phân, Diên-thất 2 chỉ.

Phòng-phong 2 chỉ, Minh-hoa 2 chỉ.

Nước 2 chén rưới xắt còn 1 chén uống ấm.

Chủ trị : Mắt bị thương ứ máu sưng nhức.

明	防	田	甘	連	丹	紅	生	枝	枝
花	風	七	草	召	皮	花	地	子	地
二	二	二	八	二	三	三	一	三	湯
錢	錢	錢	分	錢	錢	錢	兩	錢	

BỒ-HOÀNG-QUY-THƯỢC-THANG*Phương thuốc* : Hắc-bồ-hoàng 3 chỉ, Đương-quy 5 chỉ.

Xuyên-khung 1 chỉ, Bạch-thược 3 chỉ, Thiến-căn 2 chỉ.

— 99 —

Sanh-địa 3 chỉ, Thục-địa 3 chỉ, Trắc-bá 4 chỉ, Hắc-chi-tử 2 chỉ.
Nước 3 chén xắt còn 1 chén uống ấm.

Chủ trị : Phương này cầm máu, trị chảy máu cam.

黑 枝 子 二 錢	側 柏 四 錢	熟 地 二 錢	生 地 二 錢	茜 根 二 錢	白 芍 三 錢	川 芎 一 錢	當 歸 五 錢	蒲 黃 炒 黑 三 錢	蒲 黃 歸 芍 湯
-----------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	----------------------------	-----------------------

THÂU-CHÂU-TÁN

Phương thuốc : Long-cốt-chế 1 chỉ, Huyết-kiệt 1 chỉ.

Nhị-trà 5 phân, Ngũ-bội-tử 5 phân, Ô-mai 5 phân.

Nhũ-hương 5 phân, Một-được 5 phân, Băng-phiến 1 phân.

Các vị tán thật mịn.

Dùng 1 cây kim nhúng nước giếng chấm thuốc điểm vào gân máu tròng mắt.

Chủ trị : Trị mắt bị thương, tròng mắt muốn rớt, dùng trị.

冰 片 一 分	沒 藥 五 分	乳 香 五 分	烏 梅 五 分	五 倍 子 五 分	兒 茶 五 分	血 竭 一 錢	煨 龍 骨 一 錢	收 珠 散
------------------	------------------	------------------	------------------	-----------------------	------------------	------------------	-----------------------	-------------

GIA-GIÃM-THANG

Phương thuốc : Xuyên-gia-bì 2 chỉ, Chỉ-xác 2 chỉ, Kỳ-nô 1 chỉ.

Nhục-quế 1 phân, Đỗ trọng 2 chỉ, Ngũ-linh-chỉ 1 chỉ.

Bồ-hoàng 2 chỉ, Quy-vỹ 2 chỉ, Quán-bì 1 chỉ, Hồng-hoa 8 phân.

— 100 —

Huyền-hồ 1 chỉ, Thanh-bì 1 chỉ, Sa-nhơn 5 phân.

Nước 2 chén và rượu 1 chén xắt còn 1 chén uống ấm.

砂	青	玄	紅	廣	歸	蒲	五	杜	肉	寄	枳	川	
仁	皮	胡	花	皮	尾	黃	靈	仲	桂	奴	壳	加	減
五	一	一	八	一	二	一	脂	二	一	一	二	皮	湯
分	錢	錢	分	錢	錢	錢	一	錢	分	錢	錢	二	
							錢				錢	錢	

ĐẠT-MẠNG-ĐƠN

Phương thuốc: Quy-vỹ 3 lượng, Đào-nhơn 3 lượng.

Huyết-kiệt 5 chỉ, Nhị-trà 5 chỉ, Châu-sa 5 chỉ, Hồng-hoa 5 chỉ.

Địa-miết-trùng 1 lượng rượu, Cốt-toái-bồ 1 lượng.

Nhũ-hương 1 lượng, Một-được 1 lượng, Tự-nhiên-đồng 2 lượng.

Đại-hoàng 3 lượng, Xa-hương 5 phân.

Các vị tán mịn Thủy-hoàn nhỏ 8 phân, Thần-sa làm áo.

Mỗi lần dùng 1 hoàn với rượu hay nước ấm.

Chủ trị: Trị tất cả Trật-dã thượng chứng nguy hiểm hoặc tạng phủ bị xúc ứ huyết cấp cứu thông k ế .

射	大	然	沒	乳	碎	地	紅	硃	兒	血	桃	歸	奪
香	黃	銅	藥	香	補	龜	花	砂	茶	竭	仁	尾	命
五	三	二	一	一	一	蟲	五	五	五	五	三	三	丹
分	兩	兩	兩	兩	兩	一	錢	錢	錢	錢	兩	兩	
						兩							
						半							

QUY-GIAO-THANG

Dương-quy 1 lượng, Tần-giao 3 chỉ, Độc-huộc 3 chỉ.

Tục-đoan 4 chỉ, Toái-bồ 3 chỉ, Ngũ-gia-bì 3 chỉ.

Tứế-tân 1 chỉ, Ngưu-tất 3 chỉ, Chích-thảo 1 chỉ.

Đỗ-trọng 4 chỉ.

Nước sắc 3 chén còn 1 chén uống ấm.

Trị bị thương sau tay chân tê bại, không cử động được.

碎	川	獨	慕	當	歸
補	斷	活	光	歸	光
三	四	三	三	一	湯
錢	錢	錢	錢	兩	
杜	灸	牛	細	五	
仲	草	必	辛	加	
四	一	三	一	皮	
錢	錢	錢	錢	三	
				錢	

LINH-GIÁC ĐỖM THẢO-THANG

Linh-dương giác 1 chỉ. (mài riêng) Long-dỗm-thảo 2 chỉ.

Sanh-địa 8 chỉ, Phục-linh 2 chỉ. TẠch-xương-bồ 1 chỉ

Địa-long 2 chỉ. Đơn-bì 3 chỉ. Cam-thảo 1 chỉ.

Nước sắc 2 chén rưới còn 1 chén uống ấm.

Phương này làm an não tiêu sưng, trấn tĩnh kinh dục.

甘	丹	地	石	茯	生	龍	羚	羚
草	皮	龍	葛	苓	地	胆	羊	角
一	三	二	蒲	二	八	草	角	胆
錢	錢	錢	一	錢	錢	二	一	草
			錢			錢	錢	湯

NGỌC-CHƠN-TÁN

Khương-huyệt 1 lượng, Phòng-phong 1 lượng, Bạch-chỉ 1 lượng.

Bạch-phụ-tử 2 lượng. Thiên-ma 1 lượng. Sanh-nam-tinh 1 lượng.

(sao nước gừng)

— 102 —

Các vị tán mịn để vào chai kín để dành dùng

Mỗi lần uống 1, hay 3 chỉ với rượu hoặc nước.

Ngoài dùng đắp vết thương cầm máu

Trị chứng Phong đòn gánh, rất hay bắt luận vết thương nhỏ lởu bắt lĩnh nhờn sự, hoặc miệng méo, tay chân co dục hay lưng uốn ván cấp dùng trong uống ngoài đắp đều có công hiệu.

共	生	天	白	白	防	羌	五
為	南	麻	附	芷	風	活	真
細	星	一	子	一	一	一	散
末	羌	兩	十	兩	兩	兩	
	汁		二				
	炒		兩				
	一						
	兩						



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÔ-HẠP HƯƠNG-HOÀN

Trầm-hương 1 lượng, Mộc-hương, Đinh-hương 1 lượng i lượng.

Bạch-dâng-hương 1 lượng, Xạ-hương 1 lượng, Hương-phụ 1 lượng

Châu sa 1 lượng, Nhũ-hương 5 chỉ. Phiến-não 5 chỉ.

Bạch-truật 1 lượng, Tất-phát 1 lượng, Tề-giác 1 lượng.

Châu-sa 1 lượng, Nhũ-hương 5 chỉ, Phiến-não 5 chỉ.

Kha-tử-nhục 1 lượng An-tức-hương (rượu nấu thành cao) 1 lượng

Tô-hạp-hương-du 5 chỉ (Hòa chung nấu với An-tức-hương)

Cách chế ; Các vị tán mịn hòa với Xạ hương Phiến não, và An tức Tô-hạp du cùng hòa mật hòa hoàn 1 chỉ ngoài bao sáp. Mỗi lần uống người lớn 1 hoàn. Trẻ con nửa hoàn với nước gừng.

Phương này trị bị thương răng gãy, hòn mề, bất lĩnh ; và trị các chứng trúng-phong.

— 103 —

射	白	丁	木	沉	蘇
香	檀	香	香	香	合
一	香	一	一	一	香
兩	一	兩	兩	兩	九
	兩				
安	訶	必	白	香	
息	子	撥	朮	附	
香	肉	一	一	一	
一	一	兩	兩	兩	
兩	兩				
蘇	片	乳	硃	犀	
合	腦	香	砂	角	
香	五	五	一	一	
油	錢	錢	兩	兩	
五					
錢					

TIẾP-CỐT TỬ KIM-ĐƠN

Địa-long 1 lượng, Xuyên-ô 1 lượng, Lòng-cốt 2 lượng.
 Địa-miết-trùng 2 lượng, Lộc-giác-giao 2 lượng, Xích-thạch-chỉ,
 2 lượng, Tự-nhiên-dồng 3 lượng, Huyết-thạch-phi 4 lượng.
 Nhũ hương 1 lượng rượu.

Một-được 1 lượng rượu, Xạ-hương 5 phân.

Cách chế : Các vị tán mịn dùng Lộc-giác-giao hòa thành nước
 hòa thuốc chế hoàn nhỏ, Châu sa làm áo.

Mỗi lần uống 1 hoàn với rượu, ngày 2 lần.

Phương này trị xương gãy, làm thông huyết mạch sanh
 chất xương.

— 104 —

共	射	沒	乳	飛	然	赤	鹿	地	龍	川	地	接
爲	香	藥	香	滑	銅	石	角	龍	骨	烏	龍	骨
細	五	一	一	石	三	脂	膠	虫	二	一	一	紫
末	分	兩	兩	四	兩	二	二	二	兩	兩	兩	金
	半			兩	半	兩	兩	兩				丹



SANH-LỘC GIÁC THANG

Sanh-lộc giác 1 lượng, Huyết-Kiệt 1 chỉ, Đương-Quy 1 chỉ.

Bạch-chỉ 2 chỉ, Đôn-lư 3 chỉ, Nhũ-hương 2 chỉ.

Một-được 1 chỉ Bạch-thược 3 chỉ, Tô-mộc 3 chỉ.

Nước xắt 2 chén rượu còn 1 chén uống ấm.

Phương này làm thông huyết mạch, giảm đau bót sưng nhức.

蘇	白	沒	乳	丹	白	當	血	生	生
木	芍	藥	香	皮	芷	歸	竭	鹿	鹿
三	三	二	二	三	二	五	一	角	角
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	兩	一	湯
								兩	

II.— BỊ THƯƠNG BỘ PHẬN NGỰC, LUNG, BỤNG

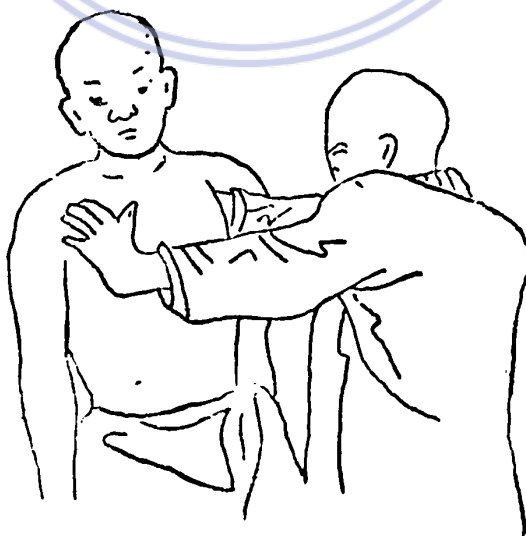
Vùng Ngực Xương ngực, Hông bị thương gãy, thường vì bị đè, đập mạnh vào; hoặc vì tai nạn lưu thông, mà bị gãy; thường bị bề gãy 2, hay 3 cái xương, những trường hợp nặng làm thương đến tạng Phổi bên trong : phát sưng, phần nhiều về sau gây ra hậu hoạn. Nhưng bình thường bị thương nhẹ thì có thể chữa trị được: Cũng áp dụng phương pháp sửa xương *Chánh cốt Pháp*; ngoài dán *Tiếp-cốt-cao* không đáng bỏ cây, chỉ cần băng vải để khỏi làm trở ngại sự hô hấp. Nếu có trường hợp miệng mửa ra máu, hay đàm dịch; tức tạng Phổi bị liên hệ hoặc xương gãy đâm vào, không nên băng mạnh và cần Giải phẫu gấp xương ra, vì đã thuộc loại thương chứng nan trị.

Vậy bình thường bị thương nhẹ không hiện chứng trạng thương đến Phổi, trong cho uống *Hỏa-trung-phục-nguyên-thang*. Miệng mửa ra máu có đàm dịch cho uống *Trắc-bá-a-giao-thang*.

Chánh-cốt-pháp xương Hông; Ngực theo kinh nghiệm áp dụng 2 thủ pháp sau đây :

1.— Cách sửa phía trước

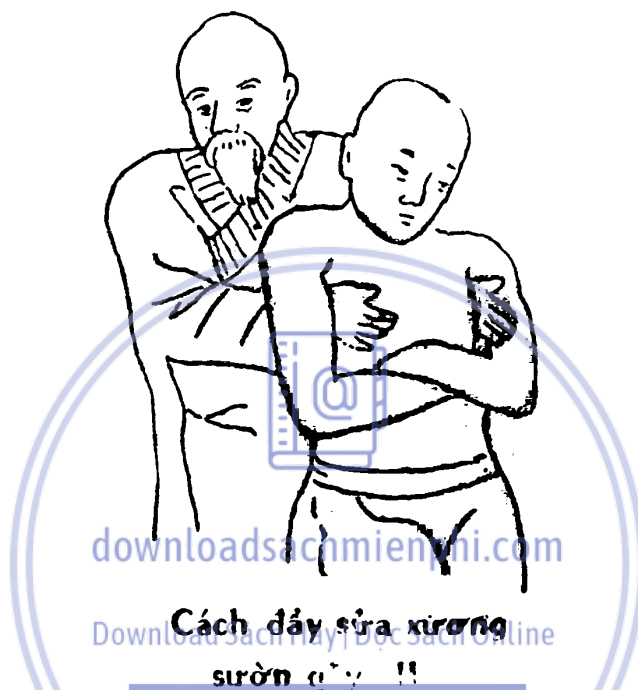
Đề bệnh nhơn đứng thẳng; Y-sanh đứng đối diện phía trước, tay mặt thọc vào dưới nách bệnh nhơn; giữ vững cơ thể; Úp bàn tay trái phía bên nách bệnh nhơn, không nên dùng sức mạnh lắm, chỉ lần lần đẩy xoay chuyển cho xương sườn chỉnh đốn lại nguyên trạng.



Cách đẩy sửa xương sườn gãy 1

2.— Cách sửa phía sau

Đề hình nhọn đứng thẳng, Y-sanh đứng phía sau lưng, 2 tay thọc vào 2 nách bệnh nhọn, ôm lòng ngực; Ấn 1 bên mạnh 1 bên nhẹ (giữ phía xương lành; đẩy phía bên bị thương) lần lần đẩy xoay chuyển chỗ xương sườn chỉnh đốn lại nguyên trạng,



Trên đây là nói chung cách chữa trị những thương chứng nhẹ ngoài ra cần phân định bị thương phần trên hay giữa ngực, hoặc từng bộ phận xương sườn, xương mỡ ác, xương hông v.v để dùng phương thuốc trị cho thích hợp sau đây ;

Bị thương tại vùng ngực.

Toàn bộ phận vùng ngực như bị thương phía trên, phát mặt mày xanh mét, thở hụt hơi, đau nhói, ngoài đắp *Thần-hiệu Trật-đã tán* hay dán *Trật-đã cao* trong uống. *Khai-hung-Trục-ứ-thang*.

— Như bị thương vùng giữa ngực làm đầy tức trướng, đau nhức phát ọc mửa không muốn ăn, ngoài đắp dán như trên trong uống *Điều-trung thang*. Phân biệt các bộ phận sau đây :

1. Như bị thương xương sườn ngực; bên trong bị ứ huyết sưng nhức không nằm ngửa được, hoặc bị thương lâu ngày, vùng ngực nổi cao lên, làm đàm suyễn ho, hoặc có khi làm hôn mê, thành chứng nặng như mắt nhắm ọc mửa ra máu : ghen nất là chứng nguy.

Trị pháp Chứng nhẹ trong uống *Chánh-cốt-từ-Kim-đơn* ngoài dùng *Định-thống-tán* và cứu cho ấm lại, hoặc dùng *Hải-dồng-bì-thang* xoa rửa, dán *Vạn-linh-cao*. Như bị huyết ứ sưng nhức, không nằm ngửa được ngày dùng *Thanh-thương-ứ-huyết-thang*, hoặc *Tiểu-hạ phá-huyết-thang* tùy chứng trạng trên dưới mà áp dụng, Tối cho uống *Thức-huyết-hoàn*.

— Như bị thương lâu ngày chỗ ngực xương nổi cao lên, ứ huyết làm sốt, phát ho suyễn dùng *Gia-giảm-từ-kim-đơn* để giải nhiệt hóa đàm định suyễn.

— Như 2 bên sườn bị thương chứng nhẹ dùng *Lệ-động-hoàn* hay *Tam-huỳnh-Bửu-lạp-hoàn*.

Điều dưỡng. Nên băng lòng ngực đừng làm lung xóc, tức ; cũng không nên tức giận, kỵ ăn tôm, cua, Hải-vị và đồ sanh lạnh.

2) Tại xương mỏ-ác ngực bị thương ; làm hỗn loạn đau nhức, ngực đầy, hơi uất, không muốn nói, nếu còn ăn uống được có thể trị

— Như bị thương nặng ắt có thương đến tạng Tim làm hôn mê mắt nhắm, bất tỉnh nhưn sự, răng cắn chặt, đàm suyễn, lâu không tỉnh, hoặc tỉnh rồi hỗn loạn là chứng nguy hiểm.

Trị pháp. Chứng nhẹ tỉnh lại còn ăn uống được buổi mai cho uống *Gia-giảm Tò-từ Đào-nhơn-thang* gia Chỉ-xác, Tối uống *Thức-huyết-hoàn* ngoài dán *Vạn-linh-cao* và cũng dùng *Định-thống-tán* Cứu làm ấm lại tan ứ huyết.

Điều dưỡng. Gặp tai nạn Trật-đã thương này cũng nên cấp cứu gấp không nên để lâu sợ động đến tạng Tim ; tránh cho bệnh nhưn phiền muộn ; sợ sệt. Cấm ăn gà, vịt, Hải-vị.

3) Cưu-vỹ cốt bị thương. Tức chỗ lõm dưới xương mỏ-ác ngực ; bị thương đau nhức không chịu nổi, bụng đầy đau, lưng không chồm dậy nổi ; hai tay phải ôm ngực ; nặng cũng làm hôn mê mắt nhắm, bất tỉnh, răng cắn chặt nguy đến tánh mạng.

Trị pháp Cần cho uống *Bát-ly-Tán* ngoài dùng *Ngại-thổ-thang* xông nữa, dán *Vạn-linh-cao*.

Điều dưỡng. Kỵ uống nước trà và đồ sanh lạnh, bệnh sau giảm bớt rồi cũng phải cho uống *Tiểu-diêu-tán* để làm thông khí mới khỏi phục được xương.

4) Hông sườn bị thương

Hai bên Hông, những đôi sườn giả và lơ lửng cũng dễ bị thương bất kỳ trên dưới, tả hữu, nếu bị thương sụp vào là xương sườn bị

gãy đầu nghèo, không đỡ dậy được, nằm nghiêng 1 bên, phải áp dụng cách sửa xương lại và xem thương chứng nặng nhẹ (sẽ giải mục chiết thương sau) nếu trường hợp xương không gãy nhưng huyết bị ứ khối trong lòng ngực, cũng làm hôn mê, gấp cho uống *Chánh-cốt-tử-kim-đơn* dùng *Bát-tiểu-diêu-thang* rửa và dán *Vạn-lĩnh-cao* băng lại ; nếu làm nhưc đầu xoay xâm phát nóng lạnh cho uống *Sài-hồ-huyết-huyết-thang*.

Điều dưỡng Cần dưỡng sức không nên làm lao động, (nếu sau bình phục cũng không nên làm việc quá lao động có thể tái phát) Ky ăn đồ sanh lãnh thịt gà, vịt, sau cũng nên cho uống *Tiểu-diêu-tán* thường để làm thông khí.

6) Bị thương vùng bụng. Bộ phận bụng bị thương làm Ruột đau thắt, đê cẳng đau, Đại tiện không thông Ngoài đắp *Thần-hiệu-trật dĩ-tán* dán *Trật-dũ cao* trong uống *Thông-hạ-trục-ứ-thang*.

5) Bị thương vùng bụng dưới. Thường làm đầy trướng, Tiểu tiện bí, muốn đi tiểu, không đi được, Ngoài dán đắp như trên trong uống *Hồ-phách-huyết-huyết-thang*.

7) Âm bộ bị thương. Đau nhưc muốn dứt hơi, hòn dái thụt vào gấp cho uống *Hườn-bồn-trật-dĩ-hoàn* hoặc *Thất-ly-tán* sau uống *Bình-thương-thang*.

Nếu dái sưng thũng đen bầm dùng *Định-thống-tán* gia *Xích-thược Thảo-ô*, *Lương-cương*, *Nhục-quế* đâm hòa lá hẹ hay củ hành đắp, trong uống thuốc thông tiểu tiện.

Trường hợp dái bị lòi ra ngoài (xem phương trị trước).

Điều dưỡng Không nên vận động cần nằm điều dưỡng, Ky ăn thịt gà, vịt dè, tôm, cua, Hải vị và đồ sanh lãnh, và uống *Xa-tiên* thể trà cho thông tiểu tiện, nếu có ứ máu bầm cho uống thêm *Hồ-phách tán*.

8) Giang môn bị thương. Chỗ giang môn bị thương thường làm sưng nhưc, Đại-tiện không thông ; ngoài đắp dán như trên trong uống *Thông-hạ-trục-ứ-thang*.

Bị thương vùng sau lưng.

Bị thương bộ phận vùng Lưng có nhiều chứng trạng ; nhưng quan hệ nhưt là bộ phận xương sống ; trong xương sống có *Tủy sống*, liên quan đến *Não* ; thuộc *Hệ-thống Thần-Kinh Não*, *Tủy phân* bủa khắp châu thân ; nên nếu xương sống bị bề thương phát tê cả

minh ; nếu chỗ xương thứ 4 cổ bị thương nát ắt làm cho trí mạng tuyệt sự hô hấp ; Đây là Hệ thuộc Hành-Tủy rất nguy hiểm.

Đốt xương cổ thứ 5 bị gãy thì tê-liệt cả 2 tay ; Đốt cổ thứ 7 bị gãy tê-liệt 1 bên tay.

Đốt sống lưng thứ 3 bị bể thì bên gian sườn tê-liệt.

Đốt xương eo lưng thứ 3 bị gãy toàn thể 2 chân bị liệt ; vùng xương cùng cốt bị bể ; tê liệt ống chân (từ đầu gối trở xuống). Vậy toàn thể xương sống bị thương gãy, bể đều liên quan đến Thần Kinh Vận-động nên thành bệnh tê liệt, bại xuội, nếu bị bể nát thì thật là nguy. hiểm ; Trường hợp nhẹ, cup, sai cần phải sửa chữa *Chánh cốt pháp* và dùng thuốc đắp, dán như các vết thương trên ; trong uống *Hồ cốt-Độc-huyết-thang* Thủ-thuật Chánh-cốt xem giải sau mục *Trật-khớp*.

Ngoài ra nên phân biệt chứng trạng và Bộ phận bị thương sau đây mà dùng cách băng bó và phương thuốc trị liệu thích ứng.

— Bị thương chỗ lưng vai, làm đau nhức, cổ đơ, khom cuối xuống ần đau hoặc phát nóng lạnh, ngoài dùng thuốc dán hay đắp như các phương trước trong uống *Thông-mạch thang* gia Các-căn 4 chỉ, Khương-huộc 2 chỉ.

— Bị thương giữa lưng, đau cứng đơ, ngửa ra hay cuối xuống ững khó chịu, nằm ngồi không an, ngoài dùng như trước trong uống *Hỗ-tích-cốt thang*.

— Chỗ eo lưng bị thương đau nhức ngay thắt lưng, muốn nhấc gì nặng cũng khó chịu, hoặc yếu bất lực, ngoài dùng như trước trong uống *Đỗ-trạch-thang*.

Bị thương bộ phận lưng vai, eo lưng, và xương cùng trường hợp nặng.

— Bộ phận lưng nên nhớ từ xương cổ thứ 7 xuống có 12 đốt lưng, 5 đốt thắt lưng, 5 đốt mông, và 4 đốt xương cùng bị thương tại nạn thường xảy ra các nơi : lưng vai, eo lưng và xương cùng.

1) Bộ phận lưng vai bị thương nếu áp dụng thủ pháp sửa xương không ăn khớp với nhau thường sau hay biến hình gù lưng, có tật, tại đây lại dễ nhiễm Phong hàn cho nên phải cần áp dụng thủ pháp sửa xương, massage cho kỹ và ần từ từ cho ăn khớp xương. (Xem giải mục Chiết thương sau) dùng *Định thông tán cứu*, đắp, dán *Cồn*

nguyên-Cao trong uống *Chánh-cốt Tử-kim-đơn*, nếu trường hợp nhẹ dùng phương thức trị liệu trên.

Điều dưỡng : Bộ phận lưng bị thương nếu sau khi trị lành, cũng cần điều dưỡng, không nên làm lao động mạnh, Kỵ ăn thịt gà, vịt, dê và đồ động phong, sanh lạnh. Nếu lâu ngày còn đau nhức cần uống *Cao-ích-mẫu* để bồi dưỡng.

✱ 2) Chỗ eo lưng từ đốt 14, 15; 16, Thận bộ bị thương thường ứ tích lại làm đau nhức, nằm sấp không ngửa ra hay nghiêng được; (đau đơn chịu không nổi) thường đau luôn, nhưt là trời mưa gió trở tiết lại càng đau đơn không thể làm việc gì nặng được, cần áp dụng phương pháp sửa cup xương sống (xem đồ hình và phương pháp sau) trong cho uống *Bổ-cân-hoàn*, ngoài dán *Vạn-linh-cao* hoặc dùng *Hình-thống-tân-cửu*.

Trường hợp nhẹ áp dụng phương thức trị liệu trên.

Điều dưỡng : Kỵ ăn uống đồ sanh lạnh, kỵ uống thuốc có vị Bạch-quả, Sơn-đước và Dưa gan. Kỵ phòng sự.

Chứng bệnh này sau khi bình phục rồi, lâu lâu cũng hơi đau lại, muốn trị tuyệt cần phải uống thuốc *Bổ-cân-hoàn* bồi dưỡng luôn.

Bị thương chỗ xương cụt.

3) Tại xương bị thương sưng nhức không nằm ngồi được rất khổ sở, nếu có vết thương cần thận trọng giữ gìn tinh sạch, khử trùng kỹ, vì rất dễ bị vi trùng Đòn gánh xâm nhập vào nguy hiểm đến tánh mạng.

Trị pháp : Phải dùng *Hải-đồng bì* nấu rửa, dán *Vạn-linh-cao*, trong uống *Chánh-cốt-Tử-kim-đơn*.

Điều dưỡng : Kỵ ăn Tôm, Cua, Hải-vị, không nên ngồi lâu, thường vận động.

Những phương thuốc trị Trật-dã thương bộ phận ; Ngực, Bụng, Lưng

HỖ-TÍCH-CỐT-THANG

1) *Phương thuốc :* Hổ-tích-Cốt 1 lượng, Sanh-địa 8 chỉ, Toái-bồ 3 chỉ, Tự-nhiên-đồng 2 chỉ, Đương-Quy 4 chỉ, Khương-huộc 2 chỉ, Cầu-tích-thảo 4 chỉ, Hồng-hoa 2 chỉ, Huyết-kiệt 1 chỉ, Sanh-lộc-giác 1 lượng.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Chủ trị: Bộ phận xương sống bị thương, cổ cứng cuối ngựa khó chịu.

生	血	紅	狗	羌	當	然	碎	生	虎	虎
鹿	竭	花	脊	活	歸	銅	補	地	脊	脊
角	一	二	四	二	四	二	三	八	骨	骨
一	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	一	湯
兩									兩	

KHAI-HUNG-TRỤC-Ứ-THANG

2) *Phương thuốc* : Xuyên-kim 3 chỉ, Đào-nhơn 2 chỉ, Hương-phụ 3 chỉ, Cương-bì 4 chỉ, Hạnh-nhơn 2 chỉ, Điền-thất 2 chỉ, Kiết-chánh 2 chỉ, Xuyên-hậu-phát 2 chỉ.

Nước 2 chén xắc còn 1 chén uống ấm.

Chủ-trị: Trị bộ phận Ngực bị ứ tắc, thở đau.

桔	北	香	川	開
梗	杏	附	金	胸
二	二	二	三	逐
錢	錢	錢	錢	痰
				湯
川	田	薑	桃	
朴	七	皮	仁	
二	二	四	二	
錢	錢	錢	錢	

ĐIỀU-TRUNG-THANG

3) *Phương thuốc* : Sa-nhơn-xác 1 chỉ, Huyền-hồ 2 chỉ, Hoát-hương 2 chỉ, Bán-hạ 3 chỉ, Ngũ-linh-chỉ 2 chỉ, Bồ-hoàng 2 chỉ, Giáng-hương 2 chỉ, Phục-linh 4 chỉ, Quất-hồng 2 chỉ, Chích-thảo 1 chỉ.

— 112 —

Xắc 2 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Chủ trị : Bộ phận Ngực, Dạ dày bị thương làm oẹ mữa, đầy trướng.

炙 草 一 錢	橘 紅 二 錢	茯 苓 四 錢	降 香 二 錢	蒲 黃 二 錢	五 靈 脂 二 錢	法 夏 三 錢	藿 香 二 錢	延 胡 二 錢	春 砂 壳 一 錢	調 中 湯
------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	-----------------------	------------------	------------------	------------------	-----------------------	-------------

SÀI-HỒ-HUYẾT HUYẾT THANG

4) *Phương thuốc :* Sài-hồ 2 chỉ. Đơn-bì 3 chỉ. Bạch-thược 3 chỉ. Huỳnh-cầm 3 chỉ. Cam-thảo 1 chỉ. Hương-phụ 2 chỉ. Chỉ-xác 2 chỉ. Tô-mộc 2 chỉ. Sơn-dương-huyết 3 chỉ. Thanh-bì 2 chỉ.

Xắc 2 chén rưới nước còn 1 chén uống ấm.

Chủ-trị : Trị bộ phận hông đau đầy trướng, phát nóng lạnh nhưc đầu, xoay xảm.

青 皮 二 錢	山 羊 血 三 錢	蘇 木 二 錢	枳 壳 二 錢	香 附 二 錢	甘 草 一 錢	黃 芩 三 錢	白 芍 三 錢	丹 皮 三 錢	柴 胡 二 錢	柴 胡 活 血 湯
------------------	-----------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	-----------------------

THÔNG HẠ TRỤC Ứ THANG

5) *Phương thuốc :* Sa-h-quân 4 chỉ. Chỉ-thiết 3 chỉ. Hậu-phát 2 chỉ. Đào-nhơn 2 chỉ. Diên-thất 2 chỉ. Mộc-hương 2 chỉ. Hậu-phát 3 chỉ.

Chủ-trị : Trị bộ phận bụng bị thương đau nhưc, Đại-tiện không thông, dùng để tực ứ huyết.

— 113 —

朴	木	田	桃	川	枳	生	通
硝	香	七	仁	朴	實	軍	下
三	二	二	二	二	三	四	逐
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	瘀
							湯

HỒ PHÁCH HUYẾT-HUYẾT-THANG

6) *Phương thuốc* : Hồ-phách 2 chỉ. Xa-tiên tử 3 chỉ. Mộc-thông 3 chỉ, Đào-nhơn 2 chỉ. Huyết-thạch 6 chỉ. Cam-thảo 1 chỉ. Bồ-hoàng 3 chỉ. Hồng-hoa 2 chỉ. Quy-vỷ 3 chỉ.

Xắc 2 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Chủ-trị : Trị bụng dưới bị thương, đau nhức, tiểu tiện bế.

歸	紅	蒲	甘	滑	桃	木	車	琥	琥
尾	花	黃	草	石	仁	通	前	珀	珀
三	二	三	一	六	二	三	子	末	活
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	三	二	血
							錢	錢	湯

THANH-THƯỢNG Ứ-HUYẾT-THANG

7) *Phương thuốc* : Khương-huyết 1 chỉ. Độc-huyết 1 chỉ

Liên-kiêu 1 chỉ. Kiết-cánh 1 chỉ. Chỉ-xác 1 chỉ.

Ních-thược 1 chỉ. Đương-Quy 1 chỉ. Chi-tử 1 chỉ.

Huỳnh-cầm 1 chỉ. Xuyên-khung 1 chỉ. Cam-thảo 1 chỉ.

Đào-nhơn 1 chỉ. Hồng-hoa 1 chỉ. Sanh-địa 1 chỉ.

Tò-mộc 1 chỉ. Đại-hoàng 1 chỉ.

Xắc 3 chén còn 1 chén thêm vào 1/2 chung rượu 1/2 chung nước tiểu uống.

Chủ-trị : Làm cho thông huyết hòa khí.

桃	川	甘	黃	山	當	赤	枳	桔	連	獨	羌	清
仁	芎	草	芩	枝	歸	芍	壳	梗	召	活	活	上
一	一	一	一	子	一	一	一	一	一	一	一	瘀
錢	錢	錢	錢	一	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	血
				錢								湯

生	大	蘇	紅
地	黃	木	花
一	一	一	一
錢	錢	錢	錢

TIÊU-HẠ PHÁ-HUYẾT-THANG

8) *Phương thuốc* : Sài-hồ 1 chỉ, Đại-hoàng 1 chỉ, Xích-thược 1 chỉ, Đương-quy 1 chỉ, Chi-tử 1 chỉ, Mộc-thông 1 chỉ, Chỉ-thiết 1 chỉ, Ngũ-linh-chỉ, 1 chỉ, Hồng-hoa 1 chỉ, Ngưu-lật 1 chỉ, Trạch-lang-diệp 1 chỉ, Tô-mộc 1 chỉ, Sanh-địa 1 chỉ, Hoàng-cầm 1 chỉ, Đào-nhơn 1 chỉ.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén hòa nước tiểu và rượu 1/2 chung uống.

Chủ-trị : Phương này phá ứ huyết chỉ thống

枳	木	五	枝	當	赤	大	川	柴	消
實	通	靈	子	歸	芍	黃	芎	胡	下
一	一	脂	一	一	一	一	一	一	破
錢	錢	一	錢	兩	兩	錢	錢	錢	血
		錢							湯
		桃	黃	生	蘇	澤	紅	牛	
		仁	芩	地	木	蘭	花	必	
		一	一	一	一	葉	一	一	
		錢	錢	錢	錢	一	兩	錢	
						錢			

GIA-GIẢM-TỬ-KIM-ĐƠN

9) *Phương thuốc* : Phục-linh 2 lượng, Thương-truật (sao) 2 lượng Đương-quy 4 lượng, Thục-diệp 4 lượng, Bạch-thược 4 lượng, Trần-bì 4 lượng, Đinh-hương 1 chỉ, Nhục-thung-dung 1 lượng, Hồng-hoa 5 chỉ, Huyết-kiệt 3 chỉ. Nhũ-hương 3 chỉ. Một-dược 3 chỉ.

Các vị tán mịn mật hòa hoàn 2 chỉ mỗi lần uống 1 hoàn với rượu.

Chủ-trị : Hoàn này trị bị thương lâu. Chỗ ngực nổi cao lên cơ nhục gầy ốm, bên trong bị ứ huyết, đầy trướng phát ho, suyễn.

丁	陳	白	熟	當	蒼	茯	加
香	皮	芍	地	歸	朮	苓	減
一	四	炒	四	四	二	二	紫
錢	兩	四	兩	兩	兩	兩	金
		兩	乳	血	紅	肉	丹
		沒	香	竭	花	從	
		藥				蓉	
		三	三	三	五	一	
		錢	錢	錢	錢	兩	

ĐỎ-TRẠCH-THANG

Đỗ-trọng 5 chỉ; Trạch-lang 3 chỉ

Tục-đoạn 4 chỉ. Hải-dồng-bì 3 chỉ.

Hồng-hoa 2 chỉ; Quy-vệ 3 chỉ,

Hương-phụ 2 chỉ; Xuyên-gia-bì 4 chỉ.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Phương này trị vùng eo lưng bị thương đau nhức rất hay.

川	香	歸	紅	海	川	澤	杜	杜
加	附	尾	花	桐	斷	蘭	仲	澤
皮	二	三	二	皮	四	三	五	湯
四	錢	錢	錢	四	錢	錢	錢	
錢				錢				

LÊ-ĐỘNG-HOÀN

11) *Phương thuốc* : Ngưu hoàng 1 chỉ rưỡi, Băng-phiến 2 chỉ Xạ hương 2 chỉ rưỡi. A-ngũy 1 lượng, Hùng-hoàng 1 lượng. Đại hoàng 2 lượng, Nhi-trà 2 lượng. Thiên-trúc-hoàng 2 lượng, Tam-Thất 2 lượng, Huyết-kiệt 2 lượng Nhũ-hương 2 lượng. Một-dược 2 lượng. Tất-huỳnh 2 lượng (chế) Sơn-dương huyết 5 chỉ.

Các vị tán mịn hòa mật ong 2 lượng và sáp ong 6 chỉ. Phán 2 loại 1 viên hoàn 3 phán, 1 viên 5 phán để trong ngoài dùng bạch lap bao lại (nếu không có Sơn dương huyết dùng máu tim Dê). Mỗi lần dùng 1 hoàn uống với rượu ; 1 hoàn hòa rượu xức vết thương.

Chủ-trị : Phương này trị bị thương đao, kiếm ra máu ; hoặc Trật đả máu ứ làm công tâm hôn mê ; hoặc các thứ Ghẻ độc, Ung thư phát bối.

天	兒	生	雄	阿	射	冰	牛	藜
竺	茶	大	黃	魏	香	片	黃	洞
黃	二	黃	一	一	二	二	二	丸
二	兩	二	兩	兩	錢	錢	錢	
兩		兩			半	半	半	
		山	藤	沒	乳	血	三	
		羊	黃	藥	香	竭	七	
		血	二	二	二	二	二	
		五	兩	兩	兩	兩	兩	
		錢						

TIÊU-ĐIỀU-TÁN

13) *Phương thuốc* : Sài-hồ 7 phân (sao), Bạch-truật 1 chỉ, Phục-linh 1 chỉ. Đương-quy 1 chỉ, Bạch-thược 1 chỉ 5 phân (sao rượu), Chích-thảo 8 phân, Trần-bì 8 phân, Bạc-hà 5 phân, Gừng lùi 3 lát.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống ấm.

— 117 —

煨	薄	陳	炙	白	當	後	白	柴	逍
羌	荷	皮	甘	芍	歸	苓	朮	胡	遙
三	五	八	草	一	一	一	一	七	散
片	分	分	八	錢	錢	錢	錢	分	
			分	半					

Bát-Tiên-Tiêu-Diêu-Thang (xem bị thương bộ phận Đầu, Mặt)

Gia-giảm. Tô-tử Đào-nhơn-thang (xem bị thương Bộ phận Đầu, Mặt).

Vạn-linh-cao, Thúc-huyết-hoàn, Bát-ly-tán, Định-thống-tán Chánh-cốt Tũ-kim-Đơn (đều xem trước).

HÒA-TRUNG-PHỤC-NGUYÊN-THANG

Đào-nhơn	2 chỉ.	Hương-h	2 chỉ.
Sài-hồ	2 chỉ.	Cam-thảo	1 chỉ.
Bạch-thược	3 chỉ.	Thổ-miết-trùng	1 chỉ.
Trạch-lang	2 chỉ.	Huỳnh-cầm	2 chỉ.
Nhũ-hương	1 chỉ rưỡi	Một-dược	1 chỉ rưỡi.
Xắc 2 chén nước còn 1 chén uống ấm.			

Phương này làm thông huyết mạch giảm đau sưng nhức.

沒	乳	黃	澤	土	白	甘	柴	香	桃	和
藥	香	苓	蘭	龜	芍	草	胡	附	仁	中
錢	錢	一	二	蟲	三	一	二	二	二	復
半	半	錢	錢	一	錢	錢	錢	錢	錢	元
				錢						湯

TRẮC-BÁ-A-GIAO-THANG

Cổng-giao 4 chỉ. Ngẫu-tiết 1 lượng

Sanh-địa 6 chỉ. Đơn-bì 3 chỉ.

Trắc-bá-diệp 4 chỉ. Thiển-căn 2 chỉ.

Xuyên-bối 3 chỉ. Hạnh-nhơn 3 chỉ.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Phương này cầm ho ra máu, làm thông huyết tiêu sưng.

杏	川	茜	側	丹	生	藕	貢	側
仁	貝	根	栢	皮	地	節	膠	栢
三	三	二	葉	三	一	一	四	阿
錢	錢	錢	四	錢	錢	兩	錢	膠
			錢					湯

downloadsachmienphi.com

HỒ-CỐT-ĐỘC-HƯỢT-THANG

Hồ-cốt 1 lượng. Độc-huột 3 chỉ.

Sanh-lộc-giác 1 lượng. Đổ-trọng 4 chỉ.

Tục-đoạn 4 chỉ. Sanh-địa 5 chỉ.

Tam-thất 2 chỉ. Long-cốt 8 chỉ.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Phương này trị chỗ xương sống bị gãy cúp làm thông huyết mạch tiêu sưng đau.

龍	三	生	川	杜	生	獨	虎	虎
骨	七	地	斷	仲	鹿	活	脊	骨
八	二	五	四	四	角	三	骨	獨
錢	錢	錢	錢	錢	一	錢	一	活
					兩		兩	湯

— 119 —

NGẠI-THỐ-THANG

Phương thuốc : Ngại-diệp (thuốc cứu) 1 lượng, Dấm thanh và nước 4 chén nấu còn 2 chén dùng trước xông sau rửa.

Phương này làm thông huyết mạch.

ĐỊNH-THỐNG-CAO

Phương thuốc : Lá Phù dung 2 lượng, Tử-kinh-bì 2 chỉ. Đốc huyệt 5 chỉ. Sanh-nam-Tinh 5 chỉ. Bạch-chỉ 5 chỉ,

Tán mịn dùng hành và rượu hòa đàm nhuyễn xào đắp.

Như vết thương bầm đen, không phá miệng gia thêm Thảo-ô 3 chỉ, Nhục-quế 3 chỉ, Cao-lương-cương 3 chỉ. Tán mịn hòa nước gừng đắp. Như hết vết hăm bỏ Lương-cương Nhục-quế, Thảo-ô không dùng nước gừng. Chỉ dùng nước hành đàm nhuyễn đắp chỗ xương gãy hay trặc khớp, gia thêm Các-căn-bì 2 lượng, Táo-giác 10 trái và 1 lượng Cám đàm chung với thuốc và nước tiểu, nước gừng bó xương với nếp cây ; đến hết sưng như thế thay thuốc khác. Nếu còn thì không thay.

Công dụng : Phương này làm cho giảm đau nhức và tiêu sưng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

白	生	獨	紫	芙	定
芷	南	活	荆	蓉	痛
五	星	五	皮	葉	散
錢	五	錢	五	二	
	錢		錢	兩	

HỒ-PHÁCH-TÁN

Phương thuốc : Hồ-phách 3 chỉ, Hải-kim-sa 3 chỉ. Một-dược 3 chỉ Bò-hoàng 3 chỉ (sao).

Tán mịn mỗi lần uống 3 chỉ. Dùng vị Thông-thảo dùng làm thang uống trước khi ăn.

Công dụng : Phương này thông tiểu tiện, phá ứ kết, trị đi tiểu đau, ra máu.

— 120 —

蒲	沒	海	琥	琥
黃	藥	金	珀	珀
炒	三	沙	三	散
三	錢	三	錢	
錢		錢		

ÍCH - MẪU - CAO

Phương thuốc : Ích-mẫu-thảo, cả cây rề, bỏ vào cối đá đằm. Dùng vải vắt nước. Cao thành cao hòa đường cát keo lại uống với rượu, mỗi lần dùng 1 muổng.

Công dụng : Vị Ích-mẫu. Hành ứ huyết nên trị bị thương làm huyết ứ tích trệ, trời mưa gió hay đau nhức. Rất công hiệu.

BỔ - CÂN - HOÀN

16) *Phương thuốc* : Ngũ-gia-bì 1 lượng, Xà-xàng-tử 1 lượng, Trầm-hương 1 lượng, Đinh-hương 1 lượng, Xuyên-ngưu-tất 1 lượng, Phục-linh 1 lượng, Nhũy-sen 1 lượng, Nhục-thung dung 1 lượng, Thổ-từ-tử 1 lượng, Thục-địa 1 lượng, Đơn-bì 1 lượng, Mộc-quả 1 lượng, Chánh-hoài 8 chỉ, Quảng-mộc-hương 3 chỉ, Sâm 3 chỉ, Đương-quy 1 lượng.

Các vị tán mịn mật hoàn 3 chỉ, mỗi lần uống 1 hoàn với rượu.

Công dụng : Hoàn này bổ gân, trị bị thương gân hoặc tét gân, trẹo gân làm đau nhức, sưng bầm, trong lúc bị thương, hay sau trị rồi đau nhức gân đều dùng công hiệu.

肉	蓮	茯	牛	丁	沉	蛇	五	補
從	蕊	苓	必	香	香	牀	加	筋
蓉	一	一	一	一	一	子	皮	丸
一	兩	兩	兩	兩	兩	一	一	
兩						兩	兩	
當	人	木	正	木	丹	熟	兔	
歸	參	香	懷	瓜	皮	地	絲	
一	三	二	八	一	一	一	子	
兩	錢	錢	錢	兩	兩	兩	一	
							兩	

GIA-GIẢM-BỎ-CÂN-HOÀN

17) *Phương thuốc* : Đường-quy 1 lượng, Thục-địa 2 lượng, Bạch-thược 2 lượng, Hồng-hoa 1 lượng, Nhũ-lương 1 lượng, Phục-linh 1 lượng, Cốt-toái-bồ 1 lượng, Trần-bì 2 lượng, Một-duộc 3 chỉ, Đinh-hương 5 chỉ, Tán mật mật hoàn uống với rượu.

Công dụng : Thuốc này cũng bổ gân như thuốc trên nhưng làm tán huyết ứ nhiên hơn, như bị thương ít đau nhức dùng phương trên, nếu đau nhức lắm dùng phương này.

丁	沒	陳	骨	茯	乳	紅	白	熟	當	加
香	藥	皮	碎	苓	香	花	芍	地	歸	減
五	三	二	補	一	一	一	二	二	一	補
錢	錢	兩	一	兩	兩	兩	兩	兩	兩	筋
			兩							丸

CHỈ-THỐNG-TÁN

18) *Phương thuốc* : Phòng-phong 1 chỉ, Kinh-giới 1 chỉ, Đường-quy 1 chỉ, Ngại-diệp 1 chỉ, Đơn-bì 1 chỉ, Thăng-ma 1 chỉ, Khô-sâm 2 chỉ, Hạt-sắc 1 chỉ, Thấu-cốt-thảo 2 chỉ, Xích-thược 2 chỉ, Xuyên-tiêu 3 chỉ, Cam-thảo 8 phân,

Các vị tán sơ bỏ vào vải bao lại nấu xong nữa.

Công dụng : Phương này làm hết đau hết sưng, Thông·huyết mạch trừ Phong hàn.

赤	透	苦	鶴	升	丹	艾	當	荊	防	止
芍	骨	參	虱	麻	皮	葉	歸	芥	風	痛
二	草	二	一	一	一	一	一	一	一	散
錢	二	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	
	錢									
								甘	川	
								草	椒	
								八	三	
								分	錢	

— 122 —

BÌNH-THƯƠNG-THANG

19) *Phương thuốc*: Điền-thất 3 chỉ, Tiêu-hồi 2 chỉ, Nhũ-hương 2 chỉ, Một-dược 2 chỉ, Sơn-chi 2 chỉ, Hương-phụ 2 chỉ, Mộc-thông 3 chỉ, Trạch-lang 2 chỉ.

Xắc nước 2 chén còn 1 chén uống ấm.

Công dụng: Trị Âm bộ bị thương đau nhức.

澤	木	香	山	沒	乳	小	田	平
蘭	通	附	枝	藥	香	茴	七	傷
二	三	二	二	二	二	二	三	湯
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	

PHỤC-THẦN-THANG

Phục-thần 1 lượng Ngưu-Tất 5 chỉ.

Xuyên-đoạn 4 chỉ. Mộc-quả 4 chỉ

Nhũ hương 2 chỉ Một-dược 2 chỉ.

Dương-quy 5 chỉ. ~~Bạch-thược 3 chỉ.~~

Điền-thất 2 chỉ.

Xắc 3 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Phương này trị bộ phận chân bị thương đau nhức, đi đứng khó khăn rất hay.

田	白	當	沒	乳	木	川	牛	茯	茯
七	芍	歸	藥	香	瓜	斷	必	神	神
二	三	五	二	二	四	四	五	一	湯
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	兩	

— 123 —

THÔNG-MẠCH-THANG

Điền-thất 3 chỉ Đơn-bì 3 chỉ
 Kỳ-nô 3 chỉ Sanh-địa 5 chỉ
 Đương-quy 5 chỉ. Bạch-thược 3 chỉ
 Huyền-hồ 2 chỉ Hương-phụ 2 chỉ
 Chi-tử 2 chỉ Cam-thảo 8 phân
 Nước 3 chén Xắc còn 1 chén uống ầm.

Phương này làm thông mạch huyết, tiêu sưng bớt đau nhức

甘	枝	香	玄	白	當	生	寄	丹	田	通
草	子	附	胡	芍	歸	地	奴	皮	七	脉
八	二	二	二	三	五	五	三	川	三	湯
分	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

SÂM-TÔ-ẨM

Cao-ly-sâm 3 chỉ (xắc trước)

Tò-mộc 3 chỉ. (Bỏ vào nước xắc sau)

Nước 1 chén rưới xắc còn 1 chén uống ầm

Trị người già suy nhược bị thương không cần công phá nhiều nên dùng phương này (cũng như Sâm-tô-thang trước).

藥	當	參
木	麗	蘇
三	參	錢
錢	三	

— 124 —

TIÊU-THỪNG-HƯỢT-HUYẾT-THANG

Tử-kinh-bì	2 chỉ.	Quy-vỹ	3 chỉ.
Hồng-hoa	3 chỉ.	Cương-huỳnh	1 chỉ.
Ngũ-gia-bì	3 chỉ.	Đại-hoàng	3 chỉ.
Sơn-giáp	2 chỉ.	Nhũ-hương	2 chỉ.
Trạch-lang	3 chỉ.		

Nước sắc rửa chỗ vết thương.

Phương này làm huyệt huyết, tiêu sưng nhức.

澤	乳	山	大	五	羌	紅	歸	紫	消
蘭	香	甲	黃	加	黃	花	尾	荊	腫
三	二	二	三	皮	一	三	三	皮	活
錢	錢	錢	錢	三	錢	錢	錢	二	血
				錢				錢	湯

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HỒ-PHÁCH-HÒA-THƯƠNG-THANG

Hồ-phách	3 chỉ.	Đào nhơn	2 chỉ.
Đơn-bì	3 chỉ.	Y-vĩ-nhơn	1 lượng.
Nhũ-hương	2 chỉ.	Huyết-kiết	1 chỉ.
Na-tiên-tử	3 chỉ.	Cam-thảo	8 phân.
Bồ-hoàng	2 chỉ.		

Nước 3 chén sắc còn 1 chén uống ấm.

Phương này huyệt huyết chỉ thống lợi tiểu tiện sưng.

蒲	甘	車	血	乳	苡	丹	桃	琥	琥
黃	草	前	竭	香	仁	皮	仁	珀	珀
二	八	子	一	二	一	三	二	三	和
錢	分	三	錢	錢	兩	錢	錢	錢	傷
									湯

III — BỊ THƯƠNG BỘ PHẬN TAY CHÂN

Toàn bộ phận Tay bị thương sưng đau nhức, động đến càng đau, khó co duỗi, cách trị ngoài dùng thuốc đắp dán như các bộ phận trước, trong uống *Thông-mạch-thang* gia Quế-chi 2 chỉ, Cương-huỳnh 1 chỉ.

Toàn bộ phận Chân bị thương sưng bầm tím đau nhức, đi đứng khó khăn, cử động càng đau nhức, Trị-pháp ngoài dùng thuốc đắp dán trên, trong cho uống *Phục-thần-thang*.

Tay chân bị thương ngoài sự dùng thuốc trên nếu còn đau nhức tê cứng, cần dùng thêm *Hải-dồng-bì-thang* xức bóp cho bớt đau, và cơ gân được huyệt thì giảm thể bệnh mau hồi phục.

Trên đây là cách trị bị thương nhẹ thông thường ; nhưng khi Lâm sản trị Trật-dã, thì cách trị gãy xương bong gân rất quan hệ nên cần phân biệt từng bộ phận áp dụng thủ-pháp và trị-liệu.

A. Tay bị thương gãy xương: Phần bộ xương và chứng trạng đã nói rõ, các bộ phận xương : Đại-vai, xương Cánh-tay, Khớp cùi chỏ, Xương ống tay (Xương tay quay, xương tay trụ). Xương cườm tay, Xương ngón tay. Tất cả từng đoạn xương, ống Xương có thể bị gãy lìa hay bẻ nát, đều cần phải xem xét kỹ mà phân biệt trị :

1) Bị thương gãy xương Đại-vai

Xương Đại-vai bị thương, hoặc bẻ, gãy xương Đòn-gánh, hoặc trật khớp xương vai, hoặc bẻ xương bã-vai, tất cả đều làm cho khớp vai sưng lổm, Cánh tay xuôi xuống ra phía sau, không đưa lên được, Huyết ứ lại ở cánh tay, cùi chỏ, làm sưng thũng, bên nách đau nhức khổ sở, lâu ngày chỗ vết thương có thể làm mủ, Ống tay Cườm tay lạnh ngắt. tê cứng, có khi chỗ gãy bẻ lòi xương ra ngoài. Vậy cần xem xét kỹ để định phương thức trị áp dụng thủ pháp, vì nếu sửa trị không đúng, không tiếp nối liền xương, đúng khớp, cơ gân bị sai lệch, cánh tay bị bại xuôi lưu tật suốt đời.

Trị pháp : Cách sửa trật khớp thì trước dùng thuốc *Ma-phạt Phất-tán* xoa cho tề, đẩy vào cho ăn khớp, nếu bẻ gãy cần nắm sắp cho chính liền lại, như vai tay bị gãy, trước hết cần để dưới nách bình như 1 cái gối tròn đỡ xương vai cao lên, để cánh tay ngang qua ngực dùng thủ pháp sửa sau đây :

Đề bệnh nhưn ngồi vững Y-sanh, ngồi phía sau lưng, tay mặt nắm tại cùi chỏ, dùng cho vai lay động; tay trái ấn ngón cái trên xương đòn gánh, tùy thể xương gãy sa phía trước hay phía sau mà áp dụng thủ pháp đưa lại cho chính, bây giờ mẩn mò xem xét vết thương đã liền ngay thẳng chưa, rồi dùng thuốc dán hay dán ngoài, dùng vải băng lại giữ vững, trong cho uống thuốc (hặc dùng *Hải-đồng bi-thang* xức rửa, rồi dùng *Vạn-linh-ca* dán; trong uống *Bổ cân-hoàn*.)

Điều dưỡng : Kỵ ăn đồ sanh-lãnh, gà vịt, tôm cua, giữ yên tịnh không nên cử động mạnh chỗ vết thương bị lay động.



**Cách đẩy sửa xương
Đai-vai gãy (Tỏa-cốt)**

Đây là cách trị 1 bộ phận xương Đai-vai, cần xem xương nào hoặc xương đòn-gánh, trước, hay xương bã-vai sau, hoặc xương mỡ quạ mà áp dụng thủ pháp tương tự.

2) Bị thương gãy xương cánh tay (Hoàng-cốt)

Xương cánh tay hoặc vì tai nạn hay đánh-đập va chạm mạnh bị gãy đoạn hay bể nát, thường biến lình, sưng thủng vô lực, sờ đến có tiếng xương kêu, cánh tay cụt hơn (dùng cốt độ pháp đo) bị thương nặng cũng làm cho tâm-thần sợ-sệt, một bên thân lạnh tẻ,

Trị pháp : Phải xem-xét, nắn mọ trên dưới, trước sau nhè-nhe nắn gân định cách *Chánh-cốt-pháp* hoặc nhấc, nổi lại, hay nắn xương bề cho liền dùng thuốc đắp dán; dùng cây tre đặng bó lại, nên nhớ đặng bó cây không nên để cây đè phía trong chỗ động mạch huyết-quản làm trở ngại sự tuần-hoàn, cũng cần cặp cây cho vừa tầm từ vai đến cùi chỏ, không nên quá dài hay quá vắn, làm vuron hoặc không thông-suốt, sau phải dùng vải băng treo giữ trước ngực không được để lây động.

Trong cho uống Rượu giấm cua cho tan ứ, hoặc *Chánh-cốt tử kim-đơn*, như sưng ứ đau nhức thì dùng *Tiểu-thũng huyết-thang*, hay *Tán ứ hòa-thương-thang*, rửa xức trong cho uống *Tiếp cốt thông mạch-thang* gia Quế-chi 2 chỉ, Cường-huỳnh 1 chỉ.

Điều dưỡng : Kỵ ăn tôm cua, gà vịt, dê ngỗng, và đồ sanh lạnh. Không nên làm việc gì quá nặng, thường sau khi bình lành rồi cũng cần nghỉ dưỡng hơn một tháng (như nhấc vật nặng, hay lao động nặng) vì nếu vận động quá sớm dễ phục phát.

Cánh tay xương bị gãy bề lành sau thường bị ứ máu nên khi trở thời tiết hay phát đau nhức, vậy cần trường phục Ích-mẫu-cao đến khi không còn đau nữa mới trừ được hậu hoạn.

3. — Bị thương lợi cùi chỏ

Khớp cùi chỏ, bị gãy lợi tức lòi đầu xương ra ngoài, rất đau nhức. Bị thương té chổng tay vắn ra sau đều cần xem hình thái; chiếc thương lòi ra thế nào mà áp dụng thủ pháp *Chánh-cốt* hoặc đẩy tới trước, hay kéo thẳng ngay cho chỗ xương lòi ra ăn khớp vào, xem xương cánh tay hay xương ống tay có bị gãy không, để định cách sửa chữa cho ngay liền; dùng thuốc đắp, dán và dùng cây dẹt đặng bó lại, nên kẹp cây, bên trong cho dài từ trên khớp xuống đến đầu ngón tay. phía ngoài từ trên khớp xuống đến cườm tay, băng lại giữ cho vững không được lây động. (Cần băng treo).

Thủ pháp : Có thể áp dụng như trị Trật khớp cùi chỏ (xem hình thủ pháp sửa trật khớp sau).

Thuốc cũng có thể dùng như phương trị gãy xương trên, dùng thuốc tê xoa (sưng nhức cũng dùng *Hải-đồng-bì thang* xức rửa; và dùng *Vạn-linh* Cao dán bó, trong uống *Chánh-cốt Tử Kim-đơn*).

Điều dưỡng : Nên dừng cử động; Kỵ ăn đồ sanh lạnh.

4) Bị thương gãy xương ống tay

Xương ống tay từ cùi chỏ đến cườm tay có 2 xương (xương tay quay, xương tay trụ) 1 cái nhỏ, 1 cái lớn ; Bị thương có khi gãy 1 cái ; có khi gãy cả hai ; thường bị thương tích ứ huyết sưng nhức ;

Trị pháp ; Dùng thủ pháp Chánh-cốt phải mẫn mò nhận định cho kỹ ; tùy hình thái chiết thương nắn đẩy lại cho liền ngay thẳng thể xương mới dùng thuốc đắp dán ; sau lấy dây nẹp bằng bó, vải băng treo giữ cho chắc khỏi lay động ; sau 3 ngày, mở ra xem lại ; nếu chưa bằng sát cơ gân ; có thể mẫn nắn lại cho được y nguyên trạng và thay thuốc đắp bó, trong cho uống *Chánh-cốt tử Kim đơn*.

Điều dưỡng : Kỳ ăn đồ sanh lãnh ; và không nên vận động sợ thương cơ gân sau thành cố tật.

Nếu mới lành còn đau nhức ; tức vết thương chưa được bình phục ; cần uống thuốc thêm và dùng thêm *Ích-mẫu-cao* đến khi không còn sợ di hậu hoạn nữa mới được.

5) Bị thương gãy xương cườm tay

Xương cườm tay bị gãy, bể, bộ phận này nhiều đốt xương nhỏ ; hoặc bị lìa xương cườm tay ra hay bể, 1, 2, đốt ; làm cho cườm tay, bàn tay sưng lên, luôn cả ngón tay, dùng Thủ-pháp Chánh-cốt cần mẫn mò ấn cho liền xương ; ăn khớp lại (xem mục sửa trật khớp sau).

Trị pháp : Trong cho uống *Chánh-cốt-tử kim đơn* ; ngoài đắp thuốc dán *Vạn-linh-cao*, nếu cườm tay bị thương chuyển ra phía sau cũng cần dùng thủ-pháp sửa lại cho chính rồi dùng dây đẳng bó lại, từ trên cườm tay đến ngón tay giữa cho khỏi lay động, và dùng vải băng treo lên vai cho êm.

Điều dưỡng : Kỳ ăn đồ Hải vị, và động phong.

Nếu quá sưng nhức cũng dùng thuốc xức rửa như trước hay *Hải-dồng-bì thang* để làm cho cơ gân mềm diệu, máu huyết lưu thông.

6.— Bị thương 5 ngón tay

Năm ngón tay bị thương, hoặc bị gãy, dập phần nhiều tai nạn liên quan cả bàn tay, nếu từng ngón thì dễ áp dụng thủ-pháp *Chánh-cốt*, nhưng nếu cả bàn hay dập nát, rất khó trị, vì làm sưng

thông cả hàn, cũng thường hay hóa mủ, lỏng xương lại nhỏ dễ bề nát, tiếp nối khó khăn, nên sau hay thành tật, hoặc cong co vào, hoặc đơ thẳng cứng.

Trị pháp : Cần nhận xét từng bộ phận, hoặc xem luôn cả xương hàn tay mà nắn ấn cho xương liền lại, dùng thuốc đắp, dán, cây nẹp đàng bó và cũng cần băng treo lên cổ để được giữ cho vững khỏi lay động, thông thường nên tránh khỏi làm mủ dùng *Tán-ứ Hòa-thương-thang* xức rửa, và *Vạn-linh-cao* dán, trong uống *Nhơn-sâm Tử-kim-đơn*.

Điều dưỡng : Cần giữ tránh vận động, kỵ ăn gà, vịt, tôm, cua và đồ sanh lạnh.

B. Chân bị thương gãy xương: Phần bộ xương và chứng trạng đã nói rõ các bộ phận chân: Xương Đại-hông (Xương-bồn) Xương Đùi, xương bánh chè đầu gối xương ống chân, xương cườm chân Bàn chân và ngón chân. Tất cả từng đoạn xương, ống xương có thể bị gãy lìa hay dập nát, đều cần phải xem xét kỹ mà phân biệt trị.

1) Bị thương vùng xương Đại-hông :

Phía trong chỗ xương chậu, xương bồn, chỗ bộ phận này trong là Bọng đái, Cơ quan sinh dục và Ruột, nếu bị thương bề làm tiền tiện không thông; bụng dưới đau, không đứng được, thân như bị cúp ho, thở cũng đau; thật là một thương chứng khó trị: trước cho uống *Hườn-hồn trệch đĩ-hoàn* hoặc *Thất-ly tán* sau uống *Hồ-phách hòa thương-thang*; ngoài tùy dùng thuốc rửa đắp dán như trị bộ phận ở bụng.

Phía ngoài chỗ xương Bàn-tọa cũng gọi là Hoàn-khiêu-cốt, tức chỗ huyết-Hoàn-Khiêu; xương này bị thương làm sưng thũng bầm liên hệ đến xương Đùi nên không đi đứng được, hoặc đi cũng xiêu vẹo như bị bại.

Trị pháp : Trước tiên nên uống *Chánh-cốt tử kim đơn* và dùng *Hải-dồng-bì* xức rửa dùng *Vạn linh-cao* dán ngoài. Trường-phục *Kiến bộ-hồ tiềm-hoàn*, cũng dùng thuốc tẽ trên sửa xương lại.

Điều dưỡng : Kỵ ăn tôm, cua, đồ sanh-lạnh

Nên nhớ; Bị thương Bộ phận xương này dù bên trong hay bên ngoài sau khi lành rồi cũng không nên hành động đi đứng nhiều làm thương tổn trở lại; nếu không uống *Kiến-bộ hồ tiềm hoàn* mà cứ diên trì không trị gấp thì về sau thành tật.

2) Bị thương gãy xương Đùi

Xương Đùi là xương lớn hơn hết toàn bộ xương, lại cũng là bộ phận chống đỡ cả toàn thể cơ thân; Nếu bị thương dập; bề không thể xem như những bộ phận xương khác; người lớn tuổi bị gãy thì khó liền lại vì chất vôi của xương (chất sinh cốt) ít, nhỏ tuổi bị gãy; chất sinh cốt còn nhiều có thể trị liền lại được. Vả lại bộ phận Đùi cơ thịt cũng nhiều nên phát sưng to lên; khi huyết còn sung thành thì dễ trị, nếu quá lao tổn suy hư càng khó trị.

Trị pháp : Vì bộ phận cơ nhục quá hậu; nên Y-sanh mẩn mòm, ấn nắn (Chánh-cốt-pháp) phải cố gắng nối tiếp xương cho đúng khớp hai đầu xương gãy; nếu trường hợp bề tà, đầu, hay dập cũng phải ấn nắn sao cho bình xương đúng nguyên hình, không nên để lồi lõm. Đắp dán thuốc, đấng bó cây, dùng vải băng phải băng 2 khoắn cả trên và dưới chỗ bị thương; chỗ đầu gối và ống chân cũng băng lại để giữ thẳng chân không cho cất nhấc, thuốc đắp, dán ngoài dùng như các phương trên, hay Vạn-linh-cai, trong hằng ngày đều cho uống Chánh-cốt-tử kim-đơn hoặc Tiếp-cốt thông mạch-thang gia Hồ cốt 1 lượng, Ngưu tất 4 chỉ, Huỳnh bá 3 chỉ. Trong thời gian ba ngày nếu có trạng thái gì sợ tiếp xương không chính, có thể mở ra xem lại; ấn nắn cho thật ngay hình xương rồi đấng bó băng lại cho đến khi lành hẳn.

Điều dưỡng : Cấm tuyệt làm lung; cất nhấc chân, kỵ ăn đồ sanh lạnh, Hải vị, sau khi lành rồi, đi đứng còn hơi đau; cần uống Kiện-bộ hồ tằm-hoàn; Trường phục đến không cảm nhận còn đau dớn gì nữa mới mong về sau không sanh bệnh hậu.

3) Bị thương bé hay trật lồi xương đầu gối

Chỗ khớp đầu gối nối 2 xương Đùi và xương ống chân; có 1 cái xương nhỏ tròn dẹp nằm úp tại hai đầu xương giữ cho chân khỏi quật về đằng trước; gọi là xương bánh chè đầu gối.

Cơ gân đầu gối lại có 2 cơ gân lớn phía trước trên chạy từ đầu gối lên Đùi đến bụng sườn, dưới chạy đến ống chân bàn chân (xem hình vẽ giải phần cơ gân chính) phía sau lại có gân cơ quặp đầu gối.

Trường hợp bị thương xương bánh chè liên quan đến 2 gân này nên làm sưng thũng cả đến bên đùi và trong nhượng c' A . Bị thương có khi bề mãnh xương này hay trật lồi ra; phải xem rõ hình trạng mà áp dụng thủ pháp sửa chữa.

Trị pháp : Trật khớp cần Ấn từ từ cho liền khớp xương bánh chè với 2 đầu xương (sẽ giải mục trật khớp và đồ hình sau) ngoài đắp dán băng lại phải làm thêm 1 cái vòng tròn như cái kiềm cột chỗ đầu gối băng giữ cho khớp đầu gối vững chắc, nếu xương bị bẻ đâm vào thịt, động đến đau và có tiếng cọt xát cần giải phẫu gấp mảnh ra vì thường hay làm sưng nhức; hóa mủ. Dùng thuốc đắp, dán như các thương chứng trên ; Nếu không lòi ra ngoài, cần ấn lại cho liền khớp.

Điều dưỡng : Đầu gối bị thương dùng thuốc nên kỵ ăn đồ nóng lạnh, và tránh dầm mưa gió, kéo sau này thường hay đau nhức khi trở thời tiết, trong uống *Bồ-Cần-hoàn*, nếu trường hợp có mủ cần dùng *Định-thống-tán* cứu và khi hết mủ, còn miệng thương thì dùng *Sanh-cơ cao* dán cho lành miệng.

4.— Bị thương gãy xương ống chân

Xương ống chân có 2 cái, (Kinh cốt, Phỉ cốt) tức xương chánh và xương phụ.

Xương chánh bị gãy : Trong các trường hợp tai nạn nếu xương này bị gãy, thường bị đâm lũng ra ngoài, (vì xương lớn và cứng) tức gãy làm hai đoạn mà bật ra ngoài thương cả da thịt làm vết miệng thương lớn, chảy máu nhiều người suy nhược, có thể nguy hiểm đến tánh mạng.

Trị pháp : Cần phải dùng thuốc cầm máu (đã nói trước) và trị vết miệng thương, dùng thủ pháp *Chánh-cốt*. Đỡ, Đoan, nhắc ấn cho xương vào ăn liền với nhau, từ từ nắn cho chính cốt và tiếp gân, khi xương liền lại, dùng thuốc đắp, dán và cây đấng bó bằng hai miếng cây 2 bên (1 trong 1 ngoài) cho vững.

Xương phụ cốt bị gãy : Trường hợp tai nạn, nếu xương phụ bị gãy không đâm lũng lòi ra ngoài (vì xương nhỏ hơn) cũng gãy làm 2 đoạn còn nằm bên trong, ít ra máu, trường hợp này có thể bị dập hoặc bẻ mảnh, cần sắp chỉnh lại. Nhưng nhân vận động hay bị tai nạn va chạm mạnh mà cả 2 xương bị gãy thì rất nặng, theo xưa cho là khó trị lành cả được, vì cơ xương sinh cốt khó sanh liền tiếp cả 2 xương.

Vậy cách chữa trị bộ phận xương ống chân nên mẫn mao nhận định kỹ mà áp dụng thủ pháp *Chánh-cốt*, điều cốt yếu cũng phải

làm cho 2 đoạn xương lìa ra được ghép lại liền với nhau sau mới dùng thuốc đắp, dán, đấng bó giữ cho ngay, trong uống thuốc *Chánh-cốt-tử-kiểm đơn*, và cũng uống thêm *Kiên-bộ-Hồ-tiêm hoàn*, Cao dán cũng dùng *Vạn-linh-Cao*, hay *Tiếp-cốt-cao*.

Điều dưỡng : Ky ăn thịt gà, vịt, dê, đồ Hải vị động phong. Sau khi lành cũng cần điều dưỡng, không nên chạy nhảy, đi nhiều sợ sau này phục phát làm đau nhức.

Trường hợp bị gãy xương chánh rã máu nhiều, người suy nhược quá lâu bình phục, tức vì thiếu máu cần điều dưỡng và uống *Bát-trần-thang* để bồi bổ sức lực.

5) Bị thương gãy chỗ xương mắt cá chân

Trong các tai nạn cũng thường có nhiều trường hợp gãy, bể chỗ khớp mắt cá chân; bộ phận này cũng rất quan hệ vì là chỗ khớp xương ống chân và xương bàn chân, hai bên khớp xương lòi ra là mắt cá trong, mắt cá ngoài, trường hợp trật khớp bể làm cho bàn chân cúp vẹo, cơ gân bị vặn lại; làm đau nhức động đến bàn chân càng đau kịch, nếu trị không đúng cách; khớp xương không liền lại thì đi đứng vẹo thành tật.

Trị pháp : Cần ấn nắn cho ăn khớp hai bộ phận đầu xương liền nhau thủ pháp như trật khớp mắt cá chân (giải sau mục trật khớp) Nếu bể có lòi ra ngoài mảnh vụn cần gắp ra; các mảnh còn bên trong ấn lại ăn liền với nhau; dùng thuốc đắp dán và đấng bó cây; băng vải giữ lại cho vững, trong ba ngày mở ra xem lại, cần nắn ấn cơ gân cho chính mới có thể hồi phục được, sau cũng dùng thuốc và đấng bó lại đến lành hẳn. Trong uống *Chánh-cốt-tử kim-đơn*; chỗ sưng dùng *Hải-đồng-bi thang* xức rửa và dùng *Định-thống-tán* cứu; cũng cần trường phục *Kiên-bộ hồ-tiêm-hoàn*

Điều-dưỡng : Ky ăn đồ sanh lạnh cần nghỉ điều-dưỡng, không nên đi đứng sớm quá sau thành tật.

6) Bị thương xương bàn chân.

Xương bàn chân có nhiều xương nhỏ liền khớp với nhau bị thương nếu dập nát bể vụn cũng khó trị lành nguyên trạng và vì cơ gân liên tiếp với các ngón nên có thể ngón chân bị co rút; trường hợp bị thương lạng sưng thũng cả bàn chân, ngón chân, nếu bể nát khó lành sau thành tật hư vẹo cả bàn chân.

Trị-pháp : Dùng thủ pháp *Chánh-cốt*, nhẹ nhẹ ấn nắn từng đốt xương cho liền lại; nắn cho các gân được hớt lại dùng *Hải-đồng-bì-thang* hoặc *Bát-tiên-tiên điều-thang* xức rửa, dán *Vạn-linh-cao* băng bó lại, trong uống *Kiên-bộ-hỗ-tiêm-hoàn*, *Bổ-cân-hoàn*.

Điều-dưỡng : Không nên đi nhiều, cấm chạy nhảy, kỵ ăn gà; vịt dẻ, tôm cua, và Hải vị động phong. Xương bàn chân bị thương cần trường phục *Bổ-cân-hoàn* đến khi nào lành bệnh hết đau nhức mới bình phục hẳn.

7) Bị thương lợi các ngón chân.

Xương ngón chân bị thương gãy lòi khớp, đi đứng khó khăn, thường sưng sưng như trường hợp như các ngón tay, nên cách trị ấn khớp liền lại, hay sắp cho ấn khớp bê lia và băng bó cũng giống như trị các ngón tay bị thương. Dùng *Hải-đồng-bì-thang* xức rửa dán đắp dùng thuốc như trước, cho uống thuốc cần dùng thường *Kiên-bộ-hỗ-tiêm-hoàn* và cũng cần điều dưỡng như trị các vết thương trên.

8) Bị thương bề xương gót chân.

Xương gót chân, cũng rất quan hệ đối với bàn chân, vì chỗ xương chịu đựng giữ mắt cá khớp xương phụ cốt ống chân xới xương bàn, cơ cơ gân nối từ trên xuống chân xuống đến bàn liên hệ đến cơ gân Đùi hán, giữ chân đi vững không xiêu vẹo và giữ bàn chân thuận phía trước.

Xương này thường khi tai nạn bị té ngựa, té xe, hoặc trên cao té xuống gót chân va chạm mạnh dễ bị thương hoặc bể, làm bàn chân vẹo lại, các ngón chân cúp xuống đầu không bị thương nặng không bể nát, chân cũng không đứng được.

Nếu trường hợp bị bể nát cũng rất khó trị lành nguyên vẹn.

Trị pháp : Cần sắp xương lại cho ăn khớp nhau; với ống chân nắn cơ gân từ trên xuống chân và bàn chân chuyển lại cho ngay; dùng *Hải-đồng-bì*, *Định-thống-tán* xức đắp; *Tiếp-cốt-cao*, *Vạn-linh-cao* dán, băng bó lại; trong uống *Chánh-cốt tử kim-đơn*.

— 134 —

Điều dưỡng : Kỵ ăn đồ sanh lãnh; trái cây, trường phục *Hồ-tiêm-hoàn* vì xương này sau khi lành rồi cũng thường bị thương cơ gân chân nên cần điều dưỡng và uống thuốc nhiều để khỏi sanh hậu hoạn.

☛ **Phụ chú :** Trên đây là nói về phương pháp chữa trị tất cả các tai nạn bị thương, hoặc tùy bộ phận, hay toàn thể nên thận trọng án bệnh cho đúng và nhận định áp dụng thủ-pháp linh hoạt trị ắt thành công. Ngoài ra đối với người thể chân suy yếu, cần phải đề đặt dùng thêm thuốc bồi dưỡng trong lúc dùng thuốc công phạt, như trên đã nói phương pháp trị liệu không ngoài nguyên tắc, Hư, bổ Thiết tả.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CÁCH CHỮA TRỊ TRẬT KHỚP XƯƠNG

Trật khớp : Tức trật 2 đầu khớp xương ra ngoài, không liên với nhau.

Bộ phận xương đầu không có khớp nên không bị thương trật khớp. Ngoài ra những chỗ khớp xương thường bị trật là :

- 1) Khớp xương hàm dưới bị trật tức xương hàm dưới treo qua 1 bên.
- 2) Trật khớp xương cổ, tức treo chỗ khớp xương trụ cổ và xương đầu.
- 3) Cụp treo đốt xương sống.
- 4) Trật khớp xương vai, tức chỗ 2 khớp xương Đại-vai và xương cánh tay.
- 5) Trật khớp xương cánh tay, tức xương Hoẵng-cốt cánh tay và vai bị trật ra.
- 6) Trật khớp cùi chỏ, tức trật 2 khớp cánh tay và xương ống tay chỗ nối tiếp nhau ở cùi chỏ.
- 7) Trật khớp xương cườm tay (xương ống tay và bàn tay trật ra).
- 8) Trật các đốt xương ngón tay.
- 9) Trật khớp xương Bàn-tọa, tức chỗ khớp xương Đùi và Đại-Hông.
- 10) Trật khớp xương Đầu-gối, tức xương Bánh chè đầu-gối bị lật lại, hay trật ra.
- 11) Trật khớp mắt cá, chỗ khớp xương ống chân và bàn chân treo ra ngoài.
- 12) Trật khớp xương bàn chân, ngón chơn gót chân.

Tất cả các bộ phận khớp xương tiếp nối nhau bị treo qua, hay trật thoát ra có nhiều thứ như trật cả ra gọi là toàn thoát, Trật 1

bên, gọi là bấn thoát, trật ra phía trước, trật ra phía sau, trật vào trong, trật ra ngoài chứng trạng phức tạp khác nhau.

Thủ-pháp chữa Trật khớp xương cũng có nhiều cách, thường các chuyên gia về kinh nghiệm trị cũng có khác nhau, nhưng không ngoài nguyên tắc làm thế nào đưa được chỗ khớp bị trật ra liêu lại, ăn khớp với nhau nguyên trạng thì nạn nhon mới lành hẳn không thành tật.

Vả lại bị thương trật khớp thường nạn nhon đau nhức cũng như bị gãy xương, nhưng khi áp dụng thủ-thuật trị đúng phương pháp liền lại thì hết đau ngay, trong thời gian 1,2 tuần huyết lạnh hẳn, có thể vận động không lưu hậu hoạn

PHƯƠNG PHÁP SỬA TRẬT KHỚP

Khớp xương trật ra thường chỗ khớp biến hình, vận động khó khăn, khớp bị liệt, máu ứ làm sưng nhức; động đến càng đau kịch

Trị pháp : Sửa trật khớp cần thận trọng đừng làm cho bệnh nhon sợ sệt, nên lấy lời khuyên nhủ họ, có thể cũng cần hơi chiều nạn nhon, kéo họ khỏi khiếp quá, thủ thuật sửa kl cng nên quá tạo lĩm

Trước hết phải mẫn mỗ (Mạc pháp) để biết về phía nào, sau nhẹ nhẹ xoa bóp (Ấn-ma pháp) xung quanh chỗ bị thương trong 5 6 phút để làm cho huyết mạch lưu thông, và cơ gân bớt căng trương rồi xuất kỳ bất kỳ thiêu linh Nhắc, Đầy (Đề-Đoan pháp) dùng sức nhắc, kéo đầy vào cho ăn khớp lại. (cho súp vào ăn khớp xương). bây giờ nghe có tiếng rất là khớp đã phục hồi lại, nếu thật đúng thì bệnh thể bớt giảm; kết quả ngay; sau không cần dùng cây bó mà chỉ dùng thuốc cao dán, và lãg lại; lặc lãg tico giữ chỗ vững mỗi ngày thay thuốc và xoa bóp (hoặc dùng thuốc tẽ xoa sữa) tránh không nên lấy động sợ tái phát, thì sau này quen tánh mà trật lại.

1 — Sửa trật khớp xương hàm dưới

Hàm dưới thường trật, treo hoặc vì há hốc miệng quá, hoặc bị thương va chạm mạnh treo qua 1 bên. Có khi trật xuống tức hàm dưới trật khớp hàm trên, Tất cả đều làm cho miệng không mỗ, ngâm dẽ dàng được. ăn uống, nói năng khó khăn.

Trị pháp : Trước cần nắn bóp, nhẹ nhẹ, chỗ khớp bị thương nắn cơ nhai cho mềm dịu rồi tùy bệnh trạng mà ấn vào trong, hay đầy

ra ngoài (xem hình thủ pháp); nghe 1 tiếng rắc là đã ăn khớp; tức rên môi hợp lại nguyên trạng, tùy dùng thuốc cao dán và băng lại. Như trường hợp bị trẹo hoại tức thuộc mạng tánh, nên trường phục *Cổ thận thang*. Xem 2 thủ pháp sửa sau đây;

1) Nội Thám-châu-pháp.

Thủ pháp: Cách sửa khớp trẹo bên trong.

Đề bệnh như ngồi ngay, một người giúp phía sau lưng, dùng 2 tay giữ 2 bên xương Châm-cốt đầu, cườm tay ấn chỗ sau cổ. Các ngón tay nắm cho vững không cho lay động. Y-sanh 2 tay ấn hai ngón Cái vào trong miệng bệnh như, để nhận định khớp hàm bên trái, bên phải, 4 ngón tay nắm móc dưới hàm dưới, trước dùng sức đẩy mạnh xuống, rồi đưa lên nghe 1 tiếng rắc, tức 2 khớp đã liền lại được ngay.

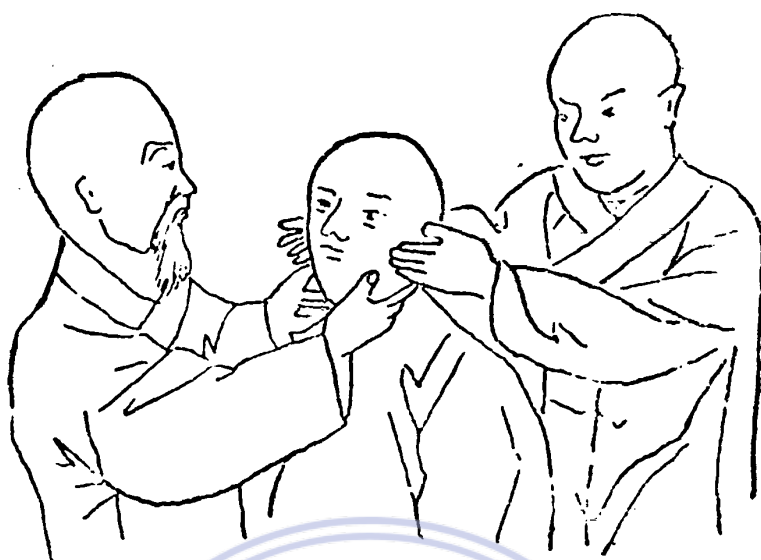


Cách sửa khớp hàm dưới trẹo

Ngoại-Thám châu-pháp.

Thủ-pháp: Cách sửa khớp trẹo bên ngoài.

Đề bệnh như ngồi ngay, một người giúp hai tay kẹp giữ đầu không cho lay động, Y-sanh 2 tay cầm chỗ xương hàm má, chặn chỗ khớp Giáp-xa (khớp 2 hàm răng) rồi cũng tùy bệnh trạng, dùng sức đẩy mạnh xuống rồi đưa lên, nghe 1 tiếng rắc tức hồi nguyên khớp lại ngay. (xem hình sửa II)



Cách sửa khớp hàm dưới tre 11,

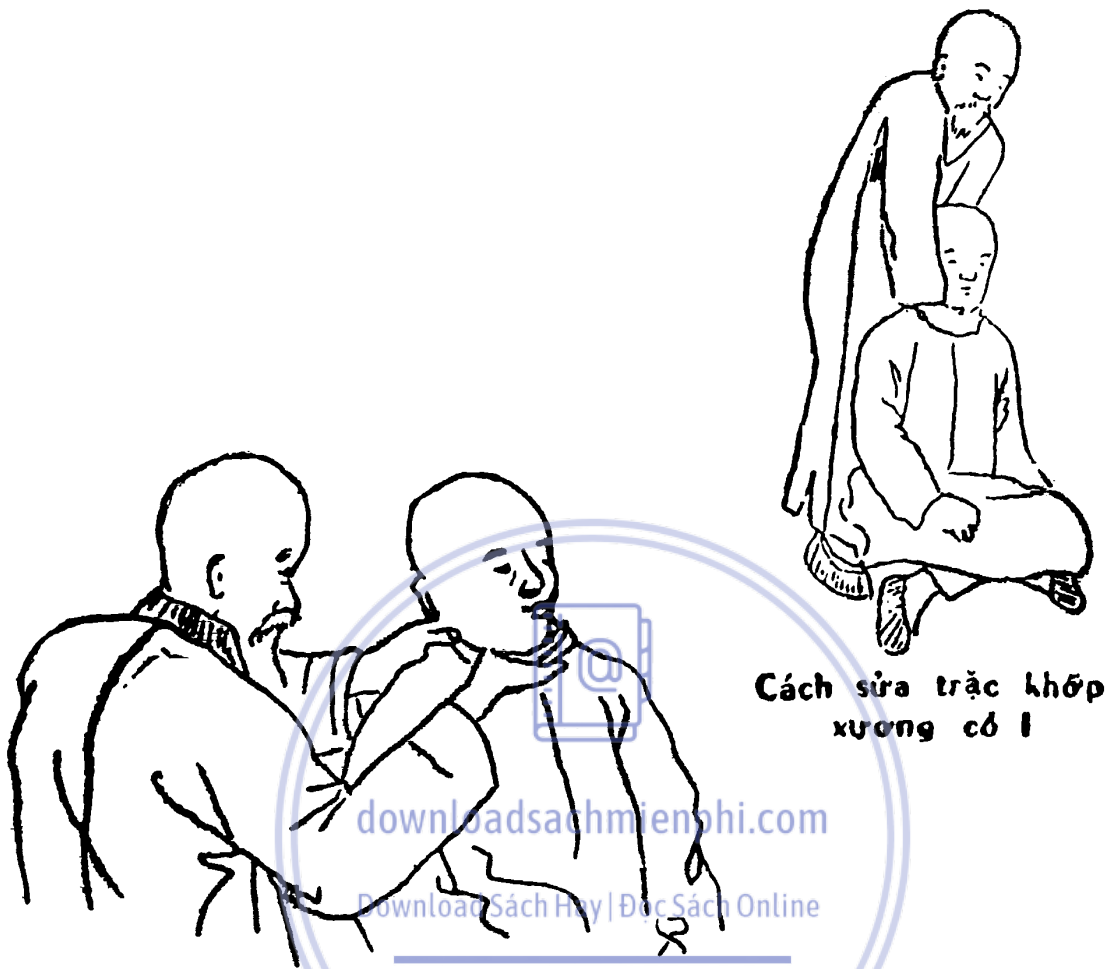
2) Sửa trật khớp xương cổ.

Xương cổ thứ nhất là Xương chống nối với xương đầu, đốt thứ nhì là xương trụ đứng làm trục quay của đầu, (Khu-nhũ) cốt, như bị thương trật khớp tức trật chỗ khớp xương này. Chứng nặng làm hôn mê, nguy đến tánh mạng. Chứng nhẹ có thể trị được, chứng trạng đầu hoặc cúi gục xuống, tức trật thoát hẳn ra, ngoài cổ lưng thẳng đau, hoặc có khi treo qua bên trái, hay bên phải, không chuyển động được.

Trị pháp : Y-sanh trước nhất cần Ấn-ma nắn bóp xem rồi ấn nhẹ chỗ bị thương, sau dùng thủ pháp bưng nhắc đầu lên gọi là *Phùng ấn-pháp*, sửa cho ngay lại, ngoài dán *Thoát cửu-cao* ; Dùng vải băng lại cho vững trong uống *Thoát-cửu-thông-mạch-thang* gia Lộc-giác 1 lượng.

Phương pháp sửa áp dụng 3 thủ-pháp sau đây

Đề bệnh như ngồi ngay, một người giúp giữ 2 bên vai, Y-sanh đứng sau lưng, Tay trái nắm kẹp xương cổ ; (Hồ khẩu tay ép chỗ xương cổ), đầu ngón tay cái ấn mạnh chỗ xương Châm-cốt sau đầu Tay mặt đỡ hàm dưới, 2 bàn tay trước sau làm thành vòng dưới cổ hàm, Tay trái bây giờ dùng sức nhắc từ dưới lên, tay mặt cũng từ dưới cất lên, 1 lượt với tay trái, bảo bệnh như xoay qua trái, qua mặt 3 lần. (Y-Sanh dùng sức nhắc mạnh) lần lần đề xương ngay cho thẳng cái đầu là đúng khớp.



**Cách sửa trật khớp
xương cổ I**

Cách sửa trật khớp xương cổ II.



Cách sửa trật khớp xương cổ

3) Sửa trật, cụt xương sống lưng.

Đốt xương sống lưng bị trật, làm cho thân người hơi cong phía trước, đốt sống lưng lồi ra không ngửa ra được, đau nhức khó chịu.

Trị pháp. Cũng cần sờ ấn chỗ bị thương để xem rõ trạng thái trật, cụt như thế nào, sau dùng cách treo như dưới đây, không nên đè đứng nghiền, hoặc đè nằm nghiền, Ngồi dán thuốc cao trên và cũng uống thuốc *Thoát-cửu-thông-mạch-thang* gia *Lộc-giác* 1 lượng.

Phương pháp sửa cách treo giày.

Bảo bệnh nhón 2 tay nắm 2 đầu giây treo ; hoặc cột dưới nấc treo lên rồi kéo lên cao, chân đứng thẳng dưới đế 3 viên gạch ; (chân bệnh nhón đạp trên 3 viên gạch, cho thẳng lưng) Y-sanh dùng sức ép mạnh chỗ đốt sống lưng lồi ra ; vừa bảo người giúp lấy gạch lừ từ, 1 viên, 2 viên, rồi 3 viên làm cho thân hình của bệnh nhón lần lần hạ chân sát xuống đất thì chỗ đốt xương khớp vào ngay tại không cong nữa.

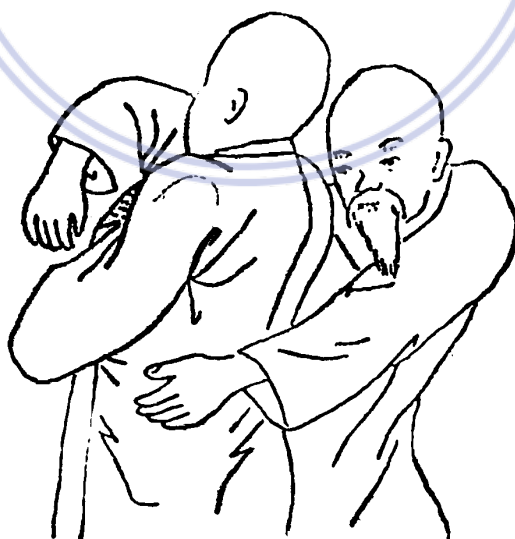


Cách sửa sai đốt xương s

Cách sửa thứ hai

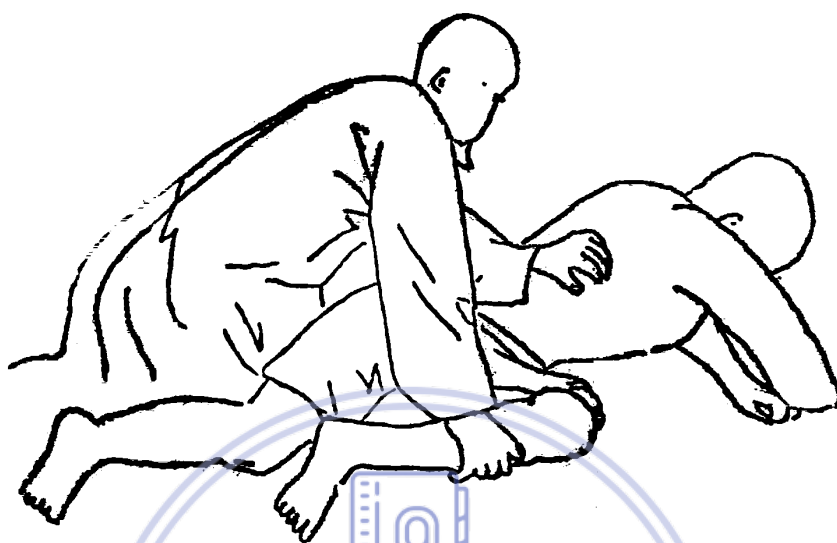
Đề bịnh nhơn đứng ngay, Y-sanh đứng sau lưng, tay mặt vòng dưới nách bên mặt bịnh nhơn, tay trái ấn chỗ đốt lưng bị trẹo hẳn bịnh nhơn ngửa ra, hãy giờ hai tay đều dùng lực 1 lượt, tay mặt kéo thân hình bịnh nhơn, tay trái ấn mạnh chỗ đốt sống lưng, chuyển mạnh qua 1 cái thì chỗ đốt hồi phục lại vị trí. (xem hình sửa đốt xương sống dưới đây).

Hoặc : Đề bịnh nhơn nằm sấp xuống, ngay chân trái, co chân mặt lại, gót chân đề trên đầu gối chân trái, Y sanh ngồi sau lưng phía bên trái bịnh nhơn, dùng tay mặt nắm chỗ đầu gối bịnh nhơn tay trái ấn cườm tay chỗ đốt sống lưng bị thương. Tay mặt đẩy mạnh đầu gối ra ngoài, đồng thời tay trái ấn chuyển đốt xương, (động tác hai tay cùng 1 lúc) cho đốt xương sống hồi phục lại vị trí. (xem 2 hình I và II).



Cách sửa sai đốt xương sống

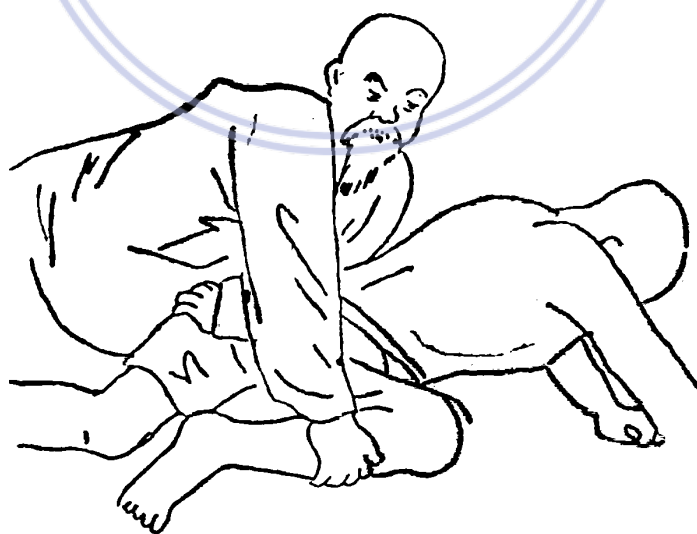
— 142 —



Cách sửa sai cụp đốt sống lưng I

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online



h sửa sai cụp đốt sống lưng II

4) Sửa xương đòn-gánh (Tòa-cốt) trật khớp,

Xương đòn gánh Đại-vai trật khớp có nhiều chứng trạng:

a) Xương đòn-gánh bị trật phía trước ngực, làm chỗ ấu lòi ra phía trước, đầu xương đòn gánh hạ xuống và cụp vào, Đầu ngẻo 1 bên. Cầm tay nhắc lên, đau đòn khó chịu.

Nếu bộ phận Ống Khi-quản bị nghẽn, làm thở khó, tiếng khàn hoặc nói không ra tiếng, cánh tay khó đưa lên nếu bị ép xương sườn ngực làm cho cả Khi-quản và Thực-quản bị nghẽn, thở khó, nuốt nước cũng khó khăn, Đầu hơi ngẻo qua một bên.

b) Chỗ đầu xương Đòn-gánh và xương vai trật khớp thì 2 đầu xương này hoàn toàn lìa ra, vai hơi trệ xuống, cánh tay không đưa lên được.

c) Đầu xương đòn-gánh phía ngoài trật tới trước, lòi ra, chỗ khớp cũng có lõm sũng nách không đỡ lên được.

Vậy khớp Đại-vai thường bị trật khớp các trường hợp như trên, tuy chứng trạng hơi khác nhau đều dùng phương-pháp sửa khớp *Cử-dánh-nạp oa*, cho liền khớp vào, ngoài dùng thuốc và hăng như trên, trong cũng uống *Thoát-cứu Thốn-j-mạch-thang*.

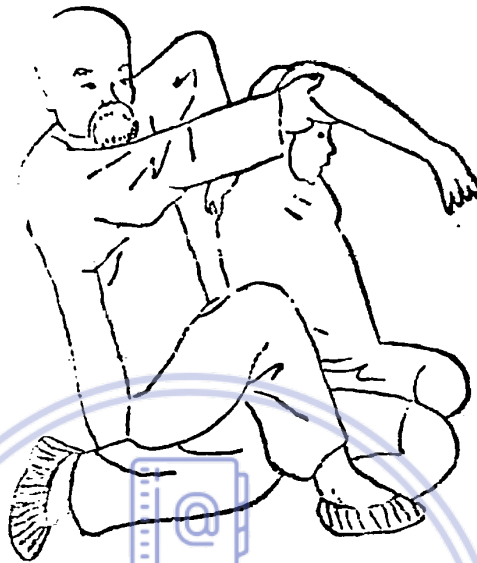
Thủ-pháp Cử-dánh-nạp-oa (1).

Bảo bệnh nhơn ngồi ngay, Y-sanh ngồi phía bên mặt dùng tay trái đỡ vai bệnh nhơn lên, tay mặt ấn bàn tay tại vai, đầu ngón tay cái chỗ xương vai, ngón tay cái ấn chỗ sũng vai (chỗ 2 khớp xương, Kiên ngưng) hoặc nhờ 1 người cầm giữ đùi cho lấy động khớp xương vai, Y-sanh tay mặt nắm chặt khớp cùi chỏ, dùng sức kéo mạnh ra sau tai, đồng thời ngón tay trái ấn mạnh chỗ đầu khớp xương vai vận chuyển như vậy đôi ba lần, làm cho khớp xương vai phục hồi lại nguyên trạng. (xem hình I)

Thủ-pháp Cử-dánh-nạp-oa (2)

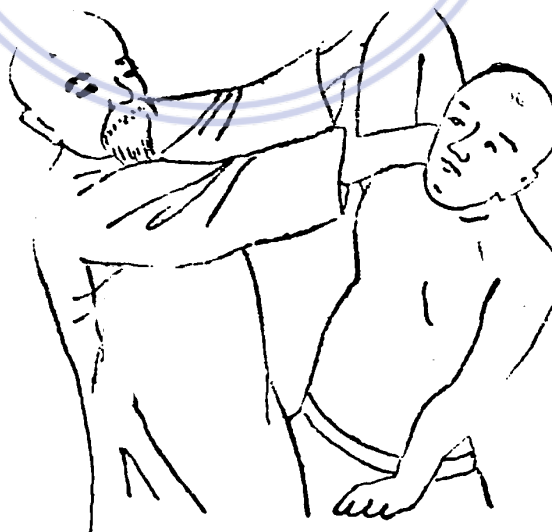
Bảo bệnh nhơn đứng thẳng, Y-sanh đứng ngay đối diện. Dùng tay mặt nắm tay bệnh nhơn vắt ra sau vai (chỗ huyết Kiên-tĩnh) tay mặt cũng ấn chỗ khớp xương vai, vận chuyển tới lui, 2,3 lần làm cho khớp xương phục hồi lại nguyên trạng. (xem hình II)

— 144 —



Cách sửa trật khớp xương
Đai-vai (Tỏa-cốt) I,
downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online



Cách sửa trật khớp xương
Đai-vai (Tỏa-cốt) II

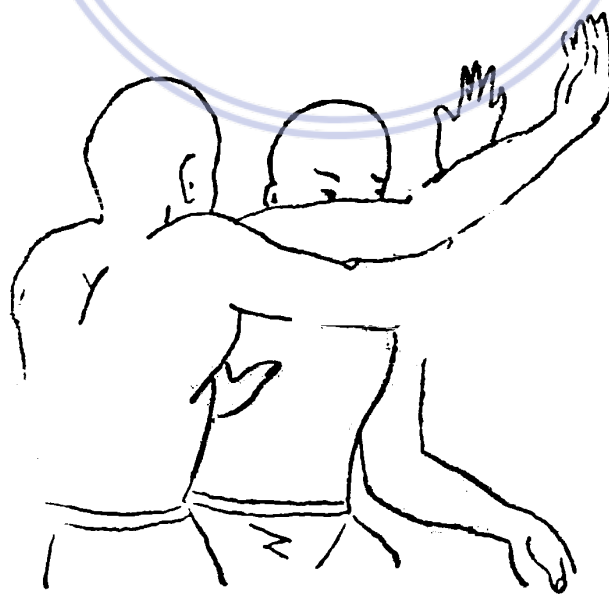
5) Sửa xương Bả-vai trật khớp.

Xương Bả-vai (Kiên-giáp-cốt) trật khớp thường xảy ra phía trước chỗ ấy hãm vào khớp, nổi lên, xương Bả-vai trật ra sau, lòi khớp nổi lên, xương cẳng tay (Hoàng cốt) trật ra sau, cúi chỗ co lại phía sau.

Tri-pháp : Cách sửa cũng cần Ấn-ma nắn bóp xem chứng trạng rồi dùng thủ-pháp *Thôi-châu* sau đây đẩy vào cho liền khớp, ngoài dùng thuốc đắp, dán naur trên trong cũng cho ương như trên.

Thủ-pháp Thoát-trừu thôi-châu.

Đề bệnh nhơn đứng thẳng, Y-sanh đứng trước dùng thế bản cung, tức chân bước tới kèm chân bệnh nhơn đề thân người khỏi ngã lấy động, tay trái đập mạnh chỗ xương Giáp-vai bốn ngón tay nắm chắc bả xương, cườm tay ấn một bên xương, tay mặt thọc dưới nách bệnh nhơn, nâng cánh tay bệnh nhơn lên (xem hình vẽ) làm cho cúi chỗ thẳng ngay ra, dùng lực đẩy mạnh cúi chỗ bệnh nhơn vọt qua bên mặt, thừa thế đẩy khớp vào, (tay trái mấy ngón tay ấn mạnh sau khớp xương vai, đồng thời cườm tay cũng đẩy mạnh xương bả vai vào). Động tác này hai tay cùng một lúc tay mặt chuyển mạnh phía trước, tay trái ấn mạnh phía sau như thế khớp xương mới sập vào liền lại được.



ách sửa trật xương Bả-vai

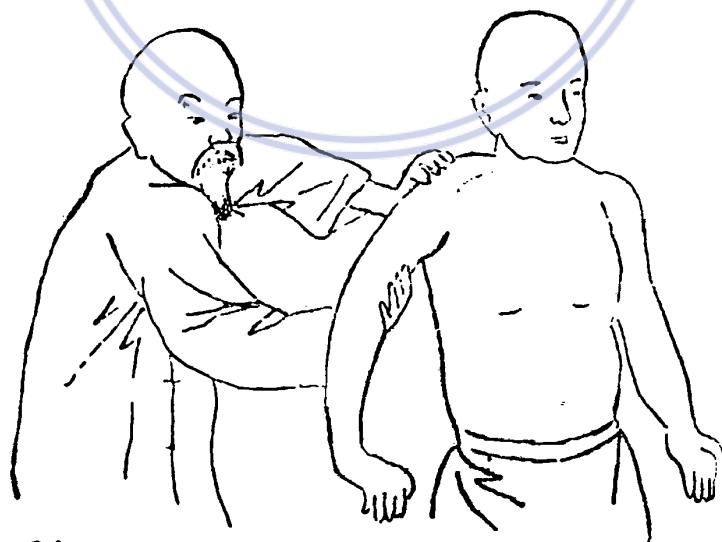
6) Sửa xương cánh tay trật khớp.

Xương cánh tay thường trật khớp, làm cho cánh tay không chuyển động được, cùi chỏ đưa ra ngoài không kéo sát vào sườn được, vai hơi thấp xuống, hoặc đầu xương cánh tay trĩ nặng xuống, chỏ ở nách hoặc hơi xiêu về phía trước hay xiêu ra phía sau, cánh tay hơi dài ra.

Trị pháp : Cũng áp dụng Ấn-ma pháp như cách trị các bộ phận trên, đồng thời dùng thủ pháp *Huỳnh-long* dưới đây để sửa cho chỉnh khớp lại, ngoài cũng dùng thuốc đắp, dán như trên trong uống *Thoát-cửu-thông-mạch-thang* gia Quế-chi 2 chỉ.

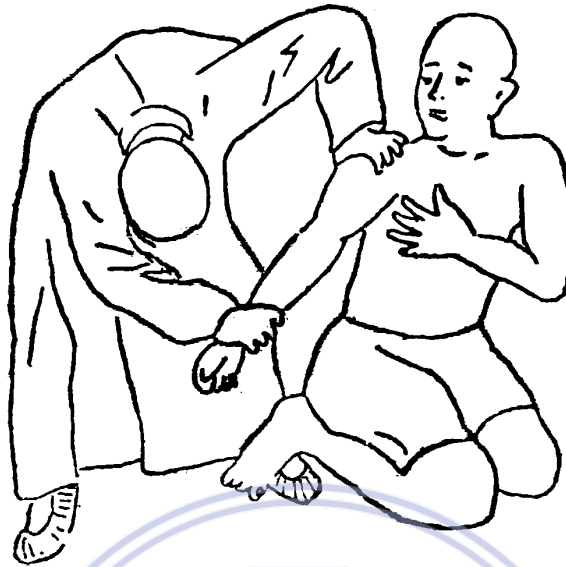
Thủ-pháp Huỳnh-long

Trước đề bệnh nhơn đứng thẳng, Y-sanh đứng phía sau lưng bệnh nhơn, dùng tay trái úp bàn tay ấn chỗ khớp xương vai, tay mặt (Hỗ khẩu bàn tay) nắm phía sau cùi chỏ, dùng sức đỡ nhẹ lên, để có thể vận chuyển cánh tay (Hình 1) Tay trái đồng thời giữ thể lấn mạnh tại khớp xương rồi tay mặt vận chuyển mạnh cườm tay qua (Hình 2) cho ngay khớp, tức làm cho khớp cánh tay tiếp liền vào khớp.



Cách sửa xương cánh tay trật khớp.
(Hoàng cốt) I

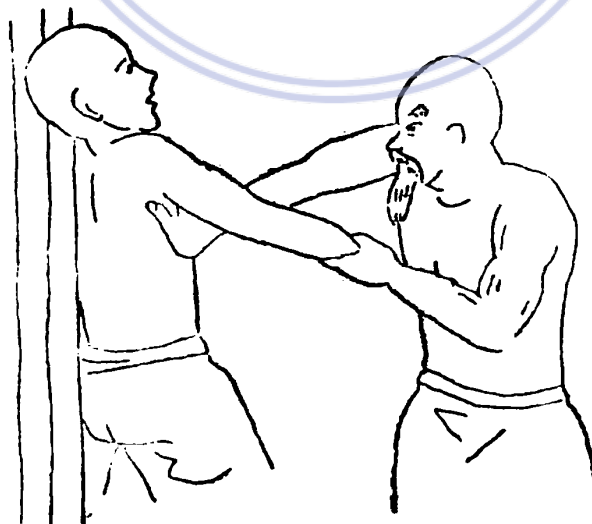
— 147 —



Cách sửa xương cánh tay
trắc khớp (Hồng cốt) II

Dùng cách sửa thứ 3 :

Để bệnh nhân đứng thẳng người dựa vào vách, Y-sanh đối diện phía trước, dùng tay mặt ấn mạnh giữa chỗ nách sườn, tay trái nắm chắc phía ngoài sườn tay bệnh nhân, dùng thể vận chuyển cánh tay cho ăn khớp vai, phục hồi lại chính khớp. (xem hình dưới đây)



Cách sửa xương cánh tay trắc
khớp (Hồng cốt) III

7) Sửa trật khớp xương cùi chỏ.

Khớp cùi chỏ thường tai nạn cũng rất dễ trật khớp, hoặc trật phía trước, hay trật phía sau, hoặc trật một nửa hay trật ra hết; tất cả thương chứng đều làm cùi chỏ và xương ống tay không ngay ra được, chỗ đầu khớp cùi chỏ lật ra ngoài, động đến đau nhức vô cùng

Trị pháp : Trước cũng dùng thủ-pháp Ấn-ma như trị các bộ phận trên, dùng thủ pháp *Bình trửu* dưới đây đưa khớp liền lại, ngoài dùng thuốc đắp, dán và băng uống như trên.

Thủ-pháp : Bình trửu pháp.

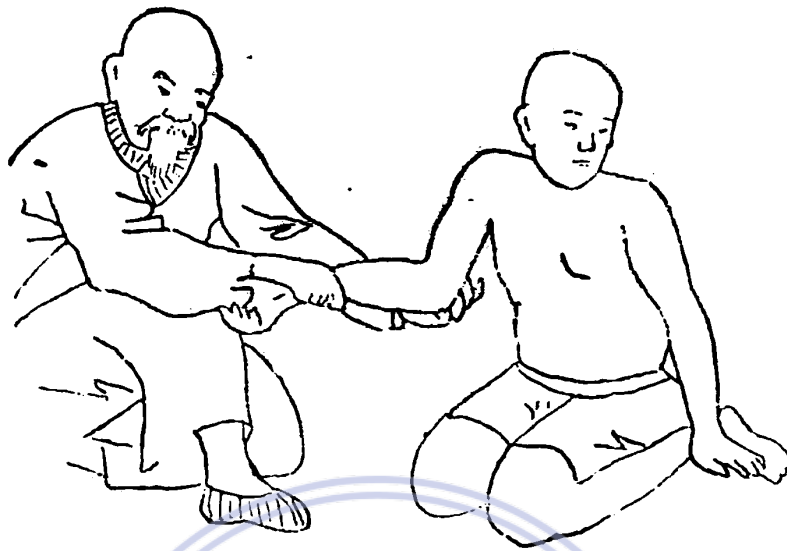
Thủ-pháp sửa khớp cùi chỏ có 2 cách :

1) Đỡ bệnh nhân đứng thẳng, Y-sanh đứng trước bên phía cùi chỏ bị thương, thân người hơi nghiêng bên trái, tay mặt nắm cườm tay bệnh nhân, tay trái ấn đẩy chỗ khớp cùi chỏ (Hình 1)



Cách sửa trật khớp xương cùi chỏ I

Tiếp kéo cánh tay bệnh nhân thẳng ra. mà ấn mạnh tại cùi chỏ nghe tiếng cụp ; là khớp xương cùi chỏ đã liền vào khớp (Hình 2)



Cách sửa trật khớp xương cùi chỏ II

8) Sửa khớp cườm tay trật khớp.

Cùi chỏ trật khớp vì trật đã thương thường trật ra ngoài, cả khớp cùi chỏ không chuyển động được, nếu vận sơ cũng đau nhức.

Trị pháp : Dùng thủ pháp Ấn-ma nắn bóp như trường hợp các bộ phận trên để định trật phía trên, hay phía dưới, rồi dùng thủ pháp dưới đây đây cho ăn liền khớp lại, ngoài cũng áp dụng, các phương thuốc và hăng bó như trên.



Cách sửa trật khớp xương cườm tay

Thủ pháp sửa khớp xương cườm tay :

Đề bệnh nhơn đứng thẳng, đưa tay ra, Y-sanh đứng trước ; Tay mặt nắm bàn tay bệnh nhơn, ngón cái trên, 4 ngón dưới bàn (nắm 4 đốt giữa ngón tay bệnh nhơn). Tay trái nắm chỗ khớp cườm tay kèm chắc giữa Hồ-khẩu và 4 ngón (xem hình trước) tay mặt kéo thẳng cườm tay, tay trái ấn mạnh ngón cái tại khớp cườm tay bệnh nhơn, thừa thế đẩy mạnh vào cho ăn khớp.

9) Sửa các đốt ngón tay bị trật khớp.

Các đốt ngón tay trường hợp tai nạn cũng có khi trật ra làm ngón tay không co duỗi được, đau đớn khó chịu.

Trị pháp : Cũng cần nắm bóp nhẹ rồi dùng thủ-pháp sửa đốt ngón tay sau đây cho ăn khớp với nhau, và dùng thuốc dán, đắp và băng các ngón tay lại, trong uống thuốc như trên. (băng ngón tay xem hình băng trước).

Thủ pháp sửa ngón tay.

Đề bệnh nhơn ngồi ngay, Y-sanh ngồi trước mặt, tay trái nắm ngón tay bị thương (ngón cái trên, 4 ngón khác dưới) nắm chắc chỗ đốt bị trật, tay mặt dùng 2 ngón cái và trỏ, kèm ngay giữa ngón tay ấy, sau dùng sức co vào kéo ra mạnh làm cho đốt ngón tay sụp vào ăn khớp.



Cách sửa trật khớp ngón tay

10) Sửa xương Đùi trật khớp.

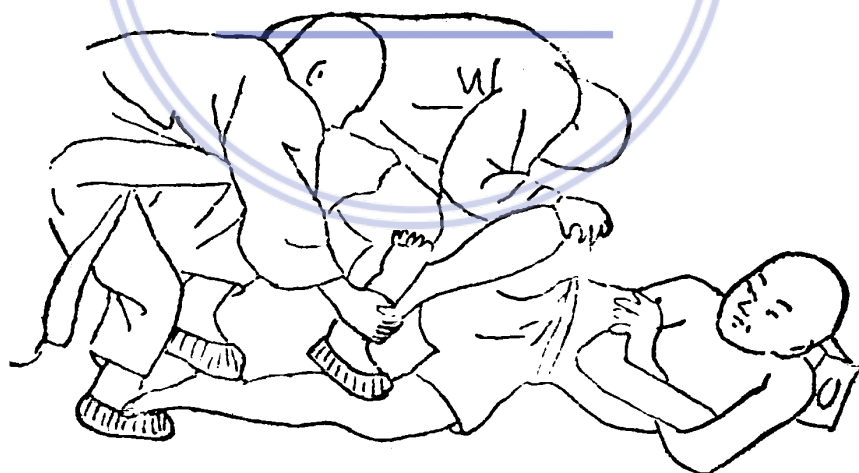
Chỗ khớp xương Đùi nếu bị tai nạn trật khớp thường làm xương Đùi trật lồi ra khỏi khớp Bàn-tọa đầu gối ngã dựa vào bên chân mạnh Bắp Đùi thâu ngắn lại, chỗ Bàn-tọa sưng nhức.

Trị pháp: Dùng Ấn-ma pháp để nhận định chỗ khớp lồi lên, sau dùng thuốc tê và phương pháp sửa đẩy cho khớp sụp vào, cũng dùng thuốc đắp, dán và Băng lại trong cho uống *Thoát-cứu-thông mạch thang* gia Ngưu-tất 3 chỉ, Mộc-quả 3 củ, Hồ-cốt 1 lượng.

Thủ-pháp sửa khớp có 2 cách :

1) Để bệnh nhơn nằm ngửa, một người giúp cùng Y-sanh đứng xiên 1 bên, (xem hình) người giúp khum lưng nắm gót chân bị thương, để cùng hành-động theo động tác của Y-sanh.

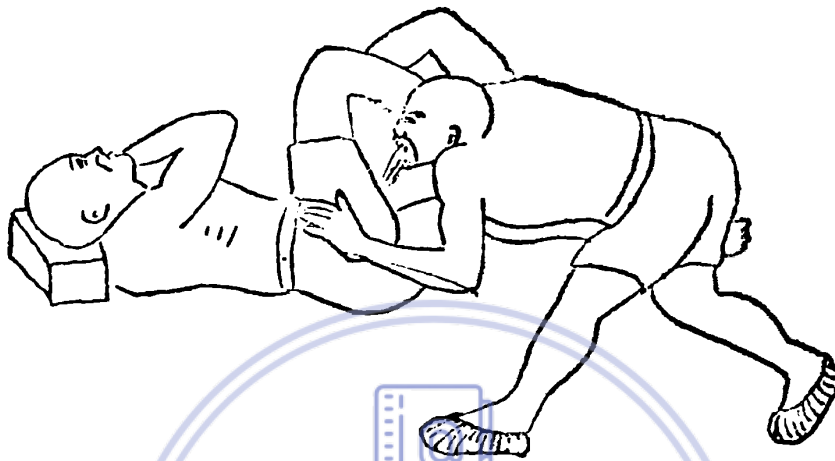
Y-sanh cũng khum lưng dùng tay mặt ấn trên đầu gối, tay trái ấn mạnh cườm tay tại khớp xương Đùi Bàn-tọa, rồi kéo ra đẩy vào (người giúp cũng đẩy gót chân theo động tác của Y-sanh) cùng lúc ấy Y-sanh thừa thể ấn tay trái mạnh vào cho đúng khớp thì liền lại ngay.



Cách sửa trật khớp xương Đùi 1.

2) Để bệnh nhơn nằm ngửa, Y-sanh khum lưng dùng tay trái ấn tại đầu khớp xương Đùi, Tay mặt nắm chặt tại dưới khuỷu đầu gối, dùng thể nâng lên cho khớp xương Đùi nằm ngay trong lòng

bàn tay trái, sau đó ống chân lên đến sườn ngực dưới vú rồi kéo ngay ra, đồng thời ấn bàn tay trái mạnh chỗ khớp cho sụp vào, cùng một lúc tay mặt cũng thừa thế nhẹ đẩy tới cho ấn khớp liền lại. (xem hình dưới đây).



Cách sửa trật khớp xương Đùi II

11) Sửa trật khớp xương Đầu-gối.

Khớp đầu gối có xương bánh chè giữ chân khỏi lật phía trước, trường hợp đầu xương đùi bị gãy, làm đầu xương này trật ra ngoài khớp chứng trạng thường trật về phía trước, hay phía sau.

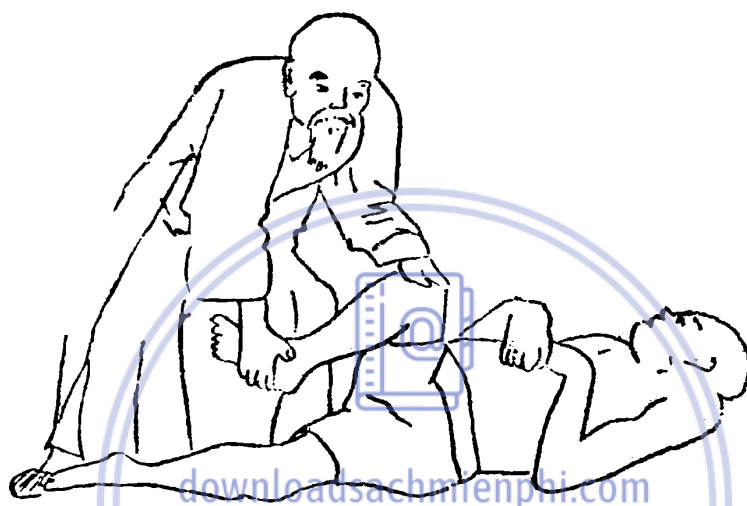
a) Trật về phía trước thì dưới đầu gối sờ dụng xương ống chân (Kính cốt). Đầu dưới của xương Đùi lồi ra phía sau, Khớp đầu gối ngăn lại, không vận động được.

b) Trật về phía sau chứng trạng trái lại, đầu dưới xương Đùi cùng với xương bánh chè lồi ra trước mà đầu xương ống chân (Kính cốt) trật ra ngoài khớp.

Trị pháp : Phương pháp sửa trước hết cần phải dùng Ấn-ma pháp xem chứng trạng và xoa bóp cho gân mềm dịu lại, rồi dùng thủ pháp Bình-Quý Hồi-oa sau đây mà sửa cho liền khớp lại, ngoài cũng dùng thuốc đắp, dán như trị các chứng trên, và băng giữ lại, trong cũng cho uống thuốc Thoát-Cửu-thông-mạch-thang như trên.

Thủ-pháp Bình-quý Hồi-oa :

Đề bệnh nằm ngửa, Y-sanh đứng phía bên ngoài, hơi khum lưng tới trước, dùng tay trái ấn tại khớp đầu gối (trên xương bánh chè), tay mặt nắm chắc gót chân, (xem hình) từ từ đẩy lên, rồi đặc mạnh xuống vừa nhấc lên, cùng một lúc tay trái cũng dùng sức kéo lên cho xương Đùi sụp vào khớp.



Cách sửa trật khớp xương Đầu gối 1.

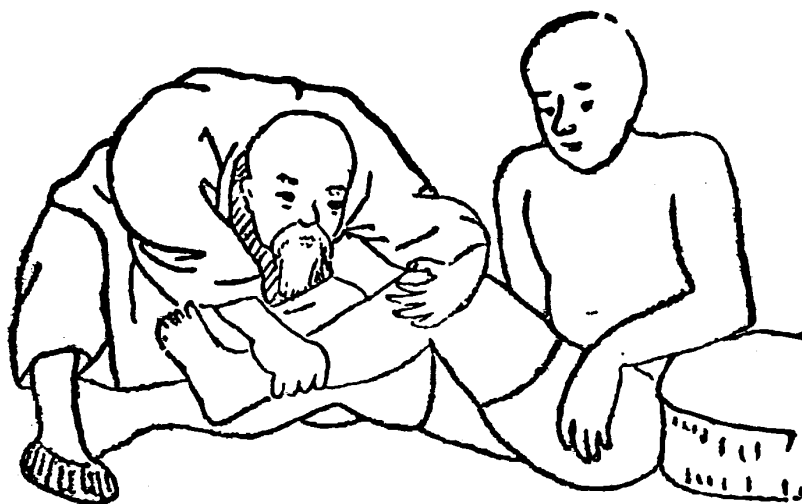
12) Sửa xương Bánh-chè đầu gối trật khớp.

Xương bánh chè có gân *Từ-dầu-cơ* Đùi bao liền với 2 đầu xương Đùi và xương ống chân, trường hợp bị trật khớp thì cơ gân ấy bị thúc ép làm cho xương bánh chè trật ra ngoài nên không cử động được, nếu động đến đau nhức vô cùng.

Tri-pháp : Trước cần phải nắn bóp cơ gân mềm dịu lại, rồi dùng Thủ-pháp dưới đây tùy theo chứng trạng sửa lại cho chỉnh khớp, ngoài cũng dùng thuốc đắp, dán, băng như trên, trong cũng uống thuốc *Thoát-cửu thông-mạch-thang*.

Thủ-pháp sửa trật khớp bánh chè đầu gối.

Đề bệnh nằm ngồi, đưa chân bị thương ra, Y-sanh đứng 1 bên bệnh nhân (xem hình trang sau). Tay mặt nắm chắc chỗ khớp mắt cá, tay trái mấy ngón tay bấu mạnh tại xương bánh chè đầu gối, từ từ ấn xuống, tay trái đồng thời nhấc mạnh lên theo chiều khớp xương trật cho sụp khớp vào liền 2 đầu xương.



Cách sửa trật khớp xương Đầu gối H

13) Sửa cườm chân trật khớp.

Cườm chân trật khớp có nhiều chứng trạng khác nhau.

a) Cườm chân trật khớp phía trong làm bàn chân lật tới trước ống chân bị thúc xuống ngăn lại.

b) Cườm chân trật khớp phía ngoài, làm bàn chân lật ra sau, ống chân bị thúc cũng thâu ngăn lại.

c) Cườm chân trật khớp phía trước, bàn chân dài ra, chỗ gót lôm vào.

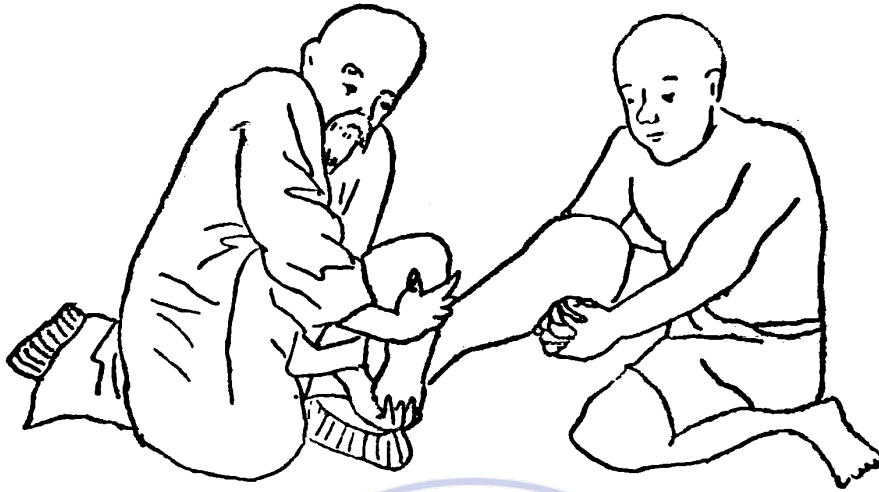
d) Cườm chân trật khớp phía sau, bàn chân trước thâu ngắn lại chỗ gót chân dài mà lồi khớp ra phía sau.

e) Khớp dưới mắt cá trật, chứng trạng thường khớp xương trật ra ngoài, tức bàn chân lật ra ngoài hoặc lật vô trong.

Trị pháp: Tất cả các chứng trạng trên đây tuy khác nhau nhưng phương pháp sửa như nhau, trước cũng cần nắn bóp (Ấn ma) rồi dùng thủ pháp *Lương-tấn-phục* sau đây sửa cho liền khớp lại nguyên trạng ngoài đắp, dán và hăng uống thuốc như trên.

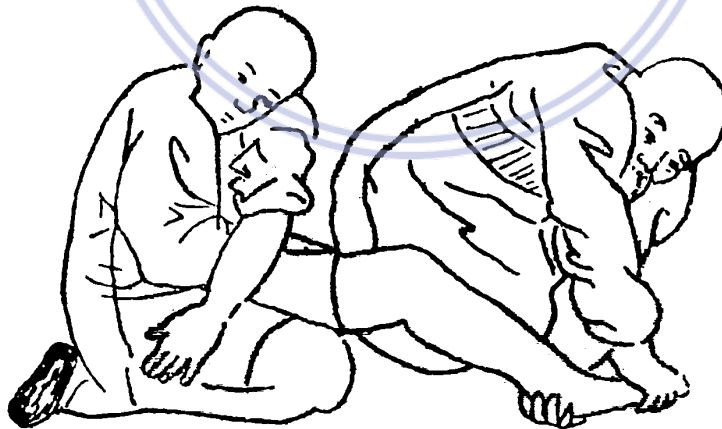
Thủ-pháp Lương-tấn-phục.

h) Đều bệnh như ngồi đưa chân ra, Y-sanh tay trái nắm dưới xương gót chân không cho co dục, tay mặt nắm trên mấy ngón chân, sau tay mặt ấn đẩy mạnh mấy ngón chân tới trước, chuyển xoay ngay lại như xoay tròn ốc, đồng thời tay trái cũng ấn mạnh gót cho chuyển khớp ăn liền vào nhau, động tác này hai tay thuận với nhau. (Hình I).



Cách sửa trật khớp Cườm chân I.

2) Đẻ bệnh như ngồi 1 chân co đầu gối lại, chân bị thương đưa thẳng ra. Y-sanh đứng qua một bên, khum người quỳ, tay trái nắm chắc dưới gót chân ấn tại lòng bàn chân, tay mặt nắm trên mấy ngón chân (xem hình I) sau tay mặt đẩy mạnh xuống, (từ trên xuống) đồng thời tay trái cũng đẩy mạnh lên (từ dưới lên) tức dùng thế làm cho khớp hup vào. Một tay trên một tay dưới cùng đẩy theo nhịp với nhau cho mạnh đôi ba lần cho khớp liền lại mới thôi.



Cách sửa trật khớp Cườm chân II

Sửa trật khớp các ngón chân và xương bàn chân

Phương pháp sửa các xương ngón chân và xương bàn chân trật khớp cũng áp dụng thủ pháp như sửa các ngón tay và xương bàn tay trên. Đồng thời áp dụng thuốc và băng bó như trị các bộ phận ấy.

Những phương thuốc gãy xương và trật khớp

TIẾP CỐT THÔNG MẠCH THANG

Đương-Quy 5 chỉ, Thủ-Ô 5 chỉ Xuyên gia-bì 3 chỉ.
Toái-bồ 3 chỉ Huỳnh-Cầm 2 chỉ Sanh-địa 5 chỉ.
Xuyên-đoạn 3 chỉ Liên-kiểu 2 chỉ Nhũ-hương 2 chỉ.
Mật-dược 2 chỉ.

Ni ở 3 chén xác còn một chén uồn ấm.

Phương này làm thông mạch tiêu viêm, Sơ can lặt.

没 乳 連 川 生 黃 碎 川 首 當 接
藥 香 召 斷 地 芩 補 加 烏 歸 骨
二 二 三 二 五 二 三 皮 五 五 通
錢 錢 錢 錢 錢 錢 錢 三 錢 錢 脉
錢 湯

THOÁT CỬU CAO (Cao trị Trật-khớp).

Xuyên khung 1 lượng, Thảo-ô 1 lượng Kinh-bì 1 lượng.
Quy-vỹ 2 lượng, Sanh-quân 2 lượng, Điền-thất 1 lượng.
Cầm-xạ lặc 1 lượng, Hồng-hoa 1 lượng, Nhiên-dòng 2 lượng.
Tục-đoạn 1 lượng.

— 157 —

Cách chế: Các vị tán mịn dùng 12 lượng Dầu mè.
và 2 lượng rươi sấp nấu cho chảy ra hết, sau bỏ thuốc tán vào
đánh thành cao dùng dán chỗ trật khớp xương.

Cao này làm tiêu sưng, hết nhức.

續	然	紅	錦	田	生	歸	荆	草	川	脫
斷	斷	花	乍	七	軍	犀	皮	烏	芎	白
一	二	一	勒	一	二	一	一	一	一	骨
兩	兩	兩	一	兩	兩	兩	兩	兩	兩	
			兩							

CỔ-THẬN-THANG

Thục-địa 6 chỉ, Đồ-trọng 4 chỉ, Cổ-chỉ 3 chỉ.

Đơn-bì 2 chỉ, Sơn-thu-nhục 3 chỉ, Nhục-thung dung 6 chỉ.

Phục-linh 4 chỉ, Khiếm-Thiệt 4 chỉ, Câu-kỷ 3 chỉ.

Thổ-tư-tử 3 chỉ.

Nước 3 chén xắt còn 1 chén uống ấ.

Phương này trị lưng bị trẹo xương sống, làm Cổ thận khỏi đau.

兔	杞	茨	茯	肉	山	丹	故	杜	熟	固
絲	子	實	苓	從	萸	皮	紙	仲	地	腎
子	三	四	四	蓉	肉	二	三	四	六	湯
三	錢	錢	錢	二	三	錢	錢	錢	錢	
錢				錢	錢					

Thoát-cửu thông-mạch-thang dùng Tiếp-cốt thông-mạch-thang**NINH-THẦN DƯỠNG-HUYẾT-THANG**

Lông-xỉ 1 lượng, Phục-thần 1 lượng, Viễn-thí 2 chỉ.
 Chích-thảo 2 chỉ, Bạch-truật 8 chỉ, Đương-quy 1 lượng.
 Táo-nhơn 5 chỉ, Đới - tâm 3 chỉ, Sơn thù-nhục 3 chỉ,
 Xắc 4 chén nước còn 1 chén uống ấm.

Phương này An thần định trí, dưỡng huyết kiện tỳ.

山	丹	棗	當	白	芩	遠	茯	龍	穿
黃	參	仁	歸	朮	草	志	神	齒	神
肉	三	五	一	八	二	二	一	一	養
三	錢	錢	兩	錢	錢	錢	兩	兩	血
錢									湯

downloadsachmienphi.com

MA-PHÁT-TÁN (1) (Thuốc Tê).

Thiêm-tô 1 chỉ, Sanh-bán-hạ 3 chỉ, Náo-dương-hoa 6 chỉ
 Hồ-tiêu 1 chỉ rưỡi, Ma-hoàng 1 chỉ, Tắt-phát 1 chỉ.
 Sanh-xuyên-ô 1 chỉ, rưỡi, Sanh-thảo-ô 1 chỉ rưỡi.

Các vị phơi khô tán mịn Hòa rượu xào dùng xoa chỗ vết thương làm cho tê thần kinh dùng để sửa xương hay sửa trật khớp bệnh nhưn ít đau nhất.

生	生	畢	半	胡	蘭	生	蟾	麻
草	川	撥	麻	椒	洋	半	酥	沸
烏	烏	一	黃	一	花	夏	一	散
一	一	錢	一	錢	六	五	錢	(一)
錢	錢		錢		錢	錢		

— 159 —

CHÍNH-CỐT MA-DƯỢC (2) (Thuốc tề)

Sanh-xuyên-ô 5 chỉ, Sanh-thảo-ô 5 chỉ, Thiềm-tô 1 lượng.

Hồ-tiên 1 lượng, Sanh-bán-Hạ 5 chỉ, Sanh-nam-Tinh 5 chỉ.

Các vị phơi khô tán mịn Hòa rượu xào nóng xoa chỗ bị thương.

Phương này dùng xoa ngoài cho tề chỗ vết thương để dùng thủ thuật sửa khớp, hay nắn tiếp xương khỏi đau nhức.

生	生	胡	蟾	生	生	整
南	半	椒	酥	草	川	骨
星	夏	一	一	烏	烏	麻
五	五	兩	兩	五	五	藥
錢	錢			錢	錢	(二)

MA-PHẤT-TÁN (3) (Thuốc tề uống trong).

Sanh-thảo-ô 4 chỉ, Bạch-chỉ 4 chỉ, Toàn-quy 4 chỉ.

Xuyên khuy 4 chỉ, Nam-tinh (sao) 1 chỉ, Mạn-đa la hoa (Hoa cà độc dược) 1 cân.

Các vị tán mịn để dành dùng.

Mỗi lần uống 2 chỉ, dùng 2 chén nước nấu thuốc còn 1 chén 5 phân.

Phương này làm cho Não Thần-kinh tề, toàn thân không biết đau, nhức, dùng cho uống để áp dụng thủ thuật sửa trị, nạn như không biết đau nhức.

蔓	炒	川	全	白	生	麻
陀	南	芎	歸	芷	草	沸
羅	星	四	四	四	烏	散
花	一	錢	錢	錢	四	(三)
一	錢				錢	
斤						

— 160 —

Chú ý: Dùng thuốc tê trên đây thường phản ứng rất nguy hiểm nên ít khi dùng.

Cấm kỵ: Người thể chất yếu đuối, nhan sắc xanh mét, hoặc có phát nóng lạnh. Không muốn ăn uống, thở mệt, cấm không nên uống.

— Nạn hơn quá mất máu, nguyên khí chưa phục hồi hoặc suyễn tức, thở mệt, cấm không nên uống.

— Tạng Tim suy nhược, thường hay hồi hộp, hoặc có bệnh đau Dạ-dày, ợ chua, thở mệt, cấm không nên uống.

Phản ứng: Sau khi uống thuốc tê thường trong 1/2 giờ ác tim hồi hộp, lưỡi khô, môi ráo, mạch phù, bức rứt khó chịu hoặc phát khát nước, hoặc làm nóng lạnh nên làm muộn loạn quá ít nguy đến tánh mạng. (thần trọng) nên khi uống cần để bình hơn năm trên giường yên tĩnh.

Cách giải thuốc: Thông thường uống 2 chỉ thuốc át tê cả người áp dụng thủ thuật sau lần lần sẽ tỉnh lại, nếu quá 5, 6 giờ không tỉnh, gấp dùng *Cam' thảo* sắc đậm cho uống giải, hay dùng *Đậu xanh* (cả vỏ) nấu nước đậm cho uống giải. Hoặc nếu thấy phản ứng nguy hiểm, cũng cần dùng gấp 2 thứ thuốc này cho uống giải.

GIA-VỊ KIÊN-BỘ HỖ-TIỀM-HOÀN

Quy-giao 2 lượng, Lộc-giác-giao 2 lượng (đều dùng cáp phân sao phòng) Hổ-cãnh-cốt 2 lượng, Hà-thủ-ô 2 lượng, Xuyên-ngưu-tất 2 lượng, Đỗ-trọng 2 lượng, Tỏa-dương 2 lượng, Đương-quy 2 lượng, Oai-linh-tiên 2 lượng, Huỳnh-bá 1 lượng, Nhơn-sâm 1 lượng, Khương-huật 1 lượng, Càn-cương 1 lượng, Bạch-thược (sao) 1 lượng, Bạch-truật 1 lượng, Thục địa 3 lượng. Đại phúc tử (chế) 1 lượng 5 chỉ.

Các vị tán mịn mật hoàn nhỏ hay mỗi hoàn 3 chỉ uống hưng trống với nước muối mặn.

Phương này bồi bổ khí huyết, làm mạnh gân cốt bổ Thận, chuyên trị Trật-dã tổn-thương làm khí huyết hư suy, bộ phận dưới lưng, gối đau nhức, yếu vô lực, dùng phương này trong 100 ngày hết đau, tinh thần vượng, đi đứng như thường.

黄	咸	瑱	杜	川	何	虎	鹿	龜	加
栢	仙	陽	仲	牛	首	脰	角	靈	味
一	二	二	二	必	烏	骨	膠	膠	健
兩	兩	兩	兩	二	二	二	二	二	步
				兩	兩	兩	兩	兩	虎
									潜
									丸
川	熟	白	白	乾	羌	人			
附	地	朮	芍	羌	活	參			
子	三	一	一	一	一	一			
一	兩	兩	兩	兩	兩	兩			
兩									
半									

ÍCH MẪU CAO

Dùng Ích-mẫu cả cây Hoa lá rửa sạch bỏ vào cối đá đâm nhuyễn, lấy vải vắt lọc nước, thật nhiều đổ vào chảo nấu có lại với đường cô thành cao dùng.

Mỗi lần uống một muổng với rượu.

Cao này hành ứ, hoạt huyết nên trị Trật-dã tổn-thương bên trong làm đau nhức rất công hiệu.

NỘI THƯƠNG CHỨNG

Bị tai nạn Trật-đã làm thương hại đến Tạng-Phủ-Kinh-lạc bên trong dẫn phát thành *Nội-thương chứng Trật-đã phát Nội thương chứng có nhiều thứ* :

Tồn-Thương nội chứng, Tồn-thương xuất huyết. Tồn-thương Huyết Trệ. Ứ Huyết sưng đau nhức. Huyết Hư phát đau nhức, Ấu thổ máu bầm đen. Phát nóng sốt. Cơ nhục đau nhức. Xương bị thương phát đau nhức. Ngực bụng đau tức. Hồng sườn đau, Trong bụng đau tức, Bụng dưới đau thắt. Lưng đau thắt. Bình xoay xam. Phiên táo bức rức. Ho hen suyễn tức. Hôn mê bất tỉnh. Phát ọc mửa. Phát khát nước. Phát Bí-Kiết. Hiệp biểu chứng.

Tất cả 22 chứng trạng cần biện minh rõ để áp dụng phương thuốc trị liệu.

Tồn-thương nội-chứng

Trật-đã làm thương đến Tạng-phủ, Kinh-lạc bên trong, dầu bên ngoài không thấy hiện chứng trạng gì nhưng ững có thể nguy hiểm, nếu không trị lạnh hãn, hay thất trị dẫn phát làm huyết ứ tích, kinh-lạc không thông, thần trí mê loạn. Cứng nhẹ bị lưu trệ không tan làm đau nhức, khi trở thời tiết hay làm lưng lao động lại càng đau đớn, không trừ được tận gốc sau thành cố-tật hậu hoạn suốt đời.

Phạm bị thương tổn Trật-đã thì huyết bị đình trệ bên trong, tuy không phân biệt được kinh-lạc nào, nhưng nên hiểu rõ Gan là cơ-quan trọng yếu. Theo Đông-Y thì Can tàng huyết, tức thuộc cơ-quan lộc máu nên khi máu bị ứ tích thường chạy về Gan, có khi phát đau tại bên hông sườn, tức theo đường tuyến Kinh-lạc của Gan hoặc phát sưng nhức phát sốt, tự hạ, nếu diễn trì lâu ngày, người hư suy, bạc nhược, chánh khí bị thương thành cố tật.

— 163 —

Trị-pháp : Bị thương Trát-dã, nếu cơ thể đau nhức hay sưng đau, hoặc vì trên cao té xuống làm thương tổn mà ngực bụng đau, huyết ứ đình tích không tan, cần ấn chứng Hư Thiệt, thuộc Thương tiêu, Trung-tiêu, hay Hạ-tiêu định phương thuốc trị.

Thiệt chứng : Ứ tích tại bộ phận Thương-tiêu dùng *Tế-giác địa-hoàng-thang*.

— Ứ tích tại Trung-tiêu dùng *Đào-nhơn Thừa-khí-thang*.

— Ứ tích tại Hạ-tiêu dùng *Chỉ-đương-thang*. Tất cả đều gia thêm Đồng-tiên (nước tiểu) và rượu nấu uống.

Hư-chứng : Tức người thể chất Hư suy không thể dùng thuốc Hạ nên dùng *Tứ-vật-thang* gia *Xuyên-sơn-giáp*.

— Như Ứ-huyết đã hết dùng *Phục-nguyên-thông-khí-thang* gia *Đương-quy*.

— Người Hư nhược, huyết trệ làm đau nhứt, hoặc vì do nguyên khí hư mà dùng thuốc công phá nhiều thành khí huyết ngưng trệ cần phải dùng thuốc hoạt huyết thuận khí như *Phục-nguyên-huật-huyết-thang*, *Ba-kích-thang*, *Phá-huyết-tiêu-thống-thang*, *Thanh-tâm-dược*, *Chỉ-thống-dược*, *Huật-huyết-Thuận-khí Hà-thủ-Ô tán*, *Điều-kinh tán*, *Mẫu-đơn-bì tán*, *Quất-truật-Tứ-vật-thang*, *Đương-quy bổ huyết thang*.

Điều dưỡng : Kỵ ăn đồ sanh lạnh, trái cây, Cấm phòng sự sau lạnh hãn cũng cần dùng *Thang-Tứ-vật* uống để bổ huyết bồi dưỡng.

2) Tồn-thương Xuất-huyết.

Trát-dã tồn-thương làm ra máu. Phần trên có nói rõ về phương pháp trị ra máu phân ra *Ngoại xuất huyết*, *Nội xuất huyết*. *Thất thiếu xuất huyết*.

Tồn thương ra máu, ngoài các trường hợp trên, còn do nguyên nhân sau đây : Can Hỏa thịnh, huyết nhiệt. Trung khí hư nhược, huyết không cầm được đi bậy. Trung khí Hoát không cầm được huyết. Huyết chạy vào trong nội tạng. Bị thương tổn thêm quá lao lực. Vì quá tức giận làm bụng trướng. Uống thuốc hàng lượng nhiều làm thương kinh-lạc.

Tất cả trên đây là 7 nguyên nhân làm cho ra máu nhiều.

Trị pháp: Thất khiếu xuất huyết có trình bày trên. Sau đây chúng tôi phân tách thêm phần trị-liệu nội-thương để tiện áp dụng. Nội-thương xuất huyết hoặc thổ huyết, Chảy máu cam, Đại-tiện, Tiểu-tiện ra máu quá nhiều không cầm được, làm người xanh mét, mê mệt, hoặc Thất-khiếu ra máu.

— Như vì Can hỏa thanh, huyết nhiệt đi bậy dùng *Gia-vị-Tiểu-diêu-tán*, để thanh nhiệt dưỡng huyết.

— Trung khí Hư nhược, Huyết không giữ được đi bậy dùng *Gia-vị-Tứ-Quân-Tử-thang* hoặc *Bổ trung Ích-khi-thang*.

— Nguyên khí nội thoát không cầm Huyết được dùng *Độc-sâm-thang* gia *Bào-cương*, nếu chưa chịu gia thêm *Hắc Phụ-tử*.

— Như Huyết tích bên trong làm việc rờ máu dùng *Tứ-vật-thang* gia *Sài-Hồ*, *Huỳnh-Cầm*.

— Tồn thương thêm quá lao lực, hoặc vì quá Hờn giận nộ khí xông lên làm bụng trương khó chịu hoặc vì ăn uống đồ hàng lương làm thổ huyết, chảy máu cam, Đại-tiện, Tiểu-tiện, ra máu tức bị Huyết tích huyết khối, cơ nhục bầm đen, các chứng này đều do *Tạng-Phủ* suy tồn gặp dùng thuốc bổ Tỳ, Phế mới được.

Điều-dưỡng: Ky ăn tôm, cua, thịt gà, vịt, dê, Cấm làm việc quá lao lực. Thương tồn ra máu nhiều sau cầm lại được người còn ốm yếu xanh mét tinh thần không được khỏe ấy vì nguyên khí chưa bình phục cần phải điều dưỡng nhiều, như Huyết quá Hư dùng *Tứ-vật-thang* uống 1 tháng, như khi quá Hư suy dùng *Tứ-quân-tử-thang* uống 1 tháng, như khi huyết đều hư suy dùng *Bát-trân-thang* uống 1 tháng. Cần nên chú ý trị như thế sau mới khỏi sanh hậu hoạn.

3) Tồn-thương Huyết-trệ.

Trật-đã tồn-thương Huyết-trệ làm sưng hoặc lưu tại các khớp xương tay chân, hay tại ngực, bụng, lưng, đùi, vế, làm sưng, nổi cục, lâu ngày không tiêu, có thể phá vỡ.

Trị pháp: Chứng này nếu không uống thuốc bổ khí huyết mà dùng hàng lương nhiều có thể không trị được

— Mới phát sưng thũng, thuộc Can, Tỳ uất hỏa, dùng cách hành, ngải hỏa *Định-thống-tán* cứu, trong uống *Tiểu-sài-hồ-thang* thanh Can hỏa, rồi sau uống *Bát-trân-thang* hoặc *Ích-khi Dương-vinh-thang* uống nhiều mới công hiệu.

Nếu gặp trường hợp làm sưng phồng lỗ mà Khí Huyết quá suy nên dùng *Thập-toàn Đại-bổ-thang*, chỗ sưng dùng *Đạm-đậu-cổ-cừ*.

Điều-dưỡng : Cấm ăn đồ vật sanh lạnh, gà vịt, tôm cua, cấm phòng sự. Chứng này sau khi lành rồi mà người còn gầy yếu tức chưa bình phục hẳn cũng cần bồi dưỡng nhiều và uống *Bát-trần-thang*.

4) **Ứ Huyết sưng đau nhức.**

Tồn-thương Ứ huyết làm đau nhức, tức vì Kinh-lạc bị thương, nên Tuần hoàn huyết mạch ngưng trệ làm đau nhức, hoặc làm sưng tại Đùi vẽ, nặng có khi máu bầm đen làm nóng sốt khát nước. Không trị các chỗ bầm sẽ phá lỗ.

Trị pháp : Nếu có phát bầm ứ huyết, cần lẽ phá cho ra máu độc, và làm cho huyết lưu thông, dùng thang *Tứ-vật* cho uống.

Điều dưỡng : Kỵ ăn đồ sanh lạnh, trái cây. Thường dùng *Hải-dồng-bì-thang* nấu rữa đắp làm cho máu huyết lưu thông.

5) **Huyết hư phát đau nhức.**

Huyết hư phát đau nhức vì thiếu máu để nuôi dưỡng cơ gân nên phát đau, cũng phát nóng sốt khát nước, phiền táo bực rức, ban ngày càng nặng tinh thần mê mệt.

Trị pháp : Chứng này là Âm hư nội nhiệt, cần dùng *Bát-trần-thang* gia Đơn-bì 1 chỉ rưỡi, Mạch-môn đông 3 chỉ Ngũ-vị tử 8 phân. Nhục-quế 5 phân.

Cốt toai hồ 3 chỉ xác uống.

Điều dưỡng : Kỵ ăn đồ Hải-vị và tôm cua. Cấm phòng sự. Thường dùng *Tứ-vật-thang* uống đến khi bình phục hẳn.

6) **Tồn-thương Ấu-thỏ máu bầm đen.**

Mửa ra máu bầm đen đã nói rõ trang 46 Thất-khiếu-xuất huyết.

7) **Tồn-thương phát sốt.**

Tồn-thương phát sốt nguyên nhân vì Huyết Hư, hoặc Âm thịnh, ra huyết quá nhiều, thiếu máu, Mất máu, (Huyết thoát). Vậy Tồn-thương phát sốt, hoặc hơn mất máu quá nhiều.

— 166 —

Mạch nhẩy Hồng, Đại, mà Hư, đề nặng tay thì mạch không nhẩy, tức là chứng Huyết Hư phát sốt. Như mạch án Trầm di, đề nặng, tay càng hư nhược, tức Âm-thanh phát sốt.

— Như phát sốt bức rức quá, tức bị thiếu huyết.

— Như phát sốt ra mồ hôi không dứt là mất máu (Thoát-Huyết)

Chứng này nếu biến làm lưỡi cứng đơ, tay chân co dục, có thể chết. Như mạch nhỏ trị được, bằng mạch nhẩy Thiết chứng nan trị.

Trị pháp : Huyết Hư phát sốt dùng *Đương-Quy bổ-huyết-thang*.

— Âm-thanh phát sốt dùng *Tứ-Quân tử-thang* gia Bào cương, Phụ-tử.

— Phát sốt bức rức, gân yếu thiếu máu dùng *Thánh-dũ-thang*.

— Phát sốt ra mồ hôi thoát huyết dùng *Độc-sâm-thang*.

Điều dưỡng : Kỵ ăn lôm, chua, đồ Hãi-vị.

Chứng này sau khi bệnh nhẹ rồi, cần tùy chứng mà dùng thuốc bồi dưỡng, hoặc, *Tứ-vật-thang*, *Tứ-Quân-tử-thang*, hay *Bát-trân-thang*, uống đến khi bệnh phục hẳn.

8) **Tổn-thương làm cơ nhục đau nhức.**

Trật đã tổn thương thường làm cho cơ nhục đau nhức khó chịu.

Trị pháp : Chứng này phần nhiều do khí trệ (tức Vinh Vệ khí không lưu thông được điều hòa. Cần cho uống *Phục-nguyên-thông khí tán*, nếu làm gân cốt cũng đau, tức Can Thận khí thương cần cho uống *Lục-vị-thang*.

Điều dưỡng : Kỵ ăn đồ vật sanh lạnh cấm phòng sự.

9) **Tổn thương xương cốt đau nhức.**

Trật đã tổn thương xương cốt nặng thì xương bị gãy, hoặc dập bể, nhưng có khi nhẹ mà xương cốt đau nhức khó chịu ngoài cơ nhục không có vết thương bầm, tuy vậy đau lâu không khỏi sau cũng thành cố-lật.

Trị pháp : Chứng này tuy nhẹ nhưng trị cũng cần dùng phương pháp *Cách hành cứu chỗ* xương đau, trong uống *Một-dược-hoàn*, như lâu ngày quá, cần uống thêm *Địa-hoàng-huân* đến khi không còn đau nhức nữa.

Điều dưỡng: Ky ăn đồ Hải vị, tôm cua, cấm phòng sự và cũng không nên làm lao lực quá độ.

10) Tồn-thương làm ngực bụng đau nhói bức rức.

Trật đã tồn-thương làm ngực-bụng bức rức phiền muộn :

— Hoặc vì bị đập đánh lại ngực Can hỏa Thương Tý, Can Kinh Huyết thương. Can, Tý, Khi trệ, Can, Tý Khi uất, Hay Tý Phế Khi trệ, Cần xem nguyên nhân dùng thuốc trị thích ứng.

Trị pháp: Như ngực bụng đau nhói đầy tức, lấy tay đè hớt đau tức Can Hỏa, thương Tý dùng *Tứ-quân-tử-thang* gia Sài-hồ, Chi-tử.

— Như đau nhói đầy tức, tay đè càn đau, không dám sờ, tức Can Kinh Huyết trệ dùng *Tứ-vật-thang* gia Sài-hồ, Chi-tử, Đào-nhơn, Hồng hoa.

— Như cả ngực, hông đau nhói, phát sốt tức, Can Kinh Huyết thương dùng *Gia-vị-tiêu-diêu-tán*.

— Như ngực hông đau tức không muốn ăn uống tức Can, Tý Khi thương dùng *Tứ-quân-tử-thang* gia Xuyên-khung Đương-quy, Sài-hồ, Chi-tử, Đơn-bì.

— Như ngực bụng đầy trướng, Ăn uống ít, tức Can, Tý trệ Khi dùng *Lục-quân-tử-thang* gia Sài-hồ, Xuyên-khung, Đương-quy.

— Như ngực bụng không thông, ăn ít, không ngủ được, tức Tý khi uất kết dùng *Gia-vị Quy-tỳ-thang*.

— Như ngực bụng đầy đàm khi không thông, tức Tý, Phế Khi trệ dùng *Nhị-trần-thang* gia Bạch-truật, Xuyên-khung, Đương-quy Chi-tử, Thiên-ma, Câu-đẳng.

Điều dưỡng: Tất cả các chứng trên đây ky ăn trái cây, rau và khoai mài (sơn dược) đừng làm cho giận hờn uất, hận.

11) Tồn-thương hông, sườn đầy đau.

Tồn thương làm Hông sườn đầy đau phát Ho, suyễn, thổ đàm Đại-liện thông là do Can Hỏa xông lên Phổi. Nếu Đại-liện không thông mà ho suyễn thổ ra máu ; tức vì huyết ứ đình trệ ; cần trị sớm không nên diễn tri sau thành cố tật.

Trị pháp : Hồng sườn đầy đau Ho, sườn thổ đàm **Đại-tiện** thông dùng *Tiểu-sái-hồ thang* gia Thanh-bì, Chi-tử.

— Đại tiện không thông, Ho, sườn, thổ ra máu dùng *Đương quy-đạo-trệ* tán.

Điều dưỡng : Kỵ ăn thịt gà, vịt, dê, và đồ sanh lãnh, không nên hôn giận.

Nếu uống thuốc trên mà vì ăn đồ phạm hay hôn giận phát sốt tức bịnh căn chưa dứt, cần uống thêm *Tiểu-diêu tán* đến hết, bịnh phục hẳn mới thôi.

12) Tồn-thương làm trong bụng đau nhức

Trật-đả tồn-thương trong bụng đau tức nguyên nhân do ứ huyết trong bụng là chứng thiệt, nếu vì Nguyên khí không đủ làm đầy tức là chứng hư.

Trị pháp : Bụng thường đau tức, Đại-tiện không thông, đờ cứng đau ấy là ứ huyết trệ ở trong bụng. dùng *Gia-vị thừa-khi*, *thang* cho xỏ. Nếu xỏ rồi mà không hết đau, hay đờ còn đau, tức ứ huyết vẫn còn dùng *Gia-vị tư-vật thang*, Nếu bụng đau, đờ thì hết đau tức khi huyết bị thương dùng *Tứ-vật thang* gia Nhơn-sâm Huyết-Kỳ, Bạch-truật đều 2 chỉ để bổ.

Nếu uống thuốc cho xỏ mà ngực Hồng lại phát đau tức Can Huyết bị thương dùng *Tứ-quân tử thang* gia Xuyên-khung, Đương-qui, đều 2 chỉ bổ.

— Nếu xỏ rồi mà phát sốt, tức Âm huyết thương dùng *Tứ-vật thang* gia Nhơn-sâm, Bạch-truật đều 2 chỉ bổ,

— Nếu xỏ rồi mà phát lạnh; tức dương khí bị thương dùng *Thập toàn-đại-bổ-thang* bổ lại.

— Nếu xỏ rồi mà phát cả nóng lạnh tức khí huyết đều bị thương dùng *Bát trân thang* bổ.

— Nếu uống xỏ mà muốn mửa là thương Vị khí dùng *Lục-quân tử thang* gia Đương-Quy 2 chỉ bổ.

Nếu uống xỏ mà chỉ xỏ chút ít tức Tỳ-Thận thương dùng *Lục quân tử thang* gia Nhục-Quả, Bồ-cốt-chỉ đều 2 chỉ bổ.

— Nếu uống xỏ sau tỳ chân lạnh, ra mồ hôi, mê muội là Đương khí hư hàng gấp dùng, *Sâm-phụ-thang*

— Nếu làm thỏ tả tay chân lạnh ; móng tay chân xanh tím tức Tý Thận hư hàng gấp dùng *Đại tể Sâm-phụ thang*.

Tồn thương dùng đầy đau quá làm cấm khẩu tay co rún dợc, môi tím lạnh, đàm kéo, són tiểu cũng gấp dùng *Sâm-phụ thang* uống nhiều cấp cứu lại.

Điều dưỡng ; Kỵ ăn đồ sanh lãn trái cây, tránh gió, Bình sau khi nhẹ rồi mà người còn vàng mét uống *Bát-trân thang* bổ nhiều cho bình phục lại.

13) Tồn-thương Bụng dưới đau thắc.

Trật-đã tồn-thương làm bụng dưới đau thắc dần đến Hạ bộ Âm nan, đau đớn khó chịu đi đứng không được, Chứng này không nên nhận định là chứng lạnh làm đau, mà dùng thuốc nóng trị, chứng nặng có thể nguy hại, chứng nhẹ cũng làm thương tổn đến **Thị-lực**, vậy cần thận trọng.

Trị pháp : Bụng dưới đau thắc dần đến Hạ bộ Âm-hành, Âm-nan không đi đứng được gấp dùng *Tiểu-sái-hồ thang* gia *Đại-hoàng Huỳnh-liên*, *Chi-tử*, như bớt đau rồi dùng *Tứ-vật thang* dưỡng huyết lại.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Điều dưỡng : Kỵ ăn tôm cua, và đồ sanh lãn. Cấm phòng sự.

14) Tồn thương lưng đau thắc

Trật-đã tồn thương làm lưng đau thắc hoặc vì trúng tại lưng hay vì Huyết ứ tại lưng làm đau thắc, khô sở, tuy không đến nổi trí mạng nhưng lâu hết bệnh căn, thời tiết thay đổi, hoặc làm lưng nặng nhọc bệnh phát hoài thành cố tật.

Trị pháp : Lưng đau thắc không khum cúi được rất khó chịu dùng phương *Địa-long tấn* uống, nếu nhẹ bớt sau cần dùng *Lục vị địa-huỳnh* hoàn đề bổ Thận mới bình phục được.

Điều dưỡng Cấm phòng sự và làm lưng quá lao nhọc.

15) Tồn thương phát xoay xảm

Trật-đã tồn thương sau phát xoay vằm có 2 nguyên nhân hoặc, vì uống thuốc công phạt quá làm Trung khí bị thương, hoặc vì ra máu nhiều quá, vì 2 nguyên nhân trên đây làm cho xoay xảm muốn

tê hoặc mắt thấy đốm đen ; người thiếu sức, tinh thần mê mệt, biến chứng lâm tai ù, tim hồi hộp.

Trị pháp Tồn thương sau làm mắt xoay xăm ; tinh thần mê mệt nếu vì uống thuốc công phạt thái quá trung khí, hoặc thêm làm ọc mửa, bụng đầy cho uống *Tứ-quân tử thang*.

Nếu vớ ra huyết quá nhiều ; có khiêm phát sốt, khát nước không muốn ăn uống cho uống *Thập-toán Đại-bồ thang*,

Điều-dưỡng : Cấm phòng sự và đừng làm lung quá lao lực, cũng nên thường uống Long-nhân nhục hay Hồ đào nhục với Long n' ản nhục bổ dưỡng thêm. Ky ăn tôm, cua, gà, vịt, dê, đồ động phong

16) Tồn-thương phát phiền táo bức rức

Trật-dã tồn thương sau phiền táo bức rức, phần nhiều vì hơn Hư nhược, nên chứng phát mặt đỏ miệng khát, mạch nhẩy Hồng, Đại, trọng án như không có, hoặc khiêm tự hạ, xoay xăm, mất ngũ hoặc bên hông đau, sau lần lần tinh thần suy nhược thành Hư, tồn.

Trị pháp Phiền táo bức rức, mặt đỏ, khát nước, Mạch Hồng Đại trọng án không có dùng *Đương-Quy bổ huyết thang*.

— Như khiêm chứng Tự hạ xoay xăm dùng *Độc-sâm thang*.

— Như phiền táo bức rức không ngũ được dùng *Gia-vị Quy Tỳ thang*.

— Như khiêm làm bên hông đau khó chịu dùng *Sài-hồ Tử vật thang*.

— Như vì huyết ra nhiều làm phiền táo bức rức dùng *Thánh dĩ thang*.

Điều dưỡng : Ky ăn tôm cua, không nên lo nghĩ quá độ, (cần an dưỡng tinh thần)

Nên nghĩ sau bệnh nhẹ mà người còn gầy ốm vàng vò tinh thần suy nhược, tức chưa bình phục cần uống nhiều *Quy-tỳ-thang* bồi dưỡng thêm.

17) Tồn-thương phát Ho-hen, Suyễn tức

Trật-dã tồn thương phát Ho-hen, Suyễn-tức là do 2 nguyên nhân vì khí Hư huyết trệ ở Phổi, hay khí nghịch làm huyết lòng lên ở Phổi.

— Như 'ôn thương nhơn ra máu nhiều ; mặt đen, ngực đầy ; tức phát Suyễn tức ; là vì khí hư huyết trệ ở Phổi.

— Như Ho ra máu, chảy máu cam, làm suyễn tức, là vì khí nghịch huyết lòng lên ở Phổi.

Các chứng trên đây, bất luận, Khí Hư, Khí nghịch nếu phát nặng làm suyễn mệt, xuất hạ, thở hơi hực hồng, mắt trực thương có thể nguy đến tánh mạng.

Trị pháp : Như phát ho suyễn tức mặt đen ; ngực đầy, và nhơn ra máu quá nhiều, gấp dùng hai vị *Sâm-tô ẩm* cho uống, nếu diễn trị không cứu kịp.

Như Ho ra máu, chảy máu cam, làm suyễn tức nên dùng thuốc Huột huyết hành khí, cần dùng thuốc hạ nên cho uống *Thập-vị-sâm-tô-ẩm*.

Điều-dưỡng : Kỵ ăn thịt gà, vịt, dê, tôm, cua, cần an tĩnh tinh thần, thường dùng vị *Sâm-tu* nấu uống thể trà bổ Phế Khi cho đến khi bình phục hẳn.

18) Tồn-thương phát Hôn mê bất tỉnh.

Trật-đã tồn thương nặng làm hôn mê bất tỉnh, nếu không gấp trị ắt nguy đến tánh mạng.

Trị pháp : Chứng này cần dùng *Độc-sâm-thang* cho uống gấp, nếu bên trong bị ứ huyết cũng không nên dùng thuốc xổ, gấp dùng *Ba-nhục-thạch-tán* để làm cho tiêu. Nếu ngộ cho xổ, làm vong âm.

Như huyết ứ tích bên trong mà Đại-tiện không thông cũng không nên dùng thuốc hạ như Đại-hoàng, Mang-tiêu, mà nên dùng Mộc-Hương Nhục-quế 2 vị dùng rượu hòa cho uống thì Huyết hạ ắt cứu sống,

Điều-dưỡng : Kỵ cho ăn đồ sanh lãnh trái cây : Sau khi trị tỉnh lại, người tỉnh thần suy nhược, vàng vổ, lâu không bình phục được cần cho uống thuốc bổ nhiều, dùng *Bát-trán-thang*.

19) Tồn-thương phát oẹ mửa.

Trật-đã tồn thương làm oẹ mửa vì những nguyên nhân sau đây. Vì đau quá. Uống nhiều thuốc khắc phạt làm thương Vị khí, vì tức giận quá thương Gan.

— 172 —

— Vì Đàm hỏa thanh quá. Vì Vị-khi hư nhược.

— Vì ra máu quá nhiều.

Tất cả nguyên nhân này làm cho nạn nhân ọc mửa, ăn uống không xuống được, lâu làm hình thể tiêu tụy có thể nguy đến tánh mạng.

Trị pháp : Vì đau nhức quá làm ọc mửa, ăn uống không hạ, hoặc vì uống thuốc khắc phạt thương Vị khi dùng thang *Tứ trứán Tử gia Đương-quy* 1 chỉ rưỡi, Bán-hạ 3 chỉ rưỡi *Sanh-cương* 3 chỉ.

— Vì tức giận thương Gan làm ọc mửa dùng *Tiểu-sài-hồ thang* gia *Chi-tử* 3 chỉ.

— Vì Vị-khi hư dùng *Bồ-trung-ích-khi-thang* gia *Sanh-cương* Bán-hạ đều 3 chỉ.

— Vì ra huyết quá nhiều dùng *Lục-quần-tử-thang* gia *Đương-quy*, 2 chỉ.

Điều dưỡng : Kỵ ăn đồ ngọt, béo, trái cây. Thường dùng gừng lùi nấu nước trà uống cho hết mửa. Nếu bị hốt rồi mà tinh thần quá suy nhược cần cho uống *Tứ-quần-tử-thang* bồi dưỡng.

20) Tồn-thương phát khát nước.

Trát-dã tồn thương phát khát nước quá do các nguyên nhân vì mất máu quá nhiều. Vì Vị nóng hao tân dịch. Vì Tân-dịch Vị khí không đủ. Vì hỏa thanh. Thận kinh hư nhiệt.

Chứng này bắt khát nước nóng boài không đã làm lưỡi khô miệng táo, có thể nguy đến tánh mạng.

Trị pháp Vì mất máu quá nhiều khát nước nóng boài không đã dùng *Tứ-vật-thang* gia *Nhơn-sâm* nếu chưa hết bệnh dùng *Nhơn-sâm* *Huỳnh-kỳ* bổ khí, *Đương-quy*, *Thục-địa* bổ huyết hoặc dùng *Bát-trần-thang*.

— Như Vị khí nóng hao tân dịch dùng *Trúc-diệp-huỳnh-kỳ-thang* Vì tân dịch Vị khí không đủ dùng *Bồ-trung-ích-khi-thang*.

— Như Vị hỏa quá thanh dùng *Trúc-diệp* *Thạch-cao-thang*.

— Như phiền táo phát khát tiêu tiện lâm ly Thận Kinh hư nhiệt dùng *Địa-hoàng-hoàn*.

Điều dưỡng Kỵ ăn đồ cay nóng hương táo, chích nướng. Dùng vị Thiên-ba phần nấu nước trà uống giải khát sanh Tân-dịch.

Cấm tuyệt phòng sự, nếu phạm ắt khó cứu.

21) Tồn-thương làm bí kiết.

Trật-dã tồn thương làm Đại-tiên bí kiết do các nguyên nhân Huyết hư Hỏa việ, Thân-hư Hỏa tảo Trường Vị hư nhược. Bí kiết vì Lý thiệt.

Trị pháp : Đại tiên bí kiết, chỗ giang môn nóng rất, tức Đại trường Huyết hư hỏa việ dùng *Từ-vật-thang* xấp uống *Nhuận-trường-hoàn*.

- Thân hư hỏa tảo dùng *Lục-vị-địa-hoàng-hoàn*.
- Trường Vị hư nhiệt dùng *Bồ-trung-ích-khi-thang*.
- Lý thiệt Bí-kiết bụng cứng dùng *Ngọc-chơn-tán*.

Điều dưỡng : Kỵ ăn đồ hương tảo, cay nóng, chích nường, nên thường cho ăn cháo mè để huyệt nhuận trường.

22) Tồn thương hợp biểu chứng.

Tồn thương lai bị cảm nhiễm bên ngoài tức hiệp biểu chứng phát nóng, mình đau, mạch nhảy phù khẩn, cần trị gấp không nên đề lâu làm chánh khí hư khó chữa.

Trị pháp : Phát sốt mình đau biểu chứng dùng *Sơ-phong-bạt-độc-tán*. Người hư suy dùng *Gia-vị-giao-gia-tán* hoặc *Khương-ng-huyệt-nhũ-hương-thang*.

Điều dưỡng : Kỵ ăn đồ vật sanh lạnh, trái cây, và gà vịt tôm cua, và tránh ra gió.

Phụ-chú : Khoa Trật-Đã Tồn-thương là một Chuyên-khoa, dành cho các vị gia-truyền, nhưng từ xưa nay chúng ta thấy những vị Hành-nghề chỉ sau khi thụ-huấn được vài kinh-nghiem thủ-pháp, và ít môn thuốc về dăng, bó, đã trị được kết quả, không cố công nghiên cứu thêm, học hỏi thêm để có thể thành một Chuyên-gia hoàn toàn vì thế chúng ta nhận thấy nhiều nạn như sau khi trị lành vết thương, nhưng vẫn có người còn mang hậu hoạn tật bệnh, nay chúng tôi vì muốn phổ biến Khoa Trật-dã nên cố tâm sưu tầm tài liệu chuyên môn. Hệ thống Phương-pháp trị-liệu và tổng-kết tất cả những phương thuốc chuyên khoa từng chứng trạng, thêm phần Nội-thương (Trật-dã tồn-thương nội-thương chứng) để giúp cho quí Vị chuyên-khoa có đầy đủ phương thức trị-liệu, và cũng mong Khoa-Trật-dã Đông-Y được phát triển để có thể cứu chữa bệnh tật do tai nạn gây nên. ngày một nhiều ở hiện tình nước ta ngày nay.

— 174 —

Những phương thuốc trị Trật-dã Nội-thương chứng

TÊ-GIÁC-ĐỊA-HUYỄNH THANG

Tê-giác 3 chỉ. (Nếu không có dùng Ngân-Hoa 3 chỉ Tiên-kiều 3 chỉ thế) Sanh-địa 6 chỉ. Đơn-bì 3 chỉ. Bạch-thược 3 chỉ.

Nước 3 chén xắt còn 1 chén uống ấm.

Phương này Thanh tâm giải ứ huyết.

白	牡	生	犀	犀
芍	丹	地	角	角
三	皮	六	三	地
錢	三	錢	錢	黃
	錢			湯

ĐÀO-NHƠN-THỪA-KHÍ-THANG

Đào-nhơn 50 hộ, Cam-thảo 3 chỉ Quế-chi 2 chỉ.

Dại-hoàng 4 chỉ Mang-tiên 2 chỉ.

Nước 7 chén xắt còn 2 chén uống ấm. (Xắt xong hòa vị Mang-tiên vào sau) ngày uống 3 lần cho thông lợi.

Phương này hành khí làm cho huyết thông.

芒	桂	甘	大	桃	桃
硝	枝	草	黃	仁	仁
二	二	二	四	五	承
錢	錢	錢	錢	十	氣
				個	湯

CHỈ ĐƯƠNG-THANG

Mạnh-trùng 30 con. (Đốt bỏ cánh chân còn 3 chỉ)

Thủy-Điệt 30 con (mơ heo sao đen còn 3 chỉ)

— 175 —

Đại-hoàng 3 chỉ, Đào-nhơn 39 hột.

Nước 5 chén xác còn 3 chén bỏ xác uống ấm 1 chén như chưa đi tả uống thêm.

Phương này hạ ứ huyết bị thương bộ phận ở dưới.

桃	大	水	蟲	抵
仁	黃	蛭	蟲	當
三	三	三	三	湯
十	錢	十	十	
個		個	個	

TỨ-VẬT-THANG-GIA-NHA-SƠN-GIÁP-PHƯƠNG

Xuyên-khung 2 chỉ, Đương-Quy 3 chỉ

Thục-địa 4 chỉ, Bạch-thược 3 chỉ, Nha-sơn-giáp 3 chỉ.

Nước 3 chén xác còn 1 chén uống ấm.

Phương này trị người hư suy bị thương dùng.

穿	白	熟	當	川	四
山	芍	地	歸	芍	物
甲	三	四	三	二	湯
三	錢	錢	錢	錢	加
錢					穿
					山
					甲
					方

PHỤC-NGUYÊN-THÔNG-KHÍ-TÁN

Mộc-hương 3 chỉ, Hồi-Hương 3 chỉ, Thanh-bì 3 chỉ.

Nha-sơn-giáp 2 chỉ, Trần-bì 3 chỉ, Bạch chỉ 3 chỉ.

— 176 —

Cam-thảo 3 chỉ. Lậu-lư 3 chỉ. Bối-mẫu 3 chỉ.

Các vị tán mịn mỗi lần uống 1, 2 chỉ với rượu.

Phương này trị bị thương sưng nhức, vũ sưng làm độc cũng dùng được.

貝	漏	甘	白	陳	穿	青	茵	木	復
母	蘆	草	芷	皮	山	皮	香	香	元
三	三	三	三	三	甲	三	炒	三	通
錢	錢	錢	錢	錢	炒	錢	三	錢	氣
					三		錢		散
					錢				

PHỤC-NGUYÊN-HUỆT-HUYẾT-THANG

Sài-hồ 5 chỉ. Đương-quy 3 chỉ. Nha-sơn-giáp 3 chỉ.

Cam-thảo. Qua-lâu-cần 3 chỉ. Hồng-hoa 2 chỉ.

Đào nhơn 20 hột. Đại-Hoàng 1 lượng.

Các vị tán sơ, mỗi lần dùng 1 lượng thuốc nước 2 chén Rượu 1/2 chén xắt còu 8 phần uống trước khi ăn đi cầu thì hết đau như Nếu không hết nên uống Nhũ-hương-thần ứng-tán

大	川	紅	瓜	甘	穿	當	藥	復
黃	桃	花	萸	草	山	歸	胡	元
一	仁	二	根	二	甲	三	五	活
兩	五	錢	三	錢	三	錢	錢	血
十	錢		錢		湯			個

NHŨ-HƯƠNG-THẦN-ỨNG-TÁN

Nhũ-hương 1 lượng, Một-được 1 lượng Hắc đàn 1 lượng.

Tang-bạch-bì 1 lượng. Phá-cổ chỉ 2 lượng. Túc-tử 1 lượng.

Các vị tán mịn, mỗi lần uống dùng 5 chỉ giảm 1 chén. Nếu còn 6 phần hòa 1 tỷ Xạ hương uống.

— 177 —

Như bị thương tổn hại, hông thường đau nhức gia **Đương-quy 1 lượng** **Thủy-diệt 5 chỉ** (sao đen)

Phương này huyệt huyết lợi khí chỉ thống rất hay bị tổn thương ở huyết lưu tại Ngực bụng đau nhức uống **Phục-nguyên-huyệt huyết thang** cho thông lợi Đại-tiện, nếu còn đau nhức, dùng phương này uống công hiệu ngay.

破	粟	桑	黑	没	乳	乳
故	子	白	豆	蔡	香	香
紙	一	皮	一	一	一	神
炒	兩	一	兩	兩	兩	應
二		兩				散
兩						



BA-KÍCH-THANG

downloadsachmienphi.com

Ba-kích 5 chỉ. Đại-hoàng 5 chỉ. Đương-quy 1 lượng.

Đại huyền 1 lượng, Bạch-thược 1 lượng, Xuyên-khung 1 lượng.

Các vị tán sơ mỗi lần dùng 5 chỉ nước 2 chén xắt còn 1 chén uống cho đi cầu.

Phương này huyệt huyết hành ừ.

川	白	大	巴	巴
芎	芎	黃	戟	戟
一	一	一	五	湯
兩	兩	兩	錢	

PHÁ-Ứ-TIÊU-THỐNG-THANG

Khương-huyệt 1 chỉ. Phòng-phong 1 chỉ. Quan-quế 1 chỉ.

Tô-mộc 1 chỉ rưỡi. Sài-hồ 2 chỉ. Liên-Kiều 2 chỉ.

Đương-quy 2 chỉ. Xạ-hương 1 ít. Thủy-diệt 2 chỉ.

— 148 —

Các vị tán mịn dùng 2 chén rượu 1 chén nước (Thủy-diệt Xạ hương tán riêng hòa sau) Xắc còn 1 chén uống làm 2 lần.

Phương này trị tổn thương, ngực hông đau không ăn uống được

水	射	當	連	柴	蘇	官	防	羌	破
蛭	香	歸	召	胡	木	桂	風	活	血
二	一	二	二	二	一	一	一	一	消
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	痛
					半				湯

THANH-TÂM-DƯỢC

Đơn-bì 2 chỉ. Đương-quy 3 chỉ. Xuyên-khung 2 chỉ.

Xích-thược 2 chỉ. Sanh-địa 2 chỉ. Huỳnh-cầm 2 chỉ.

Huỳnh-liên 2 chỉ. Liên-kiều 2 chỉ. Chi-tử 2 chỉ.

Đào-nhơn 2 chỉ. Cam-thảo 2 chỉ.

Đẳng-tám 2 chỉ. Bạc-hà 1 chỉ.

Nước 3 chén xắc còn 1 chén hòa 1 chung Đồng-tiên uống.

Phương này trị Tồn-thương hay Kim xang ra máu.

甘	桃	枝	連	黃	黃	生	赤	川	常	杜	清
草	仁	子	召	連	苓	地	芍	芍	歸	丹	心
二	二	二	二	二	二	二	二	二	三	皮	藥
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	二	
										錢	

CHỈ-THỐNG-DƯỢC

Đương-quy 1 lượng. Ngưu-tất 1 lượng. Xuyên-khung 1 lượng.

Sanh-địa 1 lượng. Xích-thược 1 lượng. Bạch-chỉ 1 lượng.

Khương-huộc 1 lượng. Độc-huộc 1 lượng. Đồ-trọng 1 lượng

— 179 —

Thục-đoạn 1 lượng. Nhục-quế 5 chỉ. Đại hồi-hương 5 chỉ.
 Nhũ-hương 5 chỉ. Một-dược 5 chỉ. Mộc-hương 2 chỉ rưỡi.
 Đinh bì 2 chỉ rưỡi. Trầm-hương 2 chỉ rưỡi, Huyết-kiệt 2 chỉ rưỡi.
 Các vị tán mịn mỗi lần dùng 3 chỉ hòa rượu uống.
 Phương này huột huyết, lợi khí chỉ thống rất hay.

肉	續	杜	獨	羌	白	赤	生	川	牛	當	止
桂	斷	仲	活	活	芷	芍	地	芍	必	歸	痛
五	一	一	一	一	一	一	一	一	一	一	藥
錢	兩	兩	兩	兩	兩	兩	兩	兩	兩	兩	
				血	沉	丁	木	沒	乳	大	
				竭	香	皮	香	藥	香	茴	
				二	二	二	二	五	五	香	
				錢	錢	錢	錢	錢	錢	五	
				半	半	半	半			錢	

HUỘT-HUYẾT THUẬN KHÍ HÀ-THỦ-Ô TÁN

Hà-thủ-ô 3 chỉ. Đương-quy 1 chỉ. Xích-thược 1 chỉ.
 Bạch-chỉ 1 chỉ. Ô-dược 1 chỉ. Chỉ xác 1 chỉ.
 Phòng-phong 1 chỉ. Cam-thảo 1 chỉ. Xuyên-khung 1 chỉ.
 Trần-bì 1 chỉ. Hương-phụ 1 chỉ. Tử-tò 1 chỉ.
 Khương-huột 1 chỉ. Độc-huột 1 chỉ. Nhục-quế 1 chỉ.
 Bạc-hà 1 chỉ. Sanh địa 1 chỉ.
 Nước 3 chén xắt còn 1 chén uống ấm.
 Nếu đau nhứt lắm gia Nhũ-hương 3 chỉ Một dược 3 chỉ.
 Phương này làm cho khí huyết điều hòa hết đau nhứt.

— 180 —

香	陳	川	甘	防	只	烏	白	赤	當	何	活
附	皮	芎	草	風	壳	藥	芷	芍	歸	首	血
一	一	一	一	一	一	一	一	一	一	烏	順
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	三	氣
										錢	何
											首
											烏
											散

生	薄	肉	獨	羌	紫
地	河	桂	活	活	蘇
一	一	一	一	一	一
錢	錢	錢	錢	錢	錢

download sachmienphi.com

ĐIỀU-KINH-TÁN

Xuyên-khung 1 chỉ rưỡi. Đương-quy 1 chỉ rưỡi. Bạch-thuật 1 chỉ rưỡi.

Huỳnh-kỳ 1 chỉ rưỡi Thanh-bì 1 chỉ rưỡi. Ô-dược 1 chỉ.

Trần-bì 1 chỉ. Thục-dịa 1 chỉ. Nhũ-hương 1 chỉ.

Hồi-hương 1 chỉ.

Nước 2 chén xác còn 1 chén uống.

Phương này trị Bị Tồn-thương sau làm cho điều hòa bên trong.

茴	乳	熟	陳	烏	青	黃	白	當	川	調
香	香	地	皮	藥	皮	芪	芍	歸	芎	經
一	一	一	一	一	一	一	一	一	一	散
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	
						半	半	半	半	

— 181 —

MẪU-ĐƠN BÌ TÁN

Mẫu-đơn-bì 3 chỉ. Đương-quy 3 chỉ. Cốt-toái bỏ 3 chỉ.

Hồng-hoa 3 chỉ. Thục-đoạn 3 chỉ. Nhũ-hương 3 chỉ.

Một-được 3 chỉ. Đào-nhơn 3 chỉ. Xuyên-khung 3 chỉ.

Xích-thược 3 chỉ. Sanh-địa 3 chỉ.

Nước và rượu hòa chung xắt uống.

Phương này trị Tồn-thương làm huyết chỉ thống.

生	赤	川	桃	沒	乳	續	紅	骨	當	牡	
地	芍	芍	仁	藥	香	斷	花	碎	歸	丹	牡
三	三	三	三	三	三	三	三	補	三	皮	丹
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	三	錢	三	皮
								錢		錢	散

downloadsachmienphi.com

QUẤT-TRUẬT-TÚ-VẬT-THANG

Đương-quy 2 chỉ Xuyên-Khung 2 chỉ. Bạch-thược 2 chỉ.

Sanh-địa 2 chỉ Trần-bì 1 chỉ. Bạch-truật 1 chỉ.

Hồng-hoa 1 chỉ Đào-nhơn 10 hột.

Xương cốt đau gia Khương-huộc 1 chỉ. Độc-huộc 1 chỉ.

Nếu chưa hết gia Nhũ-hương 2 chỉ. Một-được 2 chỉ. Nước xắt 3 chén còn 1 chén uống ấm.

Phương này hòa trung, Kiện-tỳ, Hòa-khí, Hành trệ.

桃	紅	白	陳	生	白	川	當	橘
仁	花	朮	皮	地	芍	芍	歸	朮
十	一	一	一	二	二	二	二	四
枚	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	物
								湯

ĐƯƠNG-QUY-BỔ-HUYẾT-THANG

Đương-quy 2 chỉ. Xuyên-Khung 2 chỉ. Bạch-thược 2 chỉ.
 Thục-địa 2 chỉ Khương-huộc 2 chỉ Độc-huộc 2 chỉ.
 Phòng-phong 2 chỉ Liên-kiêu 2 chỉ Nhũ-hương 2 chỉ.
 Một-dược 2 chỉ Bạch chỉ 2 chỉ Thục-đoạn 2 chỉ.
 Đỗ-trọng 2 chỉ Sanh-địa 2 chỉ.
 Như khí hư gia Nhơn-sâm 2 chỉ, Bạch-truật 2 chỉ Huỳnh-kỳ 2 chỉ
 Nước 3 chén xác còn 1 chén Hòa Đồng-tiện uống ấm (không
 nên hòa Rượu)
 Phương này trị tổn thương phá cơ nhục vong huyết nhiều hoặc
 bị đả thương ra huyết.

續 斷 二 錢	白 芷 二 錢	沒 藥 二 錢	乳 香 二 錢	獨 活 二 錢	羌 活 二 錢	連 召 二 錢	防 風 二 錢	白 芍 二 錢	川 芎 二 錢	當 歸 二 錢	當 歸 補 血 湯
								熟 地 二 錢	生 地 二 錢	杜 仲 二 錢	

TIỂU-SÀI-HỒ-THANG

Sài-hồ 2 chỉ Huỳnh-cầm 1 chỉ 5 phân Chử-bán hạ 1 chỉ.
 Nhơn-sâm 1 chỉ. Chích-thảo 5 phân. Sanh-cương 2 phiến.
 Nước xác 3 chén còn 1 chén uống ấm.
 Phương này hòa trung bổ chánh.

炙 甘 草 五 分	人 參 一 錢	半 夏 一 錢	黃 芩 一 錢	柴 胡 二 錢	小 柴 胡 湯
-----------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------

ÍCH-KHÍ-DUỠNG-HUYẾT-THANG

Nhơn-sâm 1 chỉ. Huỳnh-kỳ (sao) 1 chỉ Đương-quy 1 chỉ.

Xuyên-khung 1 chỉ Thục-địa 1 chỉ Bạch-thược (sao) 1 chỉ.

Hương-phụ 1 chỉ Bối-mẫu 1 chỉ Phục-linh 1 chỉ.

Trần-bì 1 chỉ Bạch-truật 2 chỉ. Sài-hồ 6 phân.

Cam-thảo 5 phân. Kiết-cánh 5 phân. Gừng 3 lát.

Nước 3 chén xắc còn 1 chén uống.

Như miệng táo gia Ngũ-vị 1 chỉ. Mạch-môn 3 chỉ phát nóng lạnh
gia Thanh-bì 1 chỉ.

Phương này hóa đàm lợi khí.

柴	白	陳	茯	貝	香	白	熟	川	當	黃	人	益
胡	朮	皮	苓	母	附	芍	地	芎	歸	芪	參	氣
六	二	一	一	一	一	一	一	一	一	一	一	養
分	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	血
												湯
										吉	甘	
										梗	草	
										五	五	
										分	分	

THÀNH DŨ-THANG

Thục-địa 2 chỉ Sanh-địa 2 chỉ Huỳnh-kỳ (sao) 2 chỉ.

Nhơn-sâm 2 chỉ. Đương-quy 1 chỉ Xuyên-khung 1 chỉ.

Nước 1 chén rưới xắc còn 1 chén uống ấm.

川	當	人	芎	生	熟	聖
芎	歸	參	芪	地	地	愈
一	一	二	二	二	二	湯
錢	錢	錢	錢	錢	錢	

LỤC-VỊ-ĐỊA HUỠNH-HOÀN

Thục-địa 8 lượng Sơn-thù-nhục 4 lượng.

Hoài-sơn 4 lượng. Mẫu-dơn-bì 3 lượng.

Trạch-tã 3 lượng Phục-linh 3 lượng.

Các vị tán mịn mặt hoàn 3 chỉ mỗi lần uống 1 hoàn.

茯 苓 三 兩	澤 紅 三 兩	牡 丹 皮 三 兩	山 藥 四 兩	山 黃 肉 四 兩	熟 地 八 兩	六 味 地 黃 丸
------------------	------------------	-----------------------	------------------	-----------------------	------------------	-----------------------

downloadsachmienphi.com

MỘT-DƯỢC-HOÀN

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một-dược 5 chỉ Nhũ-lương 5 chỉ Xuyên-khung 5 chỉ.

Xuyên-tiêu 5 chỉ Bạch-thược 5 chỉ Đương-quy 5 chỉ.

Trị-Nhiên-dồng 2 chỉ rưỡi.

Các vị tán mịn dùng sáp vàng 2 lượng thắng chảy hòa thuốc vào hoàn 5 phân uống với rượu.

Phương này trị Tồn thương làm gân cốt đau nhức.

自 然 銅 二 錢 半	當 歸 五 錢	白 芍 五 錢	川 椒 五 錢	川 芎 五 錢	乳 香 五 錢	沒 藥 五 錢	沒 藥 丸
----------------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	-------------

— 185 —

GIA-VỊ QUY-TỶ-THANG

Hắc-sơn-chi 1 chỉ, Mẫu-đơn-bì 1 chỉ, Nhơn-sâm 1 chỉ.
 (Chích) Huỳnh-kỳ 1 chỉ rưỡi, Bạch-truật (sao) 1 chỉ 5 phần.
 Phục-thần 2 chỉ, Sao-táo-nhơn 1 chỉ 5 phần,
 Đương-quy 1 chỉ, Mộc-hương 5 phần, Viễn-chi 8 phần.
 Mộc-hương 5 phần, Viễn-chi 8 phần, Nhân-nhục 2 chỉ.
 (Chích) Cam-thảo 5 phần, Sanh-cương 3 lát, Đại-táo 3 trái.
 Nước 3 chén xắt còn 1 chén uống ấm.
 Phương này Hòa Trung bổ khí Hành trệ.

當 歸 一 錢	炒 棗 仁 一 錢	茯 神 二 錢 半	白 朮 一 錢 半	炙 黃 芪 一 錢 半	人 參 一 錢	牡 丹 皮 一 錢	黑 山 枝 一 錢	加 味 歸 脾 湯
				炙 甘 草 五 分	眼 肉 二 錢	遠 志 八 分	木 香 五 分	

LỤC-QUÂN TỬ THANG GIÀ SÀI-HỒ, KHUNG QUY PHƯƠNG

Nhơn-sâm 2 chỉ, Bạch-truật 2 chỉ, Bạch-phục-linh 2 chỉ.
 Chích-thảo 5 phần, Chế-bán-hạ 2 chỉ, Trần-bì 1 chỉ.
 Sài-hồ 5 phần, Xuyên-khung 2 chỉ, Đương-quy 2 chỉ.
 Nước 3 chén xắt còn 1 chén uống ấm.

當 歸 二 錢	川 芎 二 錢	柴 胡 五 分	陳 皮 一 錢	半 夏 二 錢	白 朮 二 錢	炙 甘 草 五 分	白 茯 苓 二 錢	人 參 二 錢	柴 胡 芎 歸 方	六 君 子 湯 加
------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	-----------------------	-----------------------	------------------	-----------------------	-----------------------

Phương này Hòa-vị, Sơ-can Lợi-khí.

NHI-TRẦN THANG GIA CÂU-ĐẰNG PHƯƠNG

Trần-bì 1 chỉ rưỡi, Bán-hạ 2 chỉ, Phục-linh 2 chỉ.
 Cam-thảo 5 phân, Bạch-truật 2 chỉ, Xuyên-khung 2 chỉ.
 Đương-quy 2 chỉ, Sơn-chi 2 chỉ, Thiên-ma 1 chỉ.
 Câu-dăng 2 chỉ.
 Nước 3 chén xác còn 1 chén uống ấm.

鉤	天	山	當	川	白	甘	茯	半	陳	
藤	麻	枝	歸	芎	朮	草	苓	夏	皮	二
二	一	二	二	二	二	五	二	二	一	陳
錢	錢	錢	錢	錢	錢	分	錢	錢	錢	湯
									半	加
										鉤
										藤
										方

downloadsachmienphi.com

ĐƯƠNG-QUY ĐẠO-TRỆ TÂN

Đương-quy 2 chỉ rưỡi, Đại-hoàng (Rượu sao) 1 lượng.
 Xạ-hương 3 phân.
 Tán mịn hòa Xạ hương mỗi phục 3 chỉ.
 Uống với rượu, ngày 3 lần. đêm 1 lần.
 Hoặc dùng Đại Hoàng 2 lượng. Đương-quy 2 lượng.
 Tán mịn mỗi phục 3 chỉ. Uống nhiều lần với rượu.
 Hai phương này trị Trật đã tổn thương phát sưng, nhức, ứ
 huyết bên trong làm Suyễn tức đau bụng Đại-liện bí.

射	大	當	當
香	黃	歸	歸
三	一	二	導
分	兩	錢	滯
		半	散

— 187 —

GIA-VỊ-THỪA-KHÍ-THANG

Đại-hoàng 2 chỉ Phát-tiêu 2 chỉ Chỉ-thiết 1 chỉ.

Hậu-phát 1 chỉ Đương-quy 1 chỉ Hồng-hoa 1 chỉ Cam-thảo 5 phần

Nước 1 chén Rượu 1 chén sắc còn 1 chén uống.

Phương này trị Tồn thương Đau bụng đại tiện không thông ứ huyết bên trong uống cho xở.

Nếu xở rồi mà chưa hết đau, dùng Phương Gia vị Tứ-vật-thang bổ lại và trục ứ huyết.

甘	紅	當	厚	只	朴	大	加
草	花	歸	朴	實	硝	黃	味
五	一	一	一	一	二	二	承
分	錢	錢	錢	錢	錢	錢	氣
							湯

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

GIA VỊ TỨ-VẬT-THANG

Xuyên-khung 2 chỉ Đương-quy 2 chỉ Bạch-thược 2 chỉ.

Thục-diệp 2 chỉ Đào-nhơn 2 chỉ Hồng-hoa 1 chỉ.

Xích-thược 2 chỉ Đơn-bì 2 chỉ.

Nước 2 chén sắc còn 1 chén uống.

丹	赤	紅	桃	熟	白	當	川	加
皮	芍	花	仁	地	芍	歸	芎	味
二	二	一	三	二	二	二	二	四
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	物
								湯

— 188 —

ĐỊA-LONG-TÁN

Địa-long 9 phân. Quan-quế 9 phân.

Tô-mộc 9 phân. Ma-hoàng 7 phân Huỳnh-bá 1 chỉ rưỡi.

Đương-quy 1 chỉ rưỡi. Cam-thảo 1 chỉ rưỡi. Đào-nhơn 9 hột.

Nước 2 chén xắc còn 1 chén uống.

Phương này trị Lưng đau, hoặc vì Trật đã, Tồn thương ứ tích làm Lưng đau.

桃	甘	當	黃	麻	蘇	官	地	地
仁	草	歸	柏	黃	木	桂	龍	龍
五	一	一	一	七	九	九	九	散
個	錢	錢	錢	分	分	分	分	
	半	半	半					

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LỤC-QUÂN-TỬ-THANG

Nhơn-sâm 2 chỉ Bạch-truật 2 chỉ Phục-linh 2 chỉ.

Chích-thảo 1 chỉ Trần-bì 1 chỉ. Chế Bán hạ 2 chỉ.

Nước 3 chén xắc còn 1 chén uống ấm.

半	陳	炙	茯	白	人	六
夏	皮	甘	苓	朮	參	君
二	一	草	二	二	二	子
錢	錢	一	錢	錢	錢	湯
		錢				

QUY-Ý-THANG

Đương-quý-thân 1 chỉ. Nhơn-sâm 2 chỉ Bạch-phục-linh 2 chỉ.

Sao Huỳnh-kỳ 2 chỉ. Sao Bạch-truật 2 chỉ.

Long-nhân-nhục 2 chỉ. Sao-Táo-nhơn 2 chỉ. Mộc-hương 5 phân.

Chích-cam-thảo 5 phân Viễn-chí 1 chỉ.

Sanh-cương 3 lát. Hồng-táo 2 trái.

Nước 3 chén xắc còn 1 chén uống ấm.

Phương này trị Tồn thương sau giảm nhưng người còn yếu, tinh thần mê mệt. Dùng uống điều dưỡng.

遠志	炙甘草	木香	炒棗仁	服肉	白朮	黃芪	茯苓	人參	當歸身	歸脾湯
一錢	五分	分	二錢	二錢	二錢	二錢	二錢	二錢	一錢	

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THẬP-NHỊ-SÂM-TÔ-TÁN

Nhơn-sâm 1 chỉ Tử-tô 1 chỉ Chế-Bán-hạ 1 chỉ.

Phục-linh 1 chỉ Trần-bì 1 chỉ Kiết-cánh 1 chỉ.

Tiền-bồ 1 chỉ Các-căn 1 chỉ Chỉ-thiết 1 chỉ.

Cam-thảo 5 phân. Sanh-cương 3 lát.

Nước 3 chén xắc còn 1 chén uống.

甘草	只實	葛根	前胡	桔梗	陳皮	茯苓	半夏	紫蘇	人參	十味參蘇散
五分	一錢	一錢	一錢	一錢	一錢	一錢	一錢	一錢	一錢	

HOA-NHUY-THẠCH-TÁN

Hoa-nhuy-thạch 4 lượng. Lưu-hoàn 1 lượng.

Tán mịn bỏ vào nồi dùng muối và bùn bịt kín miệng để vào lửa than nung từ sau giờ Ngọ đến nửa đêm lấy ra tán mịn dùng.

Mỗi lần uống 3 chỉ với đồng tiện.

Phương này trị các loại kim xương, Trật-đã tổn thương, lâu ngày máu ứ sưng uất, nay bị chó cắn uống cũng công hiệu.

共	硫	花	花
研	黃	蕊	蕊
末	一	石	石
	兩	四	散
		兩	

downloadsachmienphi.com

C-DIỆP-HUỖNH-KỶ-THANG

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đạm-trúc-diệp 1 chỉ Sanh-địa 2 chỉ Sanh-huỳnh-kỷ 2 chỉ.

Mạch-dông 2 chỉ Đương-quy 1 chỉ Xuyên-khẩu 1 chỉ.

Chích-thảo 1 chỉ Huỳnh-cầm (sao) 1 chỉ Bạch-thược 1 chỉ.

Nhơn-Sâm 1 chỉ Bán-hạ 1 chỉ Thạch-cao-phi 1 chỉ.

Sanh-cương 3 lát Đẳng-tâm 20 cọng.

Nước 2 chén xắt còn 8 phân uống ấm.

Phương này trị khát nước, khi huyết hư, Vị hỏa vượng.

石	半	人	白	黃	炙	川	當	麥	生	生	淡	竹
膏	夏	參	芍	苓	甘	芎	歸	冬	黃	地	竹	葉
一	一	一	一	一	一	一	一	二	芪	二	葉	黃
錢	錢	錢	錢	錢	一	錢	錢	錢	二	錢	一	芪
					錢				錢		錢	湯

TRÚC-DIỆP-THẠCH-CAO-THANG

Trúc-diệp 2 nắm. Thạch-cao 1 lượng 6 chỉ Bán-hạ 3 chỉ.

Nhơn-sâm 3 chỉ Chích-thảo 2 chỉ Nếp nửa chén Mạch-môn 1 chén

Các vị thuốc bỏ vào 10 chén nước nấu còn 6 chén bỏ Nếp vào nấu sau bỏ Nếp dùng 1 chén nước uống một ngày 3 lần.

Phương này trị phiền nhiệt làm khát nước không dứt.

麥	梗	炙	人	半	石	竹	
冬	米	甘	參	夏	膏	葉	竹
一	半	草	三	半	兩	二	葉
碗	碗	二	錢	碗	六	把	石
		錢					膏
							湯

downloadsachmienphi.com

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)
NHUẬN-TRƯỜNG-HOÀN

Khương-huyết 5 chỉ, Dương-quy-vỹ 5 chỉ, Đại-hoàng 5 chỉ.

Ma-nhơn 1 lượng, Đào-nhơn 1 lượng.

Các vị tán mịn hòa hoàn nhỏ.

Mỗi lần uống 35 hoàn uống với rượu trước khi ăn, bụng trống.

Phương này nhuận trường hòa huyết, nhưng người hư nhược hay ra máu nhiều không nên dùng.

桃	麻	大	當	羌	潤
仁	仁	黃	歸	活	楊
一	一	五	尾	五	丸
兩	兩	錢	五	錢	
			錢		

NGỌC-CHÚC-TÁN

Sanh-địa 2 chỉ, Đương-quy 2 chỉ, Xuyên-khung 2 chỉ.
 Xích-thược 2 chỉ, Đại-hoàng 2 chỉ, Mang-tiêu 2 chỉ.
 Sanh-cương 3 lát.
 Nước 3 chén xắt còn 1 chén uống.
 Phương này hòa Huyết thông Đại-tiện.

大	赤	川	當	生	王
黃	芍	芎	歸	地	煖
一	二	二	二	二	散
錢	錢	錢	錢	錢	

SƠ-PHONG-BẠI-ĐỘC-TÁN

Đương-quy 3 chỉ, Xuyên-khung 3 chỉ, Bạch-thược 3 chỉ.
 Thục-địa 3 chỉ, Khương-huộc 1 chỉ, Độc-huộc 1 chỉ.
 Kiết-cánh 1 chỉ, Chi-xắc 1 chỉ, Sài-hồ 1 chỉ.
 Bạch-chỉ 1 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, Phục-linh 1 chỉ.
 Tử-tô 1 chỉ, Trần-bì 1 chỉ, Hương-phụ 1 chỉ.
 Nước 3 chén xắt còn 1 chén uống.

戔	甘	白	朮	只	桔	獨	羌	熟	白	川	當	疏
苓	草	芷	胡	壳	梗	活	活	地	芍	芎	歸	風
一	一	一	一	一	一	一	一	三	三	三	三	散
錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	錢	毒
												散
									香	陳	紫	
									附	皮	蘇	
									一	一	一	
									錢	錢	錢	

Nếu binh nhơn nóng bỏ Càn cương, Nhục quế.

羌活一錢	半夏二錢	茯苓二錢	陳皮二錢	厚朴一錢	蒼朮一錢	生地二錢	白芍二錢	川芎二錢	當歸二錢	加味交加散
		甘草五分	肉桂五分	乾羌五分	半柴胡一錢	前胡一錢	只壳一錢	吉梗一錢	獨活一錢	

Khương-huật 1 chỉ, Độc-huật 1 chỉ, Xuyên-khung 2 chỉ.
Đương quy thân 2 chỉ, Xích-thược 2 chỉ, Phòng-phong 2 chỉ.
Kinh-giới 2 chỉ, Đơn-bì 2 chỉ, Tục đoạn 2 chỉ.
Hồng-hoa 2 chỉ, Đào-nhơn 2 chỉ, Trần-bì 2 chỉ.
Nước 3 chén sắc còn 1 chén uống.
Nhu có phát sốt gia Sài-hồ 1 chỉ, Hỷnh-cầm 3 chỉ.

羌活乳香湯
羌活一錢 桃仁二錢
獨活一錢 陳皮一錢
川芎二錢
當歸身二錢
赤芍二錢
防風二錢
荊芥二錢
牡丹皮二錢
續斷二錢
紅花二錢

Phụ những phương thuốc Bắc và thuốc Nam gia truyền trị Trật-dã

Sau đây chúng tôi sưu tầm những phương thuốc kinh nghiệm của các vị danh-y gia truyền về khoa Trật-dã xin phổ biến để khi lâm sản trị bệnh quý vị có thể tự chế dùng;

CỐT-CHIẾT NỘI PHỤC PHƯƠNG

(Thuốc uống trong trị gãy xương)

Cốt-toại-bồ 3 chỉ, Xuyên-đoạn 3 chỉ, Xuyên-gia-bì 3 chỉ.
Hải-đồng-bì 2 chỉ, Đương-quy 4 chỉ, Tam-thất 1 chỉ.
Nhũ-hương 1 chỉ, Một-được 1 chỉ, Huyết-kiệt 8 phân
Trị Nhiên-đồng 1 chỉ.

Dùng 2 lít rượu xắt thuốc còn 2 chén uống nhiều lần, hoặc dùng rượu thuốc này nấu với gà giò ; nhưng cũng chỉ uống rượu. Rượu uống say càng tốt.

Phương này làm thông huyết và giúp sanh chất xương.

自	血	沒	乳	三	當	海	川	川	骨	骨
然	竭	藥	香	七	歸	桐	加	斷	碎	折
銅	八	一	一	一	四	皮	皮	三	補	內
一	分	錢	錢	錢	錢	二	三	錢	三	服
錢						錢	錢		錢	方

CỐT-CHIẾT-NGOẠI-SÁT-THƯƠNG.

(Thuốc bó gà trị gãy xương)

Xuyên-ô 2 chỉ, Thảo-ô 2 chỉ, Sanh-quân 4 chỉ.
Danh-dị 2 chỉ, Tục-đoan 3 chỉ, Toái-bồ 2 chỉ.
Bạch-chỉ 2 chỉ, Chi-tử 2 chỉ, Nhũ-hương 1 chỉ rưỡi.
Một-được 1 chỉ rưỡi; Huyết-kiệt 8 phân, Kỳ-nô 2 chỉ.
Điền-thất 1 chỉ.

Các vị tán mịn dùng 1 con gà con mổ bỏ ruột không nên rửa nước. Cùng với thuốc đâm nhuyễn bó chỗ xương gãy, ngoài dùng cây đẳng sâm.

Phương này cũng làm thông huyết giúp sanh chất xương.

沒 藥 一 錢 半	乳 香 一 錢 半	枝 子 二 錢	白 芷 二 錢	碎 補 二 錢	續 斷 三 錢	名 異 二 錢	生 軍 四 錢	草 烏 二 錢	川 烏 二 錢	骨 折 外 敷 方 (一)
							田 七 一 錢	寄 奴 二 錢	血 竭 八 分	

CỐT-CHIẾT NGOẠI-SÁ PHƯƠNG (2).

Thuốc tán bó gãy xương.

Sanh Mã-tiến 3 chỉ Định-hương 1 chỉ Sanh-thảo ô 2 chỉ.

Xích-thược 1 chỉ Long-não 1 chỉ Một-dược 2 chỉ.

Quế-khâu 2 chỉ Nhũ-hương 2 chỉ Băng-phiến 1 chỉ.

Tuế-tân 2 chỉ Cam-toại 2 chỉ Đại-hoàng 2 chỉ.

Sanh xuyên ô 2 chỉ Sanh năm tinh 2 chỉ Cam thảo 2 chỉ.

Các vị tán mịn hòa giấm hay rượu xào ấm.

Sau khi sửa xương ngay lại rồi dùng thuốc này bó đẳng 24 giờ thay 1 lần.

冰 片 一 錢	乳 香 二 錢	桂 叩 二 錢	沒 藥 二 錢	龍 腦 一 錢	赤 芍 一 錢	生 草 烏 二 錢	丁 香 一 錢	生 馬 前 三 錢	骨 折 外 敷 方 (二)
			甘 草 二 錢	生 南 星 二 錢	生 川 烏 二 錢	大 黃 二 錢	甘 遂 二 錢	細 辛 二 錢	

SƠ CÂN HUỆT HUYẾT TÂY PHƯƠNG

(Thuốc xức thông huyết mạch).

Quế-chi 2 chỉ, Xuyên gia bì 2 chỉ, Hồng-hoa 2 chỉ.

Quy-vỹ 2 chỉ, Xuyên-đoạn 2 chỉ, Nhiên-đồng 2 chỉ.

Lạc-dắc đã 2 chỉ, Nhũ-hương 2 chỉ, Một dược 2 chỉ.

Cương-huỳnh 2 chỉ, Tuế-tân 1 chỉ, Sanh-quân 3 chỉ.

Nước 4 chén xắt còn 2 chén rửa chỗ vết thương.

Phương này làm bớt mủ, thông huyết, hết đau nhức.

Khi bị thương gãy xương trật khớp dùng nước rửa, hoặc khi thay thuốc cũng dùng thuốc này rửa.

舒筋活血洗方

桂枝二錢

沒藥二錢

川加皮二錢

羌黃二錢

紅花二錢

細辛一錢

歸尾二錢

生軍三錢

川斷二錢

然銅二錢

落得打二錢

乳香二錢

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TRẬT ĐÃ CỤU-HUÂN CÂN-CỐT THỐNG PHƯƠNG

Thuốc trị bị thương sau gân sưng đau nhức.

Ngưu-tất 3 chỉ, Bắc-kỳ 3 chỉ, Ngọc quế 5 phân.

Đương-quy 5 chỉ, Hải-dồng bì 3 chỉ, Hồ-cốt 8 chỉ.

Độc-huật 2 chỉ, Xuyên-đoan 3 chỉ, Sanh-địa 5 chỉ.

Cương-huỳnh 1 chỉ.

Nước 3 chén rượu xắc còn 1 chén uống ấm.

— 197. —

Phương này làm mạnh gân cốt, trừ Phong-thấp, huyết huyết trị giảm đau nhức.

羌	生	川	獨	虎	海	當	玉	北	牛	筋	跌
黃	地	斷	活	骨	桐	歸	桂	芪	必	骨	打
一	五	三	二	八	皮	五	五	三	三	痛	舊
錢	錢	錢	錢	錢	二	錢	分	錢	錢	方	患

錢

TRẬT-ĐÃ THƯƠNG, HẬU THỎ-HUYẾT BẤT CHỈ PHƯƠNG

Thuốc trị bị thương sau Thỏ huyết hoài không cầm được.

Sao-Bồ-hoàng 3 chỉ, Quyển-bá 3 chỉ, Điền-thất 3 chỉ,

Đương-quy 5 chỉ, Sanh-dịa 5 chỉ, Ngẫu-tiết 5 chỉ.

Ngưu-tất 3 chỉ.

Nước 3 chén xắt còn 1 chén uống ấm.

Hoặc tán mặt mỗi lần uống 2 chỉ.

Phương này cầm máu trừ ứ huyết rất hay.

牛	藕	生	當	田	卷	炒	跌
七	節	地	歸	七	柏	蒲	石
三	五	五	五	三	三	黃	傷
錢	錢	錢	錢	錢	錢	三	後
						錢	吐
							血
							不
							止
							方

PHƯƠNG TRỊ XƯƠNG GÃY TIẾP RÒI GÂN ĐAU YẾU VÔ LỰC

Lộc-cân (gân nai) 1 lượng, Trư cân (gân heo) 1 lượng.
 Ngưu-cân (gân bò) 1 lượng, Xuyên-đoạn 4 chỉ.
 Toái-bồ 3 chỉ, Ngưu-tất 4 chỉ, Đương-quy 8 chỉ.
 Bắc-kỳ 4 chỉ, Xuyên-gia-bì 3 chỉ, Đổ-trọng 3 chỉ.
 Nước 5 chén xắt còn 1 chén uống ấm.

Phương này trị tất cả các chứng gân cốt bị yếu đau nhức, ở động vô lực, công hiệu mạnh gân xương dưỡng huyết.

杜	川	北	當	牛	碎	川	牛	猪	鹿
仲	加	芪	歸	必	補	斷	筋	筋	筋
三	皮	四	八	四	三	四	一	一	一
錢	三	錢	錢	錢	錢	錢	兩	兩	兩
錢									

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TRẬT ĐÃ HOÀN (Hoàn trị Trật-đã)

Hùng-đỏm (mật gấu) 2 chỉ, Hồ-phách 4 chỉ.
 Điền-thất 4 chỉ, Thổ-miết-trùng 4 chỉ, Huyết-kiệt 4 chỉ.
 Tam-lăng 4 chỉ, Nga-truật 4 chỉ, Xuyên-đoạn 4 chỉ,
 Bạch-chỉ 4 chỉ, Đương-quy-vĩ 4 chỉ, Nhiên-đồng 4 chỉ.
 Trạch-lang 4 chỉ, Hương-phụ 4 chỉ, Nhũ-hương 4 chỉ.
 Một-dược 4 chỉ, Phòng-phong 4 chỉ, Quế-chi 4 chỉ.
 Hồng-hoa 4 chỉ, Sơn-giáp 4 chỉ, Lương-cương 4 chỉ.
 Ô-dước 4 chỉ, Khương-huộc 4 chỉ, Ma-hoàng 4 chỉ.
 Sanh-địa 4 chỉ, Xuyên-khung 4 chỉ.

Tán-mạt mật-hoàn nặng 2 chỉ.

Phương này trong uống ngoài xức cũng công hiệu.

Trị tất cả các loại Trật đã thương tổn.

— 199 —

跌打丸	熊胆二錢	琥珀四錢	田七四錢	土龜蟲四錢	血竭四錢	三棱四錢	莪朮四錢	川斷四錢
白芷四錢	當歸尾四錢	然銅四錢	澤蘭四錢	香附四錢	乳香四錢	沒藥四錢	防風四錢	桂枝四錢
良羌四錢	烏藥四錢	羌活四錢	麻黃四錢	生地四錢	川芎四錢		紅花四錢	山甲四錢

download sachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TRẬT-ĐÀ-TỬU (Thuốc Rượu trị Trật đã)

Đương-quy 4 chỉ, Quế-chi 2 chỉ, Hồng-hoa 2 chỉ.

Thủ-ô 3 chỉ, Bắc-kỳ 3 chỉ, Xuyên-khung 3 chỉ.

Bạch-chỉ 2 chỉ, Đồ-trọng 3 chỉ, Ô-dược 2 chỉ.

Xuyên-gia-bì 3 chỉ, Đào-nhơn 2 chỉ, Sảnh-địa 3 chỉ.

Xuyên-đoạn 3 chỉ, Tầu-mả-thai 3 chỉ, Bạch-thược 3 chỉ.

Độc-huộc 2 chỉ, Mộc-hương 2 chỉ, Chi-tử 2 chỉ.

Trần-bì 2 chỉ, Cầm-xạ-lặc 3 chỉ.

Kỳ-nô 2 chỉ, Nhiên-đồng 2 chỉ, Toái-bồ 3 chỉ.

Chế-xuyên-ô 3 chỉ, Danh-dị 2 chỉ.

Trước dùng 1 ít rượu chưng cho ra thuốc hết, sau dùng 4 lít rượu ngâm uống.

Phương này cũng có thể trong uống ngoài bóp công hiệu trừ ứ huyết sinh tâm huyết, Tiêu sưng và cũng trừ Phong-thấp.

川加皮三錢	烏藥二錢	杜仲三錢	白芷二錢	川芎三錢	北芪三錢	首烏三錢	紅花二錢	桂枝二錢	當歸四錢	跌打酒 (一)
白芍三錢	錦乍勒三錢	陳皮二錢	枝子二錢	木香二錢	獨活二錢	走馬胎三錢	川斷三錢	生地三錢	桃仁二錢	
					名異二錢	製川烏三錢	碎補三錢	然銅二錢	寄奴二錢	

downloadsachmienphi.com

TRẬT ĐÃ TRỮ. (2)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thuốc Rượu Sơn đông trị Đánh, té Túc.
 Đại-hoàng 1 lượng, Lư-hội 5 chỉ, Xuyên-diên-thất 5 chỉ.
 Tô-mộc 5 chỉ, Tam-lăng 5 chỉ, Nga-truật 5 chỉ.
 Xuyên-khung 5 chỉ, Quy-vĩ 5 chỉ, Hồng-hoa 3 chỉ.
 Mộc-hương 3 chỉ, Đồ trọng 5 chỉ, Tần-giao 5 chỉ.
 Cam-thảo 5 chỉ, Nhục-quế 5 chỉ, Tục-đoạn 5 chỉ.

Ngâm 2 lít rượu trong 5 ngày gia thêm đường phèn mỗi lần
 uống 1 ly nhỏ.

木香三錢	紅花三錢	歸尾五錢	川芎五錢	莪朮五錢	三棱五錢	蘇五錢	川田七五錢	蘆薈五錢	大黃一兩	跌打山東酒
					續斷五錢	肉桂五錢	甘草五錢	蓼朮五錢	杜仲五錢	

— 201 —

ĐỢI-ĐAO-THANG : (Thuốc uống phá miệng)

Bắc-kỳ 3 chỉ, Nhũ-hương 1 chỉ rưỡi, Chánh-giác-thích 2 chỉ.

Cam-thảo 1 chỉ.

Nước 1 chén rưỡi, sắc uống ấm.

Phương này trị ú huyết sưng đau như không phá miệng dùng uống trong cho phá miệng ra mủ khỏi dùng dao mổ.

THÂU NÙNG-TÁN (Thuốc khô mủ).

Bắc-kỳ (sao) 1 lượng, Xích-thược sao 1 lượng.

Bạch-chỉ (sao) 1 lượng.

Các vị tán mịn.

Trước dùng rượu rửa miệng ghẻ hay vết thương sau dùng dầu dừa hòa thuốc đắp.

Phương này trị các vết thương hay ra mủ, nước không khô.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÂU-KHẨU-TÁN (Thuốc lành miệng).

Ngũ-bôi-tử 1 lượng rưỡi, Đại-hoàng 1 chỉ rưỡi.

Tán thật mịn, dùng đắp trên vết thương.

Phương này làm cho lành miệng vết thương hoặc vì miệng ghẻ lớn không tóm miệng được rất hay.

TẨY-HỦ-PHƯƠNG

(Thuốc sát trùng trừ thịt thối).

Minh-phấn, Xích-thược, Văn-cáp, Phòng-phong, Xuyên-huỳnh liên, Bạch-chỉ, Kinh-giới, Khô-sâm, Cam-thảo.

Các vị bằng nhau dùng nước nấu rửa tại miệng ghẻ trừ mủ sát trùng, khỏi thối.

— 202 —

SANH-CƠ-TÁN (Thuốc sanh da non)

Long-cốt-chế 2 chỉ, Da voi-đốt 2 chỉ Ô-mai-nhục-đốt 1 chỉ,
Tam-thất 1 chỉ.

Trần-châu 2 phân, Mai-phấn 3 phân, Hồ-phách 5 phân.

Các vị tán mịn dùng đắp trên miệng ghẻ hết ra máu, hết sưng nhưc sanh da non lành miệng.

KIỆN-BỘ-HOÀN (Thuốc bổ mạnh gân xương)

Hồ-cảnh-cốt 1 lượng, Thục-địa 8 chỉ, Hà-thủ ô 8 chỉ

Ngưu-tất 7 chỉ, Thục-đoạn 7 chỉ Gân-naí 2 lượng.

Kê-huyết-tất-đẳng 1 lượng, Cam-thảo 3 chỉ.

Huỳnh-kỳ 8 chỉ, Đương-quy 8 chỉ Độc-hược 5 chỉ.

Xuyên-gia-bì 5 chỉ, Mộc-quả 5 chỉ Bạch-thược 7 chỉ.

Các vị tán mịn, mật hoàn nhỏ mỗi lần uống 4 chỉ.

Phương này trị xương bị thương sau yếu, đi đứng không được bình thường dùng bổ khí huyết, mạnh gân xương trừ Phong-thấp rất hay.

(Tất cả chữ Hán các tên thuốc sau này xem ở trước).

THUỐC NAM BỐ GÂY TRẮC XƯƠNG

Tỏi-loại 1 củ Cây-lá-vang (Tô-mộc) 1 nắm, Cây-chư-rít 1 nắm.

Rau-má 20 cọng, Rau-muống-biến 20 cọng.

Rau-trai 20 ngọn, Lá-bông-búp 20 lá.

Muối-hột 1 ít, Cây-lá-Phù-dung 1 nhúm.

Các thứ đâm nhuyễn dịch đắp chỗ gãy, trặc, đẳng bó cây, trong 24 giờ thay 1 lần.

Phương này dùng không hoặc đâm với gà đẳng bó càng hay.

CAO THUỐC NAM TRỊ BỊ ĐÁNH TẾ Ứ HUYẾT BÀM

Cây-vòng-đồng 1 lượng, Rẻ lá-cây-quao 1 lượng.

Giấy-thần-thông 1 lượng, Rẻ-ngũ-trảo 1 lượng.

— 203 —

Dây-cứt-quạ 1 lượng, Rễ-cây-mắm 5 chỉ.

Củ-riềng 5 chỉ, Củ-diền-thất 1 lượng.

Rễ-vòi-voi 1 lượng, Vỏ-quit 5 chỉ.

Rễ-cây-muồng 1 lượng Rễ-nhàu 1 lượng.

Cây-giáng-hương 1 lượng, Củ-cỏ-cú 1 lượng.

Rễ-cây-củ-dền 1 lượng, Ngải-xanh (Tam-nại) 5 chỉ.

Các vị chắt nhỏ đổ nước xấp nấu sòi nửa giờ lượt bỏ xác, thêm vỏ 1/4 lít rượu nấu cao sền sệt mỗi lần uống 2 hay 3 muỗng cà phê.

Phương này trị bị té, đánh, bầm ứ huyết rất hay.

downloadsachmienphi.com

THUỐC NAM CỐNG BỊ TẾ, ĐÁNH, ĐAU NHỨC.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Rễ nhàu 3 nhúm.

Cây-vang (Tô-mộc) 3 nhúm.

Ngải-xanh (Tam-nại) 3 nhúm.

Vỏ-quit 1 lượng, Rễ-ô-mỏi 3 nhúm.

Nhục-quế 1 chỉ, Đường-cát-trắng 2 muỗng.

Nước 3 chén, Rượu 1 chén xắc còn 1 chén uống.

Trước khi ăn uống 1 chung nhỏ.

Sau đây xin giới thiệu thêm những phương thuốc trị nghiệm của các Địa-phương ở Trung-Hoa và những phương Bí truyền lâu đời chưa được phổ biến, nhờ các nhà hảo-tâm sưu tầm để giúp cho Khoa Trật-đã được nhiều Phương lịch-trị cứu đời.

Bị thương Hôn mê bất tỉnh.

VÂN-NAM VƯƠNG-VĨNH KHƯƠNG-PHƯƠNG

Trị Trật-đã tổn-thương làm hôn mê bất tỉnh.

Phương thuốc.

Quy-vỹ 3 chỉ, Đào-nhơn 3 chỉ, Hồng-hoa 3 chỉ.

Tự-nhiên-đồng 3 chỉ, Trần-bì 3 chỉ, Thổ-miết-trùng 3 chỉ.

Đại-hoàng 3 chỉ, Cốt-toái-bồ 3 chỉ, Tóc trẻ con (đốt) 1 chỉ.

Nhũ-hương 3 chỉ, Môt-đước 3 chỉ, Châu-sa 3 chỉ.

Hùng-huỳnh 3 chỉ, Xạ-hương 2 phân, Huyết-Kiệt 3 chỉ.

Nhi-trà 3 chỉ, Mai-phiến 1 chỉ.

Các vị tán mịn. Mỗi lần uống 1 chỉ, với rượu.

(Đàn bà có thai không nên dùng).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÂY-AN VIỆT-BÁ HÒA-PHƯƠNG

Trị Tổn-thương chưa phá vỡ ra ngoài nhưng ứ huyết uất trệ bên trong làm răng cắn chặt, Khí tuyệt dùng cấp cứu,

Phương thuốc:

Đương-quy 5 chỉ, Trạch-lang 5 chỉ, Xuyên khung 3 chỉ.

Hồng-hoa 3 chỉ, Đào-nhơn 3 chỉ, Đơn-bì 3 chỉ.

Tò-mộc 3 chỉ.

Rượu 1 chén, nước 1 chén sắc còn 8 phân.

Trước hết cây răng cho uống rượu hòa với đường cát trắng vài ba lần. phương pháp này trừ được huyết ứ công tâm nên bất kỳ bị thương nặng nhẹ đều dùng được cả, sau dùng phương trên đây tùy bộ phận gia giảm.

Bộ phận đầu bị thương gia Cao-bồn 1 chỉ.

Tay bị thương gia Quế chi 1 chỉ.

Lưng bị thương gia Đỗ-trọng 1 chỉ.

Hong-ngực bị thương gia Bạch-giới-tử 1 chỉ.

Đầu-gối, chân bị thương gia Ngưu-đất 1 chỉ.

— 205 —

— Bị-thương thổ Huyết, Khái-huyết.

PHÚC KIẾN NHIÊN KHÔN PHƯƠNG

(Trị Bị-thương xuất huyết)

Phương thuốc :

Hắc-chi-tử, Đơn-Bì, Nhon trung-bạch, Thập-khôi-tán đều 3 chỉ,
Ngẫu-tiết 3 chỉ, Chỉ-xác, Kiết-cánh-đều 1 chỉ rưỡi.
Các vị đều tán mịn mỗi lần uống 3 chỉ với rượu và đồng-tiện.

VÂN-NAM DƯƠNG-BỘI TINH-PHƯƠNG

Trị bị thương ho ra máu tức ngực.

Phương thuốc

Chỉ-xác 3 chỉ, Nhoc-quế 2 chỉ, Cương-Huỳnh 3 chỉ.
Sanh-cương 2 chỉ, Đại-táo 2 trái, Cam-thảo 2 chỉ xác uống.

— Bị-thương làm tổn thương ở trong (nội thương)

— Bị-thương vùng ngực bụng

HÁN-KHẨU DƯ-ĐẠO-PHƯƠNG

Trị bị thương vùng ngực hoặc 2 bên vú, làm khó thở.

Phương thuốc :

Đương-quy 3 chỉ, Mộc-Hương 3 chỉ, Uất-Kim 3 chỉ.
Đình-lịch 2 chỉ, Xạ-liên-tử 3 chỉ, Huyền-hồ 3 chỉ.
Tam-lăng 2 chỉ rưỡi, Nga-truật 2 chỉ rưỡi.
Chỉ-xác 3 chỉ, Ô dược 3 chỉ, Bồ-công-Anh 3 chỉ.
Điền-thất 1 chỉ rưỡi, Trầm-hương 3 chỉ, Thổ-biết-trùng 3 chỉ.
Nước 3 chén xác còn 1 chén hòa với rượu hay nước tiểu (đồng-tiện) uống.

THUẬN-ĐỨC LÝ ĐÌNH-PHƯƠNG (1)

Trị bị thương vùng hông hay bụng dưới.

Phương thuốc :

Mộc-thông 2 chỉ, Chỉ-xác 3 chỉ, Trần-bì 2 chỉ.
Phòng-phong 4 chỉ, Sanh-địa 7 phân, Quy-vĩ 7 phân,
Hồng-hoa 7 phân; Khương-huộc 8 phân, Cam-thảo 1 chỉ.
Nước 3 chén xác còn 1 chén hòa 1 chung rượu uống.

THUẬN-ĐỨC LÝ-ĐÌNH-PHƯƠNG (2)

Trị bị thương vùng giữa bụng.

Quy-vỹ 8 phân, Hồng-hoa 1 chỉ, Nhũ-hương 1 chỉ.

Một-được 1 chỉ, Kiết-cánh 1 chỉ, Cam thảo 8 phân.

Phòng-phong 1 chỉ, Khương-huyết 8 phân, Xích-thược 8 phân.

Đào-nhơn 1 chỉ.

Nước 2 chén xắc còn 1 chén uống.

— Bị thương vùng lưng.

HỒ-NAM-DÂN GIAN-BÍ-PHƯƠNG

Trị bị thương vùng lưng, hoặc vùng tọa cốt.

Xuyên-ô 1 chỉ ruối, Hương-phụ 5 chỉ, Mộc-hương 3 chỉ.

Cốt-toái-bồ 5 chỉ, Đào-nhơn 2 chỉ.

Các vị tán mịn mỗi lần uống 2 chỉ với nước nóng.

Cứ cách 6 giờ uống 1 lần.

downloadsachmienphi.com

XA-NHIÊU KHÔN-PHƯƠNG

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trị bị thương xương sống lưng (Tích-chùy-cốt).

Thục-địa 2 chỉ, Đương-quy 2 chỉ, Ngưu-tất 1 chỉ ruối.

Mộc-quạ 1 chỉ ruối, Đỗ-trọng 1 chỉ, Biệt-giáp 6 chỉ.

Nha-sơn-giáp 1 chỉ, Nhũ-hương, Một-được đều 7 phân.

Các vị tán mịn mỗi lần uống 3 chỉ.

— Bị thương ứ huyết sưng nhức.

CÁCH-SƠN TAM-TỔ BÍ TRUYỀN PHƯƠNG

Trị bị thương ứ huyết sưng nhức, hoặc ác độc làm sưng nhức chưa phá mủ.

Huỳnh-bá 5 lượng, Chi-tử, 5 lượng Chương-não 5 chỉ.

Bạc-hà-tinh 5 chỉ.

Các vị tán mịn hòa với Mật-thành-cao, đắp chỗ vết thương, cách một ngày thay một lần.

Phương này cũng trị đàn bà sưng vú, Trẻ con sưng má.

QUẢNG-CHÂU HÀ-THỪA GIANG-PHƯƠNG

Trị bị thương sưng nhức.

Điền-thất 1 lượng, Nhũ-lương 6 chỉ, Một-dược 6 chỉ.

Sanh-chi-tử 6 chỉ, Hồ-cốt 1 lượng. Trạch-lang 5 chỉ.

Sanh-xuyên-ô 5 chỉ, Huyết-kiệt 8 chỉ, Phòng-phong 5 chỉ.

Xuyên-gia-bì 6 chỉ, Hồng-hoa 6 chỉ, Quy-vỹ 5 chỉ.

Sanh-địa-chi 6 chỉ, Sanh-bán-hạ 5 chỉ, Thổ-biết-trùng 1 lượng.

Xuyên-đoạn 5 chỉ. Sanh-đại-hoàng 6 chỉ, Độc-hược 5 chỉ.

Nga-bất-thực-thảo 2 lượng,

Các vị tán mịn mỗi lần tủy vết thương dùng nhiều ít đâm với gừng già 3 chỉ, Hành-củ và rượu xào đắp chỗ vết thương ngoài băng lại.



— Trị vết thương ra máu không cầm.

PHÚC-KIỆN TRẦN-QUỐC AN-PHƯƠNG

1) Nhơn-trung-bạch (củ nước tiên).

Dùng đơn vị đắp vết thương cầm máu;

2) Đẳng-tâm (Tim bầy).

Dùng Đơn-vị đốt cháy tán đắp cầm máu.

VÂN-NAM NAM-HOA TRI NGHIỆM PHƯƠNG

Phương này định thống chỉ huyết.

Sanh-nam-tinh 2 chỉ, Giáng-hương 3 chỉ.

Bồ-hoàng (sao đen) 5 chỉ, Miên-hoa-khôi (Trái-bông-vải đốt cháy) 3 chỉ, Long-cốt 2 chỉ, Huyết-kiệt 2 chỉ.

Huỳnh-liên 1 chỉ rưỡi, Nhi-trà 1 chỉ rưỡi, Đại-hoàng 3 chỉ.

Trần-thạch-khôi (vôi lâu năm) 3 chỉ.

Các vị tán mịn đắp chỗ vết-thương cho cầm máu.

VÂN-NAM ĐỊNH-THỐNG CHỈ-HUYẾT-ĐƠN

Phương thuốc uống trong cầm máu.

Sanh-nam-tinh 2 chỉ, Giáng-hương 3 chỉ,

— 208 —

Bồ-hoàng sao đen 1 chỉ rưỡi, Trái-bông-vải đốt cháy 3 chỉ.
 Long-cốt 2 chỉ, Huyết-kiệt 2 chỉ, Huỳnh-liên 1 chỉ rưỡi.
 Các vị tán mặt hòa rượu uống 3 chỉ.

HÀ-TÂN HOÀNG-NHƠN TẾ, TỐ TRUYỀN-PHƯƠNG

Trị tất cả các vết thương lưu huyết.
 Nhũ-hương (chế) 3 chỉ, Một-được (chế) 3 chỉ.
 Huyết-kiệt 3 chỉ, Xuyên-huỳnh-liên 3 chỉ, Hùng-hoàng 3 chỉ.
 Long-cốt-chế 3 chỉ, Xạ-hương 5 phân, Băng-phiến 5 phân.
 Các vị tán mặt dùng A-giao (hoặc Bạch-giao) 13 lượng.
 Dùng nước ngâm cho tan sau hòa thuốc tán khuấy thành cao
 dán tại vết thương.
 Dán 1 lớp chưa cầm, dán thêm nữa và băng lại ắt cầm máu.

downloadsachmienphi.com

— Bị thương bộ phận Đầu, Trán ra máu.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PHÚC-KIẾN VÕ-BÌNH-PHƯƠNG

Đầu bộ ngoại thương.
 Phòng-phong, Kinh-giới, Huyết-kiệt, Hồng-hoa, Sâm-diệp (lá
 sâm) Xuyên-khung, Bạc-hà-đều 1 chỉ.
 Thục-địa 5 phân, Đương-quy 1 chỉ, Sanh-địa 7 phân, Huỳnh-kỳ
 3 phân, sắc uống.

Trán bị thương ra máu không cầm.

Ngũ-hội-tử 5 chỉ, Bạch-phân 2 chỉ, Giáng-hương 3 chỉ.
 Các vị tán mặt đắp chỗ vết thương.

Mắt bị thương trông lòi ra ngoài.

Hoa lá Phù-dung 2 lượng.

Trước đưa trông mắt vào vị trí ở mắt rồi đem
 dung rửa sạch đem nhuyển đắp ngoài và băng lại.

lá Phù.
 say 1 lần

— 209 —

Trị gãy xương, bong gân, tiếp cốt phương.

LÂM-KỲ-ĐOAN TỎ-TRUYỀN BÍ-PHƯƠNG

Trị Trật-đã gãy xương đang bó.

Nhũ-hương 7 chỉ, Sanh-một-được 7 chỉ.

Miền-ma 8 chỉ, Sanh-tự-nhiên-đồng 8 chỉ.

Nạ-hương 1 đến 3 phân, như có vết-vết-thương-gia Tượng-bi (đỏ) 3 chỉ.

Dùng 1 con gà giò nhỏ lòng bỏ lòng, thuốc và gà đâm tán nhỏ rồi bỏ chỗ xương gãy (Nhớ sau khi dùng thủ pháp Chánh-cốt pháp tiếp xương cho liền rồi mới bỏ thuốc) sau dùng cây đẳng ngoài trong 7 ngày sẽ lấy.

Trị nghiệm.

Ông Lưu-quang-Linh trên 60 tuổi ruồi té bị gãy xương ống chân mặt, nhờ Thầy chuyên Khoa trị lẫu không nhẹ, sau nhờ dùng phương này trị lành được, về sau dùng phương này trị thêm 5 người nữa cũng lành hẳn, đi đứng như thường.

SƠN-TÂY THIÊU-LÂM-TỰ BÍ-PHƯƠNG

Trị Trật-đã gãy xương (uống trong),

Nhũ-hương 3 chỉ, Mộc-được 3 chỉ, Huyết-kiệt 3 chỉ rượu.

Tam Thất 5 phân, Hồng-hoa 1 chỉ, Thỏ-miết-trùng 1 chỉ.

Đại-hoàng 3 chỉ, Tục-đoạn 3 chỉ, Quế-chi 3 chỉ.

Hồ-phách 3 chỉ, Châu-sa 4 chỉ, Tự-nhiên-đồng 1 chỉ.

Các vị tán mịn để vào ve nút kỹ dùng.

Bình nhẹ mỗi lần uống 3 phân với rượu.

Phương này công hiệu như các phương Thất-Ly-Tán hay Bát-Ly-Tán.

BẢO-ĐỊNH THỌ-THẦN-PHƯƠNG

Hai phương trị gãy xương.

1) Phương thuốc bó ngoài.

Mã-tiền-tử 4 chỉ, Sanh-nhũ-hương 5 chỉ, Nhi-trà 3 chỉ.

Các vị đều tán mịn dùng Vaseli ne hòa thành cao đẳng bó ngoài.

Trị nghiệm.

- Một đứa bé bị té gãy xương Đùi bên trái. Dùng thuốc bó ngoài và thuốc uống trong 10 lần. Trị 1 tháng bình lành hẳn.
- Một ông già 70 tuổi té bị thương bên chân trái đau nhứt không ngay ra được ngoài dùng thuốc bó và trong uống thuốc trên trong 10 lần bình nhẹ.
- Một cậu bé 20 tuổi bị gãy tay trái. Dùng 2 phương thuốc này trong 1 tháng bình phục hoàn toàn.

Chú-ý : Phương này của ông Mông-duy-Đại đã dùng trị Trật-đã trên 40 năm nhiều người lành bệnh, Tất cả 2 phương ngoài bó, trong uống, nếu chỉ dùng thuốc bó không dùng thuốc uống thì kết quả ắt quá chậm. Nếu áp dụng cả phương thuốc uống trong thì chất sinh cốt tiếp nối xương mau khôi phục bình mới mau lành hẳn được.

PHÚC-KIẾN TRẦN-NHA CHƯƠNG-PHƯƠNG

Thuốc bó trị gãy xương trật khớp.

Ngũ-gia-bì 2 lượng, Cốt-toái-bồ 2 chỉ. Quế-chi 1 chỉ, Tổng-hương 1 lượng.

Dùng 1 con gà giò nhỏ lông, mổ bỏ lông trong, không rửa cườc, bó vào cổi đàn chung với các vị thuốc tán nhuyễn, sau khi sửa xương, hay khớp liền lại rồi dùng thuốc bó ngay chỗ vết thương bằng, hay bó nẹp lại trong mấy ngày hết đau nhức và lấy ra. Hoặc lột da gà để riêng, đảm toàn thịt xương và thuốc, sau bó, lấy da gà bao ngoài bằng hay bó nẹp lại.

PHÚC-KIẾN VÕ-BÌNH LÝ-PHƯƠNG

Trị Trật đã tổn-thương thông dụng.

1) Ngũ-bửu-Tán :

Điền-tam-Thất 5 chỉ, Hải-Mã 3 chỉ, Nhục-quế 2 chỉ,

Tuế-tân 1 chỉ, Xạ-hương 5 phân.

Các vị tán mịn để vào chai nút kín dùng.

2) Thập-toàn-thang.

Quy-vỹ 4 chỉ, Xích-thược 2 chỉ. Bình-lang 2 chỉ.

Tam-lăng 2 chỉ, Nga-truật 2 chỉ, Nhũ-hương 2 chỉ.

Một-được 2 chỉ, Tục-đoạn 3 chỉ, Lưu-ký-nô 3 chỉ.

Cách gia giảm : Bị thương tại đầu, gia Cao-bồn, Khương-huột.

— Bị thương bên đầu-não gia Phòng-phong, xuyên-khung.

— Bị thương trước trán gia Thăng-ma, Bạch-chĩ.

— Hai mắt gia Trật-lê, Cúc-hoa.

— Yết-hầu gia Xạ-can, Tử-kinh-bì.

— Bộ-phận cánh tay gia Quế-chi, Ngũ-gia bì.

— Vùng trước ngực gia Chĩ-xác, Xương-hồ.

— Phía Hông bên trái gia Long-đỏm-thảo, Thành-bì.

— Phía Hông bên mặt gia Sài-hồ, Hạch-nhơn.

— Bộ phận sau lưng gia Cầu-tích, Oai-linh-tiên.

— Bộ phận eo lưng gia Đồ trọng, Phá-cổ-chĩ.

— Vùng bụng dưới gia Tiểu-hồi-hương, Đại-phúc-bì.

— Vùng Thận bộ gia Cốt-toái-bồ, Trầm-hương.

— Bộ phận chân gia Ngưu tất-Mộc-quả.

— Hòn dái gia Kiết-cánh, Xuyên-luyện.

— Vùng giang môn gia Mộc-hương, Mộc-thông.

— Toàn thân thọ thương gia Độc-huột, Tan-ký-sanh.

— Bị thương răng cắn chặt gia Tào-giác, Tuế-tân.

Cách dùng :

Phạm bị thương, trước cho uống một chén nước tiều, sau cho uống Ngũ-bửu-tán ngày 1 lần mỗi lần uống 1 chỉ, hòa rượu uống. Trẻ con hay người suy yếu dùng ít.

Uống Ngũ-bửu-tán sau tiếp cho uống Thập-toái-thang.

Chú ý : Đàn bà có thai không nên dùng.

QUẢNG-ĐÔNG DÂN-GIAN-PHƯƠNG

Hoàn thuốc Trật-dã dân chúng Tỉnh Quảng-đông.

thường chế dùng trị bị đánh té, bị thương tổn rầy hay.

Vô-danh-dị 8 lượng, Trạch-lang 8 lượng, Nhũ-hương 1 lượng.

Huyền-hồ 5 lượng, Hồng-hoa 10, lượng Cốt-toái-bồ 8 lượng.

Một-được 10 lượng, Uất-kim 5 lượng, Quy-vỹ 10 lượng.

Tục-đoạn 8 lượng, Ngũ-linh-chĩ 7 lượng, Đơn-sâm 5 lượng.

Sơn chi-tử 6 lượng, Điền-thất 8 lượng, Xuyên-khung 4 lượng,
Bồ-hoàng 7 lượng, Đào-nhơn 10 lượng, Huyết-kiệt 8 lượng.
Hà-thủ-ô 8 lượng, Xích-thước 5 lượng.

Tất cả tán mịn dùng mật ong hòa hoàn nặng 3 chỉ.

Mỗi lần uống 1 hoàn và cũng dùng thuốc hoàn hòa rượu đắp vết thương bằng bó.

Ba phương thuốc trị gãy xương bí truyền.

THẾ-ĐẮC TAM-PHƯƠNG

1) Tiếp-cốt-đơn (Thuốc uống trong sanh chất xương).

Đương-quy 2 lượng, Đại-hoàng 5 chỉ, Sanh-địa 1 lượng

Bại-quy-hãn 2 chỉ rưỡi, Đơn-bì 3 chỉ, Tục-đoạn 3 chỉ.

Ngưu-tất 2 chỉ, Nhũ-hương 3 chỉ, Tô-mộc 3 chỉ.

Đào-nhơn 4 chỉ, Tam-thất 2 chỉ, Bạch-thước 1 lượng.

Hồng-hoa 2 chỉ.

Xắc uống 2 thang tan ứ huyết sanh huyết mới, sanh chất xương

Sau bỏ Đại-hoàng uống tiếp 4 thang nữa ắt bình phục.

2) Tiếp-cốt-thần-cao.

Thuốc cao dán dăng bó gãy xương.

Đương-quy 2 lượng, Sanh-địa 2 lượng, Tục-đoạn 1 lượng, Ngưu
tất 1 lượng, Cam-thảo 5 chỉ, Thiến-cần 1 lượng, Địa-du 3 chỉ Kinh
giới 3 chỉ Tiên-kê 5 chỉ Huỳnh kỳ 1 lượng, Sài-hồ 3 chỉ Kinh-giới 3 chỉ

Cách-chế : Các vị tán mịn đổ vào 3 lít dầu mè hay dầu Phụng
nấu sôi nhiều đạo lượt bỏ xác, sau bắc lên nấu lại từ từ hòa 1 ký
Hồng đơn nấu thành cao sau thêm các vị Nhũ-hương 3 chỉ, Một-được
3 chỉ Tự-nhiệt 3 chỉ (chế) 3 chỉ Hoa-nhị-thạch 3 chỉ. Huyết-kiệt 5
chỉ Hải-phieu tiêu 3 chỉ điều tán mịn và gia Bạch lập 10 lượng
thành cao dán.

Cao này dùng dán dăng bó chỗ vết thương.

3) Thảng kim-đơn

Thuốc bột bó gãy xương (dùng chung với thuốc cao)

Nhũ-hương 1 lượng Một-được 1 lượng Hoa-nhị-thạch 3 chỉ, Hồ-
phách 3 chỉ Chuông-não 3 chỉ, Tượng-bì 3 chỉ.

Hồ-phách 3 chỉ Nhi-trà 2 chỉ Tử-thạch-anh 2 chỉ.

Xạ hương 3 phân Huyết-kiệt 3 chỉ, Vôi lâu năm 2 lượng.

Hải-phieu-tiên 1 lượng Tự-nhiên-đồng-chế 2 chỉ Thổ-biết-trùng (sao) 1 chỉ Tam-thất 1 lượng Cam-thảo 5 chỉ Mộc-nhĩ 1 lượng.

Tất cả đều tán mịn để dành mỗi lần dùng 3 chỉ rắc trên thuốc cao dán bỏ chỗ vết thương bị gầy, Nếu bệnh nhẹ không cần dùng thuốc tán này bệnh nặng dùng với thuốc cao 2 lần công hiệu ngay.

Giới thiệu một phương thuốc gia truyền thần hiệu đã mấy đời ở miền Trung-việt.

Phương thuốc trị Trật-đã, gãy xương Bong-gân rất hay xưa nay lừng danh một Địa-phương, Bi truyền không hề dạy cho người ngoài gia-tộc, vì nhận thấy sự huyền diệu của phương thuốc này Ông Nguyễn-văn-Hay Chủ Hãng Nước-nấm Đại-Nam Nhà-bè cổ tâm sưu tầm cốt để cống hiến cho đời khỏi phải mai một thất lạc.

Chính ông sau khi sưu tầm được, nghiên cứu chế chữa trị Phược thiện đã chữa được nhiều người lành bệnh, có nhiều nạn nhân chữa trị ở Bệnh-viện, hay các thầy Chuyên-khoa Trật-đã, sau còn lưu lại hoặc không được lành hẳn, nhờ Ông dùng phương này trị kết quả rất mỹ mãn nhiều người công nhận.

Thuốc Cao gia-truyền (dùng đắp bó ngoài)

Phương-thuốc :

Huyết-kiệt 5 chỉ . Càn Cát 5 chỉ Khinh-phấn 7 chỉ.

Tuế-tán 5 chỉ Càn-tất 7 chỉ Băng-phấn 7 chỉ.

Thanh-phần 7 chỉ Thạch-lân 5 lượng Tam-thất 5 lượng,

Huỳnh-tam-tiên 5 chỉ Long-não 5 chỉ Nhi-trà 7 chỉ.

Pạch-chĩ 5 lượng Thủy-ngân 5 lượng Tự-nhiên-đồng 1 lượng.

Chế-chế Tất cả các vị trừ Khinh-phấn, Băng-phấn Long-não tán sau để bỏ vào. Thủy-ngân Thạch-lân và các thứ thuốc tán không còn tinh Thủy-ngân nữa.

Dùng 6 lít dầu Chay, nếu không có dùng dầu Phụng nấu khi thuốc chay đen cả, vớt bỏ xác, sau từ từ bỏ vào một ít vôi bột 1 ít Chai móng. Rồi dùng Hồng-đơn bỏ vào cô keo lại, gia Khinh-phấn Băng-phấn Long-não vào thành cao dùng. (Hồng-đơn tùy số lượng dầu bỏ vào từ từ khuấy đều lên khói đen, lên khói trắng thử nhều vào nước đông lại kéo rít tay là cao đã tới dùng được).

Chú-ý Thuốc cao này có người cho biết, gia vào Vỡ của đồng Thổ biết-trùng (con dấn đất) lại càng công hiệu.

Thuốc tán uống trong (Tiếp-cốt-đơn),

Xuyên tam-thất 8 chỉ. Đề-trọng 5 chỉ

Thồ-phục-linh 5 chỉ Quế-khâu 5 chỉ Quế-chi 5 chỉ Tô-mộc 5

Cao-lương cương 5 chỉ Bạch-trật 5 chỉ Sa-sám 5 chỉ.

Chánh-ngưu-tất 5 chỉ Gia thêm tục đoạn 5 chỉ.

Các vị tán mịn mỗi lần uống 2 chỉ, với rượu hay nước ấm. (Trong thời gian đẳng bỏ nên cho uống thuốc tán này để mau sinh chất xương).

Thuốc bóp cầm máu tiêu sưng (xoa bóp ngoài).

Phương thuốc này các nhà Võ-sư dùng thoa khi tập võ và cũng dùng trị được các chỗ vết thương bị té ngã. Gãy xương trật khớp dùng cầm máu, hết sưng nhức rất hay.

Bạch-chỉ 2 lượng, Tam-nai 2 lượng; Đại-cốt-bì 1 lit rượu.

Thiên-niên kiện 1 lượng Huỳnh-bá 1 lượng rượu,

Đinh-hương 1 lit rượu.

Tiểu-hồi 1 lượng rượu Quế-chi 3 lượng rượu Nhũ-hương 2 lượng.

Mộc-biết tử 2 lượng. Long-não 4 lượng Mả tiền tử 3 lượng.

Mộc-hương 2 lượng Bạch phàn 10 lượng Sanh cương 5 ký Nghệ 5 ký

Có thể gia thêm Hồng-hoa 1 lượng,

Quy-vỷ 1 lượng Mộc-đước 2 lượng

Tuế-tân 1 lượng Tô-mộc 1 lượng càng hay.

Các vị tán sơ bỏ vào 5 lit rượu ngâm trong 7 ngày bỏ xác vắt lấy rượu dùng.

Phương này khi lâm sản trị gãy xương, bong gân trật té. bóp xoa cho tan ứ huyết, sau sẽ dùng thuốc cao dán băng ngoài.

Bệnh nhẹ chỉ dùng rượu này xoa bóp cũng công hiệu, đã trị được nhiều người.

Phụ-chú : Có người cho biết Phương gia truyền trên đây còn có 1 phương thuốc tán rất trong thuốc cao dùng bó. Vậy có thể dùng *Thắng kim-đơn* trước (ông hay sưu tầm không có).

Phụ thêm sau đây những phương thuốc Nam, Bắc trị Tê ngã bị thương, Gãy xương, Bong-gân của Ông Lê-Ước sưu tầm để giúp quý độc giả được nhiều phương kinh nghiệm

Bị thương toàn thân đau nhức

Bị thương bất cứ ở đâu và do mọi lý do Tê, ngã, đánh.

Phương thuốc

Tò-mộc 3 chỉ, Hồng-Hoa 4 chỉ, Huyết-kiệt 3 chỉ,
 Nhị-trà 2 chỉ, Một-dược 3 chỉ, Quế-chi, 3 chỉ,
 Trạch-lang 3 chỉ, Ngưu-tất 3 chỉ, Chỉ-xác 2 chỉ,
 Đương-quy 3 chỉ, Đại-hồi 3 chỉ, Đào-nhơn 3 chỉ,
 Tục-đoạn 3 chỉ, Xuyên-khung 3 chỉ, Mộc-hương 3 chỉ,
 Mộc-thông 3 chỉ, Nhũ-hương 3 chỉ, Tuế-tán 3 chỉ,
 Đại-hoàng 3 chỉ, Tự-nhiên-đồng 3 chỉ, Phá-cổ-chỉ 3 chỉ,
 Tam-thất-căn 3 chỉ

Tất cả ngâm vào 1 lít Rượu sau 15 ngày dùng nên uống vào lúc bụng đói, trưa và tối, ngày 2 lần.

Dùng hết đồ vào 1 lít rượu nữa ngâm 20 ngày dùng uống thêm

Bị thương nặng uống 4, 5 thang, bình nhẹ 1, 2 thang công hiệu.

Phương thuốc này cũng có thể xác uống như thuốc thang xác 2 nước : hòa vào 1 lít Rượu hay nước tiểu uống.

Cầm Máu và trị Đau nhức tại vết thương

Bị thương ra máu tại vết thương hay sưng bầm.

Phương thuốc.

Sanh-nam-tinh 1 lượng Sanh-Bạch-Phụ tử 2 lượng.

Phong-phong 1 lượng, Thiên-ma 1 lượng,

Bạch-Chỉ 1 lượng Khương-huộc 1 lượng,

Tất cả tán mịn, bị thương nặng ; Cho uống 2 chỉ với rượu đồng thời hòa rượu xức tại vết thương.

SƠN ĐÔNG DƯỢC TỬU**Trị bị té, đánh, tức***Phương thuốc :*

Xuyên-Điền-thất	5 chỉ	Tam lăng	5 chỉ
Tô-mộc	5 chỉ	Đại-hoàng	1 lượng
Hồng-hoa	3 »	Quy-vĩ	5 chỉ
Đỗ-trọng	5 »	Nhục quế	5 »
Xuân-cần bì	5 »		
Tần-giao	5 »	Mộc-hương	3 »
Xuyên-khung	5 »	Nga-truật	5 »
Cam-thảo	5 »	Lư-hội	5 »

Tất cả vào 2 lít rượu ngâm trong 5 ngày, cho thêm đường phèn hơi ngọt dễ uống.

Mỗi ngày uống một lần người lớn 1,2 ly nhỏ

Trẻ em 5 — 10 tuổi uống 1/4 ly.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THUỐC HOÀN

Xuyên-điền-thất 1 lượng. Quy-vĩ 1 lượng

Tông-hương	1 »	Chế Một-được	1 lượng
Bạch-đàn-hương	5 chỉ	Quần-bì	2 lượng
Trầm-hương	5 »	Hồng-hoa	5 chỉ
Mộc-hương	5 »	Bạch-khẩu	1 lượng
Đinh-hương	5 chỉ	Tiêu-hồi	5 chỉ
Chế Nhũ-hương	1 lượng	Xuyên-Khung	»
Giáng-hương	5 chỉ	Sa-sám	1 lượng
Hương-phụ	2 lượng	Lư-Hội	5 chỉ

Các vị tán mịn dùng Mật Ong hay đường trắng hòa hoàn 2 chỉ rượu.

Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 1, 2 hoàn với ít rượu

THUỐC CAO DÁN

Dán chỗ bị thương đánh, té đau tức.

Phương thuốc.

Nhũ-hương 5 chỉ, Xích-thược 5 chỉ,

Sanh-địa 5 chỉ, Xuyên-khung 5 chỉ,

Huyền-sâm 5 chỉ, Đại-hoàng 5 chỉ,

Tục-đoạn 5 chỉ, Tồng-hương 2 lượng,

Một-được 1 lượng, Đương-quy 1 lượng,

Hồng-đơn 4 lượng, Hột-thần dầu 200 hột

Tất cả các vị trừ Hồng-đơn tán đập bỏ vào chảo dầu Mù u thêm 1 lạng tóc rối đốt ra than) thảng cho dầu tới xát đen vớt ra ; bỏ Hồng-đơn vào từ từ cô kéo lại thử rít tay là thuốc đã tới. Dùng Cao này dán chỗ bị thương.

Trị bệnh đánh, té, ra máu nhiều ; Nạn nhọn, xanh mét, ít tỉnh nhân sự.

Phương thuốc.

Hồng-hoa 4 chỉ, Đào-nhơn 2 chỉ,

Bạch-thược 5 chỉ, Xuyên-khung 2 chỉ,

Quy-thần 5 chỉ, Xích-thược 6 chỉ,

Chỉ-xác 2 chỉ, Đại-hoàng 4 chỉ,

Thục-địa 5 chỉ,

Xắc nước 3 chén còn 8 phân uống.

Nên uống tiếp 2, 3 thang;

Nếu trường hợp gần chết nên gấp cho uống 1 chén nước tiểu sau dùng phương dưới đây cấp cứu cho trục ú huyết ra có thể sống được.

Phương thuốc.

Hồng-hoa 1 lượng, Đại-hoàng 1 lượng,

Quy-vĩ 5 chỉ, Sơn tra 5 lượng,

Bạch-thược 2 chỉ, Thục-địa 7 chỉ,

Xuyên-khung 3 chỉ, Đào-nhơn 1 lượng,

Dùng 2 chén nước 1 chén rượu 2 chén nước tiểu. Xắc còn 1 chén uống ; khi bụng sôi đại tiện toàn máu bầm đen

— 218 —

Như nạn nơn hơi tĩnh lại mờ mắt mà người quá mệt ;
 ắt không sao ; cho uống tiếp 1, 2 thang nữa ; cho xô ra phần
 thường bình phục lại được.

Thuốc Bó gãy xương.

Phương thuốc.

Sanh-nam-tinh 2 chỉ, Xích-thược 2 chỉ,
 Sanh-xuyên-ô 2 chỉ, Cam-thảo 2 chỉ,
 Sanh-mã-tiền 1 nắm, Cam-toại 2 chỉ,
 Sanh thảo-ô 2 nắm, Quế-khâu 2 chỉ,
 Đinh-hương 2 nắm, Tuế-tân 2 chỉ,
 Nhũ-hương 2 chỉ, Đại-hoàng 2 chỉ,
 Bàng-phiến 1 chỉ Long-não 1 chỉ,
 Tất cả tán mịn ; Xào với dấm, Rượu hơi ấm.

Sau khi sửa xương liền lại với nhau rồi, nên dùng thuốc này đắp
 bó ngoài, và dùng cây dướng bó trong 24 giờ thay lại.

Thuốc tán rất chỗ vết thương miệng lớn.

Phương thuốc.

Huyết-kiệt 4 chỉ Một-dược 2 chỉ,
 Bạch-cáp 3 chỉ Nhũ-hương 2 chỉ,
 Long-cốt 2 chỉ Hồng-dơn 6 chỉ,
 Thạch-cao 1 lượng.

Tất cả tán mịn dùng rắt vào vết thương, ngày rắt 2 lần, Trước
 khi rắt thuốc dùng *Thanh-phản* nấu rửa thật sạch vết thương ; rắt
 thuốc. lành miệng.

Những phương thuốc Nam trị Trật-dã, té, ngã, Bong gân Gãy xương.

Phương thuốc Nam căn bản.

Trị bị ỉa t , sưng, trặc, tức, đau nhức.

Muồng-hoè 3 chỉ (Cả cây, lá, rễ ; Nếu không có dùng Đọt Rau
 muống. Hột bìm bìm, Cây lá dành-dành).

— 219 —

Rau-má 3 chỉ (có thể thay thế rau Đắng đất, Giây lá Khô qua, Trinh tre, Đọt tre).

Rễ-tranh 3 chỉ, (có thể thay thế Rau bắp, cây bắp, rễ Dừa non, Mía lau, cây Bo-bo).

Cỏ mực 3 chỉ (có thể thay thế rau Dền tía, Mồng tơi tía).

Ké-đầu ngựa 3 chỉ.

Cỏ măng-châu 3 chỉ, (có thể thay thế, đọt lá Dâu).

Cam thảo đất 3 chỉ (tức Nam Kinh giới, có thể thay thế rau Sam, rau Bù ngọt, Đậu sắn).

Củ sã già 3 chỉ (có thể thay thế lá Bưởi, rau Tần dày lá, lá Chanh).

Gừng sống 3 lát (hoặc dùng củ Riềng 3 lát).

Ngải-xanh 2 chỉ, **Ngải-vàng** 2 chỉ.

Rễ-nhàu 2 chỉ **Rễ ô-môi** 3 chỉ.

Thuốc cứu 1 chỉ.

Phương thuốc này dùng uống xắt 3 chén nước còn 8 phân hòa 1 tý rượu vào uống 1, 2 thang, sau trường phục phương thuốc rượu dưới đây.

Thuốc Nam-giảm Rượu trị Trật-đã

Rễ-nhàu 8 chỉ, **Ngải-xanh** 4 chỉ.

Rễ ô-môi 8 chỉ, **Ngải-vàng** 4 chỉ,

Nhục-quế 2 chỉ, **Vỏ quýt** 3 chỉ.

Tất cả tán đập ngâm 1 lít rượu và 1/3 ký đường phèn trắng dành uống.

Phương này trị bị thương Trật-đã té, tức, đau nhức tiếp tục dùng rất hay trừ hậu hoạn.

Mỗi ngày uống 2 lần mai, tối. Trước bữa ăn mỗi lần uống 1 muống.

Thuốc Cao uống trị Trật-đã (Thuốc Nam)

Phương thuốc

Rễ cây mấm 5 chỉ, **Cây Vông đồng** 1 lượng,

Củ Điền-thất 1 lượng, **Dây cửu qua** 1 »

Rễ-cù-đen 1 lượng **Cây-Giáng hượng** 1 lượng

Rễ.và lá-quao 1 lượng **Củ-riềng** 5 chỉ

Rề-ngũ trảo 1 lượng Giấy Thần thông 1 lượng

Rề-cây-muồng 1 lượng Võ-quất 5 chỉ

Rề-nhàu 1 lượng Ngải-xanh 5 chỉ

Củ-cỏ củ 1 lượng Ngải-vàng 1 lượng.

Tất cả băm nhỏ đổ nước thiếp nấu sôi một giờ lượt bỏ xát đồ vào 1/4 lít rượu tiếp tục nấu cô lại thành cao.

Phương này cũng chữa trị té, đánh ứ huyết-bầm đau tức mỗi ngày uống 1 lần 2 muỗng với nước nóng.- Trẻ em 5-10 tuổi uống 1 muỗng

Thuốc Nam Đăng bó Trục xương Bông gân

Phương thuốc

Rau-trai-tía 1 nắm Rề-đu-đu 1 nắm

Dây-liền xương 1 nắm Tiều-bột 1 nhúm.

Tỏi sống 1 tép Phèn-chua 1 tý.

Hành-hương 1 tép Dấm-thanh 1 ly

Tất cả dằm dập bỏ vào chỗ bị trật, bong gân sẽ hết (Trước nên sửa trật khớp cho liền lại)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thuốc bó gãy xương. (Thuốc Nam)

Dây Đậu-xương 1 nắm. Nanh chuối tiêu 1 cái,

Dây thúi-địt 1 nắm Rau má 1 nắm.

Cây vôi-vôi 1 nắm Cỏ lá tre 1 nắm.

Rau trai-tía 1 nắm Vôi 1 cục.

Tất cả quét nhuyễn xào với dấm hơi nóng sau khi rửa chỗ xương gãy liền lại dùng thuốc này băng bó ngoài, và dùng cây tre đẵn lại trong 24 giờ thay.

Hoặc dùng phương sau đây.

Ngải-Xanh 1 nắm Rau trai 1 nắm.

Rau má 1 nắm Cây chuối tiêu 1 khúc.

Đất sét vàng 1 cục Lá ngũ-trảo 1 nắm.

Dùng một con gà giết chết nhỏ lông, bỏ lông dằm chung với thuốc đồ vào 1 tý Dấm và Rượu đấng bó tại chỗ xương gãy (sau khi đã sắp liền lại) Ngoài cũng dùng cây tre đấng bó cách 24 giờ thay.

TỔNG LUẬN

Chúng ta đã nhận thấy khoa Trật-đã là một chuyên khoa, các vị gia truyền cổ luyện thủ-pháp với những phương thuốc kinh nghiệm đã trở thành những nhà chuyên-môn.

Trong phạm vi quyển sách này chúng tôi sưu tầm đầy đủ về thủ pháp cũng như tất cả các phương thuốc bí truyền xưa nay, kể cả thuốc Bắc thuốc Nam, tưởng cũng khá đầy đủ có thể áp dụng trong ngành chuyên khoa này.

Nhưng khi thực hành chữa trị cũng cần tùy vào sự kinh nghiệm bản thân về thủ-thuật, và biết chu đáo nguyên tắc áp dụng thuốc trị liệu.

Cổ nhân có câu : Thiên phương dung dị tắc, nhất hiện tối nan nần, sưu tầm cả nghìn phương thì dễ mà trị cho có công hiệu rất khó, Vậy tất cả phương pháp trị liệu cũng như những phương thuốc bí truyền kinh nghiệm trong bộ *Trật-đã cốt khoa* này rất mong được nhiều bạn cổ công luyện tập thực hành phục vụ cứu giúp đồng bào đạt được đến thành công.

Sau đây chúng tôi cũng xin giới thiệu *Phương thức trị Trật-đã* của một vị *Gia truyền* ba đời nói rõ để quý bạn nắm nguyên tắc thực nghiệm khỏi phải phân vân, hay khi thực nghiệm các phương trị liệu không được kết quả mỹ mãn.

Theo lời phổ biến của vị Chuyên khoa, phạm trị các chứng Gãy xương, Bong gân

1) Trước tiên phải dùng *Thủ-thuật Tiếp-cốt Chánh-cốt* tức sửa xương sửa khớp cho chính, liền lại nguyên trạng, nằm sấp cho ngay thề xương,

2) Ngoài dùng thuốc cao, thuốc đắp và cách dưỡng *hỗ Tiếp cốt* cao *Tiếp cốt-tán v.v.*

Trong phải cho uống ngay thuốc *Tiếp-cốt Chỉ thống* giúp thêm chất sinh cốt, giảm đau nhức (trong lúc này các thứ thuốc cầm máu tiếp xương huyết, tiêu sưng uống trong đùng ngoài đều cần có sẵn, kể cả các thứ thuốc, Tê, thuốc cấp cứu).

Vậy đầu tiên thực hành trong lúc này phải quan sát từng bộ phận và loại thương chứng định thủ-pháp cũng như các phương thuốc trị liệu thích hợp. Từng bộ phận trị liệu.

— 222 —

3) Các thuốc đắp dán làm tiêu sưng nhức, nhớ 1 ngày 1 đêm thay, hoặc thuốc đẳng bó trong thời gian, 2, 3, hôm xem lại cho kỹ để thay đổi, hay sửa tại chánh cốt.

4) Trường hợp xương đã liền lại, hết sưng, hết nhức, chất sinh cốt đã sanh nối tiếp được xương rồi thì không cần uống thuốc tiếp cốt thêm nữa.

5) Chẩn bịnh lại xem trong chỗ xương đã lành, chất sinh cốt tiếp đầy đủ mà chưa cứng, (trong thời gian 2, 3 tuần nhứt) bây giờ phải cho uống thuốc bổ xương bảo lực, trong 1 tuần, 10 ngày cho chất xương mau cứng.

6) Sau khi xương cứng rồi, không còn biến chứng gì (thời gian trên 3, 4, tuần nhứt), nhưng gân còn yếu chưa có thể đi đứng, hoặc hành động chưa được bình thường, cần uống tiếp thêm thuốc bổ hay thuốc bồi dưỡng mạnh gân đến khi bình phục hẳn, thì sau này khỏi sanh hậu hoạn (Tất cả các phương thuốc đã nói trước).

Trên đây là nguyên tắc trị liệu khoa. Trật-đã phải áp dụng thứ tự khi lâm sàng thực hành thủ-pháp và các phương thuốc trong quyển sách này nhứt định sẽ trở thành một nhà chuyên khoa vậy.

Chung